

LỜI NÓI ĐẦU

Để góp phần đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiểu học, Dự án phát triển giáo viên tiểu học đã tổ chức biên soạn các mô đun đào tạo theo chương trình Cao đẳng sư phạm và chương trình liên thông từ Trung học sư phạm lên Cao đẳng sư phạm; biên soạn các mô đun bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học mới.

Điểm mới của các tài liệu viết theo mô đun là thiết kế các hoạt động, nhằm tích cực hoá hoạt động của người học, kích thích óc sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề, tự giám sát và đánh giá kết quả học tập của người học; chú trọng sử dụng tích hợp nhiều phương tiện truyền đạt khác nhau (tài liệu in, băng hình/ băng tiếng...) giúp cho người học dễ học, dễ hiểu và gây được hứng thú học tập.

Mô đun Mĩ thuật và Phương pháp dạy học mĩ thuật được biên soạn cho đối tượng sinh viên Cao đẳng sư phạm tiểu học với mục đích trang bị một số kiến thức cơ bản về mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích cực để khi ra trường có thể dạy tốt môn mĩ thuật ở bậc tiểu học. Mô đun Mĩ thuật và Phương pháp dạy học mĩ thuật do khoa Sư phạm Mĩ thuật Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 biên soạn, cấu trúc của mô đun gồm bốn tiểu mô đun là: Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh - Tập nặn và tạo dáng, Thường thức mĩ thuật và Phương pháp dạy học mĩ thuật. Trong mỗi tiểu mô đun, chúng tôi đều thiết kế hệ thống kiến thức theo từng chủ đề, trong chủ đề là các hoạt động học tập từ dễ đến khó để sinh viên chủ động học tập chiếm lĩnh kiến thức. Sau hoạt động là đánh giá hoạt động và thông tin phản hồi nhằm giúp sinh viên tự đo lường kết quả học tập của mình. Bên cạnh tài liệu viết là sáu trích đoạn băng hình minh họa các hoạt động thực hành tiêu biểu cho mỗi tiểu mô đun.

Lần đầu tiên, tài liệu được biên soạn theo chương trình và phương pháp mới, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Ban điều phối dự án rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, sinh viên các trường sư phạm, giáo viên tiểu học trong cả nước.

Trân trọng cảm ơn.

Dự án Phát triển GVTH

MÔ ĐƠN: M.CĐ- 8: MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: sinh viên Cao đẳng Sư phạm Tiểu học

☉ MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔ ĐƠN

I.Kiến thức

- Hiểu biết phương pháp dạy - học mỹ thuật theo hướng phát huy tính tự giác tích cực học tập của học sinh
- Nắm được một số kiến thức cơ bản và phương pháp vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng, tìm hiểu tác giả, tác phẩm mỹ thuật và tranh vẽ của thiếu nhi.

II.Kĩ năng

- Thực hành được các bài tập vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng trong chương trình
- Có kĩ năng giảng dạy vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng, tìm hiểu tác phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chương trình
- Tổ chức, thực hiện được các hoạt động dạy – học nội, ngoại khóa về mỹ thuật ở bậc Tiểu học.

III.Thái độ

- Hình thành thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, biết thưởng thức, cảm thụ cái đẹp của tự nhiên và tác phẩm mỹ thuật.
- Yêu thích và hứng thú trong việc dạy-học mỹ thuật.

IV.GIỚI THIỆU MÔ ĐƠN

- Thời gian cần thiết để hoàn thành: 150 tiết.

STT	Tên tiêu mô đơn	Số tiết	Trang số
1	Vẽ theo mẫu	30	5
2	Vẽ trang trí	30	32
3	Vẽ tranh, Tập nặn và tạo dáng	45	69
4	Thường thức mỹ thuật và phương pháp dạy – học mỹ thuật	45	107

- Mọi quan hệ giữa các tiêu mô đơn trong toàn bộ mô đơn:
Các tiêu mô đơn có quan hệ mật thiết với nhau, được thiết kế theo hệ thống kiến thức cơ bản, hỗ trợ cho nhau để thực hiện mục tiêu chung của toàn bộ mô đơn.

TIỂU MÔ ĐUN 1: VẼ THEO MẪU - 30 tiết (6-24)

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức

- Nắm được một số kiến thức cơ bản và phương pháp vẽ theo mẫu.
- Thể hiện được một số mối liên hệ cơ bản giữa luật xa gần và bài vẽ theo mẫu.
- Biết cách sử dụng một số chất liệu (Chì, màu vẽ) trong bài vẽ theo mẫu.

1.2. Kỹ năng

- Hình thành kỹ năng quan sát, nhận xét, dựng hình, vẽ đậm nhạt.
- Sử dụng được các chất liệu (Chì, màu vẽ) để vẽ bài vẽ theo mẫu.
- Vẽ được các bài trong chương trình.

1.3. Thái độ

- Có thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, biết cảm thụ cái đẹp về hình khối, đậm nhạt, màu sắc của vật mẫu trong bài vẽ.
- Ý thức được vai trò, vị trí của môn vẽ theo mẫu trong việc dạy- học mỹ thuật.

II. GIỚI THIỆU TIỂU MÔ ĐUN

STT	Tên chủ đề	Số tiết	Trang số
1	Những kiến thức chung	2 (2; 0)	6
2	Vẽ đồ vật (đen trắng)	14 (2; 12)	17
3	Vẽ tĩnh vật (màu)	14 (2; 12)	22

III. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TIỂU MÔ ĐUN

1.1. Tài liệu

- Đặng Bích Ngân (chủ biên): Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông - NXB Giáo dục - 2002.
- Triệu Khắc Lễ (chủ biên): Hình họa và Điêu khắc – (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP tập 1 và 2) - NXB Giáo dục 2001.
- Nguyễn Văn Ty: Hình họa cơ bản – NXB Văn hóa Thông tin 1999
- Phạm Việt Song: Tự học vẽ - NXB Giáo dục 1998
- Trần Tiêu Lâm, Đặng Xuân Cường: Luật xa gần và Giải phẫu tạo hình (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP) –NXB Giáo dục 1998.
- Nguyễn Quốc Toàn: Giáo trình Mỹ thuật –NXB Đại học Sư Phạm 2004.
- Tài liệu in, băng hình, băng tiếng

1.2. Thiết bị

- Tivi, đầu máy
- Dụng cụ vẽ gồm: Giá vẽ, bảng vẽ (khổ 40cmx 60cm), bút chì mềm 3B và 4B, Màu vẽ (màu nước hoặc màu bột), bảng pha màu, bút vẽ, que đo, dây dọi, giấy vẽ, tẩy (gôm) chì...

IV. NỘI DUNG

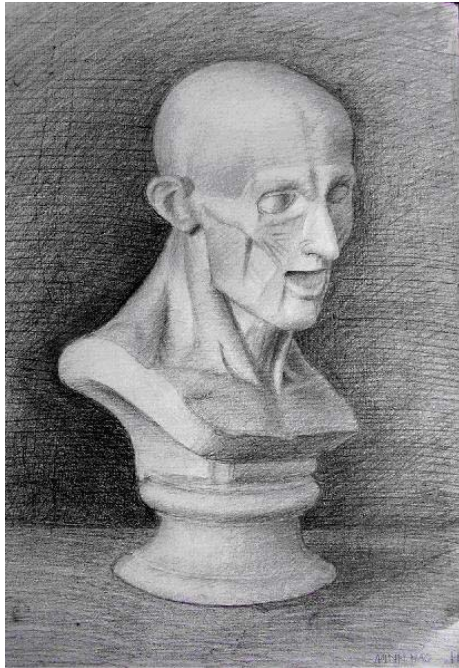
Chủ đề I: Những kiến thức chung- 2 tiết (2, 0)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm vẽ theo mẫu

 **Thông tin cho hoạt động 1**

- Vẽ theo mẫu, vẽ tả thực hay vẽ hình họa là những cách gọi khác nhau về một môn học cơ bản trong chương trình học ở các trường mỹ thuật chuyên nghiệp và trường phổ thông. Môn học này người vẽ sử dụng phương pháp vẽ cơ bản và một trong các chất liệu: chì, than, màu bột hay sơn dầu... để thể hiện tương đối kỹ và chính xác mẫu vẽ có thật trong không gian ba chiều lên mặt phẳng hai chiều (giấy vẽ, vải vẽ...) nhằm rèn luyện kỹ năng quan sát, kỹ năng thể hiện các sự vật hiện tượng mà con người nhìn thấy và cảm nhận được. Ở đây chúng ta cần chú ý tới cụm từ “cảm nhận được” vì khi đứng trước một sự vật, hình ảnh thị giác mà mọi người nhận được thường giống nhau, nếu có khác chỉ là ở góc nhìn, nhưng cái “cảm thấy được” từ sự vật thì ở mỗi người lại khác nhau, vì thế khi vẽ cùng một mẫu mà không ai vẽ giống ai nhưng đều cho thấy được những đặc điểm của mẫu. Đó chính là cái độc đáo của hội họa mà chúng ta cần phát huy, điều này thì máy ảnh không thể thay thế con người được.
- Các thuật ngữ: “vẽ tả thực”, “vẽ theo mẫu” hay “vẽ hình họa” đều yêu cầu người vẽ thể hiện cả cái nhìn thấy và cái cảm nhận được. Tuy nhiên trong thực tế, thuật ngữ “vẽ hình họa” chỉ dùng ở các trường mỹ thuật chuyên nghiệp, theo TS Nguyễn Quốc Toàn: thuật ngữ “vẽ tả thực” được dùng trong sách mỹ thuật ở trường phổ thông đến năm 1980 thì được thay thế bằng thuật ngữ “vẽ theo mẫu” để tránh hiểu lầm vẽ tả thực là sao chép sự thật một cách máy móc.
- Chương trình vẽ theo mẫu có cấu trúc từ dễ đến khó và thường mở đầu bằng những bài vẽ các khối cơ bản như khối hộp, khối chóp, khối trụ, khối cầu... sau đó vẽ những mẫu khó hơn như dụng cụ gia đình, tượng, người thật...
- Ở tiểu mô đun này, các bạn chỉ dùng các chất liệu thông dụng như chì, màu nước hoặc màu bột để vẽ những mẫu đơn giản nhằm rèn luyện những kỹ năng cơ bản của môn vẽ theo mẫu như: Quan sát, dựng hình, vẽ đậm nhạt, vẽ màu và cảm thụ vẻ đẹp của mẫu vẽ.
- Bạn có thể tìm thấy thông tin này ở sách Hình họa và Điêu khắc của Triệu Khắc Lễ.
- Các trang 83, 84, 85 Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật Phổ thông – Đặng Bích Ngân (chủ biên).
- Từ trang 28 đến trang 49 sách Tự học vẽ của Phạm Việt Song.

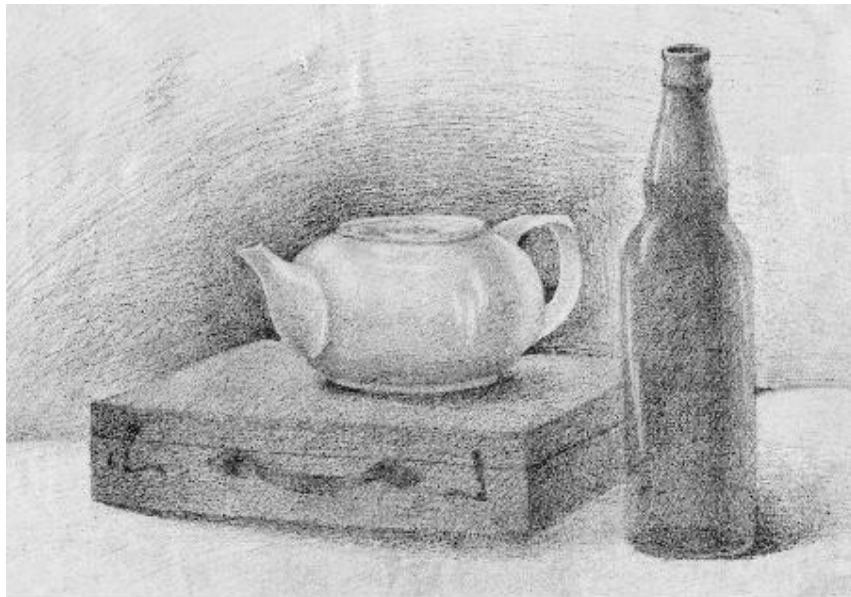
BÀI HÌNH HOẠ ĐEN TRẮNG CỦA SV NĂM THỨ I KHOA SPMT TRƯỜNG CĐSPMG TW3



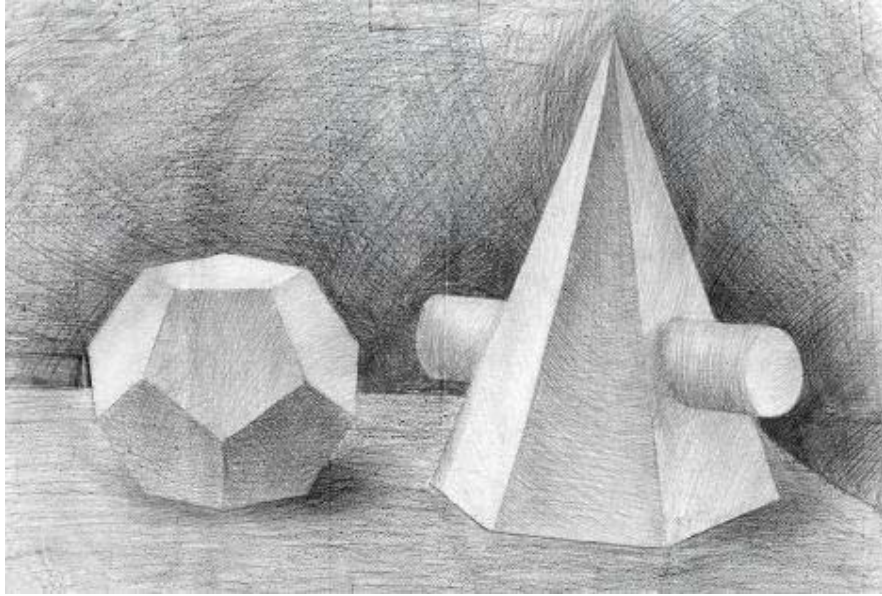
1



2

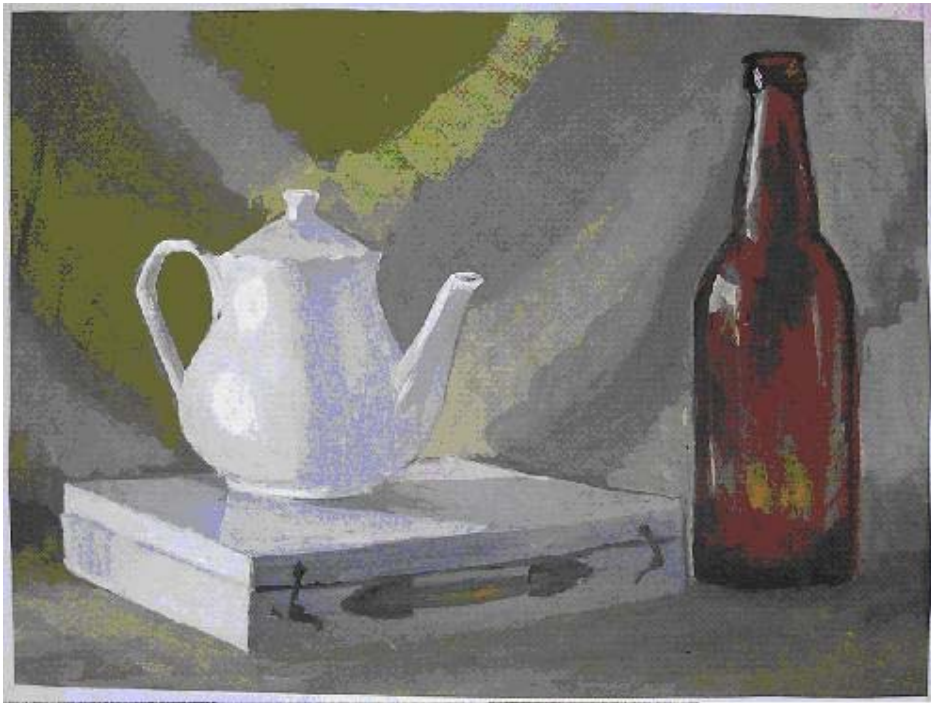


3



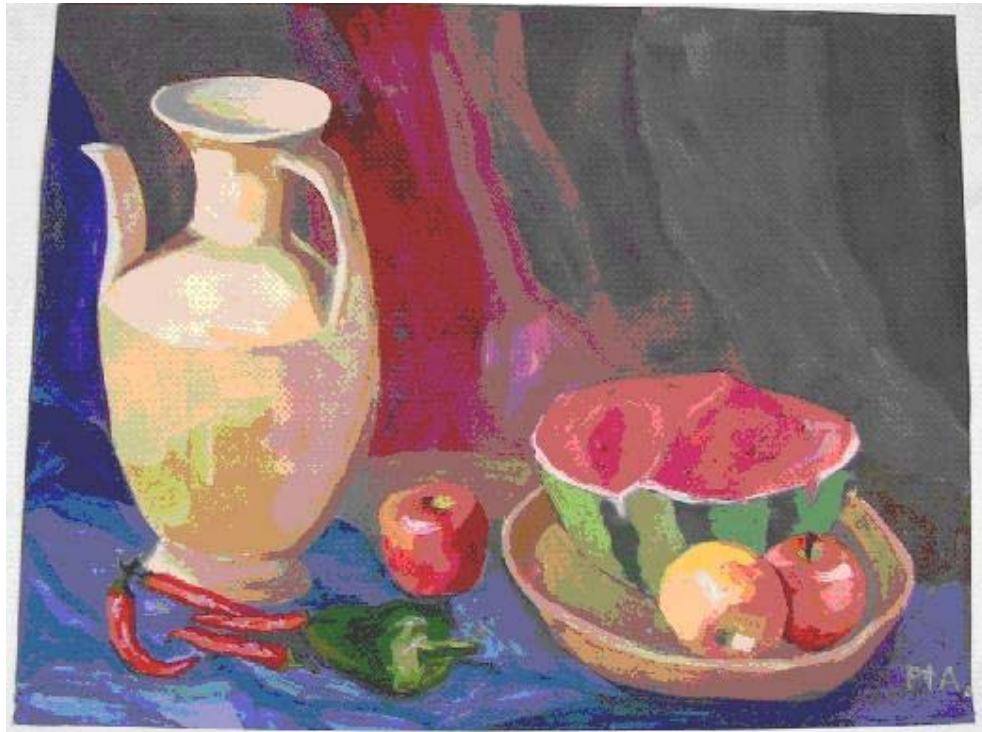
4

BÀI VẼ TÌNH VẬT MÀU CỦA SV NĂM THỨ I KHOA SPMT TRƯỜNG CĐSPMG TW3



5

6



6



7

TÌNH VẬT MÀU NƯỚC (sưu tầm từ mạng Internet)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm vẽ theo mẫu

Đọc thông tin và quan sát nhận xét bài mẫu đen trắng và màu trong tài liệu (trang 7, 8, 9) để tìm hiểu khái niệm vẽ theo mẫu. Khi quan sát bài mẫu bạn cần quan tâm các vấn đề sau:

- So sánh, nhận xét hình vẽ, màu sắc, đậm nhạt trong bài với mẫu thực mà bạn đã từng thấy.
- Bài vẽ đã gọi được không gian ba chiều như không gian thực chưa?
- Theo bạn bố cục của bài vẽ đã cân đối, hợp lý chưa?
- Bài vẽ đã thể hiện được chất liệu của mẫu vẽ chưa?
- Bài vẽ theo mẫu (trang 23) và tranh tĩnh vật trang trí (trang 24, 25) có gì giống nhau và khác nhau về bố cục, hình, màu, không gian trong tranh, bút pháp thể hiện?

- Nhiệm vụ 2: Thảo luận (nhóm 3-4 người) để làm rõ khái niệm vẽ theo mẫu và tìm hiểu đặc trưng của vẽ theo mẫu.

Bằng những nhận xét của mình từ việc quan sát, so sánh ở hoạt động 1, các bạn hãy thảo luận trong nhóm và trả lời các câu hỏi:

- Vì sao ở trường phổ thông không dùng thuật ngữ “vẽ hình hoạ”
- Vẽ theo mẫu có vị trí thế nào trong việc học tập mỹ thuật?
- Bài vẽ theo mẫu và bài tĩnh vật trang trí có gì giống nhau và khác nhau?

Như vậy các bạn đã có cơ sở để tìm hiểu đặc trưng và rút ra khái niệm cho môn vẽ theo mẫu.

📌 Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy nêu những nét đặc trưng của vẽ theo mẫu và phát biểu khái niệm về Vẽ theo mẫu.

- **Hoạt động 2:** Tìm hiểu ngôn ngữ tạo hình trong bài vẽ theo mẫu và cách đánh giá bài vẽ theo mẫu

📌 Thông tin cho hoạt động 2

- Mỗi loại hình nghệ thuật đều có ngôn ngữ riêng, ngôn ngữ là phương tiện chuyển tải nội dung, chủ đề của tác phẩm. Ngôn ngữ của vẽ theo mẫu nói riêng và hội họa nói chung gồm: Bố cục, hình mảng, đường nét, đậm nhạt, màu sắc và bút pháp thể hiện.
- Để đánh giá một bài vẽ theo mẫu bạn có thể dựa vào các tiêu chí sau:

Những yêu cầu cần đạt được:

- * Bố cục bài vẽ cân đối so với giấy vẽ.
- * Đúng hình, đúng tỷ lệ so với mẫu vẽ.
- * Đảm bảo được tương quan đậm, nhạt, gọi được không gian của mẫu.
- * Màu sắc phù hợp với tinh thần chung của mẫu (nếu là bài vẽ màu)
- * Sử dụng bút pháp một cách hợp lý.
- * Tả được chất liệu của mẫu vẽ.

Những điều cần tránh:

- * Bố cục bài vẽ bị lệch, quá to hoặc quá nhỏ so với giấy vẽ.
- * Sai hình, sai tỷ lệ so với mẫu vẽ.
- * Sai tương quan đậm nhạt, bài vẽ không trong trẻo.
- * Màu sắc không phù hợp với tinh thần chung của mẫu (lòe loẹt, chua, tái, xin, cháy...)
- * Bút pháp tùy tiện, thiếu cân nhắc, sao chép mẫu vẽ một cách máy móc.

- Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này từ trang 15 đến trang 19 sách Hình họa và Điêu khắc (tập 1) của Triệu Khắc Lễ
- Từ trang 34 đến trang 43 sách tự học vẽ của Phạm Viết Song
- Bạn cũng có thể tìm hiểu thông tin này qua việc quan sát, nhận xét các bài vẽ theo mẫu trong thực tế và trong tài liệu.

Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ngôn ngữ của vẽ theo mẫu

Bạn hãy đọc thông tin và quan sát nhận xét bài mẫu trong tài liệu (trang 7, 8, 9) để tìm hiểu ngôn ngữ tạo hình trong bài vẽ theo mẫu, khi quan sát, nhận xét, bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

- * Yếu tố nào tạo nên sự thuận mắt, ưa nhìn cho bài vẽ?
- * Yếu tố tạo hình nào thể hiện đặc điểm và chất liệu của mẫu vẽ?
- * Yếu tố tạo hình nào gợi không gian ba chiều trong bài vẽ?

- Nhiệm vụ 2: Thảo luận về ngôn ngữ vẽ theo mẫu (nhóm 3 - 4 người)

Trước tiên các bạn hãy kể tên các yếu tố tạo hình được sử dụng trong bài vẽ theo mẫu mà mình cảm nhận được, sau đó cả nhóm cùng quan sát bài mẫu để trao đổi và làm rõ vai trò của từng yếu tố tạo hình: bố cục, đường nét, hình mảng, màu sắc, đậm nhạt, bút pháp... đã thể hiện điều gì trong bài vẽ theo mẫu? (yếu tố nào diễn tả không gian? yếu tố nào tả chất? yếu tố nào thể hiện đặc điểm của mẫu vẽ?...) từ đó bạn sẽ hiểu rõ hơn về ngôn ngữ vẽ theo mẫu

- Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu cách đánh giá bài vẽ theo mẫu (đen trắng và màu)

Bạn hãy đọc thông tin để tìm hiểu các tiêu chí đánh giá bài vẽ theo mẫu (những điều nên làm và nên tránh) rồi đối chiếu từng tiêu chí với bài mẫu trong tài liệu để nắm được cách đánh giá bài vẽ theo mẫu.

Bạn cũng có thể bày một mẫu vẽ đơn giản rồi vẽ theo các kiểu bố cục: cân đối, to quá, nhỏ quá, bố cục lệch và so sánh chúng với nhau xem bài vẽ nào đẹp? bài vẽ nào chưa đẹp? Nếu lý do? tương tự như thế bạn có thể làm thử với các tiêu chí khác để kiểm chứng thông tin.

Đánh giá hoạt động 2

Không nhìn vào thông tin ở hoạt động 2, bạn hãy ghi lại hệ thống tiêu chí đánh giá bài vẽ theo mẫu.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các chất liệu: chì, màu nước, màu bột

Thông tin cho hoạt động 3

- **Bút chì:** Bút chì dùng để vẽ theo mẫu là loại chì mềm (2B, 3B, 4B, 5B, 6B...), số càng lớn thì chì càng mềm và nét vẽ càng đậm, tùy theo thói quen vẽ nhẹ tay hay mạnh tay mà bạn chọn cho mình loại bút thích hợp. Bút chì 3B và 4B là loại được dùng nhiều nhất, vì chúng vừa đủ độ đậm để thực hiện bài vẽ theo mẫu, tuy nhiên nếu có điều kiện bạn nên trang bị cho mình cả 4 cây bút loại: 3B, 4B, 5B, 6B thì càng tốt. Bút chì vẽ không vót nhọn như bút viết mà nên để nguyên lõi chì, về cách cầm bút chì khi vẽ cũng không giống như cầm bút viết. Theo họa sĩ Phạm Viết Song: “Để vẽ được nét đẹp, dài nét, mềm mại, khoáng đạt thì phải có cách cầm bút chì hợp lý là để giữa bàn tay, bút chì để dọc theo bề ngang của ba ngón tay, ngón tay cái đè lên bút chì và cứ như thế mà vẽ, đầu bút chì nằm ngang không đâm thẳng

vào giấy, nét lướt qua mặt giấy sẽ mềm mại và lại vẽ được nét dài phóng khoáng, không rụt rè mà vẫn chính xác...” - xem hình trang 15

- **Màu nước:** Được chế tạo từ màu bột loại mịn nhất, nghiền đều với chất keo kết dính và hoàn chỉnh dưới dạng keo sền sệt, đựng trong ống thiếc mềm hoặc dưới dạng bánh khô (thời vuông hoặc tròn...). Màu nước có tính chất nhẹ, trong trẻo. Khi vẽ, người ta lấy màu đặt lên bảng pha màu (nên dùng bảng pha màu không thấm nước bằng nhựa hoặc kính...) hòa với nước trong để vẽ. Màu nước vẽ trên giấy nên pha loãng vừa phải đủ để màu loang nhẹ, trong trẻo, không nên vẽ màu dày quá hoặc đi đi lại lại nhiều lần vì làm như vậy sẽ mất đi độ trong của màu nước. Giấy vẽ màu nước là loại giấy có mặt gồ ghề, có hạt để tụ màu và đọng nước. Ở châu Á, màu nước còn được vẽ trên một số loại giấy cổ truyền, mỏng, thấm nước nhanh. Ví dụ như giấy dó (Việt Nam) hoặc giấy xuyên chỉ (Trung Quốc). Khi vẽ màu nước người ta không dùng màu trắng để vẽ hoặc pha với các màu khác để tạo nên những mảng sáng vì màu trắng nhẹ, khi khô sẽ nổi lên mặt tranh làm cho tranh bị đục và “mốc”. Những mảng sáng trong tranh màu nước thường được chừa nền giấy rồi phủ một lớp màu mỏng để tạo hoà sắc cho tranh. Trước khi vẽ màu nước người ta thường làm cho giấy hơi ẩm bằng cách quét một lớp nước mỏng trên mặt giấy. Như vậy khi vẽ màu dễ loang đều, không đóng bờ trên giấy, bạn có thể pha màu trực tiếp trên giấy vẽ hoặc pha màu ở ngoài rồi vẽ, mỗi cách đều có những ưu điểm riêng.

Bút vẽ màu nước là loại bút làm bằng lông thỏ (giống như bút viết chữ nho), mềm, giữ nước nên không làm sòn mặt giấy. Màu nước có vẻ đẹp nhẹ nhàng, trong trẻo, với những mảng màu loang tự nhiên tạo nên vẻ đẹp lung linh huyền ảo

Cách dùng màu trong trang trí có khác đôi chút vì vẽ theo lối trang trí mảng màu thường là mảng bẹt và cần được vẽ đều, kín giấy, vì vậy nếu pha loãng quá hay đặc quá màu sẽ bị loang hoặc mặt màu không mịn. Luyện tập nhiều, bạn sẽ làm chủ được kỹ thuật vẽ màu. (xem hình 7 trang 9 và hình minh họa cách vẽ màu nước trang 85)

Màu bột: Màu khô, ở dạng bột, pha với keo hoặc hồ để vẽ. Màu bột thường dùng là bột hóa chất, khả năng thẩm thấu của màu với keo và nước không giống nhau bởi có màu nặng, màu nhẹ. Trước khi dùng màu, bạn nên nghiền màu bằng bút lông to hay dao nghiền màu trên bảng pha màu. Màu bột khi vẽ có hiệu quả riêng: trong trẻo, mềm mại, có thể vẽ dày hay vẽ mỏng theo ý người vẽ. Khả năng diễn tả của màu bột không kém nhiều so với sơn dầu, tuy nhiên màu bột có nhược điểm là chóng khô nên khi đang vẽ thì màu có chỗ khô, chỗ ướt, gây khó khăn cho việc diễn tả tương quan đậm nhạt, vì màu bột khi ướt thấm và đậm hơn khi khô khá nhiều. Keo pha màu bột phải vừa độ, vì nếu đặc quá thì màu sẽ đánh lại, làm mất sự trong trẻo, còn nếu loãng quá thì màu không bám vào giấy. Màu bột có thể hòa loãng và rửa sạch trong nước, khi vẽ màu bột không nên vẽ quá dày vì vẽ dày màu dễ bong tróc. Màu bột là một trong những chất liệu dễ vẽ, giá thành không cao nên được sử dụng khá rộng rãi (xem bài vẽ bằng chất liệu màu bột trang 23, 24)

Sử dụng thành thạo chất liệu là việc làm đòi hỏi quá trình rèn luyện lâu dài và đúng phương pháp, vì vậy bạn hãy kiên trì luyện tập đúng phương pháp thì chắc chắn bạn sẽ tiến bộ.

- Bạn cũng có thể tìm hiểu các chất liệu chì, màu nước, bột màu thông qua việc quan sát, nhận xét các bài vẽ bằng các chất liệu trên.

Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu chất liệu: chì, màu nước, màu bột (nhóm từ 2- 5 người)

Đọc thông tin để tìm hiểu chất liệu, mỗi chất liệu đều có những đặc điểm riêng về cách sử dụng và cho những hiệu quả khác nhau về mặt nghệ thuật, vì vậy bạn cần tìm hiểu kỹ đặc điểm của từng chất liệu để khi sử dụng đạt được hiệu quả cao nhất

Bạn có thể làm bài tập nhỏ bằng cách vẽ lại những bức tranh đẹp được thể hiện bằng chất liệu chì, màu nước, màu bột. Khi đã quen tay, bạn có thể bày những mẫu đơn giản và dùng các chất liệu trên để vẽ.

Nhiệm vụ 2: Nhận xét bài tập nhỏ của các thành viên trong nhóm.

So sánh các bài tập nhỏ của các thành viên trong nhóm với nhau và bài tập nhỏ của các thành viên trong nhóm với tranh mẫu để củng cố nhận thức về chất liệu.

 **Đánh giá hoạt động 3**

Bạn hãy bày một vài mẫu vẽ đơn giản rồi dùng các chất liệu chì, màu nước, màu bột để thực hành.

Hoạt động 4: Tìm hiểu cách sử dụng các đồ dùng học vẽ theo mẫu

 **Thông tin cho hoạt động 4**

Các dụng cụ vẽ theo mẫu gồm: Que đo, dây dọi, tẩy (gôm), giấy vẽ, bảng vẽ, giá vẽ, bút vẽ.

- Que đo: Nhỏ như cây kim đan, thẳng, dài khoảng 30cm - 40cm bằng gỗ, tre hay kim loại đều dùng được. Khi muốn đo một vật nào đó, ta cầm que đưa thẳng cánh tay ra phía trước sao cho que đo vuông góc với cánh tay, bàn tay nắm ngón thì ba ngón giữa là chỗ tựa nằm ngoài que, ngón út ở trong que, ngón cái có thể di chuyển trên que đo để bám cứ, đoạn thẳng từ đầu que đo đến đầu ngón cái là kích thước đo được trên mẫu vẽ (xem hình trang 14)
- Dây dọi: Là sợi dây nhỏ dài khoảng 40cm, đầu dây buộc một vật nặng, dùng để kiểm tra những điểm thẳng hàng theo phương thẳng đứng của mẫu vẽ (xem hình trang 15)
- Tẩy chì: Nên dùng loại tẩy mềm, vì loại này dễ tẩy và không làm rách giấy, đôi khi trong bài vẽ tẩy còn được dùng để “vẽ” nét trắng trên nền chì đậm bị li và mất nét
- Giấy vẽ: Giấy vẽ chì là loại giấy có thớ mịn, dễ tẩy ví dụ như giấy Bãi Bằng, giấy Can-sol có thể vẽ chì, than, màu nước và màu bột đều được. Bạn cũng có thể dùng giấy báo đã in để vẽ màu bột rất tốt.
- Giá vẽ: Để đỡ bảng vẽ. Giá vẽ có thể được làm bằng gỗ, tre, nứa hay kim loại.
- Bảng vẽ: Khổ 40cm x 60cm, bằng ván ép, nhựa hay bìa cứng đều được
- Bút vẽ: Bút vẽ màu nước giống như bút viết chữ nhỏ, thường được làm từ loại lông mềm như lông thỏ. Bút vẽ màu bột là loại bút làm bằng lông cứng hơn và thường có hình dẹt (xem hình trang 14)
- Bạn có thể tìm thấy thông tin này ở sách Tự Học vẽ của Phạm Viết Song (trang 29, 30, 31, 32)
- Sách Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông (trang 57, 123)



Cách cầm que đo



Bút lông vẽ màu nước



Bút lông vẽ màu bột



Cách cầm bút chì



Cách cầm dây dọi

 **Nhiệm vụ**

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ vẽ theo mẫu

Đọc thông tin, xem hình minh họa và thực hành theo chỉ dẫn của thông tin để nắm được cách sử dụng các dụng cụ vẽ theo mẫu.

- **Nhiệm vụ 2:** Thực hành sử dụng các dụng cụ vẽ theo mẫu

Bạn có thể dùng que đo để đo chiều ngang và chiều cao của khung cửa, của bức tranh hay đo chiều cao và chiều ngang của những vật dụng trong nhà như phích nước, cái ấm, cái tủ. Dùng dây dọi để kiểm tra phương thẳng đứng của khung cửa, cột nhà hoặc bày mẫu để thực hành nhằm luyện cách sử dụng bút chì, que đo, dây dọi. Luyện tập nhiều bạn sẽ quen dần với việc sử dụng các dụng cụ vẽ.

Đánh giá hoạt động 4

Bạn hãy làm bài tập nhỏ để kiểm tra kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ theo mẫu, chẳng hạn bạn hãy đo ba lần chiều cao và chiều ngang của một vật nào đó, nếu cả 3 lần đo cùng thu được một kết quả như nhau có nghĩa là bạn quen với việc sử dụng que đo, tương tự như thế với việc sử dụng dây dọi. Bạn có thể tự đánh giá được kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ theo mẫu của mình.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Đặc trưng của môn vẽ theo mẫu là:

- Vẽ mẫu thật.
- Vẽ từng bước theo phương pháp cơ bản.
- Vẽ theo cái mà người vẽ nhìn thấy và cảm nhận được.

Vẽ theo mẫu là môn học cơ bản của nghệ thuật tạo hình, dùng đường nét, hình mảng, màu sắc, đậm nhạt... để thể hiện tương đối kỹ một đối tượng khách quan, có thực trong không gian 3 chiều lên mặt phẳng 2 chiều một cách có nghệ thuật.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Những yêu cầu cần đạt được:

- Bố cục bài vẽ cân đối so với giấy vẽ.
- Đúng hình, đúng tỷ lệ so với mẫu vẽ.
- Đảm bảo được tương quan đậm, nhạt.
- Màu sắc phù hợp với tinh thần chung của mẫu (với bài vẽ màu).
- Bút pháp thoải mái, hợp lý.
- Tả được chất liệu của mẫu vẽ.

Những điều cần tránh:

- Bố cục lệch, quá to, quá nhỏ so với giấy vẽ.
- Sai hình và tỷ lệ so với mẫu vẽ.
- Sai tương quan đậm nhạt, bài vẽ không trong trẻo.
- Màu sắc không phù hợp với tinh thần chung của mẫu (lòe loẹt, chua, tái, xỉn, cháy...).
- Bút pháp tùy tiện, thiếu cân nhắc.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bạn hãy dựa vào các tiêu chí đánh giá ở thông tin phản hồi của hoạt động 2 hoặc so sánh với bài mẫu để đánh giá bài vẽ của mình.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

Khi mới sử dụng các dụng cụ vẽ như: Bút chì, que đo, dây dọi, tẩy chì, bút vẽ màu, cách bôi giấy... có thể bạn còn nhiều bỡ ngỡ, tuy nhiên nếu thực hành nhiều lần, kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ của bạn sẽ thuần thục và bạn sẽ tự tin hơn trong học tập.

Chủ đề 2: Vẽ đồ vật (đen trắng) 14 tiết (2; 12)

Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của vẽ đồ vật (đen trắng)

Thông tin cho hoạt động 1

Vẽ đồ vật (đen trắng) là chỉ dùng những sắc độ đậm nhạt, đen trắng như bút chì, than vẽ... để thể hiện bài vẽ theo mẫu

Thông qua những bài vẽ đồ vật đen trắng các bạn sẽ được rèn luyện:

- Kỹ năng quan sát, nhận xét.
- Kỹ năng sắp xếp bố cục cân đối cho một bài vẽ
- Kỹ năng sử dụng những sắc độ đậm nhạt để thể hiện sự vật, hiện tượng trong tự nhiên trên giấy vẽ.
- Rèn luyện óc thẩm mỹ tinh tế, khoa học.
- Làm cơ sở để vẽ những mẫu vẽ khó hơn.

Các bạn cũng có thể quan sát bài mẫu (trang 19) để tìm hiểu khả năng diễn tả chất, tả ánh sáng, tả không gian, tả màu sắc của sự vật chỉ bằng sắc độ đen trắng để thấy rõ hơn vai trò của vẽ đồ vật đen trắng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về vai trò của vẽ đồ vật.

Đọc thông tin, quan sát nhận xét bài mẫu để tìm hiểu việc diễn tả chất, tả ánh sáng, tả không gian, tả màu sắc của sự vật chỉ bằng sắc độ đen trắng, từ đó thấy được vai trò của vẽ đồ vật trong việc học tập, nghiên cứu mỹ thuật.

Đánh giá hoạt động 1

So với khi chưa tìm hiểu vẽ theo mẫu, bạn có những thay đổi gì về cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm thụ vẻ đẹp ở bài vẽ theo mẫu

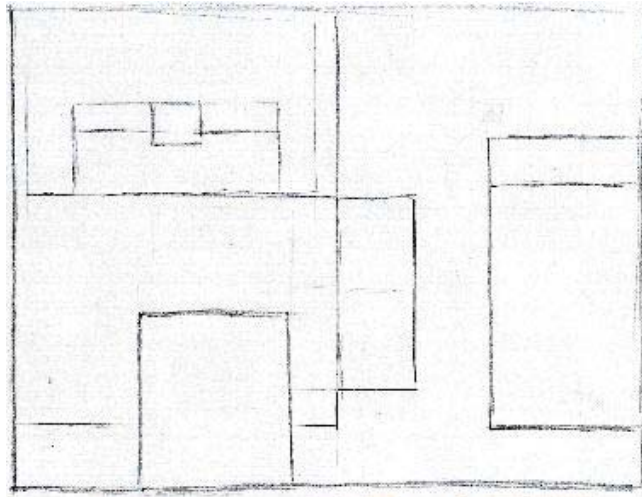
Hoạt động 2: Tìm hiểu phương pháp vẽ theo mẫu.

Thông tin cho hoạt động 2

Để thực hiện một bài vẽ theo mẫu đạt kết quả tốt, các bạn cần thực hiện theo các bước sau:

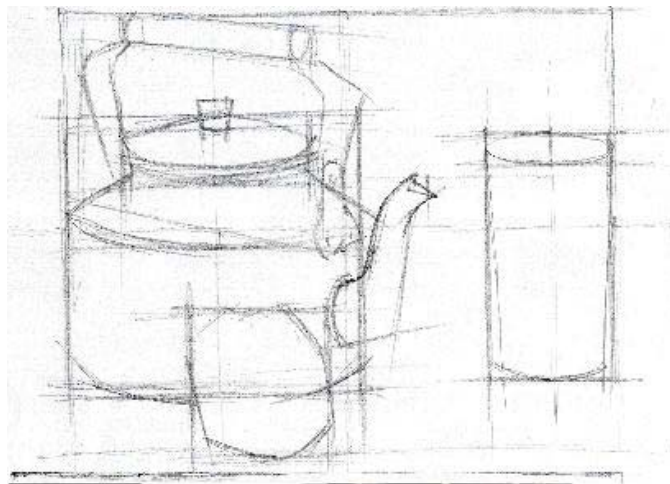
- Quan sát, nhận xét mẫu vẽ: quan sát nguồn sáng chính chiếu từ hướng nào tới, vị trí của đường tầm mắt so với mẫu vẽ, tỷ lệ chung của mẫu và tỷ lệ giữa các vật mẫu, tương quan đậm nhạt của mẫu, chỗ nào đậm nhất? chỗ nào sáng nhất? mẫu vẽ làm bằng chất liệu gì? ... Ở phổ thông các bạn đã được tìm hiểu những vấn đề cơ bản của luật xa gần, tuy nhiên nếu quên bạn có thể tìm hiểu lại trong sách “Luật xa gần và Giải phẫu tạo hình” của Trần Tiểu Lâm và Đặng Xuân Cường hoặc sách mỹ thuật lớp 6, 7.
- Bố cục trên giấy: Dùng que đo để đo chiều cao và chiều ngang của toàn bộ hệ thống mẫu vẽ, nếu chiều ngang lớn hơn chiều cao thì bố cục giấy ngang, ngược lại thì bố cục giấy đứng (xem hình minh họa trang 7, 8, 9, 23, 24, 25 để tham khảo). Sau đó bạn hãy lấy kích thước đo được trên que đo nhân với tỷ lệ thích hợp để dựng khung hình kỷ hà cho hệ thống mẫu vẽ sao cho khung hình kỷ hà cân đối với giấy vẽ, từ đó bạn đo và

dựng khung hình kỹ hà cho từng vật mẫu. Làm như vậy bài vẽ của bạn sẽ cân đối và đảm bảo được tương quan tỷ lệ giữa các vật mẫu trong hệ thống mẫu vẽ.



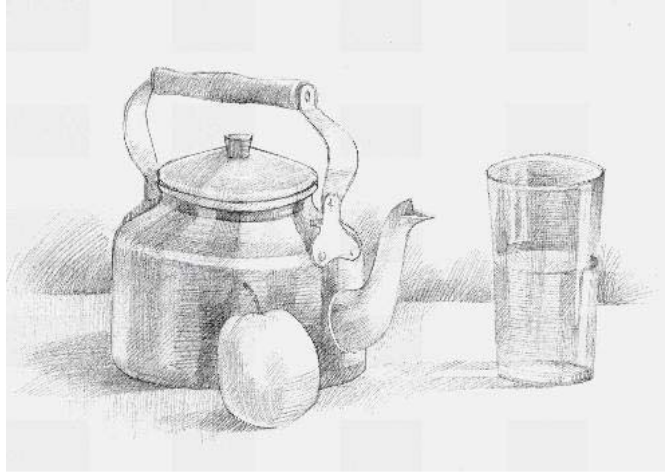
Bố cục trên giấy, dựng hình kỹ hà

- Phác hình: Bạn hãy dựa vào khung hình kỹ hà để phác nhệ hình cho từng vật mẫu bằng nét thẳng, nhìn theo nét thẳng sẽ quán xuyên hình tốt hơn và không sa vào chi tiết, đối với những nét cong, bạn cũng dùng nhiều nét thẳng ghép lại, như vậy hình vẽ sẽ khoẻ và chắc chắn. Trong khi phác hình phải luôn quan sát để kiểm tra tỷ lệ chung và nhận xét về đặc điểm của từng mẫu vẽ. Bạn cũng có thể vừa phác hình vừa phác mảng đậm nhạt, đây là cách làm tốt để giúp chúng ta có cái nhìn bao quát



Phác hình bằng đường thẳng

- Chính hình: sau khi phác hình và mảng đậm nhạt cho toàn bộ bài vẽ, bạn có thể thực hiện đồng thời cả hai việc là chính hình và vẽ đậm nhạt, vì vẽ đậm nhạt cũng là cơ sở để chính hình. Trước tiên bạn hãy vẽ ba độ: đậm nhất, sáng nhất và trung gian cho toàn bộ bài rồi quan sát, đo, dời và dựa vào các mảng sáng tối để chính hình cho sát với mẫu.



Chỉnh hình và vẽ đậm nhạt sơ bộ

- Vẽ đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ: Khi hình vẽ đã giống mẫu, đúng tương quan tỷ lệ và cân đối với giấy vẽ thì bạn tiến hành vẽ kỹ các độ đậm nhạt để làm nổi khối, tả không gian và tả chất của vật mẫu. Trước tiên bạn hãy quan sát kỹ mẫu vẽ để phân tích thêm ba độ đậm nhạt, sáng nhất và trung gian thành các độ đậm nhạt khác nhau nhưng luôn phải chú ý so sánh để đảm bảo tương quan chung. Trong khi vẽ, thỉnh thoảng bạn nên lùi ra xa để kiểm tra hình và tương quan đậm nhạt của bài vẽ vì nếu bạn đứng gần sẽ khó phát hiện những chỗ sai.



Vẽ đậm nhạt, hoàn chỉnh bài vẽ

Khi vẽ đậm nhạt bạn cần chú ý đến ba loại bóng là: bóng chính (hay còn gọi là bóng sáng tối lớn), bóng đổ và bóng phản quang. Nguồn sáng chính chiếu vào vật mẫu sẽ tạo nên một bên sáng, một bên tối trong hệ thống mẫu vẽ gọi là bóng chính, bóng của mẫu vẽ in trên mặt phẳng đặt mẫu gọi là bóng đổ, các chất liệu khác nhau khi nhận ánh sáng sẽ có cường độ phản chiếu khác nhau, sự phản chiếu ánh sáng của mẫu vẽ gọi là bóng phản quang, bóng phản quang còn thể hiện ở sự phản chiếu ánh sáng qua lại giữa những vật gần nhau, vì thế có những trường hợp trong diện tối mà ta vẫn thấy hừng sáng do chúng nhận được ánh sáng phản quang từ một vật khác. Bóng chính và bóng đổ thường diễn tả không gian ba chiều của mẫu vẽ, bóng phản quang thể hiện chất liệu của mẫu vẽ

(chẳng hạn nhôm có ánh sáng phản quang khác với inox...). Vì vậy nếu thể hiện đúng trong quan đậm nhạt của mẫu vẽ, bạn sẽ tả được không gian ba chiều và chất của mẫu vẽ.

Bài vẽ theo mẫu được đánh giá là tốt cần phải đạt những tiêu chí: Bố cục cân đối so với giấy vẽ, hình, tỷ lệ sát với mẫu vẽ, tương quan đậm nhạt đúng, nét vẽ phóng khoáng, thoải mái.

- Bạn có thể tìm hiểu thêm về phương pháp tiến hành bài vẽ theo mẫu trong sách Hình họa và Điêu khắc – Triệu Khắc Lễ (từ trang 19 đến trang 27).
- Sách Tự học vẽ của Phạm Viết Song (trang 46, 47, 48).
- Hình họa cơ bản của Nguyễn Văn Ty (từ trang 3 đến trang 26)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu phương pháp vẽ theo mẫu.

Đọc thông tin, quan sát hình minh họa các bước tiến hành bài vẽ theo mẫu để nắm được phương pháp vẽ.

Nhiệm vụ 2: Làm bài tập nhỏ thực hành vẽ theo mẫu (theo nhóm 3 – 4 người)

Các bạn hãy bày mẫu vẽ có từ 1 đến 2 đồ vật rồi cả nhóm cùng thực hiện bài vẽ theo đúng trình tự các bước trong phương pháp vẽ theo mẫu để nắm vững hơn quy trình thực hiện một bài vẽ theo mẫu

Đánh giá hoạt động 2

Cả nhóm nhận xét góp ý bài tập thực hành nhằm củng cố kiến thức, chuẩn bị bước vào phần thực hành của chương trình.

Hoạt động 3: Thực hành vẽ theo mẫu

Thông tin cho hoạt động 3

- Bạn sẽ thực hiện 4 bài vẽ theo mẫu (đen trắng) bằng chì trên giấy A.3, theo đúng phương pháp.

Vì mỗi địa phương, mỗi vùng miền ở nước ta đều có những điều kiện thuận lợi riêng và có những vật dụng, hoa, quả khác nhau có thể dùng làm mẫu vẽ rất tốt. Để tạo điều kiện thuận tiện cho việc lựa chọn mẫu vẽ, tài liệu này không quy định mẫu vẽ cụ thể cho từng bài mà chỉ gợi ý một số mẫu vẽ để các bạn tham khảo, ví dụ bạn có thể sử dụng ấm pha trà, tách trà, bát, lọ hoa, phích nước, hoa, quả, khối cơ bản và các dụng cụ gia đình khác để làm mẫu vẽ.

Trong một nhóm mẫu vẽ, bạn không nên bày chung những hình khối có độ lớn bằng nhau hay giống nhau về đậm nhạt, màu sắc và hình dáng vì như vậy mẫu vẽ sẽ đơn điệu và tẻ nhạt. Ngược lại, những mẫu có cấu trúc hình khối, màu sắc, đậm nhạt khác nhau bày chung trong một nhóm sẽ làm cho mẫu vẽ sinh động. Chẳng hạn một cái phích nước có chiều cao, một khối hộp lập phương hoặc chữ nhật bày chung với một quả ôi, quả lê hay quả táo tây... như vậy mẫu vẽ có đủ khối cao, khối thấp, khối óng, khối hộp, khối tròn. Bạn cũng có thể đặt mẫu vẽ là một cái chai thủy tinh, một cái bát (chén) bày chung với một quả khế cũng là một mẫu vẽ đẹp. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong sách: Hình họa và điêu khắc (tập 1) của Triệu Khắc Lễ (từ trang 28 đến trang 126)

Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Thực hành vẽ bài 1
Bài vẽ có 3 vật mẫu - Thời gian 3 tiết (Vẽ hình)

Khi bày mẫu vẽ, bạn không nên để 3 mẫu vẽ cách nhau rời rạc hoặc cùng chụm lại một chỗ hay dàn hàng ngang mà nên bày có nhóm chính, nhóm phụ, vật trước vật sau cho mẫu vẽ sinh động (xem trang 7, 8, 9, 23, 24, 25 để tham khảo cách đặt mẫu vẽ)

Ở bài vẽ đầu tiên này chỉ yêu cầu các bạn thực hiện tốt các bước quan sát mẫu, bố cục bài vẽ sao cho cân đối với giấy vẽ và dựng hình cho sát với mẫu là được, phần thực hành vẽ đậm nhạt sẽ thực hiện ở bài sau.

Bạn nên chọn những mẫu vẽ có hình khối đơn giản, rõ ràng. Tuy nhiên những bạn có khả năng có thể chọn những mẫu vẽ khó hơn. Trong các bài thực hành, bạn nên làm việc theo đúng trình tự các bước tiến hành của phương pháp vẽ theo mẫu, thỉnh thoảng bạn nên lùi ra xa để quan sát bài vẽ của mình rồi so sánh với mẫu, làm như vậy bạn sẽ quán xuyên được tương quan chung của bài vẽ

- Nhiệm vụ 2: Thực hành bài 2

Bài vẽ có 3 vật mẫu - thời gian 3 tiết. (Vẽ đậm nhạt tiếp bài 1)

Trước khi vẽ, bạn nên xem lại thông tin ở hoạt động 2 (phần hướng dẫn cách vẽ đậm nhạt) để thực hiện bài vẽ theo đúng phương pháp.

- Nhiệm vụ 3: Thực hành bài 3

Bài vẽ có 4 vật mẫu - thời gian 3 tiết (Vẽ hình)

Ở bài vẽ thứ 3, tùy theo khả năng của mình, bạn hãy chọn những mẫu vẽ phù hợp, tuy nhiên để tạo hứng thú trong khi vẽ bạn nên chọn những mẫu có hình khối, to nhỏ, đậm nhạt, màu sắc khác nhau. Khi đặt mẫu vẽ bạn nên sắp xếp cho có nhóm chính, nhóm phụ, mẫu vẽ đẹp sẽ làm cho bạn thêm hứng thú trong học tập.

Bài 3 cũng chỉ yêu cầu các bạn thực hiện tốt các bước quan sát mẫu vẽ, bố cục bài vẽ cân đối với giấy vẽ và dựng hình cho sát với mẫu, phần vẽ đậm nhạt sẽ thực hiện ở bài sau.

- Nhiệm vụ 4: Thực hành bài 4

Bài vẽ có 4 vật mẫu - thời gian 3 tiết (Vẽ đậm nhạt tiếp bài 3)

Ở bài này, ngoài việc tả không gian, bạn cố gắng tả chất của mẫu vẽ bằng cách quan tâm nhiều hơn tới ánh sáng phản quang của từng vật mẫu. Thể hiện đúng cường độ ánh sáng phản quang thì sẽ tả được chất của mẫu vẽ.

Đánh giá hoạt động 3

Bạn hãy dựa vào tiêu chí đánh giá bài vẽ theo mẫu để tự đánh giá bài thực hành của mình.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

- Hiểu được một bài vẽ theo mẫu đẹp cần phải đạt những tiêu chí nào
- Hiểu đúng hơn về vẽ theo mẫu và vị trí, vai trò của vẽ theo mẫu trong học tập và sáng tác mỹ thuật.
- Bước đầu hiểu được vẻ đẹp của một bài vẽ theo mẫu.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bạn hãy dựa vào tiêu chí đánh giá để đánh giá bài tập nhỏ thực hành của bạn

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bạn có thực hiện được các tiêu chí của bài vẽ theo mẫu không? Nếu có thì đạt được bao nhiêu phần trăm?

Chủ đề 3 : Vẽ tĩnh vật màu – 14 tiết (2 ;12)

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về vẽ tĩnh vật màu

Thông tin cho hoạt động 1

Vẽ tĩnh vật màu là dùng màu sắc để thể hiện những mẫu vẽ ở dạng tĩnh (như các khối cơ bản, ấm pha trà, lọ hoa, bình nước, các loại hoa, quả hay đồ vật...) trong không gian ba chiều lên mặt phẳng hai chiều một cách có nghệ thuật.

Nếu vẽ tĩnh vật đen trắng ta chỉ dùng những sắc độ đậm nhạt khác nhau của hai màu đen và trắng để thể hiện mẫu vẽ nhằm rèn luyện những kỹ năng về bố cục, vẽ hình, vẽ đậm nhạt, diễn tả không gian trên mặt phẳng thì vẽ tĩnh vật màu ngoài việc đảm bảo đúng những yêu cầu trên, người vẽ còn phải quan tâm đến việc thể hiện được màu sắc của mẫu vẽ. Mỗi mẫu vẽ có một màu sắc khác nhau nhưng khi đặt chúng gần nhau thì có sự ảnh hưởng và tương tác lẫn nhau về màu sắc, chẳng hạn một quả gấc chín đỏ đặt trên một chiếc đĩa sứ màu trắng thì màu trắng của đĩa sứ cũng ảnh hưởng sắc đỏ của quả gấc mà không còn trắng tinh như khi chưa đựng gì. Vì vậy bạn cần phải thể hiện cả sự ảnh hưởng qua lại của các màu sắc trên mẫu vẽ mới tạo được một gam màu hài hòa, đẹp mắt. Bạn cũng cần chú ý quan sát màu sắc trong tối, ngoài sáng của mỗi sự vật, thường thì màu bên tối không tươi như bên sáng. Nếu mẫu vẽ là màu nóng thì màu bên tối thường trầm và hơi ngả về sắc lạnh còn bên sáng nóng và tươi hơn bên tối. Vẽ tĩnh vật màu thực chất là bài học nâng cao của vẽ đồ vật đen trắng, nhằm rèn luyện năng lực cảm thụ và thể hiện vẻ đẹp của màu sắc trong tự nhiên.

Thông tin này bạn có thể cảm nhận được khi xem phụ bản màu trong tài liệu.

Bạn cũng có thể tìm hiểu thông tin này trong sách hình họa và điêu khắc tập 2 của Triệu Khắc Lễ (từ trang 7 đến trang 32).

BÀI VẼ TĨNH VẬT CỦA SV NĂM THỨ I KHOA SPMT TRƯỜNG CĐSPMG TW 3



8



9



10



11



12



13



Tĩnh vật – Tranh của Cézanne



*Hoa Iris
Tranh của Vincent van Gogh*



*Hoa và quả
Tranh của Pierre Auguste Renoir*

 *Nhiệm vụ*

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về vẽ tĩnh vật màu

Bạn hãy đọc thông tin, quan sát, nhận xét bài vẽ tĩnh vật màu để tìm hiểu về bố cục, cách vẽ, cấu trúc hình, tỷ lệ, đặc điểm mẫu, sự ảnh hưởng qua lại của màu sắc trong tranh để cảm nhận vẻ đẹp của tranh tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu vai trò của vẽ tĩnh vật màu

Bạn hãy trả lời câu hỏi: Ngoài những kỹ năng được hình thành từ vẽ tĩnh vật đen trắng bạn sẽ được hình thành thêm kỹ năng gì khi nghiên cứu tĩnh vật màu? phải chăng đó là kỹ năng quan sát nhận xét màu sắc? kỹ năng vẽ màu?

Đánh giá hoạt động 1

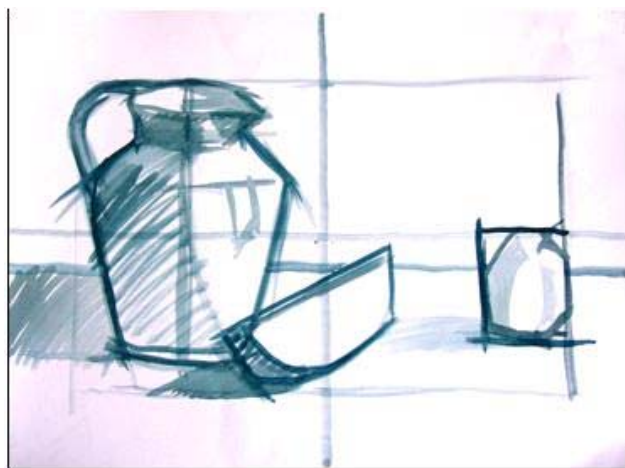
Bạn hãy quan sát màu sắc trong tự nhiên và phát biểu cảm nhận của mình về sự ảnh hưởng qua lại của màu sắc

Hoạt động 2: Tìm hiểu phương pháp vẽ tĩnh vật màu

Thông tin cho hoạt động 2

Vẽ tĩnh vật màu là dùng màu sắc để thể hiện bài vẽ, vì vậy ngoài các kỹ năng đã được rèn luyện ở bài vẽ đồ vật (đen trắng) bạn cần tìm hiểu cách vẽ màu nước và màu bột (Xem chủ đề 1, hoạt động 3) rồi tiến hành bài vẽ theo trình tự sau:

- Quan sát, nhận xét mẫu vẽ: Quan sát nguồn sáng chính chiếu từ hướng nào tới, vị trí của đường tầm mắt so với mẫu vẽ, tỷ lệ giữa các vật mẫu, tương quan đậm nhạt, màu sắc của từng vật mẫu, màu nào đậm nhất? màu nào sáng nhất? màu nào rực rỡ nhất? màu nào trầm nhất? nhìn chung mẫu vẽ có gam màu gì? nóng hay lạnh? và sự ảnh hưởng qua lại của màu sắc trong hệ thống mẫu vẽ
- Bố cục trên giấy: Dùng que đo để đo chiều cao và chiều ngang của toàn bộ hệ thống mẫu vẽ, nếu chiều ngang lớn hơn chiều cao thì bố cục giấy ngang, ngược lại thì bố cục theo chiều dọc. Sau đó bạn đo và nhân với một tỷ lệ thích hợp hay ước lượng tỷ lệ để dựng khung hình chung sao cho khung hình cân đối với giấy vẽ. Từ đó bạn đo và dựng khung hình cho từng vật mẫu. Làm như vậy bài vẽ của bạn sẽ cân đối và đảm bảo được tương quan tỷ lệ giữa các vật mẫu trong hệ thống mẫu vẽ.



Bố cục trên giấy

- Phác hình, chỉnh hình: Dựa vào khung hình, bạn có thể dùng bút chì hay màu để phác hình cho từng vật mẫu bằng nét thẳng, nhìn theo nét thẳng sẽ quán xuyên hình tốt hơn và không sa vào chi tiết. Đối với những nét cong, bạn cũng dùng nhiều nét thẳng để vẽ, như vậy hình vẽ sẽ khoẻ và chắc chắn. Trong khi phác hình bạn phải luôn quan sát để kiểm tra tỷ lệ chung và nhận xét đặc điểm của từng vật mẫu và kết hợp phác mảng sáng tối.



Phác hình, chỉnh hình

- Vẽ màu: Khi hình vẽ đã giống mẫu, đúng tương quan tỷ lệ và cân đối với giấy vẽ thì bạn tiến hành vẽ màu để tả màu sắc, tả khối, tả không gian, tả chất của vật mẫu. Tùy theo chất liệu để vẽ là màu nước hay màu bột mà bạn có cách vẽ thích hợp.



Vẽ màu

Nếu vẽ bằng màu bột, bạn hãy trộn màu với keo và vẽ mỏng một lớp cho toàn bộ bài vẽ theo màu thực của mẫu, sau đó mới vẽ màu theo độ đậm nhạt và sự ảnh hưởng qua lại của màu sắc mà bạn cảm nhận được. Bạn nên lùi ra xa để kiểm tra tương quan màu sắc và đậm nhạt của bài vẽ, chất liệu màu bột có nhược điểm khi khô màu không thấm như lúc ướt, vì vậy bạn phải có sự tính toán trước. Khi vẽ màu bạn không nên dùng bút nhỏ, vì vẽ bằng bút nhỏ bạn dễ sa vào chi tiết, nét vẽ tù mùn, Ngược lại nếu dùng bút

vẽ lớn hơn bạn không bị sa vào chi tiết nên có điều kiện quán xuyên tương quan chung tốt hơn mà nét vẽ lại phóng khoáng, thoải mái, tranh dễ đẹp.

Khi bài vẽ đã đảm bảo được tương quan chung, có hoà sắc đẹp thì bạn điêm xuyên thêm những sắc độ sáng nhất và đậm nhất cho bài vẽ thêm sinh động.



Bài vẽ hoàn chỉnh

Nếu bạn vẽ bằng màu nước thì nên dùng loại bút vẽ mềm làm bằng lông thỏ, trước tiên bạn dùng nước trong phủ nhẹ trên mặt giấy để giấy hơi ẩm tạo cho màu dễ loang đều, không đóng bờ, sau đó bạn dùng màu loãng vẽ màu cho toàn bộ bức tranh, rồi vẽ tiếp tương quan đậm, nhạt của màu sắc trên mẫu mà bạn cảm nhận được. Mỗi chất liệu có vẻ đẹp riêng, vì vậy bạn cần tìm hiểu kỹ cách sử dụng từng chất liệu để thực hiện bài vẽ cho tốt.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu phương pháp vẽ tĩnh vật màu

Đọc thông tin, xem hình minh họa các bước trong phương pháp vẽ tĩnh vật màu để tìm hiểu phương pháp vẽ tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ 2: Xem băng hình: “Minh họa quy trình thực hành một bài vẽ theo mẫu (vẽ màu)”

Trước khi xem băng hình, các bạn cần đọc kỹ phần tìm hiểu phương pháp vẽ tĩnh vật màu trong tài liệu in. Đây là băng hình giới thiệu quy trình thực hành một bài vẽ theo mẫu bằng chất liệu màu bột. Với thời lượng 10 phút băng hình không thể giới thiệu trọn vẹn các bước thực hiện một bài vẽ tĩnh vật màu mà chỉ giới thiệu các trích đoạn của từng bước để các bạn có thể hình dung cụ thể hơn về phương pháp vẽ.

Trong khi xem băng hình, các bạn chú ý quan sát cách phác hình, cách sử dụng bút vẽ, cách pha màu, cách vẽ màu... các bạn có thể xem băng nhiều lần để nắm vững thao tác thực hành vẽ màu. Chỉ có hoạt động thực hành mới thật sự giúp các bạn có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết của môn học, thực hành càng nhiều thì bạn càng nắm vững kiến thức và thành thạo các kỹ năng chuyên môn. Chúc các bạn thành công trong học tập.

Nhiệm vụ 3: Làm bài tập nhỏ theo phương pháp vẽ tĩnh vật màu. (nhóm 3 – 4 người).

Các bạn hãy bày mẫu vẽ đơn giản rồi làm bài tập nhỏ theo đúng trình tự của phương pháp vẽ tĩnh vật màu, sau đó cả nhóm nhận xét bài tập của các thành viên nhằm củng cố kiến thức, chuẩn bị cho thực hành vẽ tĩnh vật màu.

Nhắc lại tiêu chí của bài vẽ tĩnh vật màu:

- Bố cục cân đối
- Cấu trúc hình, tỷ lệ sát với mẫu
- Màu sắc phù hợp với tinh thần chung của mẫu
- Có đủ độ đậm nhạt, không gian trong trẻo
- Bài vẽ tĩnh cảm, có quan tâm đến tả chất của mẫu
- Bút pháp thoải mái, hợp lý

Đánh giá hoạt động 2

Các bạn hãy xem kỹ các phiên bản tranh mẫu (trang 23, 24) và đối chiếu với các tiêu chí đánh giá để nắm chắc yêu cầu của bài, sau đó trao đổi trong nhóm về các tiêu chí đánh giá bài tĩnh vật màu và chỉ ra được phiên bản tranh mẫu đã thể hiện các yêu cầu ấy như thế nào?

Hoạt động 3: Thực hành vẽ tĩnh vật màu

Thông tin cho hoạt động 3

Bạn hãy dùng chất liệu màu bột hoặc màu nước để vẽ 3 bài tĩnh vật màu trên giấy khổ A3 theo phương pháp đã hướng dẫn.

Thời gian: 4 tiết/ 1 bài.

Bài 1 có 3 vật mẫu (gam nóng)

Bài 2 có 4 vật mẫu (gam lạnh)

Bài 3 có 4 vật mẫu (gam nóng kết hợp với lạnh)

Vì ở nước ta, mỗi địa phương, mỗi vùng miền đều có những điều kiện thuận lợi riêng và có những vật dụng, hoa, quả khác nhau có thể dùng làm mẫu vẽ rất tốt. Để thuận tiện cho việc lựa chọn mẫu vẽ, tài liệu này không quy định mẫu vẽ cụ thể cho từng bài mà chỉ gợi ý một số mẫu vẽ để các bạn tham khảo. Ví dụ bạn có thể sử dụng những khối cơ bản như khối lập phương, khối chóp, khối cầu hay ấm pha trà, tách trà, bát, lọ hoa, phích nước, các loại hoa quả, đồ vật có màu sắc đẹp để làm mẫu vẽ. Khi bày mẫu vẽ, bạn không nên để mẫu vẽ cách nhau rời rạc hoặc cùng chụm lại một chỗ hay dàn hàng ngang mà nên bày có nhóm chính, nhóm phụ, vật trước vật sau cho mẫu vẽ sinh động (tham khảo cách bày mẫu ở các trang 7, 8, 9, 23, 24, 25 để bày mẫu vẽ cho sinh động).

Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Thực hành vẽ tĩnh vật màu (bài 1- gam nóng) theo đúng phương pháp vẽ màu

Mẫu vẽ có gam màu nóng không có nghĩa là tất cả mẫu vẽ đều có màu nóng mà chỉ cần màu nóng giữ vai trò chủ đạo là được, bạn cũng nên chú ý đến hòa sắc chung của hệ thống mẫu vẽ có gam nóng ví dụ mẫu vẽ gồm: Quả cam chín vàng, khối hộp màu nâu, cái phích màu đỏ, khăn nền màu ghi lạnh...


- Nhiệm vụ 2: Thực hành vẽ tĩnh vật màu (bài 2 - gam lạnh) theo đúng phương pháp vẽ màu.

Mẫu vẽ có gam màu lạnh, cũng như bài 1 bạn nên chú ý đến hòa sắc chung của hệ thống mẫu vẽ, gam lạnh không có nghĩa là tất cả mẫu vẽ đều là màu lạnh mà chỉ cần màu lạnh giữ vai trò chủ đạo là được ví dụ: quả màu xanh, cái ca nhựa màu tím, ấm pha trà bằng sứ màu trắng, khăn nền màu nâu nhạt...

- Nhiệm vụ 3: Thực hành vẽ tĩnh vật màu (Bài 3 - gam nóng kết hợp gam lạnh) theo đúng phương pháp vẽ màu.

Mẫu vẽ có cả màu nóng và lạnh kết hợp hài hòa để tạo thành gam màu chung, bạn có thể chọn mẫu vẽ có nhóm màu: đỏ, tím, hồng, xanh dương... hay đỏ, cam, vàng lục... để bài vẽ có hoà sắc ưa nhìn. Ví dụ: vẽ lại cái phích màu đỏ, quả màu xanh, ấm pha trà màu trắng, khăn nền màu hồng nhạt...

Đánh giá hoạt động 3:

 Bạn hãy dựa vào các tiêu chí đánh giá bài vẽ tĩnh vật màu để tự đo lường kết quả học tập của mình.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Màu sắc trong tự nhiên vô cùng phong phú và đa dạng, chúng luôn có ảnh hưởng qua lại để tạo nên một hòa sắc chung, bạn hãy thử quan sát một khoảng không gian nào đó để cảm nhận điều này. Ví dụ lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên nền trời xanh, mái ngói đỏ tươi nổi bật trên lùm cây cỏ thụ, trang phục muôn sắc, muôn màu của dòng người đi trải hội được sắp đặt chung trong một không gian. Dù màu sắc có tương phản và rực rỡ đến mấy nhưng với cơ chế sinh học của mắt, hơi nước và bụi trong không gian, sự ảnh hưởng qua lại của màu sắc trong tự nhiên sẽ tạo nên sự hài hòa về màu sắc trong mắt bạn, những màu nóng như vàng và đỏ của lá cờ sẽ dịu hơn vì chúng được đặt trên nền trời xanh, mái ngói đỏ tươi và xanh lá cây là những màu bổ túc chúng sẽ tôn nhau lên tươi thắm hơn, sự ảnh hưởng qua lại về màu sắc trên trang phục của dòng người đi trải hội sẽ tự hòa quyện và pha trộn với nhau để tạo thành một hòa sắc chung.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bạn hãy dựa vào các tiêu chí sau để đánh giá bài vẽ tĩnh vật màu:

- Bố cục cân đối
- Cấu trúc hình, tỷ lệ sát với mẫu
- Màu sắc phù hợp với tinh thần chung của mẫu
- Có đủ độ đậm nhạt, không gian trong trẻo
- Bài vẽ tình cảm, có quan tâm đến tả chất của mẫu
- Bút pháp thoải mái, hợp lý

Bài vẽ của bạn đã thực hiện được tiêu chí nào? hoàn chỉnh hay chỉ thực hiện được bao nhiêu phần trăm?

V. Đánh giá sau khi học xong tiểu mô đun

Mĩ thuật nói chung, vẽ theo mẫu nói riêng là môn thực hành, nên việc đánh giá tiểu mô đun này được thực hiện qua các bài thực hành, ở đó bạn đã vận dụng tất cả tri thức, kinh nghiệm có được trong quá trình học tập của mình, vì vậy kết quả học tập của bạn sau mỗi tiểu mô đun đã phản ánh đúng khả năng học tập của bạn về nhận thức và thực hành. Vấn đề ở chỗ, bạn đã thực sự nghiêm túc để nhận xét, đánh giá cái được và chưa được về kết quả học tập của mình chưa? để có được điều này, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận, đánh giá thật rõ ràng, khách quan.

TIÊU MÔ ĐUN 2: VẼ TRANG TRÍ - 30 tiết (6; 24)

☉ MỤC TIÊU

Kiến thức

- Nắm được được một số kiến thức cơ bản về trang trí: Những kiến thức chung, cách sử dụng màu vẽ, cách vẽ họa tiết, cách thực hiện bài trang trí cơ bản và bài trang trí ứng dụng đơn giản.
- Phân biệt được trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.
- Hiểu được giá trị của mỹ thuật cổ dân tộc.

Kỹ năng

- Rèn luyện các kỹ năng sử dụng màu, vẽ họa tiết, trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng
- Vẽ được các bài trang trí theo chương trình.

Thái độ

- Yêu quý và trân trọng cái đẹp.
- Có thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn.
- Yêu thích trang trí, thể hiện thái độ nhiệt tình, tích cực trong dạy - học trang trí

II. GIỚI THIỆU TIÊU MÔ ĐUN

- Thời gian cần thiết để hoàn thành tiêu mô đun: 30 tiết.

STT	Tên chủ đề	Số tiết	Trang số
1	Những kiến thức chung	2	33
2	Màu sắc	4	40
3	Chép họa tiết	4	44
4	Trang các trí hình cơ bản và trang trí ứng dụng	20	52

III. TÀI LIỆU THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU MÔ ĐUN

Tài liệu:

- Tài liệu in, băng hình, băng tiếng
- Nguyễn Quốc Toán, Đàm Luyện, Nguyễn Hữu Hạnh, Đỗ Thuật, Triệu Khắc Lễ, Bạch Ngọc Diệp, Trịnh Minh Đức, Phạm Ngọc Tới: Sách giáo viên, sách giáo khoa, vở bài tập mỹ thuật các lớp 1, 2, 3, 4, 5, 6,7, 8, 9 - NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Phạm Ngọc Tới: Giáo trình Trang trí – NXB Giáo dục 1998.
- Hình chạm trổ Việt Nam qua các thời đại - NXB Mỹ thuật Hà Nội.
- Đặng Bích Ngân (Chủ biên): Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông –NXB Giáo dục 2002.
- Nguyễn Quốc Toán: Giáo trình Mỹ thuật – NXB Đại học Sư phạm 2004 (Trung tâm giáo dục từ xa).
- Phạm Việt Song: Tự học vẽ - NXB Giáo dục 1998.

Thiết bị

- Tivi, đầu máy
- Bảng pha màu, bảng vẽ, màu vẽ, giấy vẽ, bút chì, bút vẽ màu, tẩy chì ...

IV. NỘI DUNG

Chủ đề 1 : Những kiến thức chung – 2 Tiết (2 ; 0)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm về Trang trí

Thông tin cho hoạt động 1

Trang trí là nghệ thuật làm đẹp phục vụ đời sống tinh thần và vật chất của con người.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về trang trí, nhưng tất cả đều có một điểm chung, đó là trang trí tạo nên vẻ đẹp cho sản phẩm.

Ngay từ xa xưa loài người đã biết làm đẹp bằng việc tự chế tạo cho mình những chiếc vòng đeo cổ, đeo tay bằng đá, bằng xương, biết vẽ trên đồ gốm những hoa văn trang trí đẹp mắt và tổ tiên chúng ta cũng đã tạo nên những đồ đồng trang trí tuyệt hảo ở thời Hùng Vương dựng nước... xã hội càng văn minh thì nhu cầu làm đẹp cho cuộc sống càng tăng. Có thể nói ngày nay không có một sản phẩm nào do con người chế tạo ra để phục vụ cuộc sống lại không được quan tâm làm đẹp, vì thế trang trí đã trở thành nhu cầu tất yếu của cuộc sống, một nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi con người.

Ở đây, chúng ta cần phân biệt khái niệm: Trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng
Trang trí cơ bản như: Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm... nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng bố cục hình, mảng trang trí, sắp xếp độ đậm nhạt, phối sắc, phối màu trên các hình ấy sao cho hài hoà và đẹp mắt với mục đích cuối cùng là trang bị vốn kiến thức, kỹ năng về nghệ thuật trang trí.

Trang trí ứng dụng như: Trang trí nội - ngoại thất, trang trí sân khấu – điện ảnh, trang trí thời trang, trang trí đồ thủ công mỹ nghệ, trang trí ấn loát, trang trí công nghiệp... nhằm mục đích làm đẹp cho các sản phẩm phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của con người

Bạn có thể tìm hiểu thêm về thông tin này ở trang 134, 135, 136 sách “Từ điển Mỹ thuật phổ thông” Đặng Bích Ngân (chủ biên)

Từ trang 7 đến trang 20 sách Trang trí - Giáo trình đào tạo giáo viên phổ thông THCS hệ CĐSP của Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Nhung, Phạm Ngọc Tới.

Từ trang 107 đến trang 116 sách “Tự học vẽ” của Phạm Việt Song.

Trang 67, 68. Giáo trình Mỹ thuật - Nguyễn Quốc Toàn - NXB Đại học sư phạm 2004 (Trung tâm giáo dục từ xa)

Bạn cũng có thể tìm thấy thông tin này qua kinh nghiệm cuộc sống hằng ngày và qua việc quan sát môi trường xung quanh.

TRANG TRÍ CƠ BẢN CỦA SV NĂM THỨ I KHOA SPMT, TRƯỜNG CĐSPMG TW3



14



15

a) Trang trí đường diềm



16

b) Trang trí hình chữ nhật
TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG



17



18

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về trang trí

Để tìm hiểu khái niệm về trang trí, bạn hãy đọc thông tin và quan sát, nhận xét những sản phẩm do con người sáng tạo (các công trình kiến trúc, các đồ dùng phục vụ cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí, trang phục ở mọi lứa tuổi...). Bạn hãy tách riêng giá trị sử dụng và giá trị thẩm mỹ rồi trả lời câu hỏi:

- Cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao nếu con người không quan tâm đến nghệ thuật trang trí?

- Đây là giá trị sử dụng? đây là giá trị thẩm mỹ trong những sản phẩm trang trí ?

Để củng cố kiến thức, bạn hãy làm một bài tập nhỏ minh họa hiểu biết của mình về trang trí. Chẳng hạn tạo dáng và trang trí một lọ hoa, trang trí bìa cuốn sách hay trang trí một gói quà sinh nhật... làm cho những sản phẩm ấy đẹp hơn – nghĩa là bạn đã bước đầu hiểu và đạt được kết quả trong việc trang trí.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng

Xem bài mẫu trang trí cơ bản (trang 34, 35) và trang trí ứng dụng (trang 38) để tìm ra sự khác biệt giữa trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng

Bạn hãy tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng, từ đó hiểu rõ hơn về khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.

- Nhiệm vụ 3: Làm sáng tỏ khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng thông qua thảo luận nhóm hoặc chung cả lớp

Các nhóm hoặc cá nhân trình bày ngắn gọn về khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.

Mỗi nhóm hay cá nhân hãy đưa ra cách diễn đạt khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng theo cách hiểu của mình, với tinh thần xây dựng, các bạn có thể bày tỏ sự đồng ý hay không đồng ý với cách diễn đạt của các nhóm hoặc cá nhân trong lớp, sẽ rất tốt nếu như cả lớp có được tiếng nói chung. Các bạn có thể tham khảo khái niệm trang trí từ thông tin phân hồi, tuy nhiên đó không phải là cách diễn đạt duy nhất đúng về khái niệm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.

Đánh giá hoạt động 1

- Bạn hãy trả lời các câu hỏi ở nhiệm vụ 1 và 2.

- Dựa vào bảng liệt kê, bạn hãy phân loại các sản phẩm trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng theo mẫu dưới đây:

STT	TÊN SẢN PHẨM TRANG TRÍ	TRANG TRÍ CƠ BẢN	TRANG TRÍ ỨNG DỤNG
1	Gạch hoa		*
2	Khăn trải bàn		
3	Đường diềm		
4	Hội trường		
5	Rèm cửa		
6	Trang trí hình vuông		
7	Đèn chùm		
8	Đèn ngủ		
9	Giá (kệ) sách		
10	Trang trí hình tròn		
11	Trang trí hình chữ nhật		
12	Tủ ly		

13	Bàn ghế		
14	Tượng nhỏ		
15	Tranh, ảnh		
16	Bàn trang điểm		

Hoạt động 2: Tìm hiểu các thể loại trang trí và vai trò của trang trí

 **Thông tin cho hoạt động 2**

Trang trí có nhiều thể loại như:

- Trang trí sân khấu, điện ảnh
- Trang trí trang phục
- Trang trí mỹ nghệ
- Trang trí nội - ngoại thất
- Trang trí ấn loát
- Trang trí công nghiệp ...

Trang trí có vai trò làm đẹp cho đời sống vật chất và tinh thần của con người.

 **Nhiệm vụ**

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về các thể loại trang trí.

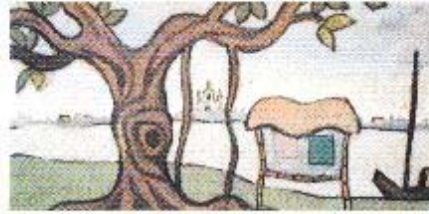
Đọc thông tin và chỉ rõ trong các thể loại trên, trang trí tham gia vào công việc cụ thể nào? Ví dụ với sân khấu, điện ảnh - trang trí tham gia vào công việc thiết kế mỹ thuật sân khấu, phim trường, phục trang, đạo cụ, hoá trang nhân vật...

Bạn hãy quan sát các đồ vật xung quanh chúng ta xem chúng thuộc thể loại trang trí nào?

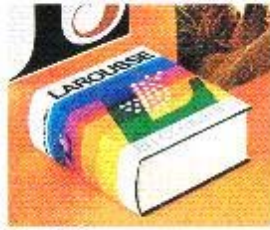
Nhiệm vụ 2: Thảo luận để tìm hiểu vai trò của trang trí trong nghệ thuật và trong cuộc sống

Với những hiểu biết về sự phong phú của các thể loại trang trí mà các bạn cảm nhận được qua quá trình quan sát, nhận xét ở nhiệm vụ 1, các bạn thử đặt vấn đề: Nếu không có sự tham gia của trang trí vào cuộc sống hay nói cách khác, con người không quan tâm đến việc làm đẹp thế giới vật chất và tinh thần của mình thì thế giới mà chúng ta đang sống sẽ ra sao? Từ đó bạn sẽ thấy được ý nghĩa, vai trò của trang trí đối với cuộc sống.

CÁC MẪU TRANG TRÍ ỨNG DỤNG (nguồn: Từ điển Thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông)



Trần Văn Cẩn (1913-1994)
Cây tre và chiếc ghế



Nguyễn Thị Bích Ngọc
Tủ sách



Trần Thị Dương Hương
Trang trí quần áo



Nguyễn Thị Bích Ngọc
Trang trí xe đạp



Trần Thị Dương Hương
Trang trí ô tô



Trần Thị Dương Hương
Trang trí công viên



Trần Thị Dương Hương
Trang trí nội thất

Đánh giá hoạt động 2

- Bạn hãy phân tích vai trò của một vài thể loại trang trí mà bạn thích?
- Cuộc sống sẽ ra sao nếu con người không quan tâm đến nghệ thuật trang trí.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Trang trí là nghệ thuật làm đẹp, phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Trang trí luôn tồn tại những giá trị trong mỗi sản phẩm mà con người sử dụng, một ngôi nhà, nếu chỉ đơn thuần là nơi trú ngụ, che nắng, che mưa thì cấu trúc của nó chỉ cần như một cái hang là đủ, nhưng ngôi nhà của chúng ta lại được các kiến trúc sư thiết kế nhiều kiểu dáng khác nhau, bên trong được lát gạch hoa, tường được sơn màu (mát dịu ở xứ nóng và màu ấm ở xứ lạnh), xung quanh trần có đắp chỉ, giữa mảng trần là một tấm phù điêu, dưới tấm phù điêu là một bộ đèn chùm, cửa kính màu hoặc cửa gỗ với nhiều kiểu dáng đẹp, chạm trổ công phu... sự đầu tư ấy không có mục đích nào khác hơn là làm cho ngôi nhà thêm đẹp. Trang phục mà chúng ta mặc hàng ngày, nếu chỉ để che kín đáo và giữ ấm cơ thể thì sẽ chẳng có ngành thiết kế thời trang, chẳng cần có gấm vóc, tơ lụa, chẳng cần có màu sắc, hoa văn trên vải... với cách đặt vấn đề như thế bạn sẽ thấy được vai trò của trang trí trong cuộc sống, và cũng từ đó rút ra được khái niệm của trang trí.

Trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng có sự khác nhau về mục đích trang trí. Với những bài trang trí cơ bản thì mục đích cuối cùng của việc trang trí là rèn luyện kỹ năng, trau dồi kiến thức của nghệ thuật trang trí, còn trang trí ứng dụng là làm đẹp cho những sản phẩm phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của con người, sản phẩm ấy có tên gọi cụ thể (khăn trải bàn, gạch hoa, vải hoa, thảm len, lọ hoa...) và chúng luôn song song tồn tại hai giá trị, đó là giá trị sử dụng và giá trị thẩm mỹ.

Trang trí cơ bản là một trong những môn học chính của nghệ thuật tạo hình, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản của nghệ thuật trang trí.

STT	TÊN SẢN PHẨM TRANG TRÍ	TRANG TRÍ CƠ BẢN	TRANG TRÍ ỨNG DỤNG
1	Gạch hoa		*
2	Khăn trải bàn		*
3	Trang trí đường diềm	*	
4	Hội trường		*
5	Rèm cửa		*
6	Trang trí hình vuông	*	
7	Đèn chùm		*
8	Đèn ngủ		*
9	Giá (kệ) sách		*
10	Trang trí hình tròn	*	
11	Trang trí hình chữ nhật	*	
12	Tủ ly		*
13	Bàn ghế		*
14	Tượng nhỏ		*
15	Tranh, ảnh		*
16	Bàn trang diềm		*

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Trang trí từ lâu đã trở thành nhu cầu của con người, ở đâu, lúc nào con người cũng muốn vươn tới cái đẹp. Vì vậy con người không thể sống mà không có sự tham gia của trang trí.

Vai trò của trang trí trong nghệ thuật và trong cuộc sống:

- Sân khấu: Trang trí tham gia vào việc thiết kế sân khấu cho toàn bộ vở kịch, cho từng cảnh. Hóa trang, trang phục, đạo cụ cho các nhân vật trong vở diễn.
- Điện ảnh: Trang trí tham gia vào việc thiết kế trường quay, hóa trang nhân vật, thiết kế trang phục, đạo cụ...
- Nội thất: Tạo vẻ đẹp cho không gian bên trong ngôi nhà.
- Ngoại thất: Trang trí tham gia vào việc thiết kế khuôn viên, vườn hoa, cây cảnh, lối đi, tượng trang trí, đài phun nước... làm đẹp không gian bên ngoài ngôi nhà.
- Trang phục: Trang trí tham gia vào việc tạo mẫu găng tay, mũ, túi xách, giày dép, trang phục phù hợp cho các lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp.
- Mỹ nghệ: Trang trí tham gia vào việc tạo dáng làm đẹp các sản phẩm gốm mỹ nghệ, mây tre đan, thảm len, chạm khắc, tranh mỹ nghệ...
- Trang trí ấn loát: Trang trí bìa sách, nhãn hiệu, bao bì, thiệp mời, danh thiếp, trình bày báo...
- Mỹ thuật công nghiệp: Tạo dáng và trang trí cho sản phẩm công nghiệp (vỏ máy, quạt điện, các loại mẫu xe...).
- Trang trí gốm sứ...

Chúng ta thấy trang trí có mặt ở khắp mọi nơi trong cuộc sống, có thể nói tất cả các lĩnh vực thuộc đời sống vật chất và tinh thần của con người đều có sự tham gia của trang trí. Bạn hãy quan sát những sự vật xung quanh chúng ta và phân loại chúng thuộc nhóm nào? chẳng hạn một lọ hoa sơn mài xinh xắn, bạn có thể xếp vào nhóm thủ công mỹ nghệ. Một bộ máy vi tính, ô tô, xe gắn máy có tạo dáng đẹp, bạn có thể xếp vào nhóm tạo dáng công nghiệp. Bộ bàn ghế đẹp, chạm trổ tinh vi, bạn có thể xếp chúng vào nhóm đồ trang trí nội thất. Bìa một cuốn sách có trang trí đẹp mắt, bạn có thể xếp chúng vào nhóm trang trí ấn loát... Với cách quan sát và phân nhóm như vậy, bạn sẽ tìm ra được sự phong phú của các thể loại trang trí.

Chủ đề 2: Màu sắc (4 tiết, 1 – 3)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm về màu sắc.

Thông tin cho hoạt động 1

Màu sắc được xem là “linh hồn” của hội họa. Về mặt khái niệm cũng chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa màu và sắc, nhưng vai trò của màu sắc trong trang trí nói riêng và trong nghệ thuật hội họa nói chung thì không thể phủ nhận. Tiên sĩ Mĩ học Đỗ Văn Khang cho rằng: “Hội họa là bà chúa của màu sắc”, như thế đủ cho thấy màu sắc có vai trò như thế nào đối với hội họa. Tìm hiểu sâu về màu sắc sẽ có rất nhiều điều thú vị, mỗi tài liệu mà chúng tôi giới thiệu trong phần thông tin sẽ có những cách trình bày khác nhau về màu sắc. Nghiên cứu kỹ thông tin, các bạn sẽ có được những hiểu biết rất căn bản về màu sắc. Theo Từ điển mỹ thuật phổ thông của Đặng Bích Ngân thì:

- Màu là những màu nguyên chất, chưa có sự biến đổi do pha trộn hay do ánh sáng làm khác đi: Đỏ – vàng - lam
- Sắc là những màu đã biến đổi do ánh sáng hoặc do pha trộn thành những sắc thái khác nhau: Lục, cam, nâu, vàng, tím, xanh lơ...
- Bạn có thể tìm hiểu khái niệm màu sắc trong sách Trang trí của Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Nhung, Phạm Ngọc Tới (từ trang 21 đến trang 26)
- Sách tự học vẽ của Phạm Viết Song (từ trang 92 đến trang 96)

- Bạn cũng có thể tìm thấy thông tin này qua việc tự quan sát, so sánh màu sắc trong môi trường xung quanh chúng ta.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm màu sắc

Đọc thông tin và quan sát môi trường xung quanh để phân biệt thuật ngữ màu và sắc một cách khoa học, bạn hãy kể tên 3 màu và 3 sắc.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu màu sắc trong trang trí và trong tự nhiên

Đọc thông tin và quan sát môi trường xung quanh, so sánh màu sắc trong trang trí và trong tự nhiên. Ví dụ: bạn có thể quan sát màu sắc của những công trình kiến trúc, màu sắc của vải vóc, xe máy, tivi, tủ lạnh, xe hơi, hay những đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày như phích nước, bàn, ghế... rồi so sánh với màu sắc của cỏ cây, hoa, lá, màu đất, màu nước, màu trời trong tự nhiên để rút ra kết luận màu sắc trong trang trí và trong tự nhiên có gì giống nhau? có gì khác nhau?

Nhiệm vụ 3: Trao đổi theo nhóm 3 người về sự giống nhau và khác nhau giữa màu sắc trong tự nhiên và màu sắc trong trang trí

Các bạn hãy trình bày những nhận xét của mình về màu sắc trong tự nhiên và màu sắc trong trang trí để bổ sung vốn kiến thức cho nhau và làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình về màu sắc

Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy vẽ 3 màu và 3 sắc mà bạn biết và phát biểu ngắn gọn những cảm nhận của mình về màu sắc trong tự nhiên và màu sắc trong trang trí

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy luật của màu sắc

Thông tin cho hoạt động 2

Thế giới màu sắc vô cùng phong phú, không ai có thể đếm được màu sắc trong tự nhiên. Mỗi loài hoa, mỗi loài cây lá có những màu sắc riêng, cùng một cây nhưng lá non, lá già cũng có sự khác nhau về màu sắc. Với hội họa màu sắc được xem là linh hồn, cùng với các yếu tố tạo hình khác trong hội họa, màu sắc diễn tả tư tưởng, tình cảm, không gian, thời gian, cảm xúc của người vẽ. Nắm được quy luật của màu sắc bạn sẽ thuận lợi hơn trong việc học tập mỹ thuật, sau đây là một số quy luật cơ bản của màu sắc:

Màu cơ bản: Màu cơ bản là màu tự bản thân nó có mà không phải do kết quả pha trộn, ba màu cơ bản là: Đỏ – vàng - lam. Ta không thể pha ba màu đỏ, vàng, lam từ những màu khác nhưng ngược lại từ ba màu cơ bản ta lại có thể pha ra nhiều màu khác, vì vậy trong hộp màu của bạn có thể thiếu một vài màu nhưng không thể thiếu ba màu cơ bản.

Màu bổ túc: Màu bổ túc là những màu đặt cạnh nhau sẽ làm tôn nhau lên tươi thắm hơn, ví dụ: đỏ – xanh lá cây, vàng – tím, lam – cam (xem bảng màu - trang 43). Màu bổ túc thường được vận dụng trong trang trí và trong vẽ tranh, nhiều bức tranh chỉ dùng những độ đậm nhạt khác nhau của một cặp màu bổ túc như đỏ – xanh lá cây hay cam – lam cũng tạo được hoà sắc đẹp. Trong trang trí màu bổ túc cũng thường được đặt cạnh nhau để tạo sự hài hoà về màu sắc cho sản phẩm trang trí.

Màu tương phản: Là những màu đặt cạnh nhau sẽ làm tăng cường độ về màu sắc của nhau thêm mạnh hơn, ví dụ: đỏ và vàng, đen và trắng...Màu tương phản thường được sử dụng trong vẽ tranh cổ động hay trong quảng cáo nhằm đạt hiệu quả tạo sự chú ý cho người xem. Trong vẽ tranh người ta cũng dùng những màu tương phản đặt cạnh

nhau để tạo điểm nhấn thu hút mắt người xem cho phần trọng tâm của tranh. Có nhiều bức tranh tạo hoà sắc bằng cách dùng các màu tương phản đặt cạnh nhau nhưng chúng được xen kẽ bằng những màu trung tính nhằm làm dịu sắc độ của các màu tương phản đã đạt được hiệu quả cao trong nghệ thuật phối màu.

Màu nóng, lạnh, tươi, trầm: Màu nóng là những màu có sắc độ gần với đỏ, vàng và cam, màu lạnh là những màu gần với xanh và tím. Màu trầm là những màu không rực rỡ, màu tươi là những màu rực rỡ. Trong vẽ tranh người ta thường sử dụng gam màu tươi để thể hiện những chủ đề có nội dung vui tươi như lễ hội, mùa xuân hay trang trí cung thiếu nhi, trường mầm non, những bức tranh thể hiện chủ đề buồn thương hay dùng gam màu trầm, tối. Tranh vẽ về biển thường dùng gam màu xanh mát dịu...

Màu hòa sắc: Là những màu đặt cạnh nhau tạo được cảm giác hài hòa về màu sắc

Trong vẽ tranh người ta thường tạo hoà sắc bằng ba cách sau:

- Tạo hoà sắc bằng cách dùng nhiều độ đậm nhạt của một màu hay một sắc, ví dụ: bạn có thể chỉ dùng một màu xanh với nhiều độ đậm nhạt khác nhau để trang trí cho một sản phẩm hay vẽ một bức tranh. Bạn có thể dùng sắc nâu với nhiều độ đậm nhạt khác nhau để vẽ da người trong một bức chân dung hay một bài hình họa màu toàn thân, dùng màu vàng với những sắc độ khác nhau để vẽ bức tranh diễn tả một vụ lúa bội thu...
- Tạo hòa sắc bằng cách dùng độ đậm nhạt của một cặp màu bổ túc (xem ở phần giới thiệu màu bổ túc)
- Tạo hoà sắc bằng cách dùng màu trung tính đặt xen kẽ giữa hai màu tương phản (xem phần giới thiệu màu tương phản).
- Bạn có thể đọc sách “Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông” các trang: 101, 102, 103, 104, 105- Xem phiên bản ở giữa các trang 48 - 49, 96 - 97, 144 - 145 và đọc từ trang 116 đến 119 sách “Tự học vẽ” của Phạm Viết Song để tìm hiểu thêm về thông tin này.



Màu cơ bản



Màu bổ túc



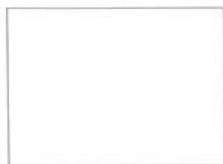
Màu 7 sắc cầu vồng



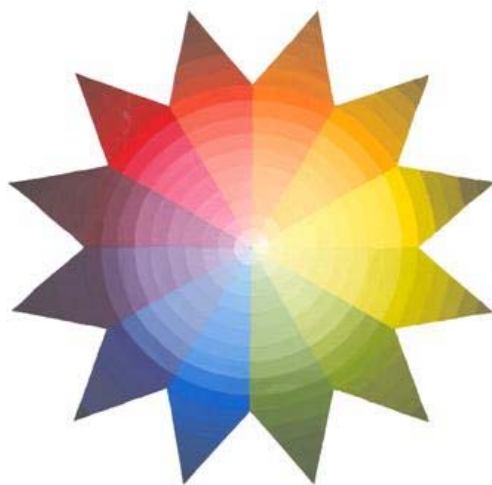
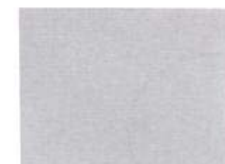
Hòa sắc nóng



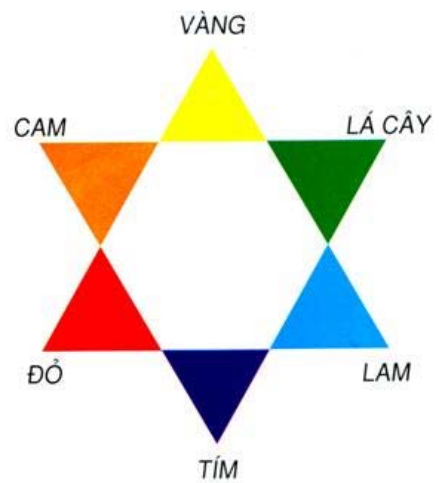
Hoà sắc lạnh



Màu trung tính



Vòng thuần sắc



Bảng màu nhị hợp

 *Nhiệm vụ*

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quy luật về màu sắc

Bạn hãy đọc thông tin, xem bảng màu (trang 43) để tìm hiểu quy luật của màu sắc rồi pha màu và vẽ theo bảng màu trên.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu thêm về cách vẽ màu nước và màu bột

Xem thông tin ở hoạt động 3 – chủ đề 1, tiểu mô đun Vẽ theo mẫu để tìm hiểu về cách sử dụng màu nước và màu bột.

Bạn hãy tìm hiểu kỹ cách vẽ màu nước và màu bột rồi làm bài tập nhỏ về trang trí, có nhiều cách thực hiện bài tập về màu sắc, chẳng hạn bạn có thể dùng màu bột hoặc màu nước thể hiện lại một bài mẫu có gam màu đẹp, hoặc vẽ màu cho một bài trang trí theo các hoạ sắc sau:

- Hòa sắc nóng (tham khảo hình 18)
 - Hòa sắc lạnh. (tham khảo hình 15)
 - Hoà sắc nóng điểm lạnh. (tham khảo hình 17)
 - Hòa sắc lạnh điểm nóng. (tham khảo hình 16)
- (hoàn thiện bài thực hành ngoài giờ)

Đánh giá hoạt động 2

Nhận xét bài tập theo nhóm (3 – 4 người) và tìm ra những bài tốt nhất cho mỗi loại.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

- Vẽ đúng 3 màu: Đỏ, vàng, xanh lam và 3 sắc theo tiêu chí sau:

Màu là những màu nguyên chất, chưa có sự biến đổi do ánh sáng hay cách pha trộn làm khác đi.

Sắc là những màu đã biến đổi theo ánh sáng hoặc đã pha trộn thành những sắc thái khác nhau.

- Màu sắc trong trang trí và trong tự nhiên có những điểm giống nhau và khác nhau. Màu sắc trên sản phẩm trang trí phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có yếu tố quan trọng là sản phẩm phục vụ đối tượng nào? (dân tộc, lứa tuổi, giới tính, đẳng cấp xã hội nào, trình độ văn hoá, vùng miền, nông thôn, thành thị...) mỗi đối tượng có những sở thích khác nhau về màu sắc, trẻ em thường thích những màu tươi sáng, người lớn thích những màu trang nhã... có dân tộc dùng nhiều màu đỏ trên trang phục, có dân tộc lại thích màu đen hay màu trắng...

Màu sắc trong tự nhiên như màu của hoa, lá, cỏ, cây, màu trời, mây, sông, nước thì luôn tươi đẹp và tồn tại một cách khách quan. Vì vậy màu sắc trong trang trí và màu sắc trong tự nhiên không hoàn toàn giống nhau, tuy nhiên màu sắc trong tự nhiên luôn là người thầy, là niềm cảm hứng khơi nguồn sáng tạo cho các họa sĩ trang trí.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bạn hãy dựa vào bài mẫu và vốn hiểu biết của các thành viên trong nhóm để đánh giá bài tập thực hành

Chủ đề 3: Chép vốn cổ dân tộc 4 tiết (1; 3)

Hoạt động 1: Sưu tầm, tìm hiểu họa tiết vốn cổ dân tộc.

Thông tin cho hoạt động 1

- Họa tiết là những hình vẽ đẹp đã được cách điệu, có thể dùng để trang trí.
- Bạn có thể tìm thấy họa tiết vốn cổ dân tộc ở trang 73, 74, 75 sách giáo khoa mỹ thuật lớp 6.

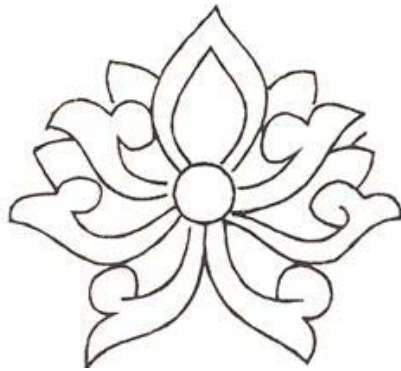
- Sách Hình trạm trổ Việt Nam qua các thời đại.
- Trang 72, 88, 89 Giáo trình Mĩ thuật - NXB Đại học sư phạm 2004.
- Trên các tờ giấy bạc do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành...

Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Sưu tầm họa tiết
- Mỗi bạn hãy sưu tầm ít nhất 5 mẫu họa tiết đẹp
- Nhiệm vụ 2: Quan sát, nhận xét về cấu trúc, nhịp điệu của các họa tiết.
- Làm việc theo nhóm 3 – 4 người, giới thiệu các họa tiết đã sưu tầm của cá nhân, Quan sát, nhận xét về cấu trúc, nhịp điệu của các họa tiết, chọn các họa tiết đẹp để thực hành chép họa tiết

Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy phân tích cấu trúc và nhịp điệu họa tiết bông sen cách điệu và họa tiết con rồng thời Lý.



Hoa sen cách điệu



*Hình tượng con Rồng thời Lý
Trên thớt đá ở tháp Chương Sơn*

Hoạt động 2: Phương pháp chép họa tiết

Thông tin cho hoạt động 2

Để chép được họa tiết bạn hãy làm theo những bước sau:

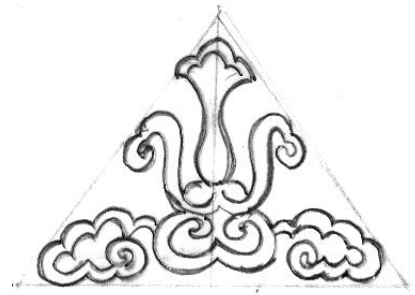
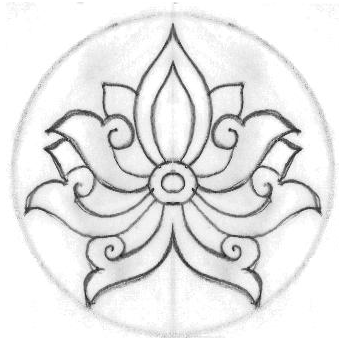
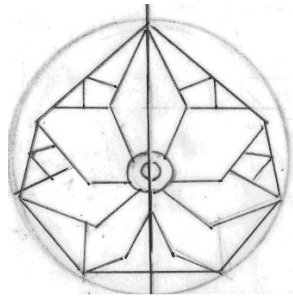
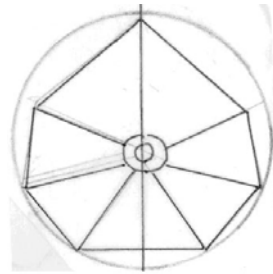
- Lựa chọn họa tiết đẹp.
- Bố cục họa tiết trên giấy vẽ (khổ A.4) bằng hình kỹ hà.
- Phác nhẹ hình kỹ hà cho các chi tiết.
- Phác nhẹ họa tiết bằng các nét mờ.
- Hoàn chỉnh nét vẽ.
- Lên đậm nhạt, vẽ màu (nếu có).

Bạn cũng có thể tìm thấy thông tin này ở trang 74, 75 sách Mĩ thuật lớp 6

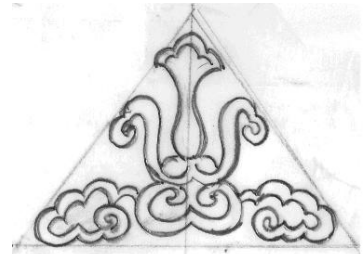
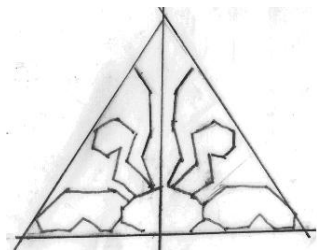
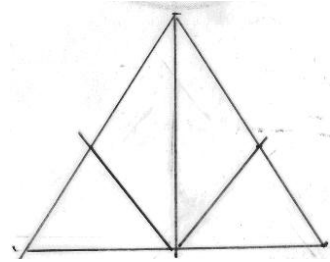
QUY TRÌNH CHÉP MỘT HỌA TIẾT

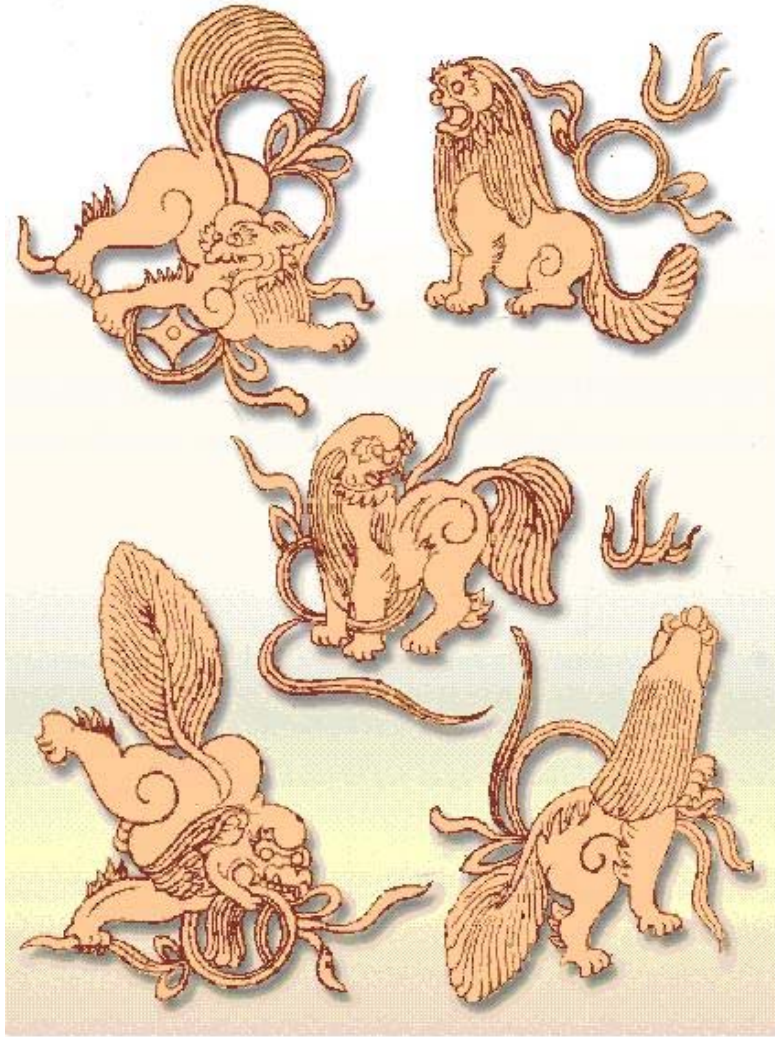


Họa tiết mẫu

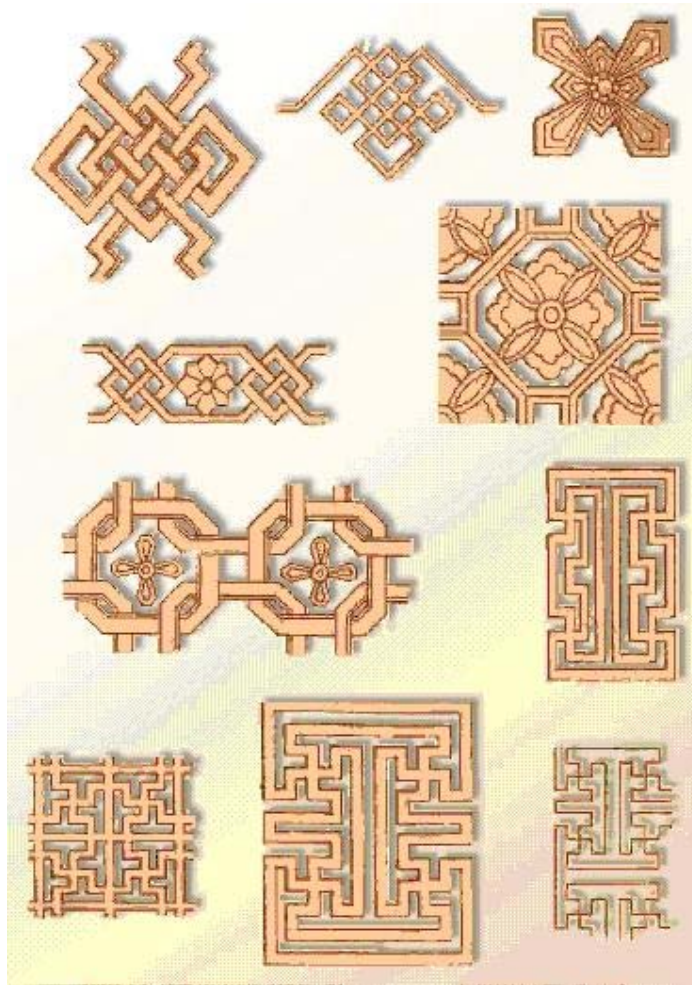


Họa tiết mẫu

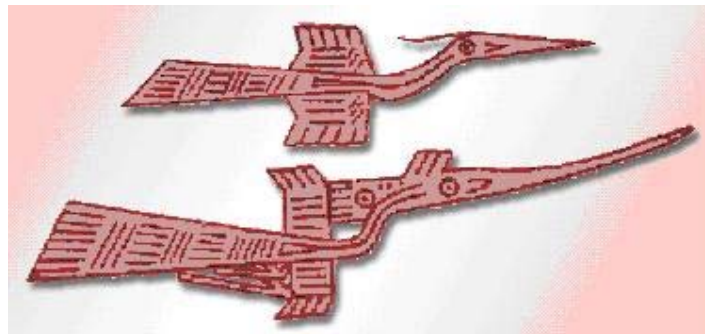




Hình trang trí trên gốm Bát Tràng, Bắc Ninh – TK XVIII



Họa tiết trong kiến trúc đình chùa



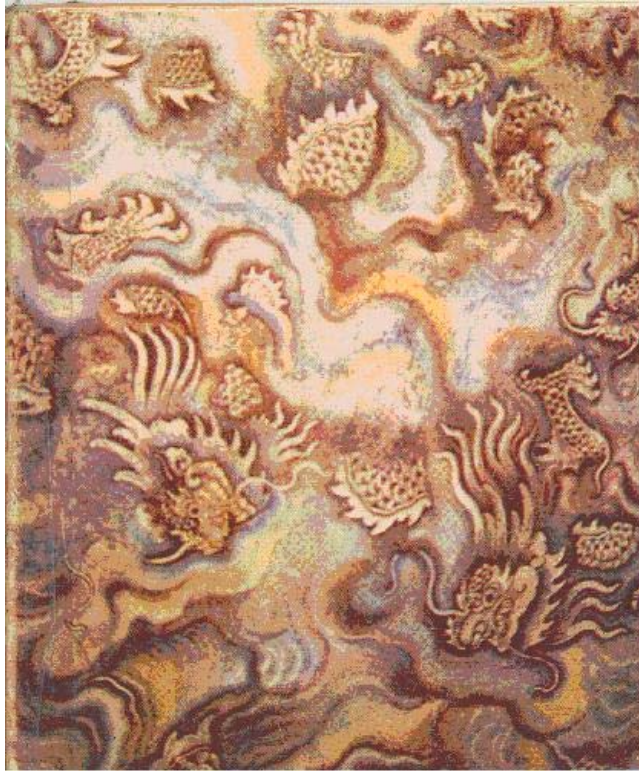
Họa tiết trên trống đồng – Thế kỷ thứ 1 (T CN)



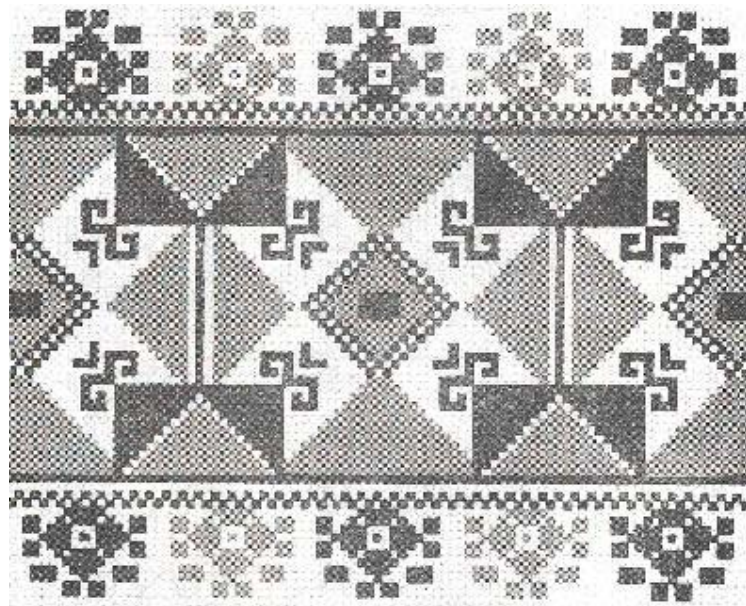
Bài tập chép họa tiết của sinh viên (khoa SPMT- trường CĐSP MG- TW3)

Họa tiết mặt trước hương án (chùa Bút Tháp)





Hoạt tiết trang trí ở lăng Khải Định



Hoạt tiết trên thổ cẩm của dân tộc ít người

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tập chép họa tiết theo đúng phương pháp.

Làm bài tập nhỏ chép 3 họa tiết theo đúng phương pháp trên giấy A.4

Nhiệm vụ 2: Thực hành Chép họa tiết trên giấy A.4

Mỗi bạn hãy chép họa tiết trên 2 tờ giấy A.4, mỗi tờ từ 5 đến 8 họa tiết, bài vẽ đẹp, bố cục cân đối, hình vẽ chính xác, thể hiện được nhịp điệu và tinh thần của họa tiết
Thời gian: 3 tiết (hoàn chỉnh bài thực hành ngoài giờ)

Đánh giá hoạt động 2

Bạn có thể căn cứ vào yêu cầu của bài chép họa tiết để đánh giá bài thực hành của hoạt động 2.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

- Hoa sen cách điệu có cấu trúc hình tròn, hướng tâm, các cánh hoa có tỷ lệ cân đối, hài hòa với những đường nét uốn lượn theo một nhịp điệu chung mềm mại, hoa sen cách điệu là một họa tiết đẹp trong vốn cổ dân tộc
- “*Con rồng thời Lý là một hình tượng nghệ thuật hoàn chỉnh và chặt chẽ, thường được cấu trúc trong một hình tròn, thân rồng thoăn thoắt lượn uốn khúc nhỏ dần về phía đuôi rất tự nhiên. Mào, mũi và bờm là những thành phần cơ thể được cấu tạo rất sinh động. Mào thoát ra từ môi trên có đường sóng quyện với răng nanh xoắn xuyết, rung rinh bốc lên như ngọn lửa, bờm ở sau gáy bốc lên nhiều đợt cùng với râu ở hàm uốn lượn nhịp nhàng... Bốn chân nhỏ nhắn thanh và dẻo với những móng cong nhọn sắc như móng chim như đang bơi giữa không gian*” (theo Chu Quang Trứ – sách mỹ thuật thời Lý- NXB Mỹ thuật 2001).

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Dựa vào yêu cầu ở hoạt động 2 để đánh giá bài thực hành:

- Chép họa tiết trên 2 tờ giấy A.4, mỗi tờ từ 5 đến 8 họa tiết
- Bố cục các họa tiết cân đối với giấy vẽ
- Hình vẽ đúng và đẹp, thể hiện được nhịp điệu và tinh thần của họa tiết

VI.4. Chủ đề 4: Trang trí các hình cơ bản và trang trí ứng dụng - 20 tiết (4; 16)

Hoạt động 1: Tìm hiểu thêm về trang trí cơ bản

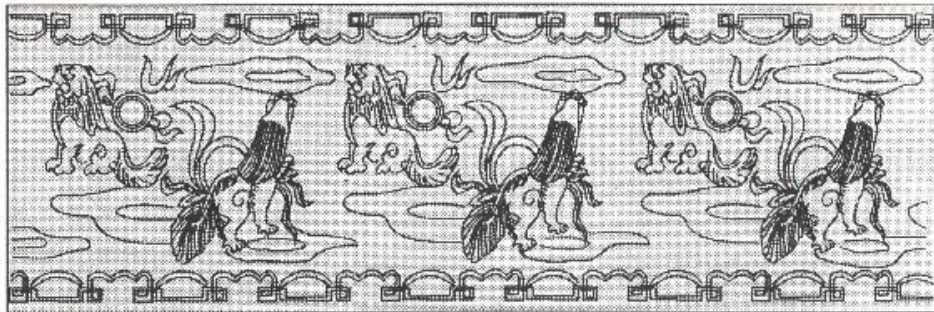
Thông tin cho hoạt động 1

- Trang trí cơ bản gồm: Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm. Đây là những bài tập đầu tiên trong hệ thống những bài thực hành trang trí cơ bản.
- Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm là sắp xếp họa tiết, hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt trên các hình ấy theo các nguyên tắc bố cục trang trí để tạo nên sự hài hòa và đẹp mắt.
- Trang 67, 68 Giáo trình Mỹ thuật (Trung tâm đào tạo từ xa) NXB Đại học sư phạm 2004 của Nguyễn Quốc Toàn, trước trang 145 sách “Tự học vẽ” của Phạm Viết Song) sẽ giúp các bạn tìm hiểu thêm về thông tin này.

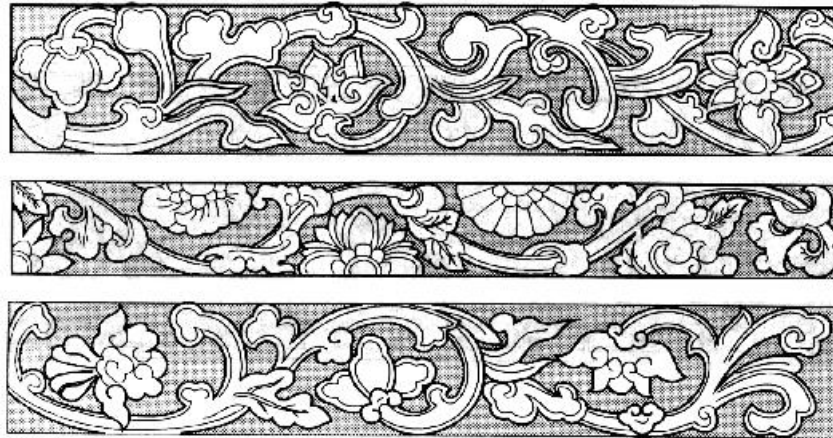
TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT



Trang trí đường diềm



Đường diềm trên bia ở Văn Miếu Quốc Tử Giám – Hà Nội



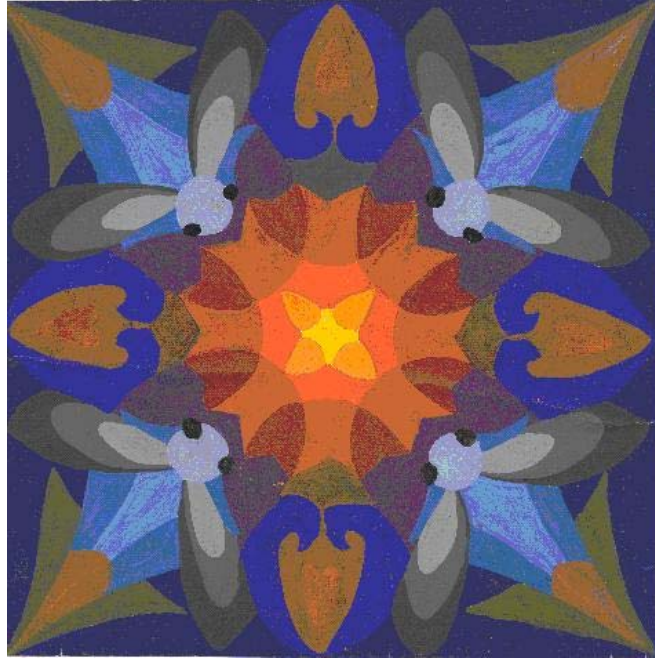
*Hình tròn có trang trí
(trang trí ứng dụng)*



*Trang trí hình tròn
(trang trí cơ bản)*



Bản mẫu nền phân tích



Trang trí hình vuông

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thêm về trang trí cơ bản.

Đọc thông tin, xem hình minh họa (trang 53, 54, 55) để tìm hiểu thêm về trang trí cơ bản.

Nhiệm vụ 2: Phân biệt hình thức trang trí ở hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật trong trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.

Trong trang trí ứng dụng, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật thường là những vật dụng hàng ngày như cái đĩa, nắp hộp sơn mài, khăn trải bàn, tấm thảm... chúng được trang trí một cách tự do, miễn sao tạo nên vẻ đẹp cho sản phẩm là được, họa tiết trang trí không nhất thiết phải sắp xếp theo những nguyên tắc bố cục trang trí như: đăng đối, xen kẽ, nhắc lại, phá thế...

Nhưng với những bài trang trí cơ bản như: trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật thì việc sắp xếp họa tiết, hình mảng, màu sắc đậm nhạt trên các hình ấy thường tuân theo những nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí nên ta có thể xem những hình trang trí từ mọi góc độ mà vẫn thấy thuận mắt

Xem hình minh họa (trang 54) để thấy sự khác nhau về hình thức trang trí hình tròn, trong trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng, từ đó suy ra sự khác nhau giữa trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng và cho ví dụ.

Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy nêu sự khác nhau về hình thức trang trí ở: hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật trong trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng

Hoạt động 2: Tìm hiểu các nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí

Thông tin cho hoạt động 2

Các nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí gồm:

- Nguyên tắc cân đối: Cân đối là yêu cầu đầu tiên để đánh giá cái đẹp, vì vậy muốn tạo nên vẻ đẹp cho một bài trang trí trước tiên phải đảm bảo sự cân đối cho các hình mảng, màu sắc, đường nét và đậm nhạt. Sự cân đối trong hình mảng được biểu hiện bằng sự cân đối giữa mảng chính, mảng phụ, giữa các mảng và hình tổng thể. Cân đối giữa mảng và nét, quá nhiều nét sẽ rối, nhiều mảng mà thiếu nét dễ tạo cảm giác đơn sơ. Độ đậm nhạt cũng cần có sự cân đối vì quá nhiều độ đậm bài trang trí sẽ nặng nề, quá nhiều độ sáng bài vẽ sẽ bệch bạc và tạo cảm giác thiếu chặt chẽ. Đối với màu sắc nguyên tắc cân đối thể hiện ở sự hài hòa chừng mực của màu sắc. Một bài trang trí cơ bản đẹp không nhất thiết phải dùng nhiều màu

- Nguyên tắc đối xứng: Xem bài trang các hình cơ bản trong tài liệu các bạn sẽ thấy sự đối xứng của các hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt qua mảng trung tâm, điều này cũng được thể hiện ngay trong khi làm phác thảo mảng các bạn đã chú ý kẻ trục, vẽ mảng chính ở giữa rồi vẽ các mảng phụ ở xung quanh theo nguyên tắc đối xứng (xem phần phương pháp trang trí hình cơ bản).

- Nguyên tắc xen kẽ: Là sự đan xen có quy luật của các hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt... trong một hình trang trí. Xem các hình trang trí cơ bản trong tài liệu bạn sẽ thấy những mảng phụ ở xung quanh mảng trung tâm thường có sự xen kẽ giữa mảng to và mảng nhỏ, giữa màu nóng và màu lạnh, giữa mảng sáng và mảng tối, giữa màu tươi và màu trầm theo một quy luật nhất định nhằm làm cho hình trang trí thêm vui mắt.

- Nguyên tắc nhắc lại: Là sự lặp đi lặp lại của cùng một hình mảng, hoạ tiết, đường nét, màu sắc và đậm nhạt trong một hình trang trí. Nguyên tắc này nhằm hạn chế sự lạm dụng luật xen kẽ, Xen kẽ là nhằm tạo nên sự vui mắt trong hình trang trí nhưng xen kẽ quá nhiều dễ gây cảm giác rối, nhắc lại là để kiểm soát sự xen kẽ một cách có chừng mực.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này từ trang 109 đến 111 sách Tự học vẽ của Phạm viết Song:

- Trang 36, 60 sách Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông Đặng Bích Ngân (chủ biên).

- Từ trang 33 đến trang 40 sách Trang trí (giáo trình đào tạo giáo viên THCS trình độ CĐSP)

- Trang 69, 70, 71 Giáo trình Mỹ thuật (Trung tâm đào tạo từ xa) NXB Đại học sư phạm 2004.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các nguyên tắc bố cục trang trí.

Đọc thông tin, quan sát, nhận xét các bài trang trí hình cơ bản trong tài liệu để tìm hiểu việc vận dụng các nguyên tắc bố cục trang trí bằng cách chỉ ra được từng nguyên tắc đã được vận dụng thế nào trong các hình trang trí.

Nhiệm vụ 2: Làm bài tập nhỏ vận dụng các nguyên tắc cơ bản về bố cục trang trí trên: hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm.

Bạn hãy dùng hình kỹ hà và vận dụng các nguyên tắc trang trí cơ bản để tìm bố cục cho các bài trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm (xem hình minh họa các bước tiến hành bài trang trí cơ bản ở hoạt động 4)

Đánh giá hoạt động 2

Bạn hãy phân tích việc vận dụng các nguyên tắc bố cục trang trí trên bài trang trí đường diềm (trang 55)

Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự giống và khác nhau giữa trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm.

Thông tin cho hoạt động 3

Hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật là những hình có cấu trúc khép kín. Hình tròn giới hạn bởi đường tròn - hình vuông giới hạn bởi 4 cạnh bằng nhau và có 4 góc vuông – hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau và có 4 góc vuông).

Đường diềm được giới hạn bởi 2 đường song song, chiều dài của đường diềm là vô hạn.

Do cấu trúc hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm khác nhau nên bố cục trang trí trên các hình này cũng có những điểm khác nhau. Trang trí hình vuông hình tròn, hình chữ nhật là những bố cục hoàn chỉnh, trọn vẹn, hướng tâm, các mảng phụ xoay quanh mảng trung tâm.

Nhịp điệu trong trang trí đường diềm thường có cấu trúc uốn lượn hình sin kéo dài vô hạn. Vì vậy khi làm trang trí đường diềm, ta chỉ cần phác thảo một trích đoạn. Sau đó lặp đi lặp lại trích đoạn để có chiều dài theo ý muốn (xem các hình minh họa trang trí đường diềm)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự khác nhau giữa trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm.

Quan sát, nhận xét các hình trang trí cơ bản trong tài liệu để tìm những điểm giống nhau và khác nhau giữa trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm.


Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm 3 người: Trao đổi và thống nhất về những điểm giống nhau và khác nhau giữa trang trí các hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm.

Đánh giá hoạt động 3

Bạn hãy lập bảng so sánh cấu trúc giữa trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và trang trí đường diềm theo mẫu dưới đây:

Tên hình trang trí	Sự khác nhau	Sự giống nhau		
	Cấu trúc	Nguyên tắc trang trí	Sử dụng họa tiết, đậm nhạt, màu sắc...	Phương pháp làm bài
Trang trí đường diềm				
Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật				

Hoạt động 4: Tìm hiểu về phương pháp tiến hành bài trang trí cơ bản.

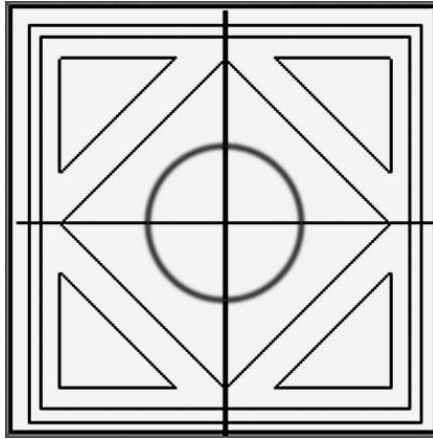
 **Thông tin cho hoạt động 4**

Để thực hiện một bài trang trí, bạn cần làm theo các bước sau:

- *Tìm ý tưởng, phác thảo mảng:* Bạn hãy thể hiện chủ đề nào đó mà bạn yêu thích nhất, ví dụ về đề tài mùa xuân, thể thao, tình yêu, biển cả, quê hương... sự yêu thích sẽ giúp bạn rất nhiều trong quá trình tìm tòi, sáng tạo. Phần phác thảo mảng, bạn cần vận dụng triệt để các nguyên tắc của bố cục trang trí để sắp xếp các hình mảng sao cho thuận mắt. Trong mỗi bài trang trí phải có mảng chính, mảng phụ, mảng chính nằm ở trung tâm của hình, có độ lớn vừa phải, cân đối với hình được trang trí. Mảng chính của bài trang trí hình vuông, hình tròn có thể là hình hình bát giác, hình tròn hay hình vuông... mảng chính của bài trang trí hình chữ nhật có thể là hình thoi, hình ô van hay hình chữ nhật... Xung quanh các mảng chính là những mảng phụ, bạn nên vận dụng các nguyên tắc đối xứng, xen kẽ, nhắc lại để sắp xếp các mảng phụ sao cho có mảng lớn, mảng nhỏ xen kẽ nhau tạo nên sự phong phú về hình mảng, mảng phụ cũng phải hài hòa cân đối với mảng chính và hình tổng thể. Trong khi sắp xếp các mảng chính, phụ, bạn cần quan tâm đến việc tạo hình cho mảng trống, hình của mảng trống đẹp sẽ làm cho bài trang trí có duyên và ưa nhìn. Một bài trang trí hình cơ bản thường có cấu trúc ba lớp: lớp trung tâm ở giữa hình trang trí, kế tiếp là lớp giữa gồm những mảng phụ xoay quanh mảng trung tâm và ngoài cùng là một đường diềm nhỏ, đơn giản chạy xung quanh chu vi của hình. Tuy nhiên đây chỉ là những gợi ý để các bạn tiến hành làm phác thảo, vì trang trí là hoạt động sáng tạo nên không thể gò ép sự sáng tạo theo một khuôn mẫu nhất định. Bạn nên làm ít nhất ba phác thảo mảng rồi chọn lấy một phác thảo tốt nhất chuyển sang bước tiếp theo
- Với bài trang trí đường diềm, do đặc điểm đường diềm chỉ được giới hạn bởi cạnh trên và cạnh dưới, còn chiều dài thì vô hạn nên cấu trúc của đường diềm là cấu trúc hình sin như một dòng chảy, vì vậy bạn chỉ cần phác thảo một đoạn của đường diềm với nhịp điệu uốn lượn, có chính, có phụ rồi lặp đi, lặp lại để có chiều dài vô hạn của đường diềm.
- *Tìm họa tiết:* Bạn hãy chọn những họa tiết phù hợp với chủ đề trang trí để đưa vào các mảng. Nên chọn những họa tiết tiêu biểu, đẹp nhất đặt ở mảng trung tâm. Các họa tiết trong một hình trang trí cần có sự hỗ trợ cho nhau, ví dụ: kết hợp giữa các họa tiết có cấu trúc mảng và cấu trúc nét, các họa tiết mềm mại với những họa tiết khỏe khoắn. Khi vẽ họa tiết cho các mảng, bạn cần chú ý đến việc tạo hình cho các mảng trống, mảng trống cũng cần phải có hình đẹp. Bạn nên làm phác thảo ít nhất ba phương án sắp xếp họa tiết, sau đó chọn lấy một phương án tốt nhất để chuyển sang bước phác thảo đen trắng.

- *Tìm phác thảo đen trắng:* Là tìm độ đậm nhạt cho bài trang trí thêm sinh động nhưng vẫn đảm bảo được các yếu tố chính, phụ. Tương quan đậm nhạt ở mảng trung tâm thường mạnh hơn các mảng phụ ở xung quanh, những độ đậm nhạt và sáng nhất thường tập trung ở mảng chính nhưng chúng phải được chuyển nhẹ ra các mảng phụ và đường viền bên ngoài để tránh tạo cảm giác đông cứng ở mảng chính. Tương quan đậm nhạt ở mảng phụ thường nhẹ nhàng hơn nhưng không nên quá tách bạch giữa các mảng chính và mảng phụ. Các bạn nên tìm ít nhất là ba phác thảo rồi chọn lấy một phác thảo tốt nhất để làm cơ sở cho phác thảo màu.
 - *Tìm phác thảo màu:* Là tìm gam màu đẹp, phù hợp với chủ đề của bài trang trí, bạn hãy tham khảo cách tạo hòa sắc ở thông tin cho hoạt động 2, chủ đề 2 để làm phác thảo màu, tùy theo chủ đề mà bạn chọn gam màu phù hợp. Ví dụ đề tài mùa xuân thì màu sắc tươi sáng, về biển thì có thể chọn gam màu xanh lam, về đề tài vốn cổ bạn có thể chọn gam màu trầm, sâu lắng hay chọn màu tím cho chủ đề tình yêu... Bạn nên làm ít nhất ba phác thảo rồi chọn lấy một phác thảo tốt nhất có hòa sắc đẹp, phù hợp với chủ đề để làm cơ sở thể hiện bản chính.
 - *Làm bản hình:* Phóng phác thảo đen trắng theo đúng kích thước quy định của bài trang trí rồi vẽ nét các chi tiết cho hoàn chỉnh theo đúng tinh thần của phác thảo.
 - *Thể hiện bài trang trí:* Các bạn chú ý với màu bột thì khi ướt màu thường thẫm hơn khi khô nên bạn phải trừ hao hoặc pha màu rồi quét vào một mẫu giấy, đợi khi khô đem so sánh với phác thảo để đảm bảo độ chính xác với màu phác thảo. Bạn có thể làm bài theo một trong hai cách sau đây:
 - Cách thứ nhất: Bạn hãy pha màu nền theo phác thảo để vẽ nền trước, khi nền đã khô thì can bản nét lên rồi vẽ các chi tiết còn lại cho hoàn chỉnh.
 - Cách thứ hai: Bạn can nét trước rồi pha màu theo phác thảo để thể hiện lần lượt các chi tiết của bài trang trí. Mỗi cách đều có những ưu điểm và nhược điểm, các bạn hãy chọn một cách phù hợp để thể hiện bài trang trí của mình.
- Bạn hãy đọc từ trang 111 đến trang 116 sách “Tự học vẽ” của Phạm viết Song.
- Từ trang 79 đến trang 82 Giáo trình Mĩ thuật (Trung tâm giáo dục từ xa) NXB Đại học Sư phạm.
 - Từ trang 79 đến trang 88 sách Trang trí (giáo trình đào tạo giáo viên THCS trình độ CĐSP).
 - Các trang 115, 116, 117, 122, 123 sách Mĩ thuật lớp 6 để tìm hiểu thêm về phương pháp tiến hành bài trang trí cơ bản, phần phương pháp tiến hành bài trang trí ở mỗi tài liệu có thể khác nhau đôi chút về cách diễn đạt, tuy nhiên về cơ bản không có sự khác biệt – Các bạn có thể thực hiện theo cách nào cũng được.

QUY TRÌNH THỰC HIỆN BÀI TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG



a) Phác thảo bố cục



b) Chọn lọc họa tiết



c) Phác thảo đen trắng

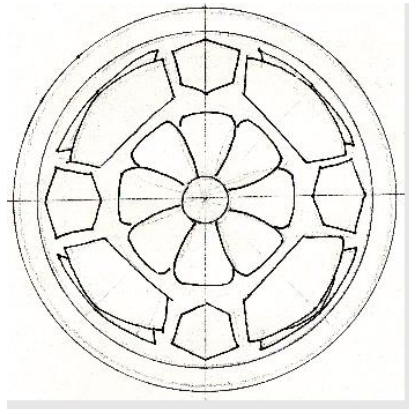


d) Phác thảo màu



e) Bài vẽ hoàn chỉnh

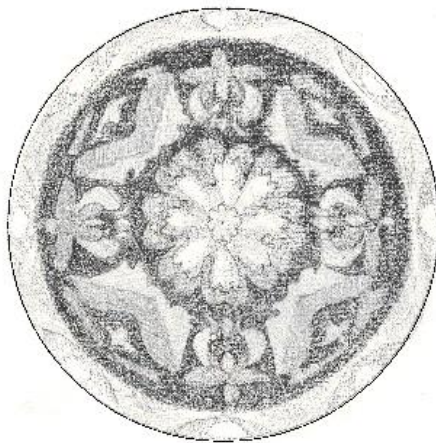
QUY TRÌNH THỰC HIỆN BÀI TRANG TRÍ HÌNH TRÒN



a) Phác thảo bố cục



b) Chọn lọc họa tiết



c) Phác thảo đen trắng



d) Phác thảo màu



e) Bài vẽ hoàn chỉnh

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu phương pháp tiến hành bài trang trí cơ bản.

Đọc thông tin, xem hình minh họa (trang 60, 61) để tìm hiểu trình tự tiến hành bài trang trí cơ bản

Nhiệm vụ 2: Xem băng hình: “Minh họa quy trình thực hành bài trang trí hình tròn” để nắm vững phương pháp tiến hành một bài trang trí cơ bản.

Trước khi xem băng hình các bạn cần đọc kỹ phần phương pháp tiến hành bài trang trí cơ bản trong tài liệu in, Với thời lượng 10 phút, băng hình không thể giới thiệu trọn vẹn các bước thực hành bài trang trí hình tròn mà chỉ giới thiệu các trích đoạn của từng bước để các bạn có thể hình dung cụ thể hơn về phương pháp vẽ.


Khi xem băng hình, các bạn cần chú ý cách phân mảng trong bố cục trang trí, cách vẽ đậm nhạt, cách làm phác thảo màu, cách vẽ họa tiết, cách pha màu, cách vẽ màu và cách thể hiện bản chính. Các bạn có thể xem băng hình nhiều lần để nắm vững các thao tác thực hành. Thực hành nhiều sẽ giúp bạn có nhiều kiến thức và thành thạo các kỹ năng trang trí, nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp. Chúc các bạn thành công trong học tập.

Nhiệm vụ 3: Làm bài tập nhỏ về trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm theo từng bước của phương pháp.

 **Đánh giá hoạt động 4**

Bạn có thể căn cứ vào bài tập nhỏ vừa thực hiện để tự đánh giá việc vận dụng các nguyên tắc bố cục trang trí của mình.

- **Hoạt động 5:** Thực hành trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm

 **Thông tin cho hoạt động 5**

Bạn hãy dựa vào thông tin ở hoạt động 4 để làm bài thực hành trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm theo đúng trình tự các bước của phương pháp theo các yêu cầu sau:

- Chủ đề của bài trang trí: Tự chọn.
- Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhịp điệu
- Họa tiết hợp lý, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt
- Kích thước: Hình vuông có cạnh = 20cm, hình tròn $R = 20\text{cm}$, hình chữ nhật kích thước: 30cm x 20cm, đường diềm kích thước: 10cm x 30cm.
- Thời gian hoàn thành một bài: 4 tiết.

 **Nhiệm vụ**

Nhiệm vụ 1: Thực hành bài trang trí hình vuông

Chủ đề của bài trang trí: Tự chọn.

Kích thước: Hình vuông có cạnh = 20cm

Chất liệu: màu bột hoặc màu nước

Thời gian: 3 tiết / bài ở trên lớp và hoàn thành bài thực hành ngoài giờ

Yêu cầu của bài vẽ:

- Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhịp điệu.
- Họa tiết hợp lý, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt

Nhiệm vụ 2: Thực hành bài trang trí hình tròn

Chủ đề của bài trang trí: Tự chọn

Kích thước: Hình tròn đường kính = 20cm

Chất liệu: màu bột hoặc màu nước

Thời gian: 3 tiết / bài ở trên lớp và hoàn thành bài thực hành ngoài giờ

Yêu cầu của bài vẽ:

- Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhịp điệu.
- Họa tiết hợp lý, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt
- Nhiệm vụ 3: Thực hành bài Trang trí hình chữ nhật.

Chủ đề của bài trang trí: Tự chọn

Kích thước: Hình chữ nhật kích thước: 30cm x 20cm

Chất liệu: màu bột hoặc màu nước

Thời gian: 3 tiết / bài ở trên lớp và hoàn thành bài thực hành ngoài giờ

Yêu cầu của bài vẽ:

- Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhịp điệu.
- Họa tiết hợp lý, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt
- Nhiệm vụ 4: Thực hành bài trang trí đường diềm

Chủ đề của bài trang trí: Tự chọn

Kích thước: Đường diềm kích thước: 15cm x 45cm

Chất liệu: màu bột hoặc màu nước

Thời gian: 4 tiết / bài ở trên lớp và hoàn thành bài thực hành ngoài giờ

Yêu cầu của bài vẽ:

- Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhịp điệu.
- Họa tiết hợp lý, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt
- Thể hiện được đặc trưng của trang trí đường diềm.

Đánh giá hoạt động 5

Bạn hãy dựa vào tiêu chí đánh giá ở thông tin phản hồi để tự đánh giá bài thực hành của mình.

Hoạt động 6: Thực hành ứng dụng trang trí hội trường

Thông tin cho hoạt động 6

Trang trí hội trường là công việc mà bất kỳ cơ quan, trường học nào cũng có nhu cầu thực hiện. Vì vậy việc vận dụng kiến thức đã học để trang trí hội trường cho một buổi lễ là hoạt động thiết thực, cần tìm hiểu. Muốn làm tốt công việc này các bạn phải nắm được những yêu cầu của trang trí hội trường là: Làm cho hội trường đẹp, trang trọng, thể hiện được nội dung của buổi lễ.

Trang trí hội trường đẹp phải đảm bảo ba yếu tố sau:

- Bản thân những vật dụng để trang trí phải đẹp và có màu sắc hợp lý: Cờ, phong không cũ và không nhàu, ảnh, tượng Bác (nếu có yêu cầu) phải mới – nếu tượng cũ thì phải sơn lại, chữ phải đẹp, kiểu chữ, màu sắc của chữ phải phù hợp với nội dung buổi lễ và đối tượng phục vụ. Ví dụ mảng chữ cho buổi lễ ở cung thiếu nhi hay trường mầm non thì nên sử dụng màu sắc tươi vui, kiểu chữ không quá trang nghiêm, nhưng mảng chữ trong trang trí hội trường cho đại hội đảng, đoàn... thì kiểu chữ phải nghiêm trang, màu sắc trang nhã, đơn giản, không sử dụng quá nhiều màu.
- Phải có sự cân đối giữa các vật dụng trang trí và phong chính. Ví dụ: Cờ, tượng (hoặc ảnh) Bác Hồ, bục tượng, biểu trưng (nếu có) và mảng chữ phải cân đối so với

phông chính. Bản thân mỗi vật dụng trang trí có đẹp đến mấy nhưng không có sự cân đối, cái quá to, cái quá nhỏ thì không thể hoà hợp để tạo nên vẻ đẹp

- Phải sắp xếp: Cờ, tượng (hoặc ảnh) Bác Hồ, bục tượng, biểu trưng (nếu có) và mảng chữ một cách hợp lý. Cờ nước và tượng Bác phải đặt ở vị trí trang trọng, không nên bố cục dàn trải các vật dụng trang trí ra sát mép ngoài của phông hoặc dồn nén vào giữa phông.

Nội dung của buổi lễ được thể hiện qua nội dung mảng chữ, biểu trưng, và cách bố cục trên phông chính và không gian chung.

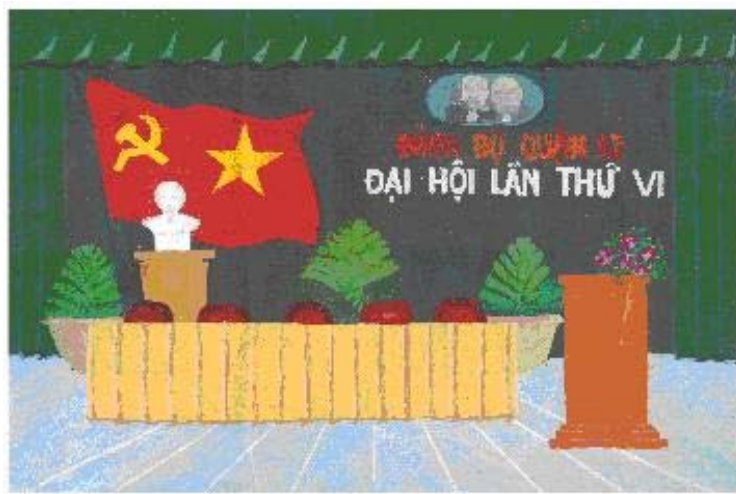
Ví dụ: Đại hội Đoàn TNCSHCM có thể dùng huy hiệu đoàn làm biểu trưng, tương tự như thế với các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thiếu niên... Cách thức bố cục trang trí sẽ tạo nên vẻ nghiêm trang hay nhẹ nhàng của buổi lễ. Ví dụ mảng chữ in màu trắng dán ngay ngắn, thẳng hàng sẽ tạo cảm giác nghiêm trang, mảng chữ dán uốn lượn với kiểu chữ mềm mại màu sắc tươi tắn tạo cảm giác nhẹ nhàng...

Không khí trang trọng phụ thuộc vào sự nghiêm túc trong trang trí phông chính và không gian chung

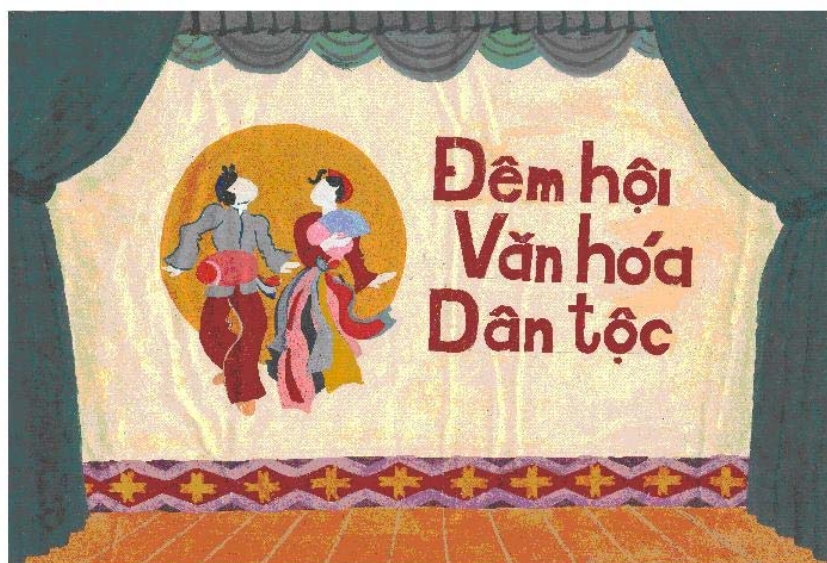
- Muốn thực hiện được các yêu cầu trên các bạn cần đo chính xác kích thước của phông chính và quan sát không gian chung rồi thống kê các vật liệu cần thiết để trang trí. Trên cơ sở đó làm phác thảo nhỏ theo đúng tỷ lệ của kích thước phông chính, sắp xếp, bố cục các vật dụng trang trí cho hợp lý và đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ để trên cơ sở đó triển khai thực hiện.

- Bạn có thể tham khảo cách trang trí hội trường trong giáo trình trang trí (sách CĐSP) của tác giả: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Nhung, Phạm Ngọc tới – NXB Giáo dục năm 1999 hay ở chương trình thời sự trong nước và quốc tế của đài truyền hình Việt Nam hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác thường đưa tin về các hội nghị cấp tỉnh thành, cấp quốc gia, quốc tế. Nếu các bạn để ý một chút sẽ nhận ra chỉ riêng cách trình bày quốc kỳ trên phông chính hiện nay so với thời gian trước đã có những bước tiến lớn theo cách nhìn hiện đại, đây là nguồn tư liệu quý và phong phú, hợp với xu thế của thời đại để các bạn tham khảo

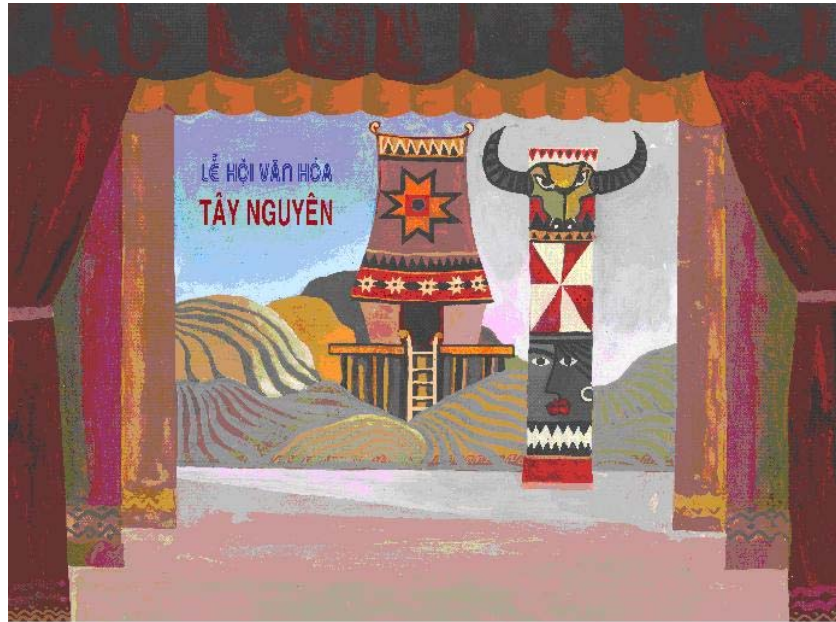
BÀI TRANG TRÍ HỘI TRƯỜNG CỦA SINH VIÊN CĐSPMG TW3



19



20



21

Trang trí hội trường của kỳ họp thứ 7 – Quốc hội khóa XI



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu phương pháp trang trí hội trường

Đọc thông tin, quan sát, nhận xét bài mẫu và các kênh thông tin khác để tìm hiểu phương pháp tiến hành một bài trang trí hội trường.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm 3 người để tìm hiểu kỹ hơn về yêu cầu và phương pháp tiến hành bài trang trí hội trường.

Nhiệm vụ 3: Làm phác thảo trang trí hội trường cho một buổi lễ ở trường Tiểu học (lễ khai giảng, đại hội thiếu niên tiền Hồ Chí Minh, lễ phát động thi đua...)

Kích thước: giấy A.4

Chất liệu: Chọn một trong các chất liệu màu bột, màu nước, chì màu

Thời gian: 3 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

Yêu cầu của bài thực hành:

Phác thảo trang trí hội trường đẹp, trang trọng, thể hiện được nội dung của buổi lễ.

Đánh giá hoạt động 6

Các bạn hãy dựa vào tiêu chí đánh giá trong yêu cầu của bài trang trí hội trường để nhận xét, đánh giá bài thực hành cho từng cá nhân.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Trang trí cơ bản là một trong những môn học chính của nghệ thuật tạo hình, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản của nghệ thuật trang trí.

Hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật trong trang trí ứng dụng thì họa tiết, đường nét, màu sắc và đậm nhạt... không nhất thiết phải tuân theo nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí, miễn sao tạo được hiệu quả đẹp mắt, ưa nhìn là được, hình trang trí có thể chỉ xem được từ một hướng nhất định như xem tranh.

Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật trong trang trí cơ bản thì việc sắp xếp các họa tiết, đường nét hình mảng và đậm nhạt... thường phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí. Hình trang trí có thể xem được từ mọi phía mà vẫn tạo hiệu quả thị giác như nhau, không cảm thấy có chiều xuôi, chiều ngược

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bài trang trí đường diềm có hòa sắc lạnh điểm nóng đã vận dụng sáng tạo các nguyên tắc cơ bản của bố cục trang trí. Các hình mảng, đường nét, màu sắc và đậm nhạt tạo được sự cân đối hài hòa trong chính thể. Họa tiết hoa cách điệu là mảng chính thể hiện bằng sắc độ vàng nhạt sáng nhất được xen kẽ và nhắc lại bởi họa tiết bướm có sắc tím dịu bổ túc trên nền đậm, trầm của mảng phụ để tạo nên nhịp điệu chạy dài liên tục, những chi tiết có sắc độ sáng của mắt và râu bướm được thể hiện chính xác, công phu như càng được tôn vẻ đẹp bởi sự đơn giản của mảng nền trầm. Cung bậc của sắc màu và đậm nhạt, nhịp điệu của hình mảng và đường nét hoà quyện với nhau tạo nên một vẻ đẹp dịu dàng, không cầu kỳ mà ưa nhìn khiến ta ngắm hoài không chán mắt.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Tên hình trang trí	Sự khác nhau	Sự giống nhau		
	<i>Cấu trúc</i>	<i>Nguyên tắc trang trí</i>	<i>Sử dụng họa tiết, đậm nhạt, màu sắc</i>	<i>Phương pháp làm bài</i>
<i>Trang trí đường diềm</i>	- Giới hạn 2 đường song song - Kéo dài vô hạn - Nhịp điệu hình sin	- Cân đối, đăng đối, xen kẽ, nhắc lại, phá thế...	Giống nhau	Theo phương pháp cơ bản
<i>Trang trí hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật.</i>	- Khép kín - Trọn vẹn - Hướng tâm	- Cân đối, đăng đối, xen kẽ, nhắc lại, phá thế...	Giống nhau	Theo phương pháp cơ bản

Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

Bạn có thể so sánh bài tập của mình với bài mẫu xem đã vận dụng các nguyên tắc trang trí một cách nhuần nhuyễn chưa

Thông tin phản hồi cho hoạt động 5

Bạn hãy tự đánh giá bài vẽ của mình theo tiêu chí đánh giá sau:

- Bài vẽ có bố cục hài hoà cân đối, có nhịp điệu.
- Họa tiết phù hợp, có chính, phụ, mảng trống có hình.
- Màu sắc phù hợp với chủ đề.
- Có đủ độ đậm nhạt.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 6

Bạn có thể so sánh bài tập của mình với bài mẫu và trao đổi trong nhóm để đánh giá xem bài thực hành của bạn đã làm cho hội trường đẹp, trang trọng và thể hiện được nội dung của buổi lễ chưa?

V. ĐÁNH GIÁ SAU KHI HỌC XONG TIÊU MÔ ĐUN

Mĩ thuật nói chung, trang trí nói riêng là môn thực hành, nên việc đánh giá tiêu mô đun này được thực hiện qua các bài thực hành, ở đó bạn đã vận dụng tất cả tri thức, kinh nghiệm có được trong quá trình học tập của mình, vì vậy kết quả học tập của bạn sau mỗi tiêu mô đun đã phản ánh đúng khả năng học tập của bạn về nhận thức và thực hành. Vấn đề ở chỗ, bạn đã thực sự nghiêm túc để nhận xét, đánh giá cái được và chưa được về kết quả học tập của mình chưa? để có được điều này, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận, đánh giá thật rõ ràng, khách quan.

TIÊU MÔ ĐƠN 3: VẼ TRANH, TẬP NẶN VÀ TẠO DÁNG 45 TIẾT (9; 36)

🎯 MỤC TIÊU:

I.1. Kiến thức

Nắm được một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng: Những kiến thức chung, một số hình thức bố cục tranh, các thể loại và chất liệu trong hội họa và điêu khắc, nắm được phương pháp vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

I.2. Kỹ năng

- Thực hiện được các bài vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng trong chương trình
- Rèn luyện kỹ năng nhận xét, phân tích tranh, sản phẩm tập nặn và tạo dáng.

I.3 Thái độ

- Có thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, biết cảm thụ cái đẹp.
- Yêu thích vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

II. GIỚI THIỆU TIÊU MÔ ĐƠN

Thời gian cần thiết để hoàn thành tiêu mô đơn: 45 tiết.

STT	Tên chủ đề	Số tiết	Trang số
1	Những kiến thức chung	3	70
2	Vẽ tranh	22	79
3	Tập nặn và tạo dáng	20	89

III. TÀI LIỆU, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU MÔ ĐƠN

III.1. Tài liệu

- Tài liệu in, băng hình, băng tiếng
- Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Hữu Hạnh, Đỗ Thuật, Bạch Ngọc Diệp, Trịnh Đức Minh: Giáo trình, sách giáo khoa, vở bài tập mỹ thuật các lớp 1,2,3,4,5,6,7,8,9 (NXB Giáo dục).
- Triệu Khắc Lễ (chủ biên): Sách Hình họa và Điêu khắc – tập 2, NXB Giáo dục 2001.
- Nguyễn Quốc Toàn: Giáo trình Mỹ thuật –NXB Đại học Sư phạm 2004.
- Tạ Phương Thảo (chủ biên): Kí họa và Bố cục –NXB Giáo dục 1998.
- Tiểu Lâm, Đặng Xuân Cường: Luật xa gần và Giải phẫu tạo hình – NXB Giáo dục 1998.
- Trần Văn Phú: Vài điều cần thiết bố cục trên tranh – Trường Đại học Mỹ thuật TP. HCM 1998
- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai: Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học – NXB Giáo dục 1998.
- Đặng Bích Ngân (chủ biên): Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông –NXB Giáo dục 2002.
- Đỗ Văn Khang: Nghệ thuật học – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2001
- Đàm Luyện: Bố cục – NXB Đại học Sư phạm 2004.
- Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Thị Chính, Nguyễn Lăng Bình: Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật – NXB Giáo dục 2004
- Bud Biggs and Lois Mrshaii – WATERCOLORWORKBOOK – NORTH LIGHT BOOK – Cincinnati, Ohio 1978

III.2.Trang thiết bị:

- Đầu máy, tỉ vi
- Dụng cụ học tập gồm: Giá vẽ, bảng vẽ, màu vẽ, bút vẽ, giá nặn, bảng nặn, đất nặn, các loại dao nặn...

IV.NỘI DUNG

Chủ đề 1: Những kiến thức chung 3 tiết (3; 0)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng

Thông tin cho hoạt động 1

Vẽ tranh là dùng hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt... để thể hiện một chủ đề nào đó mà người vẽ cảm xúc. Chẳng hạn bạn có thể vẽ một bức tranh chân dung, một bức tranh về phong cảnh quê hương, về đề tài lễ hội hay sinh hoạt gia đình mà bạn thích.

Theo Từ điển Mĩ thuật phổ thông: *“Hội họa là nghệ thuật vẽ dùng màu sắc, hình mảng, đường nét để diễn đạt cảm xúc của người vẽ trước vẻ đẹp của con người, thiên nhiên, xã hội. Hội họa là một ngành của nghệ thuật tạo hình”*

Không gian 3 chiều trong tranh là không gian ảo trên mặt phẳng 2 chiều.

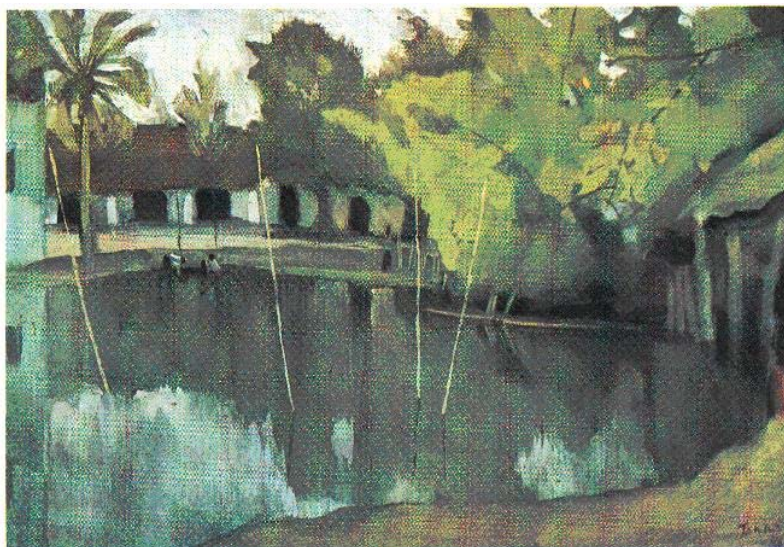
Vậy hội họa và vẽ tranh có gì khác nhau? có gì giống nhau? – Chúng ta có thể hiểu một cách đơn giản rằng: Hội họa là vẽ tranh có nghệ thuật. Như vậy cũng là hoạt động vẽ tranh, nhưng nếu vẽ tranh mà không theo những tiêu chí của nghệ thuật tạo hình thì chưa thể gọi là hội họa.

Cũng theo Từ điển Mĩ thuật phổ thông: *“Điêu khắc là nghệ thuật thực hiện những tác phẩm có không gian ba chiều (tượng tròn) hoặc hai chiều (chạm khắc, chạm nổi) bằng cách gọt, đẽo, gò, đắp, gắn...những khối vật liệu rắn chắc như gỗ, đá, kim loại... Điêu khắc là một ngành của nghệ thuật tạo hình”*

Không gian 3 chiều của điêu khắc là không gian thực, người ta có thể thưởng thức tác phẩm điêu khắc (tượng tròn) từ mọi phía.

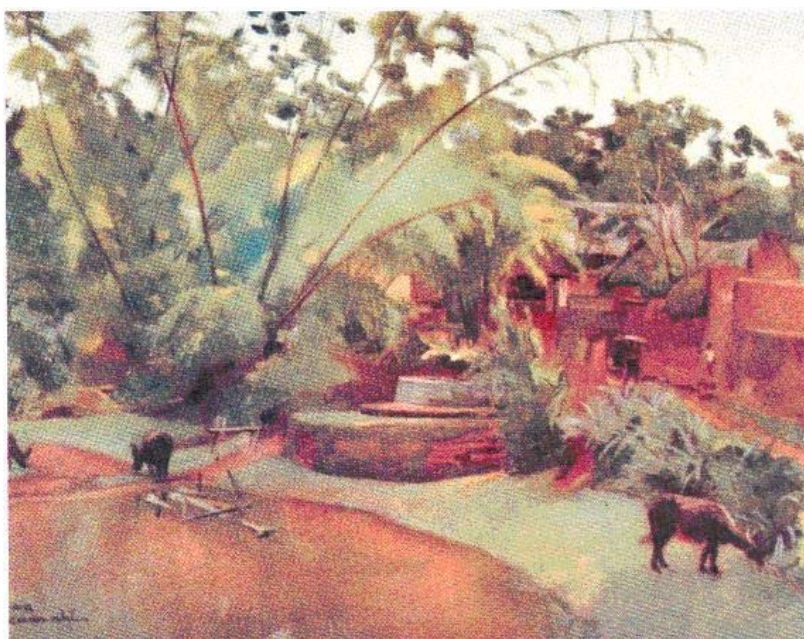
Theo Tiến sĩ Nguyễn Quốc Toàn: *“Nặn là một loại hình của mĩ thuật, là nghệ thuật tạo ra các tác phẩm có hình khối bằng nhiều chất liệu khác nhau. Đối với học sinh tiểu học phân môn này gọi là tập nặn (có trình độ cao hơn gọi là điêu khắc), bởi các em tập làm quen với hình khối đơn giản bằng đất sét, đất nặn có màu tạo nên các dáng hình sinh động. Vì thế tên phân môn gọi là: Tập nặn và tạo dáng”.*

Trong tiểu mô đun này, các bạn sẽ tìm hiểu về phương pháp vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng theo những tiêu chí của nghệ thuật tạo hình.



22

Bờ ao – Tranh màu bột của Phan Thị Hà



23

Bờ giếng – Tranh sơn dầu của Lương Xuân Nhị



24

Tát nước đồng chiêm – Tranh sơn mài của Trần Văn Cẩn



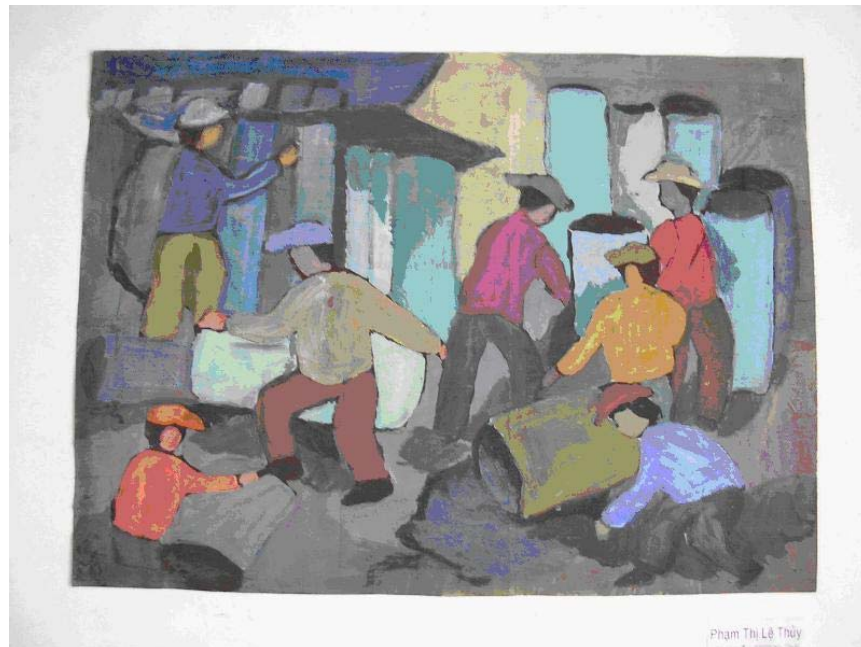
25

Hà Nội đêm giải phóng – Tranh màu bột của Lê Thanh Đức



26

Sản phẩm tập nặn và tạo dáng của sinh viên trường CĐSPMG TW3



27

Bài vẽ của SV năm thứ 1- Khoa SPMT- Trường CĐSP MG TW 3



28

Nữ du kích miền Nam – tượng thạch cao của Nguyễn Văn Lý



29

Phù điêu: Tiên nữ dâng hương

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

Đọc thông tin, xem hình minh họa (trang 71, 72, 73, 74, 83, 84, 91, 92, 93, 94, 95) để tìm hiểu khái niệm vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng,

Nhiệm vụ 2: Thảo luận (nhóm hoặc tập thể lớp) để tìm hiểu sâu hơn về khái niệm vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

Các bạn hãy thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

- Bạn hiểu thế nào là vẽ tranh? thế nào là tập nặn và thế nào là tạo dáng?
- Bạn hãy phân biệt các thuật ngữ: “điêu khắc”, “tập nặn” và “tạo dáng”
- Theo bạn, có gì giống nhau và khác nhau giữa một bức tranh và một tác phẩm hội họa?

Hoạt động 2: Tìm hiểu về ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc

Thông tin cho hoạt động 2

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Ngôn ngữ nghệ thuật là phương tiện truyền tải nội dung của tác phẩm”.

Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông viết: “Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt gồm những dấu hiệu và ký hiệu được sử dụng với mục đích trao đổi hoặc truyền đạt thông tin. Trong nghệ thuật mỗi chuyên ngành đều có ngôn ngữ riêng để biểu đạt loại hình nghệ thuật của mình. Đối với nghệ thuật tạo hình, tất cả những gì tạo nên tác phẩm và biểu đạt nên vẻ đẹp hay xấu trong tác phẩm hội họa, điêu khắc, đồ họa, trang trí... được gọi là ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình”

Theo định nghĩa trên thì ngôn ngữ của hội họa chính là: bố cục, hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt, bút pháp, chất liệu... ngôn ngữ của điêu khắc là hình khối và chất liệu... Như vậy để vẽ một bức tranh bạn phải dùng ngôn ngữ hội họa, để thể hiện một sản phẩm tập nặn và tạo dáng bạn phải dùng ngôn ngữ của điêu khắc.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin này trong sách Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học (từ trang 373 đến trang 391)

Khi xem một tác phẩm hội họa hay tác phẩm điêu khắc, bạn hiểu được nội dung của các tác phẩm ấy nói về điều gì, có nghĩa là bạn đã đọc được ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, xem phiên bản để tìm hiểu về ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc.

Bạn hãy quan sát tranh “Hà Nội đêm giải phóng” của Lê Thanh Đức (trang 72) và tượng “Nữ du kích miền Nam” của Nguyễn Văn Lý (trang 74) rồi trả lời các câu hỏi sau:

- Nội dung của tranh và tượng nói về điều gì?
- Những yếu tố nào đã giúp bạn hiểu được nội dung của hai tác phẩm trên?
- Bạn cũng có thể tra cứu thêm vốn hiểu biết của mình về ngôn ngữ hội họa và điêu khắc bằng cách đến xem trực tiếp các tác phẩm được trưng bày ở Bảo tàng Mỹ thuật, xem các triển lãm mỹ thuật hay các phiên bản tranh, tượng in trên sách báo để tìm hiểu ngôn ngữ hội họa và điêu khắc đã thể hiện nội dung tác phẩm như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận trong nhóm để hiểu thêm về ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc.

Cả nhóm cùng tìm hiểu về các tác phẩm hội họa và điêu khắc mà các bạn tâm đắc. Bạn hãy chỉ rõ các yếu tố tạo hình nào (hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt trong hội họa, hình khối, chất liệu trong điêu khắc) đã giúp bạn cảm nhận được nội dung của tác phẩm mà bạn tìm hiểu?

Đánh giá hoạt động 2

Bằng cảm nhận của mình bạn hãy giới thiệu tác phẩm hội họa “Hà Nội đêm giải phóng” của Lê Thanh Đức (trang 72) và tác phẩm điêu khắc “Nữ du kích miền Nam” của Nguyễn Văn Lý (trang 74)

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng

Thông tin cho hoạt động 3

- Vẽ tranh là dùng hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt... để thể hiện một chủ đề nào đó mà người vẽ cảm xúc. Vẽ tranh đúng phương pháp sẽ giúp các bạn rèn luyện

về nghệ thuật sắp xếp bố cục, vẽ hình, vẽ màu, vẽ nét, điều chỉnh các độ đậm nhạt, trong quan màu sắc trong tranh sao cho hài hoà, thuận mắt theo những tiêu chí của nghệ thuật tạo hình. Từ đó các kỹ năng thực hành của bạn sẽ thành thạo hơn, khả năng cảm nhận về đẹp trong tác phẩm hội họa sẽ tinh tế hơn.

- Tập nặn và tạo dáng là bước đầu làm quen với nghệ thuật điêu khắc, dùng hình khối để tạo nên những dáng hình đơn giản nhưng sinh động, thuận mắt, ưa nhìn, hoạt động này cũng giúp bạn bước đầu cảm nhận về đẹp của hình khối trong điêu khắc và biết cách thể hiện những ý tưởng của mình bằng hình khối đơn giản.

- Tóm lại hoạt động vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng là bước đầu làm quen với việc sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, thông qua đó bạn sẽ được rèn luyện thị khả năng cảm thụ cái đẹp.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vai trò của vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

- Bạn đã hiểu được điều gì thông qua việc tìm hiểu hoạt động vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng?
- Theo bạn, hoạt động vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng sẽ giúp bạn rèn luyện kỹ năng gì?
- Hoạt động vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng sẽ giúp ích gì cho bạn trong công tác và trong cuộc sống?

Đánh giá hoạt động 3:

Nếu không tìm hiểu hoạt động vẽ tranh, tập nặn tạo dáng tự thì bạn sẽ gặp khó khăn gì trong công tác và trong cuộc sống?

Hoạt động 4 : Tìm hiểu các chất liệu, thể loại trong hội họa và điêu khắc.

Thông tin cho hoạt động 4

Chất liệu là cái dùng làm vật liệu để tạo nên tác phẩm nghệ thuật.

Chất liệu trong Hội họa gồm: Sơn dầu, sơn mài, màu nước, màu bột, lụa, mực nho, chì, than vẽ, acrylic, tempera...

Người ta có thể chia thể loại của hội họa theo chất liệu như: tranh sơn dầu, tranh sơn mài, tranh lụa, tranh màu bột, tranh màu nước... hoặc chia theo nội dung như tranh phong cảnh, tranh chân dung, tranh tĩnh vật, tranh lịch sử, tranh cổ động...

Điêu khắc gồm các thể loại: Tượng tròn và phù điêu.

Tượng tròn là nghệ thuật tạo hình bằng cách phối hợp các mảng, khối trong không gian ba chiều để xây dựng tác phẩm, khi thường thức tác phẩm tượng tròn người ta phải đi quanh bốn mặt, và mặt nào của tác phẩm cũng được thể hiện một phương diện của cái đẹp tổng thể (xem hình 28, trang 74)

Tượng tròn còn được chia ra nhiều loại như: Tượng đài, tượng trang trí, tượng thờ...

Phù điêu: theo Từ điển Mỹ thuật phổ thông “*phù điêu, chạm khắc, chạm nổi có nhiều nét giống nhau, vì vậy đôi lúc người ta dùng lẫn lộn ba thuật ngữ này với cùng một nghĩa nhằm chỉ các hình khối, đường nét chìm nổi trên một mặt phẳng. Trong ngành điêu khắc từ phù điêu được dùng để chỉ những hình khối, đường nét đắp lên một mặt phẳng sẵn có; còn chạm khắc và chạm nổi thì ngược lại: trên một mặt phẳng người ta khắc và đục sâu xuống để tạo ra những mảng, khối, đường nét, chìm nổi, nông, sâu khác nhau. Khi xem phù điêu, chạm khắc, chạm nổi ta nên đặt đúng đường tâm mắt như xem tranh.*” (hình 29 trang 74)

Chất liệu trong điêu khắc gồm: Gỗ, xi măng, đá, thạch cao, đất sét, đồng, nhôm, composite và các chất liệu khác như cát, băng ...

- Sách Từ điển Thuật ngữ Mĩ thuật Phổ thông (các trang 40, từ 127 đến 143) có những thông tin về chất liệu.
- Sách Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học sẽ cung cấp cho bạn những thông tin về chất liệu hội họa và điêu khắc (các trang 120, 121, 122, từ trang 413 đến trang 434).
- Khi đến Bảo tàng mĩ thuật hay các triển lãm mĩ thuật, bạn sẽ được xem và tìm hiểu nhiều tác phẩm hội họa và điêu khắc tiêu biểu thể hiện bằng những chất liệu khác nhau. Mỗi chất liệu có một vẻ đẹp riêng, bạn hãy so sánh để nhận ra vẻ đẹp của mỗi chất liệu

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về chất liệu và các thể loại của hội họa và điêu Khắc

Đọc thông tin, xem các phiên bản tranh, tượng trong tài liệu để tìm hiểu về chất liệu và các thể loại của hội họa và điêu khắc.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về chất liệu và thể loại của hội họa và điêu khắc (theo nhóm 3 - 5 người)

Bằng hiểu biết của mình, bạn hãy kể tên những tác phẩm hội họa và điêu khắc mà bạn thích, tác phẩm ấy thuộc thể loại nào? làm bằng chất liệu gì? vì sao bạn thích?, các bạn hãy quan sát kỹ để nhận ra vẻ đẹp riêng của mỗi chất liệu

Thảo luận nhóm, lập bảng liệt kê phân loại một số tranh, tượng theo nội dung và theo chất liệu theo mẫu dưới đây:

Theo nội dung

Thể loại tranh	Tĩnh vật	Phong cảnh	Lịch sử	Chân dung	Cổ động
Tên tác phẩm	1	1	1	1	1
hội họa	2	2	2	2	2
	3	3	3	3	3

Theo chất liệu (hội họa)

Thể loại tranh	Sơn dầu	Sơn mài	Lụa	Màu bột	Màu nước
Tên tác phẩm	1	1	1	1	1
Hội họa	2	2	2	2	2
	3	3	3	3	3

Theo chất liệu (điêu khắc).

Chất liệu	Đá	Gỗ	Thạch cao	Xi măng	Đồng
Tên tác phẩm	1	1	1	1	1
điêu khắc	2	2	2	2	2
	3	3	3	3	3

Theo nội dung

Nội dung	Tượng đài	Tượng thờ	Tượng trang trí
Tên tác phẩm	1	1	1
điêu khắc (tượng tròn)	2	2	2

	3	3	3
--	---	---	---

Đánh giá hoạt động 4

Bạn hãy kể tên ba tác phẩm cho mỗi chất liệu mà bạn biết, các tác phẩm ấy thuộc thể loại nào?

Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2:

“Hà nội đêm giải phóng” tranh màu bột của Lê Thanh Đức, kích thước 50cmx79cm, sáng tác vào năm 1954. Thể hiện không khí tung bừng náo nhiệt của nhân dân thủ đô Hà Nội đón mừng ngày giải phóng. Bức tranh thể hiện thời gian là ban đêm, không gian là đường phố thủ đô Hà Nội. Chính cái không khí ban đêm rực rỡ cờ, hoa và ánh sáng, đường phố đông vui náo nhiệt đã giúp ta cảm nhận được nội dung của tác phẩm. Ban đêm là thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn sau một ngày làm việc. Nhưng trước một sự kiện vĩ đại, một niềm vui quá lớn lao của dân tộc, mọi người đã đổ ra đường để đón mừng chiến thắng. Mảng chính của bức tranh thể hiện hình tượng các tầng lớp nhân dân đón mừng anh bộ đội Cụ Hồ về giải phóng thủ đô trong niềm vui khôn tả, ai cũng tay bắt mặt mừng như gặp được người thân. Mảng phụ của tranh là cả một rừng cờ ngập tràn ánh sáng và không khí tung bừng như một lễ hội. Bức tranh thể hiện không gian theo phối cảnh xa gần, bố cục chặt chẽ, màu sắc tươi vui rực rỡ đã thể hiện trọn vẹn niềm vui của Hà Nội đêm giải phóng.

“Nữ du kích miền Nam” tượng thạch cao của Nguyễn Văn Lý sáng tác năm 1958 thể hiện hình tượng nữ du kích miền Nam trong tư thế chiến đấu, trang phục giản dị gọn gàng, súng chắc tay trong tư thế trườn mình về phía trước, mắt vẫn không rời mục tiêu đã giúp ta cảm nhận được sự gian khổ, lòng dũng cảm, ý chí kiên cường và quyết tâm đánh giặc giải phóng quê hương của đồng bào Nam bộ. Hình tượng mà tác giả xây dựng không phải là một anh chiến sĩ quân chủ lực mà lại là một nữ du kích, chính hình tượng người nữ du kích trong tư thế chiến đấu đã cho chúng ta hiểu sức mạnh của chiến tranh nhân dân, sức mạnh của ý chí toàn dân đánh giặc. Với bố cục vững vàng, những đường lượn đẹp trong tạo hình, sự mềm mại của nếp trang phục khiến ta cảm nhận được nét đẹp và sự nhanh nhẹn, thành thạo trong tác chiến của nữ du kích miền Nam.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3:

Nếu không tìm hiểu hoạt động vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng bạn đã tự đánh mất cơ hội nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp trong các tác phẩm hội họa và điêu khắc, làm nghèo nàn đời sống tinh thần của mình. Bạn sẽ lúng túng trong công tác và trong cuộc sống khi phải thực hiện các công việc liên quan đến kiến thức, kỹ năng vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

Kể đúng tên ba tác phẩm cho mỗi chất liệu và nói được các tác phẩm ấy thuộc thể loại nào.

VI. 2. Chủ đề 2: Vẽ tranh – 22 tiết (3; 19)

Hoạt động 1: Tìm hiểu phương pháp vẽ tranh

Thông tin cho hoạt động 1

Để vẽ được một bức tranh đề tài, tranh phong cảnh, tranh chân dung hay tranh tĩnh vật thì chúng ta đều phải quan tâm đến việc sắp xếp bố cục các hình tượng trong tranh sao cho hợp lý. Có nhiều hình thức bố cục, mỗi hình thức bố cục sẽ tạo ra những hiệu quả khác nhau, dưới đây là một vài hình thức bố cục thường gặp:

Bố cục theo phối cảnh ước lệ (còn gọi là phối cảnh tấu mã): Thường thấy ở tranh dân gian, nhất là tranh dân gian Đông Hồ. Ở đây, người vẽ không đứng một chỗ để vẽ mà hoà mình vào vũ trụ, các nhân vật không sắp xếp theo phối cảnh xa gần mà theo kiểu đơn tuyến bình đồ, nhân vật xa vẽ ở trên, nhân vật gần vẽ ở dưới. Loại bố cục này có khả năng diễn đạt đầy đủ, dù nội dung phức tạp, nhưng nếu không khéo bố trí hình và tỷ lệ dễ bị tán mạn. Tranh “Đánh ghen”, “Hứng dừa”, “Đánh vật” (trang 132, 134, 135) thuộc dòng tranh dân gian Đông Hồ là những tranh đẹp được vẽ theo phối cảnh ước lệ.

Bố cục theo phối cảnh xa gần: Loại bố cục này, người vẽ đứng ở một chỗ để vẽ theo phối cảnh xa gần nên đã tạo được không gian trong tranh như không gian thực, các hình vẽ được sắp xếp khoa học theo một quy luật nhất định nên có sức thu hút và lôi cuốn người xem. Tranh: “Hà Nội đêm giải phóng” của Lê Thanh Đức (trang 72), “Du kích tập bắn”, “Công nhân cơ khí” của Nguyễn Đỗ Cung (trang 143, 151), “Trường học A Ten” của Raphael (trang 168) là những tranh vẽ theo phối cảnh xa gần

Bố cục hình tam giác: Là loại bố cục mà con người và sự vật được sắp xếp theo hình tam giác, loại bố cục này tạo được cảm giác vững chắc. Tranh “Đức mẹ ở nhà thờ Xích-X Tin” của Raphael (trang 164), “Đức mẹ và Chúa hài đồng” của Léonard de Vinci (trang 161), tượng A-Di-Đà chùa Phật tích (trang 120) là những tranh, tượng có bố cục theo hình tam giác.

Bố cục hình tròn: Sắp xếp con người và sự vật theo hình tròn nên tạo được cảm giác động trong tranh. Tượng “Quan Âm nghìn mắt nghìn tay” (trang 120), “Vũ điệu” tranh sơn dầu của Henri Matisse (trang 174) là những tác phẩm có bố cục hình tròn.

Tuy nhiên dù bố cục theo hình thức nào thì bức tranh cũng cần được sắp xếp có mảng chính, mảng phụ. Với bài học cơ bản về bố cục thì mảng chính thường đặt ở vị trí trang trọng của bức tranh, thể hiện những hình tượng tiêu biểu của chủ đề, mảng phụ là những hình tượng có tác dụng hỗ trợ mảng chính làm nổi bật chủ đề của bức tranh. Trong tác phẩm “Hà nội đêm giải phóng” của Lê Thanh Đức, mảng chính được bố cục ở góc phải của tranh gồm chín nhân vật, nhân vật trung tâm là anh bộ đội, tám nhân vật đủ mọi lứa tuổi được sắp xếp rất sinh động quanh nhân vật trung tâm theo một bố cục hình tam giác vững chắc. Mảng phụ là hình ảnh phố phường tung bùng, nhộn nhịp trong cờ hoa rực rỡ tạo nên không khí náo nhiệt của phố phường Hà Nội đón mừng đêm giải phóng. Tranh “Công nhân cơ khí” của Nguyễn Đỗ Cung có mảng chính ở giữa tranh là hình tượng ba công nhân, một người ngồi trên tấm thép màu sáng làm cữ cho hai người đang quai búa trong tư thế rất sinh động, góc phải của tranh là chiếc thùng sắt đậm kết hợp với ba nhân vật chính tạo thành bố cục hình tháp vững chắc, nhóm phụ là máy móc và những công nhân đang làm việc ở phía xa tạo nên không khí hối hả của một xưởng cơ khí.

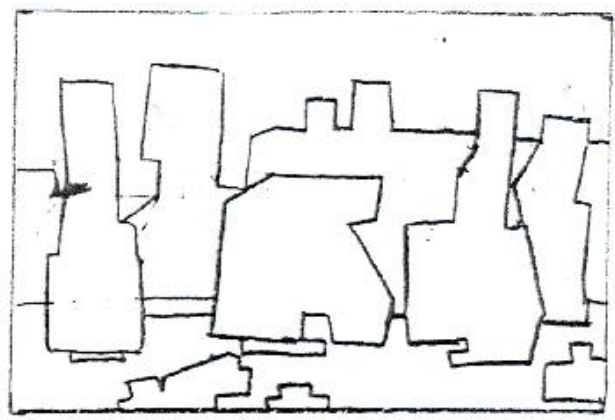
Ngoài việc sắp xếp mảng chính, mảng phụ. Các hình tượng trong tranh cần được sắp xếp theo đường lượn, đường lượn trong tranh được tạo nên từ nhiều yếu tố khác nhau. Tác phẩm “Tát nước đồng chiêm” của Trần Văn Cận thì đường lượn trong tranh được tạo nên từ sự sắp xếp các tuyến nhân vật, đôi khi đường lượn trong tranh được tạo bởi những mảng màu hoặc đường nét. Tóm lại khi sắp xếp bố cục cần có mảng trước, mảng sau để tạo không gian trong tranh, không nên sắp xếp sự vật thẳng hàng hoặc xiên vào góc tranh, hình vẽ phải cân đối với giấy vẽ, không nên quá to hay quá nhỏ...

Để vẽ được một bức tranh, các bạn cần tiến hành theo các bước sau:

- *Tìm hiểu về chủ đề:* Tìm hiểu trực tiếp bằng cách quan sát, vẽ ký họa hoặc dán tiếp qua lời kể, sách, báo, tranh, ảnh và các phương tiện khác. Để vẽ được bức tranh “ Tát

nước đồng chiêm” họa sĩ Trần Văn Cẩn đã sống với bà con nông dân làng Xuân Aùn hàng tháng trời, ký họa từng dáng người tát nước để làm phác thảo xây dựng tác phẩm.

- **Bố cục mảng:** dựa vào tài liệu đã có để hình thành ý tưởng bố cục các mảng, nên sắp xếp có mảng chính, mảng phụ theo nguyên tắc cơ bản của bố cục tranh, mảng chính thường đặt ở vị trí trang trọng của bức tranh và chiếm diện tích lớn, thể hiện những hình tượng tiêu biểu của chủ đề. Mảng phụ thường nhỏ hơn và thể hiện những hình tượng có tác dụng hỗ trợ mảng chính, làm nổi bật chủ đề của bức tranh. Ví dụ: Trong tranh “Hà nội đêm giải phóng” của Lê Thanh Đức mảng chính được bố cục ở góc trái của tranh với hình tượng anh bộ đội được các tầng lớp nhân dân hân hoan chào đón, các nhân vật được sắp xếp trong một hình tam giác vững chắc, cho người xem thấy được sự gắn bó vững chắc của tình quân dân cá nước và sự vui mừng của thành phố được giải phóng. Mảng phụ là những hình tượng cờ, hoa rực rỡ và dòng người đổ ra đường phố hân hoan mừng thành phố được giải phóng...



30

Bố cục mảng

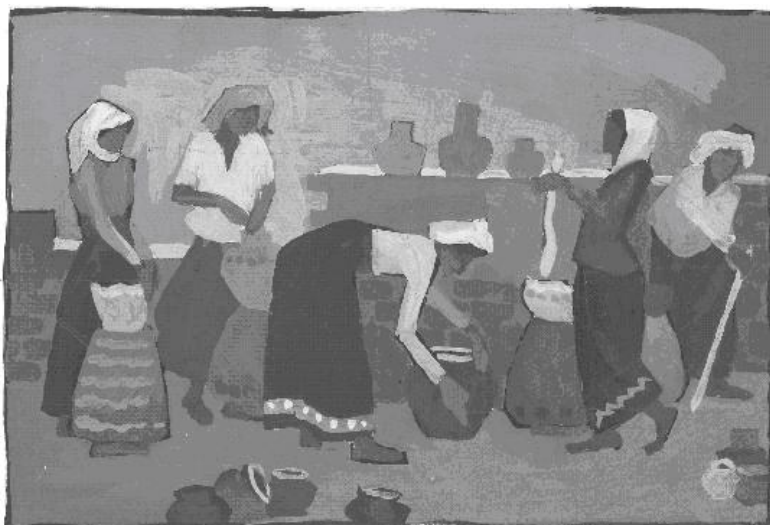
- **Tìm hình tượng:** nên chọn những hình tượng tiêu biểu nhất cho chủ đề đặt ở mảng chính, những hình tượng khác đặt ở mảng phụ nhằm làm tôn mảng chính. Tùy theo cảm nhận của mỗi người về đề tài mà chọn hình tượng cho mảng chính và mảng phụ. Ví dụ: Vẽ về đề tài lao động sản xuất nông nghiệp có người chọn những nhân vật đang làm việc bên máy tuốt lúa làm mảng chính, nhưng cũng có người chọn hình tượng các nhân vật đang cắt lúa ngoài đồng hoặc đang đổ thóc vào bao hay đang vận chuyển lúa làm mảng chính đều được. Các bạn có thể tham khảo nhiều bức tranh vẽ về một đề tài để thấy dễ thấy được sự phong phú trong việc thể hiện một chủ đề, miễn sao bài vẽ thể hiện được nội dung đề tài và có bố cục, màu sắc đẹp là được



31

Tìm hình tượng

- *Phác thảo đen trắng*: nhằm tìm độ đậm nhạt hợp lý cho bức tranh, bạn nên làm nhiều phác thảo đen trắng với nhiều phương án khác nhau rồi chọn lấy một phác thảo tốt nhất để làm cơ sở cho bước phác thảo màu. Những chỗ cần thu hút mắt người xem ở mảng chính các bạn nên tạo tương quan đậm nhạt mạnh, những mảng phụ tương quan đậm nhạt thường nhẹ hơn. Tuy nhiên cần có sự hài hòa về tương quan đậm nhạt, nhiều độ đậm quá có thể tạo cảm giác nặng nề, ngược lại thiếu độ đậm bài vẽ sẽ yếu ớt, không chắc chắn



32

Phác thảo đen trắng

- *Phác thảo màu*: Nhằm tìm hoà sắc đẹp, phù hợp với chủ đề của bức tranh, bước này bạn cũng nên làm nhiều phác thảo màu với các gam màu khác nhau, sau đó chọn lấy một phác thảo đẹp nhất để làm cơ sở cho vẽ tranh. Tùy theo chủ đề mà các bạn chọn gam màu chủ đạo thích hợp, ví dụ: Để thể hiện một vụ lúa bội thu bạn nên chọn gam màu vàng của lúa chín làm chủ đạo, vẽ về biển bạn chọn gam màu xanh lam, vẽ về chủ đề lễ hội bạn chọn gam màu tươi vui rực rỡ nhiều màu nóng trong đó màu đỏ làm chủ đạo... Màu sắc được coi là linh hồn của hội họa, vì thế bước phác thảo màu rất quan trọng trong quy trình vẽ một bức tranh



33

Phác thảo màu

- *Vẽ tranh:* Các bạn hãy phác thảo đen trắng theo kích thước quy định rồi chỉnh sửa hình cho đẹp, sau đó dựa vào phác thảo đen trắng và phác thảo màu để vẽ hoàn chỉnh bức tranh



34

Tác phẩm hoàn thành

- Bạn có thể tham khảo cách tìm hoà sắc trong chủ đề Màu sắc ở tiểu mô đun 2 (vẽ trang trí)
- Bạn hãy đọc thông tin từ trang 72 đến trang 76 sách Kí hoạ và Bố cục Tạ Phương Thảo (chủ biên)
- Từ trang 97 đến trang 101 sách Giáo trình Mỹ thuật – Nguyễn Quốc Toàn – NXB Đại học Sư phạm 2004
- Sách Bố cục của Đàm Luyện để tìm hiểu về cách bố cục tranh và một số hình thức bố cục tranh



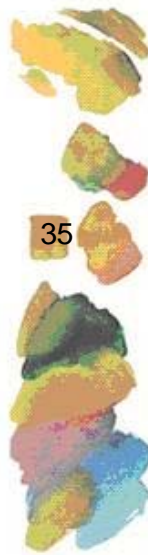
Tranh vẽ của sinh viên năm thứ 1- khoa SPMT trường CĐSPMG TW3



Tranh vẽ của sinh viên năm thứ 1- khoa SPMT, trường CĐSPMG TW3



Tranh vẽ của sinh viên năm thứ 1- khoa SPMT, trường CDSPMG TW3



35

36

Cách vẽ màu nước

Tư liệu nguồn:
WATERCOLOR WORKBOOK
của Bud Biggs and Lois Marshall
(NORTH LIGHT BOOKS- Cincinnati,
Ohio)

37

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các hình thức bố cục tranh

Đọc thông tin, xem tranh minh họa để tìm hiểu một số hình thức bố cục tranh

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp vẽ tranh.

Đọc thông tin, xem hình minh họa các bước trong phương pháp vẽ tranh để tìm hiểu cách vẽ một bức tranh.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình: “Minh họa quy trình thực hành bài vẽ tranh”

Trước khi xem băng hình, các bạn cần đọc kỹ phần tìm hiểu phương pháp vẽ tranh ở tài liệu in. Băng hình này giới thiệu quy trình thực hành bài vẽ tranh theo đề tài bằng chất liệu màu bột. Với thời lượng 10 phút, băng hình không thể giới thiệu trọn vẹn các bước thực hành mà chỉ giới thiệu các trích đoạn của mỗi bước để bạn có thể hình dung cụ thể hơn về phương pháp tiến hành một bài vẽ tranh.

Khi xem băng hình, các bạn cần chú ý cách phân mảng tìm bố cục, cách làm phác thảo đen trắng, cách làm phác thảo màu, cách pha màu, cách vẽ màu, cách tìm hình và cách thể hiện tranh bằng màu bột... các bạn có thể xem băng nhiều lần để nắm vững các thao tác thực hành. Thực hành đúng phương pháp sẽ giúp bạn học tập có kết quả. Chúc các bạn thành công

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu về nội dung và hình thức của tranh.

Nội dung của bức tranh là những điều họa sĩ muốn gửi gắm vào bức tranh, nó được hình thức chứa đựng hoặc biểu hiện, ví dụ: Tranh “Tát nước đồng chiêm” của Trần Văn Cẩn, thông qua hình thức là bố cục, màu sắc, đường nét, hình tượng nhân vật ... người xem thấy được không khí nhộn nhịp, hối hả trong lao động của những người nông dân được làm chủ ruộng đồng, cảm nhận được niềm vui trong lao động của các nhân vật trong tranh. Đây thật sự là một bài ca lao động

Hình thức của tranh chính là những yếu tố mà ta có thể nhìn thấy được, thông qua nó để ta hiểu và cảm nhận được nội dung. Ví dụ: Tác phẩm “Tát nước đồng chiêm” của Trần Văn Cẩn, thông qua hình thức thể hiện như: Các hình tượng trong mảng chính, mảng phụ, những đường lượn trong bố cục, hình tượng các nhân vật với những dáng tát nước rất phong phú, được nghiên cứu kỹ và cách điệu rất cao, màu sắc vui tươi, chất liệu truyền thống và bút pháp thể hiện sáng tạo... giúp người xem cảm nhận được nội dung của tác phẩm.

Đọc thông tin, xem phiên bản để tìm hiểu nội dung, hình thức của một bức tranh. Thảo luận để tìm hiểu về nội dung và hình thức của một vài tác phẩm tiêu biểu: “Tát nước đồng chiêm” (sơn mài) của Trần Văn Cẩn, “Giặc đốt làng tôi” (sơn dầu) của Nguyễn Sáng, “Thiếu nữ bên hoa” (sơn dầu) của Tô Ngọc Vân, “Em Thúy” (sơn dầu) của Trần Văn Cẩn, “Du kích tập bắn” (màu bột) của Nguyễn Đỗ Cung... (trang 72, 145, 148, 150, 151)

Đánh giá hoạt động 1

Theo bạn, vẽ tranh theo đúng phương pháp có ích lợi gì?

Hoạt động 2: Thực hành vẽ tranh theo chủ đề

Thông tin cho hoạt động 2

Để vẽ tranh bạn cần nắm vững phương pháp vẽ tranh (xem thông tin cho hoạt động 1).

Tiêu chí đánh giá một bức tranh:

- Bài vẽ có bố cục cân đối so với giấy vẽ, có mảng chính, mảng phụ.
- Thể hiện được nội dung chủ đề.
- Màu sắc phù hợp với nội dung tranh.
- Không mắc phải những lỗi cơ bản của bố cục như: Bố cục mất cân đối, màu sắc loè loẹt không trong trẻo, sắp xếp sự vật dàn hàng ngang hoặc xiên vào góc tranh...

Chủ đề cho các bài thực hành:

- Bài 1: Chủ đề tự do - 3 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

Bạn có thể vẽ một bức tranh phong cảnh hay vẽ một chủ đề nào đó mà bạn thích.

- Bài 2: Chủ đề lao động sản xuất – 4 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

(Lao động sản xuất ngành nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp...)

- Bài 3: Chủ đề học tập – 4 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

(Bạn có thể vẽ về các hình thức học tập như: Học ở lớp, học nhóm, học cá nhân, học ở phòng thí nghiệm... với các cấp học: Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Đại học...)

- Bài 4: Chủ đề sinh hoạt gia đình – 4 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

Bạn có thể vẽ cảnh sinh hoạt gia đình ở nhà, ở khu vui chơi giải trí đều được

- Bài 5: Chủ đề Lễ hội – 4 tiết / bài (hoàn thành bài thực hành ngoài giờ)

Bạn có thể vẽ về những lễ hội ở quê hương mình hay ở địa phương khác mà bạn đã từng biết. Ở chủ đề này, việc sử dụng màu sắc tươi vui, rực rỡ, sắp xếp bố cục nhiều người theo đường lượn tạo cảm giác động trong tranh là những yếu tố quan trọng để thể hiện không khí lễ hội.

- Kích thước của các bài thực hành: Giấy A.3

- Chất liệu tranh: màu bột, màu nước, màu sáp ...

- Chuẩn bị các đồ dùng vẽ tranh: Bảng vẽ, giấy vẽ, màu vẽ, bút, chì, bút lông, bảng pha màu, nước rửa bút...

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Thực hành bài 1 - Chủ đề tự do - 3 tiết / bài

Nhiệm vụ 2: Thực hành bài 2 - Chủ đề lao động sản xuất – 4 tiết / bài

Nhiệm vụ 3: Thực hành bài 3 - Chủ đề học tập – 4 tiết / bài.

Nhiệm vụ 4: Thực hành bài 4 - Chủ đề sinh hoạt gia đình – 4 tiết bài.

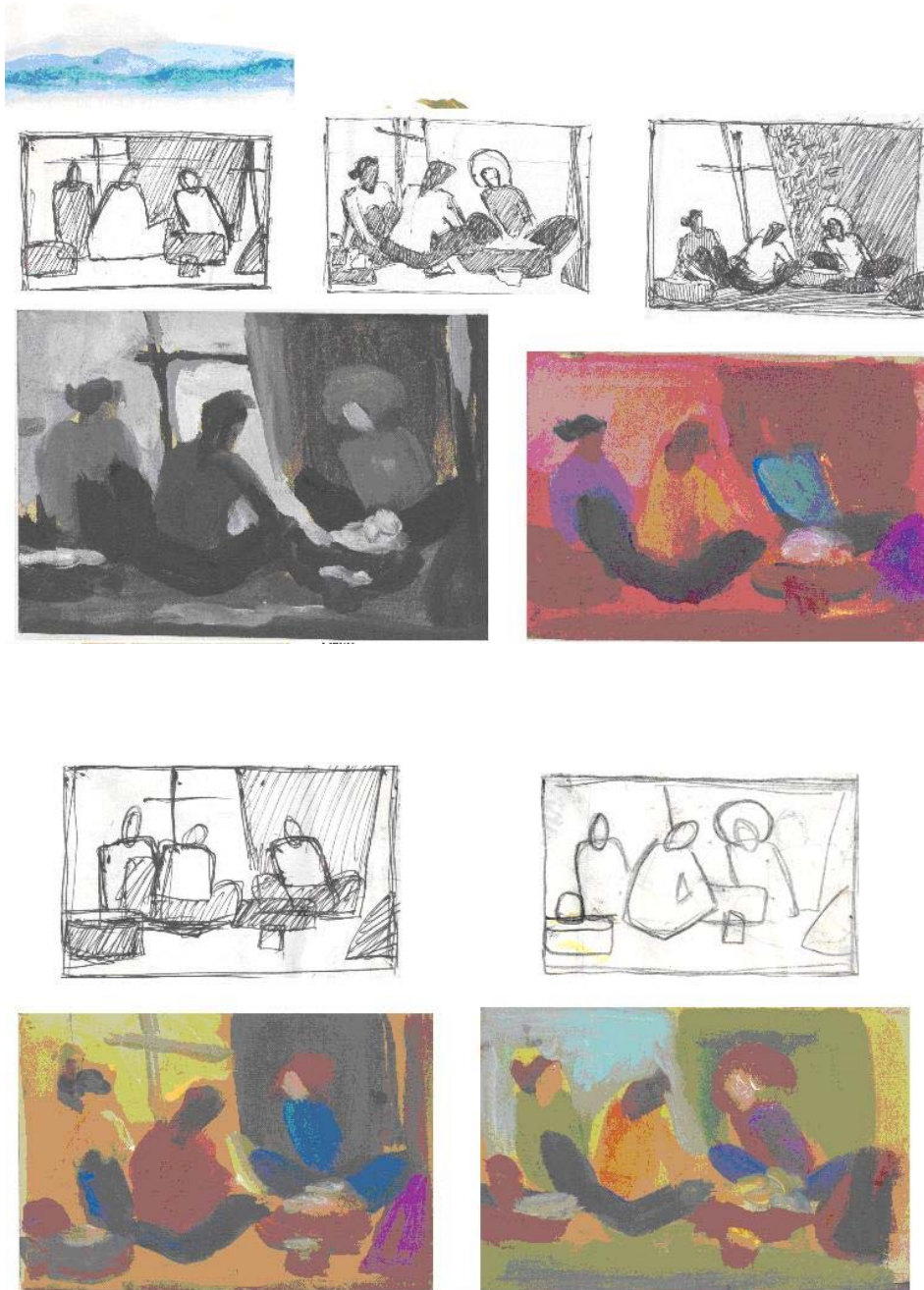
Nhiệm vụ 5: Thực hành bài 5 - Chủ đề Lễ hội – 4 tiết / bài.

Kích thước tranh: Giấy A.3

Chất liệu tranh: màu bột, màu nước, màu sáp

Ngoài thời gian vẽ trên lớp các bạn cần thực hiện thêm ngoài giờ để bài vẽ đạt kết quả tốt

MỘT SỐ VÍ DỤ CỦA QUÁ TRÌNH TÌM PHÁC THẢO MẪNG, HÌNH, ĐEN TRẮNG VÀ MÀU



📌 Đánh giá hoạt động 2

Các bạn hãy trưng bày bài vẽ theo lớp và dựa vào tiêu chí đánh giá ở thông tin cho hoạt động 2 để nhận xét đánh giá bài thực hành của các thành viên trong lớp.

📌 Thông tin phản hồi cho các hoạt động

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Trình tự các bước trong phương pháp vẽ tranh là một quy trình làm việc khoa học, bước trước làm cơ sở cho bước tiếp theo. Vì vậy vẽ tranh theo đúng phương pháp là con đường ngắn nhất giúp ta học tập có kết quả

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Các bạn hãy dựa vào tiêu chí đánh giá một bức tranh để tự đánh giá bài thực hành của các thành viên trong nhóm.

VI.3. Chủ đề 3: Tập nặn và tạo dáng - 20 tiết (3; 17)

Hoạt động 1: Tìm hiểu đồ dùng học tập

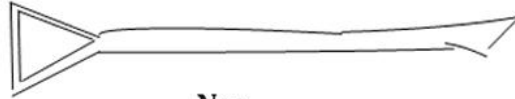
☞ Thông tin cho hoạt động 1

a) Đồ dùng học tập

Người ta thường dùng dao nặn, vò nhỏ để đập đất, nạo. Dao nặn có thể làm bằng tre, gỗ hoặc kim loại. Có nhiều kiểu dáng như: dao đầu nhọn, đầu vát, dao răng cưa v.v. (xem hình minh họa)



Dao nặn



Nạo



Nạo răng



Đập đất



Vò đập

Nếu bài tập nhỏ, các bạn có thể dùng các đồ dùng học tập: Dao nặn, nạo.

- Một bảng gỗ nhỏ 1x10x15cm.
- Một ít dây thép nhỏ.

b) Chất liệu làm bài

Có thể sử dụng đất sét hoặc đất dẻo công nghiệp để làm bài thực hành

Đất sét: Là loại đất thường dùng làm đồ gốm, gạch ngói. Đất phải dẻo không có sạn và tạp chất. Nếu là đất khô, cần đập nhỏ cho nước vào, ủ, nhào kỹ

Đất công nghiệp: Có nhiều màu vàng, xanh, đỏ, nâu, đen ... mềm dẻo, không dính tay rất thuận tiện khi nặn phác thảo, tạo dáng và làm bài tập nhỏ.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin này trong sách:

- Mĩ thuật và phương pháp dạy học, trang 134 đến 168 của Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Lăng Bình – NXBGD năm 2000.
- Hình hoạ và điêu khắc, Triệu Khắc Lễ (Chủ biên), trang 135, 168.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, tìm hiểu đồ dùng học tập.

- **Nhiệm vụ 2: Xem băng hình:** “Quy trình thực hành bài chép phù điêu đơn giản” để tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ học tập. Ở lần xem băng hình này bạn chỉ cần quan sát để tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ nặn trong quá trình thao tác thực hành mà chưa cần quan tâm đến các nội dung khác.

Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy làm bài tập nhỏ để làm quen với các dụng cụ học tập

Hoạt động 2: Tìm hiểu phương pháp tiến hành một bài tập nặn và tạo dáng

Thông tin cho hoạt động 2

Trước khi tiến hành một bài tập nặn và tạo dáng, bạn hãy hình dung kiểu dáng người, động vật hay hoa quả mà bạn định thể hiện, đối với hoa quả bạn nên dùng hoa quả thật để làm mẫu. Với bài nặn người bạn có thể nhờ người thật diễn thử động tác hoặc tham khảo các dáng đẹp trong tranh, ảnh. Với bài nặn con vật bạn có thể quan sát mẫu thật, tham khảo tranh, ảnh làm cơ sở để thực hiện bài tập nặn. Bạn cũng có thể dùng bút chì phác họa ý tưởng của mình, hình vẽ cần đơn giản, cụ thể. Chú ý tạo các đường lượn, điểm nhấn, nêu bật đặc điểm và động tác (của người và động vật) mà mình định thể hiện. Dù nặn hoa quả, người hay động vật bạn cũng cần quan sát thật kỹ đối tượng từ nhiều góc độ để nhận ra đặc điểm, và cái thần của sự vật rồi đưa sự vật vào những khối lớn, với các chi tiết dù nhỏ hay mỏng manh đến mấy bạn cũng nên quy chúng vào khối để thể hiện. Trên cơ sở khối lớn bạn hãy tiếp tục quan sát nhận xét và đẩy sâu khối lớn để hoàn chỉnh bài tập nặn.

a) Tập nặn và tạo dáng hoa quả

Hoa quả trong thiên nhiên đa dạng, phong phú, mỗi loại hoa quả đều có đặc điểm riêng về hình khối và màu sắc, bạn phải hình dung ý định sẽ tạo dáng loại hoa quả gì để có sự nghiên cứu về đặc điểm và hình dáng của chúng.

Hoa lá: Cánh hoa, bông hoa, cuống hoa, cành hoa, lá, cành lá có hình dáng gì? tỉ lệ giữa chúng ra sao? đặc điểm của nó thế nào?

Ví dụ: Đặc điểm của hoa hồng: Cánh hoa mỏng, ôm cuộn tròn thành bông, rìa cánh hoa lật ngược ra ngoài và uốn lượn không đều nhau. Nụ hoa hình quả trám. Đài hoa có hình cầu và những cánh đài hoa ôm lấy nụ hoa, lá hoa hồng mọc đối xứng, có răng cưa...

Quả: Quả có dạng hình gì? Khối của cuống và lá ra sao? Đặc điểm của nó thế nào? Dài, ngắn, tròn, hay hình bầu dục...

Ví dụ: Quả dưa có dạng tròn, nhưng không phải tròn xoay mà có ba cạnh, nặn quả

dừa thường phải có cuống mới đẹp. Quả táo có dạng hình nón cụt hơi dẹp, cuống lõm xuống và cũng không tròn xoay.

Khi nặn tạo dáng xong một bông hoa hay quả, bạn có thể xoay, uốn các hướng sao cho hợp lý, mềm mại về kiểu dáng.



39



40

Tập nặn và tạo dáng quả của SV khoa SPMT – Trường CĐSPMG TW 3

b) Tập nặn và tạo dáng động vật

Khi tạo dáng cần chú ý đặc điểm của động vật. Trước hết phải hình dung hình dáng nó ra sao, ý định tạo dáng chạy nhảy, sẵn mồi, nô giỡn, nằm hay đang ăn... khối lớn của nó có hình gì?

Ví dụ: Con voi: Đầu, bụng, chân, tai đều to, vòi dài, toàn thân thấp dần về phía sau. Con mèo: Mèo rình mồi hay mèo đang ngủ. Mèo rình mồi thường hạ thấp đầu, hai chân trước đưa ra dài ngắn khác nhau, hai chân sau nâng mình cao hơn, khớp chân trùng xuống, đuôi dài ra sau. Nhưng mèo ngủ mình cuộn lại hiền lành... Nắm được đặc điểm và khối lớn của con vật, bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc thể hiện chúng.



41

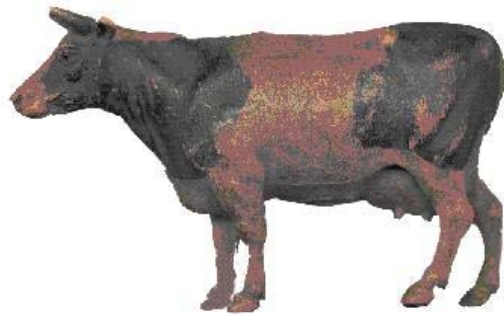


42



43

Tập nặn và tạo dáng con vật của SV khoa SPMT – Trường CĐSPMG TW 3





44



45



46

Nặn và tạo dáng con vật

c) Tập nặn và tạo dáng người

Cần chú ý tới đặc điểm của hoạt động, các động tác: làm gì, ngồi, đứng, chạy, ngồi học, hay múa hát... Không nặn to quá hay nhỏ quá, khoảng 7-12cm (dáng đứng), 5-7cm (dáng ngồi) là vừa. Bạn nên xoay đầu, vai, tay chân, uốn lưng sản phẩm tạo dáng sao cho hợp lí. Không nên để hai tay hoặc hai chân song song với nhau sẽ tạo ra cảm giác thiếu sinh động. Bố cục cần gọn, cô đọng, nêu được đặc điểm của động tác.

Lưu ý: Nên diễn thử, nêu được hoạt động của nhân vật đang làm gì?

Tạo dáng người giống như phương pháp tiến hành một bài điêu khắc nói chung, song vì tượng nhỏ, cốt làm đơn giản hơn nhiều. Chỉ cần xoắn vài sợi dây thép với nhau và đóng một bằng gỗ nhỏ là được. Thậm chí nếu là dáng có khối to liền thì không cần làm cốt, sau khi sản phẩm tương đối hoàn chỉnh, bạn nên kiểm tra lại tỉ lệ, kiểu dáng, trang phục. Bạn có thể xoay, vặn các thế sao cho hợp lí hơn.

Bạn cũng có thể nặn, tạo dáng hoa quả, động vật, người với cách nặn các chi tiết rồi ghép chúng lại với nhau bằng cách cắm tăm tre bên trong rồi vuốt cho liền không để lại dấu nối. Dù nặn cách nào đi nữa thì cũng luôn phải chú ý đến đặc điểm, tỷ lệ các bộ phận của mẫu. Sản phẩm nặn chỉ có thể đẹp khi chúng được thể hiện đúng đặc điểm, đúng tỷ lệ và đúng cấu trúc khối và thể hiện được tinh thần của mẫu,

Lưu ý: Bạn không nên tia chi tiết, đắp nước xoa hay vuốt nhẵn sản phẩm. Vì làm như vậy sẽ làm mất đi vẻ đẹp của khối và sản phẩm dễ bị nứt nẻ.



Các bước nặn và tạo dáng người

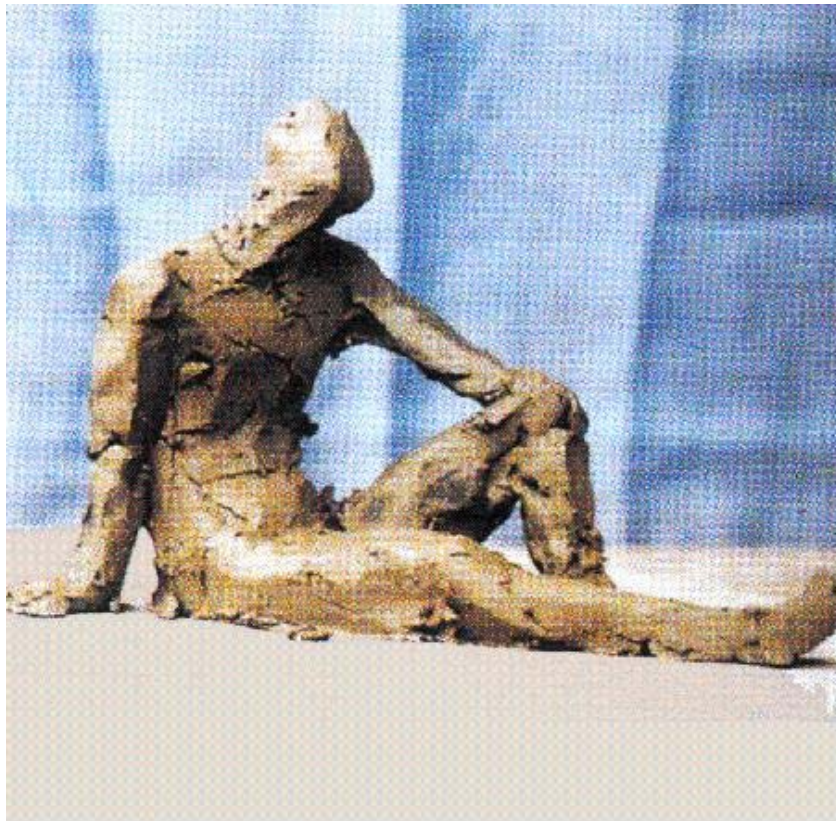
SẢN PHẨM NẶN VÀ TẠO DÁNG NGƯỜI



47



48



49

Nhiệm vụ

- **Nhiệm vụ 1:** Đọc thông tin, quan sát bài mẫu để tìm hiểu phương pháp tiến hành một bài tập nặn và tạo dáng
- **Nhiệm vụ 2:** Dùng đất sét hoặc đất công nghiệp để làm bài tập nhỏ tập nặn tạo dáng hoa quả, con vật và người theo bài mẫu in trong tài liệu.
- **Nhiệm vụ 3:** Làm việc theo nhóm từ 3 đến 5 người, cùng nhau nhận xét sản phẩm nặn của các thành viên trong nhóm.

Đánh giá hoạt động 2

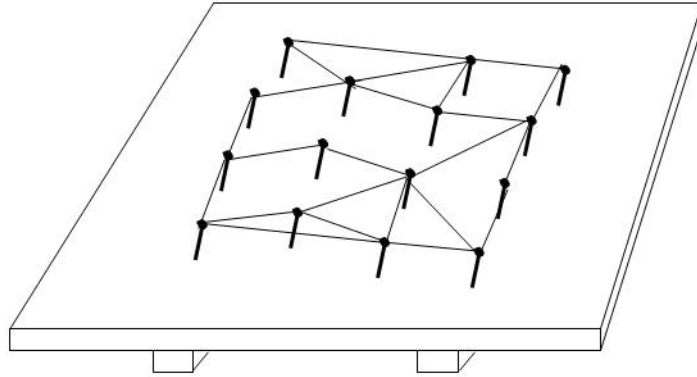
Bạn có thể dựa vào ý kiến nhận xét của nhóm để đánh giá kết quả hoạt động của mình.

Hoạt động 3: Tìm hiểu phương pháp chép phù điêu đơn giản

Thông tin cho hoạt động 3

Để tiến hành chép một bài đắp nổi bạn cần chuẩn bị:

- Bảng gỗ (kích thước dày mỏng to nhỏ theo yêu cầu của bài thực hành)
- Đóng đinh, căng dây thép từ đỉnh này sang đỉnh kia, chú ý độ cao của đỉnh không cao quá hay thấp quá (khoảng 2 - 3 cm là vừa) nếu cao quá đỉnh sẽ lồi lên mặt phù điêu gây cản trở lúc làm bài, nếu bị đỉnh lồi, bạn có thể dùng búa đóng xuống hoặc đập nghiêng



Bảng gỗ đã đóng đinh và căng dây kẽm

Sau đó bạn tiến hành bài chép phù điêu theo các bước sau:

Quan sát mẫu: Trước hết ta quan sát bố cục, hình, mảng và mảng trống, nhất là quan sát kỹ về độ nông sâu, các lớp trước, lớp sau hay độ dày mỏng của phù điêu mẫu, đưa ra nhận xét: mẫu thuộc loại phù điêu nào (phù điêu cao, vừa hay thấp?), đề tài gì? vốn cổ hay hiện đại, chất liệu thể hiện: gỗ, đá, thạch cao...



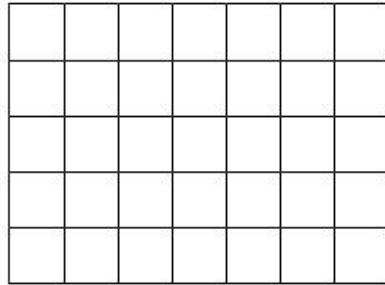
Phù điêu mẫu

Tính tỷ lệ và đắp nền đất:

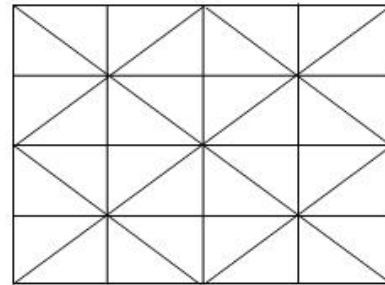
a) Tính tỉ lệ

Sau khi quan sát kỹ bài mẫu theo yêu cầu đề ra, thu phóng to nhỏ hay tỷ lệ bằng mẫu. Có 2 cách thu phóng phù điều như thu phóng tranh ảnh

- Kẻ ô vuông
- Kẻ ô chéo



Kẻ ô vuông



Kẻ ô chéo

b) Đắp nền đất:

- Bạn hãy dùng dao cắt đất từng miếng nhỏ đập vào mặt bảng gỗ, dùng dao gạt, nạo tạo thành mặt phẳng theo kích thước yêu cầu.

- Nền đất không nên dày quá, rất nặng nề, nhưng không nên mỏng quá vì như thế đất sẽ mau khô hay nứt và dễ lồi đỉnh.

Phác hình trên đất:

Xác định kích thước của phù điều cần chép và phác hình bằng cách dùng que nhọn hoặc dao nặn phác nhẹ lên mặt đất, trong khi vẽ phác, bạn nhớ kiểm tra độ chính xác về bố cục, hình, mảng, và mảng trống

Bạn có thể làm bài chép phù điều theo cách đắp lên hay khoét xuống đều được. Mảng chính, khối chính lên trước hoặc độ cao nhất đắp trước, theo vậy lần lượt lên các hình, mảng phụ và độ thấp dần. Trong quá trình lên đất khối lớn phải quan sát kỹ, phân tích các độ cao, thấp của hình khối, mảng sao cho đúng với bài mẫu, chú ý so sánh với các hình mảng, có độ cao thấp khác nhau bên cạnh nó.



Đắp nền đất

Chỉnh khối và dày sâu vào khối lớn

Vẽ phác lại hình, mảng, lên bài kỹ hơn, lược bỏ những chi tiết rườm rà, có thể dùng ánh sáng để kiểm tra hình khối, các độ cao thấp xem đã đúng với mẫu chưa?

Lưu ý: Không nên đi chi tiết, luôn nhìn tổng thể các mảng chính, mảng phụ ẩn hiện, liên



Phác hình trên đất

hệ mật thiết với nhau. Ví dụ: Một dải lụa vắt từ vai này sang vai kia chạy sau lưng, chúng có mối liên hệ với nhau về sự liên mạch, độ to nhỏ, cao thấp...

- Phù điêu không phải là tượng tròn bớt đi phần khuất.
- Bờ thành của độ dày mỏng nghiêng hay thẳng đứng đều được, song không được khoét lõm hàm ếch (Đối với phù điêu thấp và vừa).



Lên khối lớn



Chỉnh khối & đẩy sâu vào khối lớn

Kiểm tra độ nông sâu

- Kiểm tra độ nông sâu dày, mỏng của các vị trí
- Các hình.
- Các mảng lớn.
- Các mảng nhỏ.
- Các mảng trống.
- Các độ nghiêng của các chi tiết.
- Các đường lượn.

Hoàn thiện bài:

Xem lại toàn bộ bài làm một cách tổng thể, các bạn hãy đặt các câu hỏi: Đã đúng chưa? Có thể hiện được đặc điểm của mẫu không? Tỷ lệ giữa các hình, mảng, mảng trống, độ nông, sâu, dày, mỏng có cần thêm, bớt không? nếu thêm, bớt thì khoảng bao nhiêu là đủ. Với cách đặt vấn đề như vậy bạn sẽ hoàn thiện được bài tập của mình.



Kiểm tra độ nông sâu của khối



Hoàn thiện bài

Nhiệm vụ

- **Nhiệm vụ 1:** Đọc thông tin, xem hình minh họa để tìm hiểu phương pháp chép phù điêu đơn giản.
- **Nhiệm vụ 2:** Xem băng hình: “Minh họa quy trình thực hành bài chép phù điêu đơn giản (trích đoạn phù điêu Vũ nữ dâng hương)” để nắm chắc hơn phương pháp chép phù điêu.
 - Trước khi xem băng hình, các bạn cần đọc kỹ phần giới thiệu phương pháp tiến hành bài chép phù điêu đơn giản ở tài liệu in. Với thời lượng 10 phút, băng hình chỉ giới thiệu trích đoạn các bước trong quy trình thực hành bài chép phù điêu để các bạn hình dung cụ thể hơn về phương pháp chép phù điêu.
 - Trong khi xem băng hình, các bạn cần chú ý cách sử dụng các dụng cụ nặn, và các thao tác thực hành cơ bản. Các bạn có thể xem băng nhiều lần để nắm vững các thao tác thực hành. Các bạn sẽ thấy việc thực hiện một bài chép phù điêu đơn giản không quá khó nếu các bạn thực hành đúng phương pháp. Chúc các bạn thu được nhiều thành công trong học tập.

Đánh giá hoạt động:

Sản phẩm của bài thực hành chép phù điêu đơn giản sẽ đánh giá hoạt động 3 của bạn

Hoạt động 4: Thực hành chép phù điêu đơn giản và tập nặn tạo dáng tự do

Thông tin cho hoạt động 4

Để nắm vững kiến thức của chủ đề Tập nặn tạo dáng tự do, bạn hãy dùng đất sét hoặc đất công nghiệp để thực hành các bài tập sau:

Nặn quả: 3 tiết / bài

Bạn hãy chọn những quả có hình dáng đẹp để nặn. Ví dụ như quả dưa, quả đu đủ, quả khế, quả ôi, quả xoài, quả măng cụt, quả na (trái măng cầu), quả lê, quả cà, quả cam... Bạn có thể dựa vào mẫu thật, ảnh chụp, hay tranh vẽ để làm cơ sở thể hiện bài tập. Với 3 tiết thực hành, tùy theo khả năng của mỗi người, các bạn có thể nặn từ 1 đến 3 loại quả. Tuy nhiên, điều quan trọng là sản phẩm nặn của bạn phải đẹp và thể hiện được cấu trúc khối và đặc điểm của mẫu.

Nặn tạo dáng con vật 4 tiết / 1 bài

Cũng như bài nặn quả, các bạn hãy chọn những con vật có hình dáng đẹp để nặn. Ví dụ : Gà, vịt, chó, mèo, thỏ, ngựa, hổ, báo, voi, sư tử, trâu, bò, gấu, gà tây... Bạn hãy cố gắng thể hiện đúng cấu trúc khối, đặc điểm, tỷ lệ của con vật. Con vật có động tác đẹp sẽ làm cho sản phẩm nặn của bạn trở nên sinh động hơn. Bạn có thể dựa vào mẫu thật, mẫu tượng, tranh, ảnh để tham khảo khi thể hiện bài tập.

Nặn tạo dáng người 4 tiết / bài

Cũng như hai bài thực hành trên, nặn tạo dáng người là một bài tập khó. Bạn hãy nghiên cứu thông tin, rồi dựa vào mẫu thật (diễn thử động tác) hay tranh, ảnh để làm cơ sở cho bài thực hành. Điều quan trọng là sản phẩm nặn của bạn phải tạo được dáng đẹp, sinh động và thể hiện được đặc điểm của đối tượng.

Chép phù điêu đơn giản 6 tiết / bài

Vì thời gian có hạn nên bạn hãy chọn những mẫu phù điêu đẹp và đơn giản để chép, nếu thời gian trên lớp không đủ, bạn có thể thực hiện thêm ngoài giờ, điều quan trọng nhất là bạn phải tạo ra một sản phẩm đẹp.

* *Tiêu chí đánh giá bài thực hành tập nặn tạo dáng tự do và chép phù điêu đơn giản:*

- Thể hiện được đặc điểm của đối tượng
- Đảm bảo được tỷ lệ chung giữa các bộ phận
- Sản phẩm nặn có dáng hình sinh động.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Thực hành bài 1: nặn quả

Thời gian: 3 tiết / bài

Chất liệu đất sét hoặc đất công nghiệp

Kích thước: bằng mẫu thật hoặc nhỏ hơn (nếu quả to như bưởi, dứa...)

Yêu cầu của bài:

- Thể hiện được đặc điểm của đối tượng
- Đảm bảo được tỷ lệ chung giữa các bộ phận

Nhiệm vụ 2: Thực hành bài nặn, tạo dáng con vật

Thời gian: 4 tiết / bài

Chất liệu đất sét hoặc đất công nghiệp

Kích thước: Chiều lớn nhất là 15 cm

Yêu cầu của bài

- Thể hiện được đặc điểm của đối tượng
- Đảm bảo được tỷ lệ chung giữa các bộ phận
- Sản phẩm nặn có dáng hình sinh động.

Nhiệm vụ 3: Thực hành bài nặn tạo dáng người

Thời gian: 4 tiết / bài

Chất liệu đất sét hoặc đất công nghiệp

Kích thước: Chiều lớn nhất là 12 cm

Yêu cầu của bài:

- Thể hiện được đặc điểm của đối tượng
- Đảm bảo được tỷ lệ chung giữa các bộ phận
- Sản phẩm nặn có dáng hình sinh động.

Nhiệm vụ 4: Thực hành bài chép phù điêu đơn giản

Thời gian: 6 tiết / bài

Chất liệu đất sét

Kích thước: Chiều lớn nhất là 20 cm

Yêu cầu của bài

- Thể hiện được nhịp điệu và đặc điểm của phù điêu mẫu
- Đảm bảo được các độ, cao, thấp, nông, sâu và tỷ lệ chung giữa các mảng



50

*Võ Thị Sáu.
Tượng đồng của
Diệp Minh Châu*



51

*Năm đất miền nam
tượng thạch cao của
Phạm Xuân Thi*



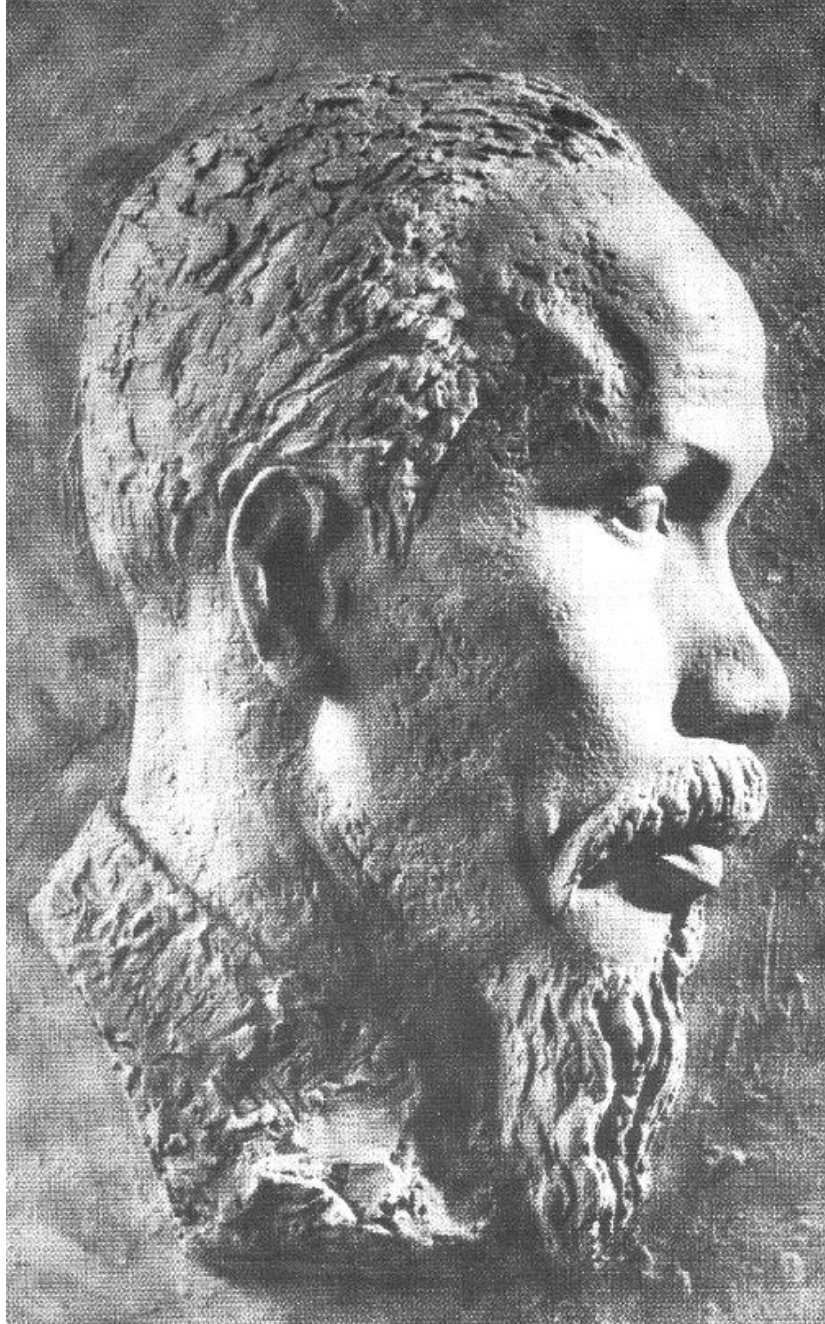
52

*Võ Thị Thắng
Tượng thạch cao của
Châu Đình Du*



53

*Tiên nữ cưỡi phượng
chạm khắc gỗ
chùa Thái Lạc – Hưng Yên*



54

Phù diên chân dung Bác Hồ. Đất nung của Vũ Cao Đàm



55

*tượng đài kỷ niệm
Cabushep của Shigan*



56

*La Macxaye – phù điêu
của Ryút đơ*



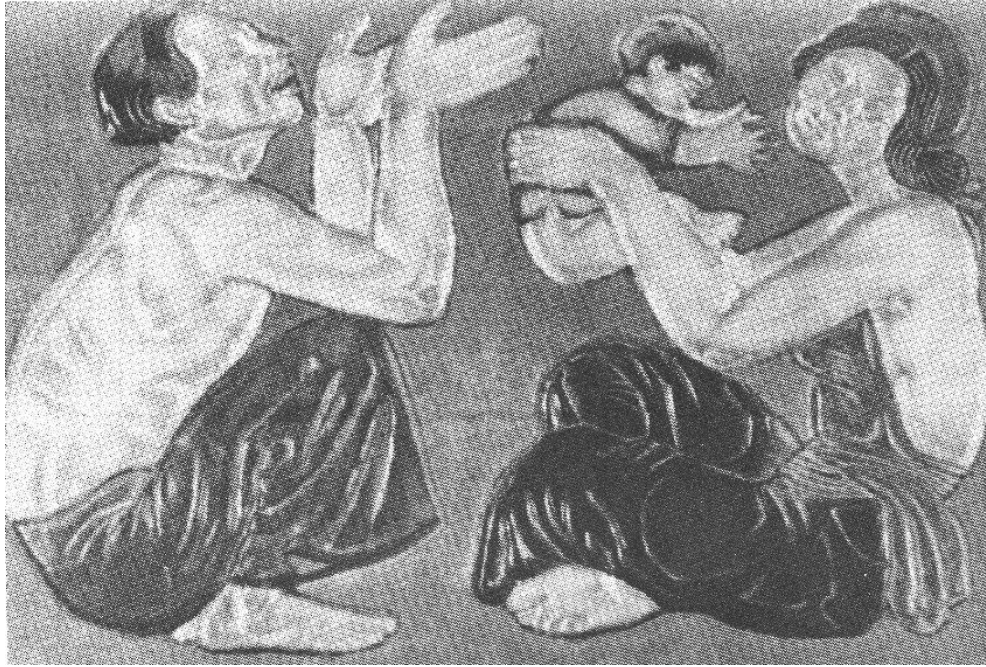
57

*Mùa xuân vĩnh cửu
- tượng đá cẩm thạch của Rô ãnh*



58

Giai điệu. Phác thảo bài thi tốt nghiệp Viện hàn lâm Mỹ thuật Saint Petecbua. Của Võ Quốc Thạch.



59

Hạnh phúc – phù điêu thạch cao của Nguyễn Thị Kim



60

Lan can đá thượng điện chùa Bút tháp



61

Hương án lớn ở tòa Thiêu Hương (chùa Bút Tháp)

Đánh giá hoạt động 4:

Bạn hãy tập hợp sản phẩm thực hành của nhóm hoặc của lớp rồi dựa vào tiêu chí đánh giá bài tập nặn và tạo dáng để thảo luận, nhận xét đánh giá sản phẩm thực hành của các thành viên.

Thông tin phản hồi cho các hoạt động 1,2,3,4:

Chất lượng của sản phẩm các bài thực hành: tập nặn quả, tạo dáng con vật, tạo dáng người và chép phù điêu đơn giản là thước đo kết quả học tập của bạn. Bạn hãy dựa vào yêu cầu cụ thể của từng bài và ý kiến nhận xét của nhóm hoặc của lớp để đánh giá kết quả học tập của mình.

V.ĐÁNH GIÁ SAU KHI HỌC XONG TIỂU MÔ ĐUN

Mĩ thuật nói chung, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng nói riêng là môn thực hành, nên việc đánh giá tiểu mô đun này cũng được thực hiện qua các bài thực hành, ở đó bạn đã vận dụng tất cả tri thức, kinh nghiệm có được trong quá trình học tập của mình, vì vậy kết quả bài thực hành của bạn đã phản ánh đúng khả năng học tập của bạn. Vấn đề ở chỗ, bạn đã thực sự nghiêm túc để nhận xét, đánh giá cái được và chưa được về kết quả học tập của mình chưa? Để có được điều này, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận, đánh giá thật rõ ràng, khách quan.

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC MĨ THUẬT

I. 45 TIẾT (30, 15)

I. MỤC TIÊU

Kiến thức

- Hiểu biết thêm về lịch sử mỹ thuật Việt Nam, về cuộc đời - sự nghiệp và những đóng góp to lớn cho nền văn hoá - nghệ thuật của một số họa sĩ tiêu biểu Việt Nam và thế giới.
- Hiểu được vẻ đẹp một số tác phẩm mỹ thuật và tranh thiếu nhi.
- Nắm được phương pháp dạy-học mỹ thuật ở tiểu học.

Kỹ năng

- Cảm thụ tác phẩm mỹ thuật và tranh thiếu nhi.
- Vận dụng phương pháp dạy - học mỹ thuật ở trường phổ thông.
- Tổ chức được các hoạt động chủ yếu trong bài dạy mỹ thuật chính khoá và ngoại khoá.
- Thiết kế được bài dạy mỹ thuật và thực hiện các thao tác thực hành sư phạm.

Thái độ

- Yêu quý văn hóa truyền thống của dân tộc; tôn trọng các tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam và thế giới.
- Chủ động, sáng tạo trong dạy-học mỹ thuật.

II. GIỚI THIỆU TIÊU MÔ ĐUN

- Thời gian cần thiết để hoàn thành tiêu mô đun : 45 tiết.
- Tiêu môđun này gồm 2 phần:
 - Phần 1: Thường thức mỹ thuật (15 tiết)
 - Phần 2: Phương pháp dạy - học mỹ thuật (30 tiết)

TT	Phần	Chủ đề	Số tiết	Trang
1	Thường thức mỹ thuật	Giới thiệu mỹ thuật Việt Nam	9 (6, 3)	108
		Giới thiệu sơ lược một số họa sĩ tiêu biểu của mỹ thuật thế giới	6 (5, 1)	159
2	Phương pháp dạy-học mỹ thuật	Môn MT ở trường tiểu học và phương pháp dạy-học mỹ thuật	15 (10, 5)	177
		Thực hành sư phạm	15 (5,10)	205

III. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU MÔ ĐUN

III.1. Tài liệu

III.1.1. Tài liệu in

- 8 nghệ sĩ tạo hình được giải thưởng Hồ Chí Minh, NXB Mĩ thuật, năm 1997.
- Nguyễn Bá Vân, Chu Quang Trứ, *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Văn hoá, 1984.
- *Từ điển thuật ngữ mĩ thuật phổ thông*, NXB Giáo dục, 2002.
- *Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập Mĩ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.
- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai, *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.
- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật tiểu học - Tập 1, 2, 3*, NXB Giáo dục 1998, 1999.
- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên*, NXB Giáo dục, 2004.
- *Tập tranh vẽ thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, NXB Giáo dục, NXB VH-TT.

1.2. Tài liệu băng hình, băng tiếng

Băng hình

- *Phương pháp hướng dẫn thực hành bài xé dán.*
- *Các hoạt động dạy-học trong một giờ dạy vẽ theo mẫu.*

III.2. Thiết bị

Đầu máy Video hoặc đầu máy CD, ti-vi màn hình rộng.

IV. NỘI DUNG

Phần 1 : THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

Thời gian: 15 tiết

Chủ đề 1 GIỚI THIỆU MĨ THUẬT VIỆT NAM

Thời gian: 9 tiết (6, 3)

1. Hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại và thời kì xây dựng - bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập
Thời gian: 3 tiết



Thông tin cho hoạt động 1

1. Mĩ thuật Việt Nam thời cổ đại

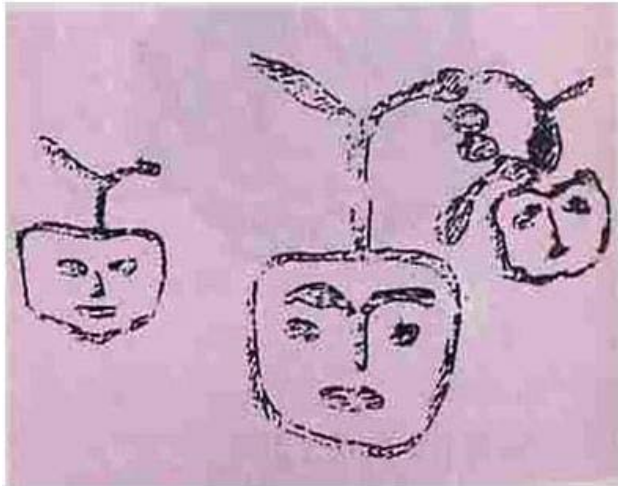
Mĩ thuật cổ đại nước ta có thể chia hai thời kì:

- Thời đồ đá (còn gọi là thời nguyên thuỷ, cách nay khoảng hàng vạn năm).
- Thời đồ đồng (còn gọi là thời Hùng Vương dựng nước, cách nay khoảng 4000 - 5000 năm).

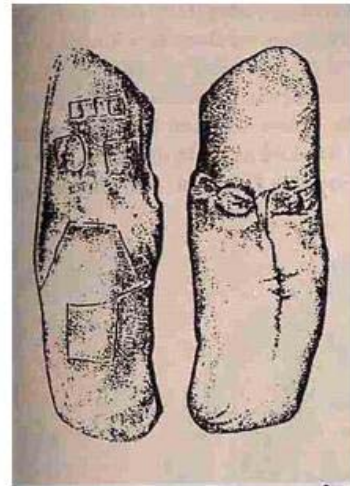
1.1. Sơ lược mĩ thuật Việt Nam thời đồ đá

- Ở thời kì này, người nguyên thủy đã biết tạo ra công cụ lao động bằng đá và có ý thức tìm tòi hình dáng để thích ứng khi sử dụng, sau này họ còn quan tâm đến mặt thẩm mỹ trong việc chế tác các công cụ trên. Việc phát hiện và chế tạo ra đồ gốm đã tạo điều kiện cho sự phát triển trang trí và tạo hình của người Việt cổ, làm nền tảng cho nghệ thuật trang trí đồ gốm và đồ đồng sau này.

- Mĩ thuật thời đồ đá được thể hiện qua các di vật như: công cụ lao động bằng đá, đồ gốm, đồ trang sức (bằng vỏ ốc biển mài thủng lỗ, hạt chuỗi bằng đất nung, bằng phiến đá có lỗ), thổ hoàng (đất màu vàng để vẽ lên người trong các buổi tế lễ, vẽ trên vỏ ốc, trên riu đá, trên đồ gốm), hình khắc mặt người, các con thú, lá cây trên vách đá, vách hang, trên đá cuội, ... Những di vật trên được tìm thấy tại Núi Đọ (Thanh Hóa), hang Đồng Nội (Hoà Bình), Bắc Sơn, Quỳnh Văn (đồng bằng ven biển miền Trung), ... có đặc điểm: công cụ lao động còn thô sơ, đơn giản nhưng có hình thể nhất định; hình mặt người khắc trên vách hang Đồng Nội có đường nét dứt khoát, hình rõ ràng, cách sắp xếp cân xứng; đồ gốm còn thô, dần dần có nhiều hình dạng và hoa văn phong phú, ...



Hình khắc trên vách hang Đồng Nội (Hoà Bình)



Viên đá có khắc hình mặt người (Nà-Ca, Thái Nguyên)

1.2. Sơ lược mỹ thuật Việt Nam thời đồ đồng (gồm các giai đoạn Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun và Đông sơn)

- Ngay trong thời các vua Hùng, tổ tiên chúng ta đã xây dựng một nền văn minh trước khi người Hán xâm nhập, khởi đầu từ khoảng giữa thiên niên kỉ III trước công nguyên, gồm bốn giai đoạn kế tiếp từ thấp đến cao là: *Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun* và đỉnh cao là thời *Đông sơn*. Trong thời đồ đồng, sự hình thành của nghề luyện kim (đồng và sắt) đã thay đổi cơ bản xã hội của người Việt cổ: chuyển từ xã hội nguyên thủy sang xã hội văn minh.

- Mĩ thuật giai đoạn *Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun*

+ Mĩ thuật giai đoạn *Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun* được thể hiện qua các di vật như riu, đục, đồ gốm, đồ trang sức bằng đá, bằng đồng, ... được tìm thấy tại Phùng nguyên (Phú Thọ), Đông Đậu (Vĩnh Phúc), Gò Mun (Phú Thọ), ... có đặc điểm: công cụ lao động đều gọt tinh vi, nhiều loại hình phong phú, sinh động; đồ gốm được chế tạo bằng bàn xoay, có dáng đẹp, chắc khỏe, hình trang trí phong phú, đa dạng; đồ trang sức bằng đồng, bằng đá, ... của giai đoạn sau được làm theo mẫu của giai đoạn trước.

Hoa văn trang trí ở giai đoạn này là những hoa văn đơn giản như vòng tròn đồng tâm, vòng tròn có tiếp tuyến, hoa văn chữ S đơn hay kép được cách điệu, lặp đi lặp lại thành dải dài hoặc được đơn giản hóa thành những hình tam giác, chữ nhật, hình tròn. Những hoa văn trên là kết quả của hàng vạn năm lao động tìm tòi của người xưa, các nghệ nhân đã kế thừa và nắm vững nguyên tắc căn bản của nghệ thuật trang trí là: nhắc lại, xen kẽ, đối xứng nên đã tạo ra được sự hài hòa, làm tiền đề cho sự phát triển mỹ thuật *Đông Sơn* sau này.

- Mỹ thuật giai đoạn *Đông Sơn*

+ Mỹ thuật giai đoạn *Đông Sơn* được thể hiện qua các di vật như đồ trang sức, đồ gốm và những đồ vật bằng đồng như: rìu, dao găm, mũi tên, trống, thạp, đồ gia dụng, ... được tìm thấy ở Duy Tiên, Kim Bảng (Hà Nam), Đông Sơn (Thanh Hoá), Làng Vạc (Nghệ Tĩnh), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Dốc Chùa (lưu vực sông Đòng Nai), một số vùng như nam Trung Hoa, vùng Đông Nam Á như Thái Lan, ... có đặc điểm: thể loại đồ đồng đa dạng, được trang trí tinh tế, đặc biệt trống đồng Đông Sơn đạt tới đỉnh cao về chế tác, về cách tạo dáng và nghệ thuật trang trí chạm khắc. Trống đồng Đông Sơn có giá trị như một bộ sử bằng hình ảnh phản ánh cuộc sống lao động, chiến đấu và những hình thức tín ngưỡng, vui chơi của cư dân thời Hùng Vương.

Hoa văn trang trí *Đông Sơn* mang truyền thống của các giai đoạn trước nhưng mang tính biểu tượng, ước lệ và cách điệu cao, các đường nét hoa văn khúc triết, gồm các hoa văn hình học, hình chữ S, hình người, chim, thú, nhà, thuyền, ... hình người được tả ở tư thế đầu và chân nhìn nghiêng, thân nhìn thẳng, thấy cả hai vai; các con vật khác đều được tả ở tư thế nhìn nghiêng.

Khi miền Bắc được giải phóng, chúng ta đã tiến hành khai quật và phát hiện ở vùng đất tổ Hùng Vương những di chỉ của các giai đoạn thời kỳ dựng nước như *Phùng Nguyên*, *Đông Đậu*, *Gò Mun*, đã chứng minh hùng hồn sự phát triển của nền văn hóa nội địa mà tổ tiên chúng ta đã sáng tạo liền mạch cho đến giai đoạn văn hóa *Đông Sơn*, đã phá thuyết thiên di cho rằng văn hóa *Đông Sơn* do nước ngoài đem lại.



Thạp Đào Thịnh
(văn hóa Đông Sơn)



Muôi đồng có pho tượng nhỏ hình người đang thổi kèn (văn hóa Đông Sơn)

Tìm hiểu vài nét về cách trang trí hoa văn trên mặt trống đồng Ngọc Lũ (Nam Hà) Đông Sơn (xem hình 63, trang 102)

Trống cao 63 cm, có bốn quai to, đường kính mặt trống là 86cm. Trên mặt trống và tang trống đều có hình khắc chìm mang tính khái quát, biểu tượng, ước lệ và cách điệu cao, các đường nét hoa văn khúc triết, đơn giản nhưng sinh động, tự nhiên: ở giữa mặt trống là hình mặt trời (hay ngôi sao) mười bốn tia, xung quanh có mười hai vành đồng tâm, mỗi vành đều có hình trang trí, trong đó có ba vành được trang trí hình người và vật: một vành có hình khắc phản ánh một số nét về đời sống người Việt cổ, một vành có hình hươu và chim xen kẽ, một vành có hình loại chim ăn cá, con đứng, con bay, một số nhà khảo cổ học cho rằng những hình chim trang trí trên mặt trống là chim lạc, vật tổ của người Lạc Việt...

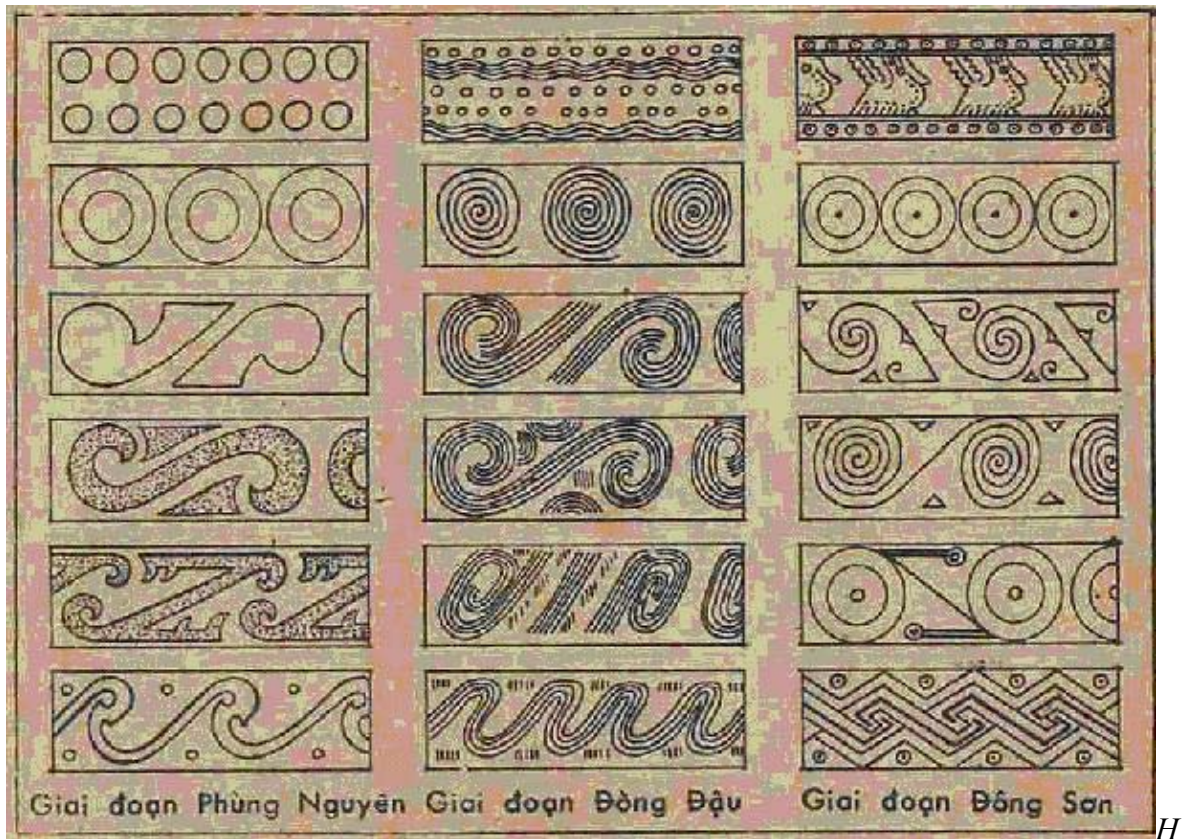
Trống đồng Ngọc Lũ là một sản phẩm lao động, một tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu cho tài năng sáng tạo tuyệt vời của người Việt cổ.





63

Trống đồng Ngọc Lũ và mặt trống đồng Ngọc Lũ (văn hóa Đông Sơn)



*Hoa văn trên gốm thời đồ đồng
(hình trong tài liệu Lịch sử mỹ thuật Việt Nam, tác giả Nguyễn Phi Hoanh)*



Hình nhà khắc trên trống đồng Ngọc Lũ 1 (văn hóa Đông Sơn)

2. Mĩ thuật Việt Nam thời kì xây dựng - bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập (từ đầu thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XX)

Mĩ thuật Văn Lang-Âu Lạc có nền móng vững chắc nên mặc dù bị suy tàn bởi sự tàn phá và âm mưu đồng hoá thâm độc của xâm lược phương Bắc nhưng vẫn tồn tại ngấm trong suốt thời kì Bắc thuộc để sang thời kì xây dựng - bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, nền mĩ thuật đó được khôi phục và phát triển đến đỉnh cao, thể hiện qua các công trình kiến trúc, điêu khắc, đồ gốm, hội hoạ, ...

Thời kì xây dựng - bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập trải qua nhiều triều đại, mĩ thuật mỗi triều đại có một phong cách riêng nhưng đều mang đậm nét truyền thống văn hoá dân tộc.

2.1. Kiến trúc

a) Kiến trúc kinh thành

- Một số công trình tiêu biểu: *Thành Thăng Long* (Hà Nội), *khu cung điện Thiên Trường* (Nam Định), *khu cung điện Lam Kinh* (Thanh Hoá), *kinh đô* (Huế), ...
- Kiến trúc kinh thành có đặc điểm sau:
 - + Kiến trúc đa dạng, độc đáo với qui mô to lớn, chắc chắn, thường hoà hợp với cảnh trí thiên nhiên xung quanh.
 - + Các công trình được trang trí với nhiều loại hình phong phú, đặc sắc.
 - + Vật liệu xây dựng đa phần bằng đá, gạch, gỗ, ...



Dấu tích kiến trúc thành Thăng Long thời Lý, TK.XI- XIII (khai quật tháng 12-2002)

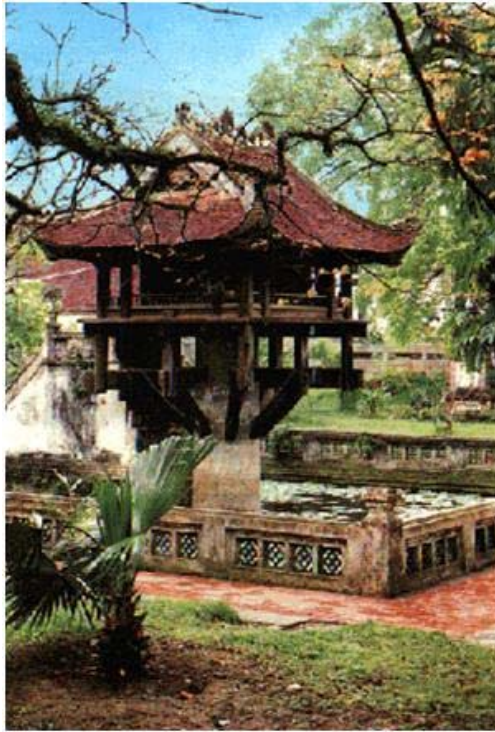


Kinh đô Huế TK.XIX

b) Kiến trúc tôn giáo (chùa, tháp)

- Một số công trình tiêu biểu: *Chùa Diên Hựu* (hay gọi là *chùa Một Cột* - Hà Nội) TK.XI-XII, *chùa Phật Tích* (Bắc Ninh) TK.XI, *chùa Thầy* (Hà Tây) TK.XVII, *chùa Tây Phương* (Hà Tây) TK.XIX, *chùa Thiên Mụ* (Huế) TK.XIX, ... *tháp Chương Sơn* (Hà Nam) TK.XI-XII, *tháp Phổ Minh* (Nam Định) TK.XIII-XIV, ... nhóm tháp *Chiêu Đàn* (Tam kì, Quảng Nam), *Hòa Lai* (Phan Rang), ... của người Chăm.
- Kiến trúc chùa, tháp có đặc điểm sau:
 - + Trước chùa thường có cửa tam quan hoặc gác chuông.
 - + Kiến trúc tháp cao tầng, các tầng càng lên cao càng thu nhỏ lại.
 - + Kiến trúc chùa và tháp có hình dáng, đường nét hài hòa, phong cách trang trí phong phú, đặc sắc.

+ Vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ và gạch, ... đặc biệt kiến trúc tháp Chăm được xây dựng bằng gạch xếp gắn chồng khít lên nhau, giữa các viên gạch không thấy có hồ vữa mà vẫn bền vững qua hàng mấy trăm năm thậm chí hơn nghìn năm.



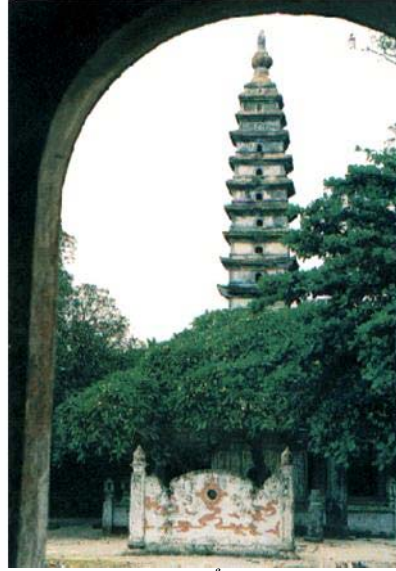
Chùa Một Cột (Hà Nội) TK.XI-XII (đã trùng tu)



(*chùa Trăm Gian*-Hà Tây), TK XVIII



Chùa Tây Phương (Hà Tây)TKXIX



Tháp Phổ Minh (Nam Định)TK XIII-XIV



Tháp Chàm (Ninh Thuận)

c) Kiến trúc đình làng

- Một số công trình tiêu biểu: *Đình Tây Đằng* (thị trấn Ba Vì, Hà Tây) TK.XVI, *đình Thổ Tang* (Vĩnh Phúc) TK.XVII, *đình Chu Quyến* (Hà Tây) TK. XVII, *đình Đình Bảng* (Bắc Ninh) TK.XVIII, *đình Hưng Lộc* (NamĐịnh) TK.XIX,....

- Kiến trúc đình làng có đặc điểm sau:

+ Vật liệu xây dựng của một số đình chủ yếu là gỗ, ngoài ra có những đình được xây dựng bằng gỗ và vôi vữa,

+ Phần lớn đình có kiến trúc mang đậm tính dân tộc, mái đồ sộ chiếm 2/3 chiều cao của đình, hình dáng mái đẹp đẽ, xoè rộng với bốn đầu đao cong lên ... Sàn gỗ cao trung bình từ 0,6m đến 0,8m so với mặt đất thể hiện tính chất bản địa, tiện lợi cho nơi sinh hoạt của cả cộng đồng, phù hợp với thời tiết mưa dầm, gió bão, ẩm ướt, ... tạo sự khô ráo, thông thoáng cho toàn bộ nền nhà.



Đình Tây Đằng (Hà Tây) TK.XVI

Tìm hiểu một số công trình kiến trúc đình, chùa

- *Mái gác chuông chùa Keo (Thái Bình), TK.XVI-XVIII (xem hình 63, trang 118)*

Gác chuông chùa Keo có ba tầng mái, có dáng hài hoà to đẹp; mái tầng thượng dốc, dưới hơi loe ra, cong dần lên cuộn thành song loan mây cuốn; đầu đao tầng hai và tầng ba cũng theo phong cách ấy, nhưng dày dặn hơn, khoẻ hơn, cân đối với độ xoè dần của các mái khiến cho cả ba tầng trông nhẹ nhàng, thanh thoát - đây là lối kiến trúc truyền thống của nước ta. Cách cấu trúc các tầng nhẹ nhàng, tỉ lệ giữa các tầng rất cân đối, hài hoà trong tổng thể chung. Gác chuông của chùa không được chạm trổ nhiều trừ tầng hai được trang trí công phu.



- Đình Đình Bảng (Bắc Ninh), TK. XVIII (xem hình 64, trang 119)

Đình Đình Bảng có vật liệu kiến trúc chủ yếu là gỗ.

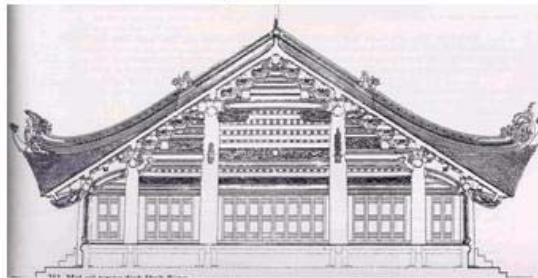
Tòa bái đường dài 20m, rộng 14m, từ nền tới bờ nóc cao 8m, gồm bảy gian chính, hai gian phụ, có gian bái đường, các gian khác có sàn bằng gỗ cao hơn nền gian bái đường 0,7m. Bộ khung bằng gỗ lim được chạm trổ tinh vi hình rồng, phượng, tùng, mai, trúc, bầu rượu, thanh gươm.

Đình có mái lợp bằng ngói mũi hài lớn, mái chiếm gần 2/3 chiều cao toàn thể và xoè rộng ra bốn phía. Mái cao và rộng tạo nên độ dốc thích hợp với khí hậu nhiệt đới mưa to gió lớn và nắng hè gay gắt của miền Bắc. Các tàu mái uốn cong nhẹ nhàng, kéo ra cho đến đoạn chót thì cong vút lên, bắt gặp độ cong của mái tạo thành đầu đao giống như cánh sen. Đỡ bộ mái là sáu hàng cột ngang và mười hàng cột dọc bằng gỗ lim kê trên các tảng đá xanh, đường kính cột lớn 0,6m, cột nhỏ 0,55m.



64

Đình Đình Bảng (Bắc Ninh-TK.XIIX)



Mái đình Đình Bảng (Bắc Ninh)

2.2. Điều khắc

a) Tượng

- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Tượng Adidà* (chùa Phật Tích - TK.XI), *tượng đầu người mình chim* (chùa Phật Tích - TK.XI), *tượng Phật Bà nghìn mắt, nghìn tay* (chùa Bút Tháp - Bắc

Ninh - TK.XI), *tượng các vị La Hán* (chùa Tây Phương - Hà Tây - TK.XVIII), *tượng hổ đá* (lăng Trần Thủ Độ-Thái Bình - TK.XIII-XIV), *Vũ nữ* (tháp Chàm), ...

- Các tượng có đặc điểm sau:

+ Tượng được làm bằng chất liệu chủ yếu là đá, gỗ, ...

+ Các tượng thường được đặt trên bệ, mang phong cách tả thực, ít chi tiết vụn vặt, không rườm rà nhưng được diễn tả tỉ mỉ, đường nét mềm mại, thanh thoát, mang tính khái quát cao, hình khối dứt khoát.

+ Tượng thường có kích thước phù hợp với công trình kiến trúc, với tầm vóc con người.

- Ngoài ra còn có tượng nhà mồ của Tây nguyên, tượng thờ của người Chăm như tượng Si-va, tượng Thần Voi, vũ nữ múa, ... tượng thờ của người Chăm ảnh hưởng nghệ thuật tạo hình Ấn Độ, theo hướng hiện thực nhưng không sa vào tự nhiên, ...



Tượng Phật A-di-đà
(chùa Phật Tích, Bắc Ninh) đá, TK.XI



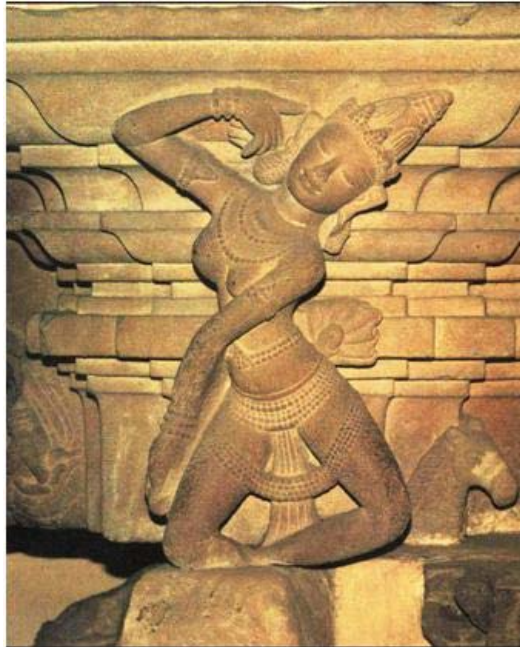
Tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay
(chùa Bút Tháp, Hà Bắc) gỗ, TK.XIIX



Tượng Tuyết Sơn
(chùa Trăm Gian-Hà Tây) gỗ, TK. XVIII



Tượng Hiệp Tôn Giả
(chùa Tây Phương) gỗ, TK. XIII



Vũ nữ (tháp Chăm)

b) Điêu khắc trang trí (phù điêu, chạm nổi)

- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Hình rồng được chạm ở mặt đá tròn* (tháp Chương Sơn-Nam Hà) TK. XI, *cánh cửa bằng gỗ lim* (chùa Phổ Minh- Nam Định) TK. XIII-XIV, *hình phượng, hình người, hoa dây, sóng nước...* chạm gỗ (chùa Thái Lạc-Hải Hưng) TK. XIII-XIV, *lan can rồng đá* (điện Lam Kinh, Kinh Thiên-Hà Nội) TK. XV, các hình điêu khắc trang trí trong đình làng như *Đi cày, Đá cầu* (đình Thổ Tang-Vĩnh Phúc) TK. XVII, chất liệu thường bằng đá, gỗ, đất nung,

- Điêu khắc trang trí có đặc điểm sau:

- + Các tác phẩm điêu khắc trang trí ở chùa, tháp chủ yếu phục vụ cho phong kiến, tôn giáo là chính, nghệ thuật cách điệu cao, đường nét mềm mại, trau chuốt, tỉ mỉ, bố cục phong phú, sáng tạo, chủ yếu chạm khắc trang trí nông trên mặt phẳng
- + Các tác phẩm điêu khắc trang trí ở đình làng có đề tài phong phú, đa dạng, chủ yếu phục vụ cho người nông dân do đó mang đậm nét dân gian, hình dáng sinh động, bố cục độc đáo, đường nét, mảng khối rõ ràng, chủ yếu chạm khắc sâu nhiều lớp tạo nên một hệ thống phù điêu dày đặc.



Thiếu nữ múa (Chùa Hang, Yên Bái) chạm nổi, đất nung, TK XIV



Chạm khắc Tiên nữ cưỡi phượng (chùa Thái Lạc, Hưng Yên) gỗ, TK XIV
Người cưới ngựa (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ, TK XVII

- Đặc điểm tạo hình con rồng qua một số thời phong kiến Việt Nam

Con rồng là hình tượng trong văn hoá, tín ngưỡng của dân tộc Việt được thể hiện từ thời xa xưa trên trống đồng Đông Sơn, là hình tượng mưa thuận gió hoà, niềm mơ ước của cư dân trồng lúa nước. Đến thời phong kiến, hình tượng con rồng tượng trưng cho vương quyền (vua-hoàng tộc), là sự chất lọc có tính kế thừa, tìm tòi và tiếp thu văn hóa trong nước và các nước trong khu vực.

+ Con rồng thời Lý (TK.XI-XIII) tượng trưng cho khí thế vươn lên của dân tộc, thân rồng uốn cong nhiều lần, uyển chuyển theo dạng thất túi hình sóng lượn mềm mại thoải dần về đuôi. Đặc thù rồng thời Lý: có mào bốc lên, mắt lồi to, mang nở phình, chưa có tai và sừng.

+ Hình tượng con rồng thời Trần (TK.XIII- đầu TK.XV) trở nên uy nghi, quyền lực hơn, trên đầu xuất hiện cặp sừng, đôi tai, thân mập mạp, tròn lẳn, đuôi thẳng nhọn.

+ Con rồng thời hậu Lê (TK.XV-XVI) được diễn tả với nhiều tư thế khác nhau, đầu to, bờm lớn ngược ra sau, mào lửa mắt hẩn. Thay vào đó là chiếc mũi to, thân thường cuộn lớn, móng chân quắp lại dữ tợn.

+ Con rồng thời Nguyễn (TK.XIX đến 1945) uy nghi, tượng trưng cho sức mạnh thiêng liêng, được biểu hiện nhiều tư thế, khi thì ẩn mình trong mây hay ngậm chữ thọ, hoặc hai rồng châu mặt trời, châu hoa cúc, chữ thọ. Phần lớn mình rồng không dài ngoẵng mà uốn lượn với độ cong lớn. Đầu rồng to, sừng giống sừng hươu hướng về phía sau, mắt lộ to, mũi lớn, miệng có răng nanh, vây có tia.



Rồng chạm nổi (chùa Bối Khê, Hà Tây) đá, TK. XIII-XIV



Rồng chạm nổi (chùa Bối Khê, Hà Tây) đá, TK XIII-XIV



Rồng (lăng vua Lê Hiến Tông, Thanh Hóa) đá, TK XV



Bệ tượng phật (chùa Mễ Sở. Hưng Yên) đá, TK XVI

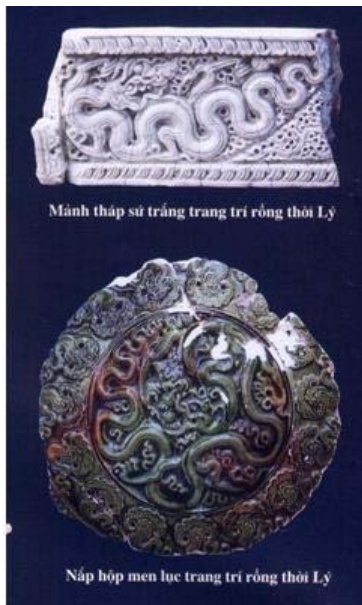


Rồng (Huế) TK. XIX

2.3. Gốm: Gồm phát triển đa dạng, gồm có gốm kiến trúc và gốm gia dụng, thường có khắc niên hiệu.

a) Gốm kiến trúc như ngói, gạch, gờ mái, đầu đao,... trang trí đa dạng, được nung trần, không phủ men nên thường có màu đỏ au; các con thú, rồng, phượng bằng gốm gắn ở gờ mái, đầu đao được tạo hình, tráng men, cách điệu rất đẹp.

b) Gốm gia dụng như ché, bình, đôn, chậu, ang, bát, đĩa, ấm, chén, bát hương, chân đèn,... có trang trí các mô típ phong phú như hình kỷ hà, hình mây, rồng, phượng, hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, hoa phù dung, tôm, cua, cá, chim thú, ... hoa văn được vẽ hoặc khắc chìm, hoặc đắp nổi, có phủ men, tráng thanh nhả hoặc chắt khỏe.



Mảnh tháp sứ trắng trang trí rồng thời Lý

Nắp hộp men lục trang trí rồng thời Lý



Thạp gốm có trang trí hoa văn thời Trần TK XIII

Gốm thời Lý, TK XI

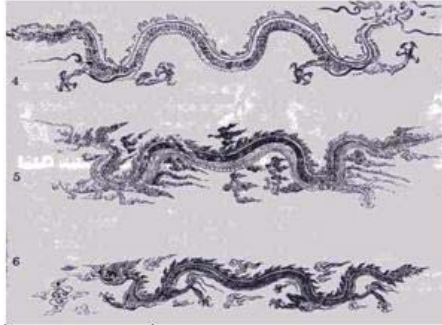


Chậu gốm hoa nâu thời Trần



2.4. Hội họa

Do khí hậu, chiến tranh, thời gian, ... nên tranh vẽ trong thời kì này không lưu lại được nhiều, còn lại chủ yếu là tranh dân gian và một số tranh như chân dung vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi (chùa Bộc-Hà Nội, *lụa*), tranh vẽ triều vua Lê, chúa Trịnh, tranh chân dung những người có công với nước, với triều đình, Ngoài ra hội họa thời kì này còn được thể hiện trên các sản phẩm đồ gốm với những hình vẽ phong phú, đa dạng, nét vẽ mềm mại, trau chuốt hoặc mập mạp, chắc khỏe, màu sắc trang nhã, ...



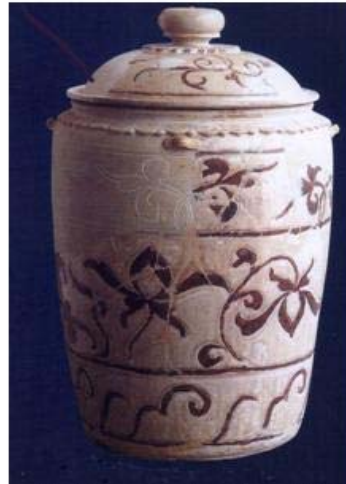
Rồng vẽ trên gốm (Bát Tràng) TK XVI



Gà mái (Tranh dân gian Đông Hồ)



Chân dung Nguyễn Trãi (chùa Bộc, Hà Nội) lụa



Thạp gốm có trang trí hoa văn thời Trần TK XIII

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Lê Thanh Đức, *Đồ đồng văn hoá Đông Sơn*, NXB Giáo dục, tái bản 2000.
- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai, *Lược sử Mĩ thuật và mĩ thuật học*– giáo trình CĐSP mĩ thuật, NXB Giáo dục, 1999.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vài nét về mĩ thuật của nước ta thời kì cổ đại.

+ Bạn đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu: mĩ thuật cổ nước ta được thể hiện qua một số di vật, đặc biệt di vật thời Đông Sơn như thế nào?

+ Học trên lớp, giáo viên hệ thống kiến thức, sinh viên ghi những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu vài nét về mỹ thuật của nước ta trong thời kì xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập

+ Bạn hãy đọc thông tin, tham khảo hình minh họa, thảo luận theo nhóm (5, 6 SV) để làm sáng tỏ vấn đề: mỹ thuật nước ta trong thời kì xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập được thể hiện qua một số công trình kiến trúc, điêu khắc, đồ gốm, hội họa như thế nào?

+ Một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung, giáo viên hệ thống kiến thức, sinh viên ghi những ý chính.



Đánh giá hoạt động 1

1. Bạn hãy trả lời những thông tin về mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại theo mẫu sau:

Tên thời kì	Tên một số di chỉ	Tên một số di vật

2. Bạn hãy nêu bối cảnh lịch sử đã ảnh hưởng tới mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại như thế nào?

3. Bạn hãy nêu tên và địa điểm một số công trình kiến trúc và tác phẩm điêu khắc tiêu biểu thời kì xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập?

4. Bạn hãy nêu tên một số di tích lịch sử ở nước ta được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. (xem thông tin cho hoạt động)

2. Bối cảnh lịch sử đã ảnh hưởng tới mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại như :

- Người cổ đại đã biết chế tạo các công cụ lao động bằng đá.
- Phát hiện và chế tạo đồ gốm.
- Biết sử dụng đồ trang sức.
- Biết dùng *thỏ hoàng* để vẽ.
- Chế tạo và trang trí các công cụ lao động, vũ khí, đồ gia dụng, đồ trang sức, thạp, trống, ... bằng đồng.

...

3. (Xem thông tin cho hoạt động).

4. Tên một số di tích lịch sử ở nước ta được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới: Kinh đô Huế (Thừa Thiên-Huế), Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam), Phố cổ Hội An (Đà Nẵng), ...

Hoạt động 2: Tìm hiểu mỹ thuật dân gian Việt Nam

Thời gian: 2 tiết



Thông tin cho hoạt động 2

Mĩ thuật dân gian là dòng kĩ thuật phục vụ cho đông đảo tầng lớp nhân dân, được các nghệ nhân lưu truyền từ đời này qua đời khác. Mĩ thuật dân gian được thể hiện qua các sản phẩm đồ gốm, qua điêu khắc các tượng ở chùa, đình, tượng nhà mồ Tây Nguyên, các tượng nhỏ dân gian... nhưng được thể hiện rõ nét nhất qua điêu khắc trang trí đình làng và qua các dòng tranh dân gian Việt Nam, đặc biệt hai dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống.

1. *Điêu khắc trang trí đình làng*

1.1. Làng xã ở Việt Nam được hình thành từ thế kỉ XVI, mỗi làng đều có đình là nơi thờ Thành hoàng địa phương hay các thần linh, là nơi làm việc của các chức sắc cai quản thôn xóm, nơi để mọi người dân trong làng hội họp, tổ chức các buổi tế lễ, biểu diễn chèo tuồng,

1.2. Điêu khắc trang trí đình làng gồm những hình khối chạm khắc trên cột, xà, kèo,... do những người nông dân - thợ mộc sáng tác.

a) Đặc điểm

- Điêu khắc trang trí đình làng có đề tài đa dạng phản ánh những vấn đề xã hội, những sinh hoạt rất đời thường của người nông dân, ca ngợi sự phồn thực, hạnh phúc của con người, cảnh thiên nhiên như: trai gái chơi đùa, tắm khoả thân, chèo thuyền ngắm cảnh, gánh con, chơi cờ, đánh ghen, hình hoa lá cây cỏ, rồng, chim, thú, ...

- Điêu khắc trang trí đình làng biểu hiện xu hướng nghệ thuật hiện thực, có đường nét đơn giản, dứt khoát, hình khối mạnh chắc, dáng chung sống động, ...

- Điêu khắc trang trí đình ở miền Trung không phong phú như đình miền Bắc, điêu khắc trang trí trên gỗ giảm sút nhưng phát triển trang trí đắp nổi vữa và gắn các mảnh sành sứ lên phần ngoài của kiến trúc. Điêu khắc trang trí đình ở miền Nam có lối đắp nổi phía ngoài như đình miền Trung nhưng trang trí trên gỗ có điểm khác biệt như trang trí các hình long, li, qui, phượng, ... chạm trổ tinh vi.

b) Một số tác phẩm chạm khắc gỗ đình làng tiêu biểu

Chèo thuyền ngắm cảnh, Gánh con (đình Tây Đằng-Hà Tây) TK.XVI, *Đánh cờ* (đình Ngọc Canh-Vĩnh Phúc) TK.XVII - XVIII, *Bắn hổ, Sinh hoạt xã hội* (đình Thổ Tang-Vĩnh Phúc- TK. XVII) , *Quan quân cướp bóc* (đình Hạ Hiệp-Hà Tây- TK. XVII) ,



Quan quân cướp bóc (đình Hạ Hiệp- Hà Tây) chạm khắc gỗ, TK XVII

Người cưỡi ngựa (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ, TK XVI



Đánh cờ (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ, TK XVII
Uống rượu (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ TK XVII



Trair gái vui đùa (đình Hưng Lộc, Nam Định) chạm khắc gỗ, TK XIX

2. Tranh dân gian Việt Nam

Tranh dân gian Việt Nam là loại tranh có từ lâu đời do người lao động làm ra để phục vụ đời sống tinh thần nên được mọi người ưa thích, được lưu truyền từ đời này qua đời khác và thường bán trong dịp chuẩn bị đón năm mới nên còn gọi là tranh Tết.

Tranh dân gian Việt Nam được phát triển mạnh nhất từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII.

2.1. Những dòng tranh chính

a) Đông Hồ (làng Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh).

b) Hàng Trống (phố Hàng Trống, Hà Nội).

Ngoài ra còn có dòng tranh Kim Hoàng (Hà Tây), Làng Sinh (Huế), Đồ Thế (Nam Bộ)

2.2. Nội dung tranh dân gian Việt Nam

a) Nội dung tranh Đông Hồ

Tranh dân gian Đông Hồ được sản xuất chủ yếu phục vụ cho người nông dân. Tranh Đông Hồ có nội dung phong phú, phản ánh những sinh hoạt thường ngày của người dân quê một cách mộc mạc, dí dỏm; biểu hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương, gia đình, sự lao động cần cù, lạc quan, yêu đời với những ước mơ bình dị (tranh *Hứng dừa*, *Cá chép*, *Gà*

mái, Lợn nái, Vinh hoa-Phú quý, ...), minh họa truyện (tranh Thạch Sanh, Lục Vân Tiên, ...), tranh dân gian còn là công cụ để phê phán thói hư tật xấu trong xã hội của giai cấp thống trị, của tầng lớp giàu có (tranh Thầy đồ Cóc, Đánh ghen, Đám cưới chuột, ...) ...

b) Nội dung tranh Hàng Trống

Tranh dân gian Hàng Trống được sản xuất chủ yếu phục vụ cho người dân thành thị. Tranh có nội dung và thể loại phong phú như đề thờ (tranh Bạch Hổ, Ngũ Hổ, tranh Phật, ...), tả cảnh sinh hoạt (tranh Chợ quê, Tổ nữ, ...), phong cảnh (tranh Lý ngư vọng nguyệt, Tứ quý, ...), minh họa truyện (Truyện Kiều, Phạm Công-Cúc Hoa, ...) hoặc thể hiện những ước vọng của người dân (tranh Tam đa, Thất đồng, ...), ...

2.3. Hình thức thể hiện của tranh dân gian Việt Nam

a) Tranh Đông Hồ

+ Tranh Đông Hồ là loại tranh khắc gỗ in trên giấy dó mỏng, mềm, dễ hút màu (giấy làm từ cây dó) có phủ điệp (vỏ con điệp được nung lên rồi tán nhuyễn hoà với hồ nếp, chất bột trên được quét lên giấy dó bằng chổi lá thông tạo những đường sọc chìm làm nền cho các mảng màu trên tranh). Tranh có bao nhiêu màu là bấy nhiêu bản khắc, các mảng màu được in trước, nét viền màu đen in sau. Màu lấy từ thiên nhiên như màu trắng điệp lấy từ vỏ con điệp, màu đỏ son lấy từ bột sỏi son tán mịn, màu đỏ vang lấy từ cây vang trên rừng, màu đen từ than rom nếp, than lá tre, màu vàng lấy từ hoa hòe hay hạt dành dành, màu xanh lấy từ lá chàm, ... Do cách in và sử dụng chất liệu từ thiên nhiên nên các mảng màu trong tranh Đông Hồ phẳng bệt, có sắc độ đậm nhạt khác nhau.

+ Đường nét trong tranh dân gian Đông Hồ to mập; màu sắc độc đáo, bình dị, âm áp; hình dáng của người, cảnh vật, hoa lá, ... rất sinh động; bố cục theo lối ước lệ.

+ Khô tranh Đông Hồ cứng cỏi, kích thước vừa phải, phù hợp với nhà tranh, vách đất của người nông dân xưa kia.



Vinh hoa (Tranh Đông Hồ)



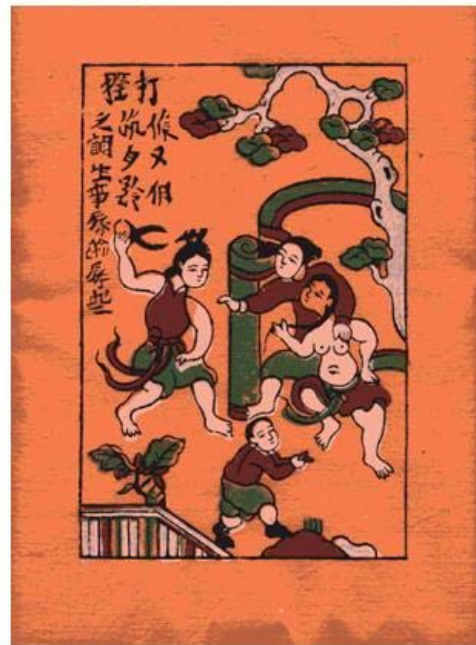
Phú quý (Tranh Đông Hồ)



Gà Đại cát (tranh Đông Hồ)



Cá chép (tranh Đông Hồ)



Đánh ghen (tranh Đông Hồ)

b) Tranh Hàng Trống

+ Tranh Hàng Trống là loại tranh khắc gỗ in trên giấy trắng. Tranh được in nét đen trước, vẽ màu phấm bằng bút lông sau. Đường nét trong tranh Hàng Trống thanh mảnh, nhẹ nhàng, trau chuốt, nhiều chi tiết. Bảng màu của tranh Hàng Trống gồm những màu chính như: màu đỏ son, đỏ tím (đỏ điều), đỏ tím thẫm, hồng tươi (cánh sen), hồng mát (hoa đào), màu vàng thẫm (vàng nghệ), vàng nhạt (hoàng yến), màu đen mực nho, màu xanh lục, màu

xanh lam, màu hoa hiên, ... được vẽ theo lối “cản màu” bằng bút lông nên mỏng, có hoà sắc phong phú. “Cản màu” là lối vẽ dùng bút lông “vòn “ những mảng màu phẳng bên đậm, bên nhạt; chỉ một nhát bút một lần lấy mực là nghệ nhân có thể diễn tả màu sắc thành đậm nhạt, sáng tối, tạo được không gian và hình khối của cảnh vật, người, động vật, ... trên tờ giấy đã in nét. Trong quá trình vẽ, các nghệ nhân đã dùng bút để tẩy, tĩa các chi tiết tạo được sự bay bướm, tinh tế, êm ái về cả nét lẫn màu.

+ Vẽ chất phác, mộc mạc của tranh Hàng Trống không còn giữ được nguyên vẹn như tranh Đông Hồ.

+ Khổ tranh Hàng Trống to, phong phú về kích thước hơn tranh Đông Hồ.



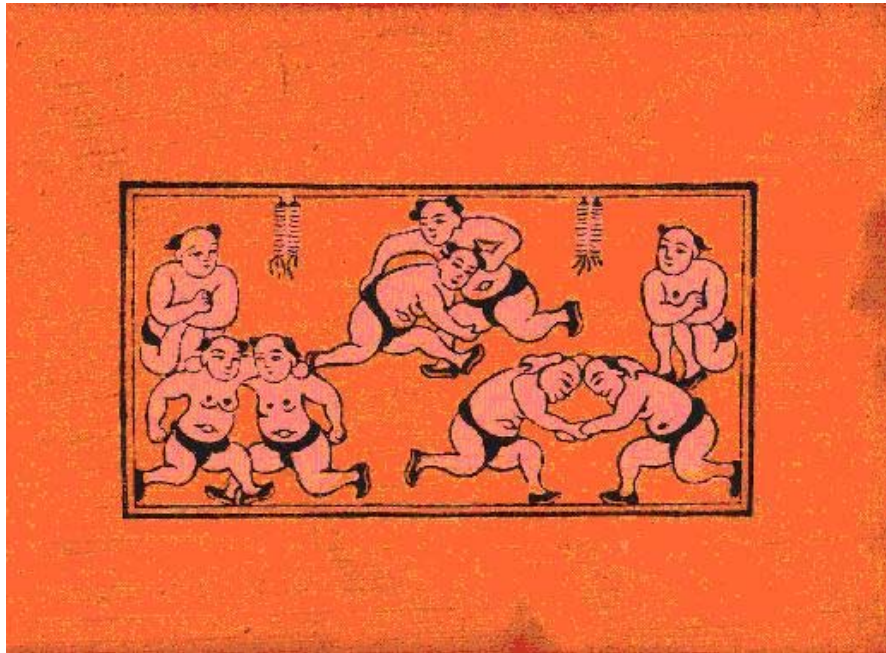
Tổ nữ (Tranh Hàng Trống)



2.4. Tìm hiểu một số tranh dân gian Việt Nam

a) Đấu vật (tranh Đông Hồ) (xem hình 65, trang 134)

Tranh diễn tả cảnh đấu vật trong lễ hội mùa xuân. Tuy không nhiều nhân vật nhưng tranh đã gây cho người xem một không khí sôi động, hào hứng. Bốn cặp đô vật dự giải đấu được sắp xếp cân đối, các đấu thủ đều mình trần đóng khố, để lộ thân mình mạnh khỏe, nở nang với những cặp tay, chân rắn chắc. Hình dáng các đô vật có động, có tĩnh, từng cặp đô vật nằm trong những dạng hình học khác nhau tạo sự phong phú và cân bằng. Ba cặp đang vật nhau được sắp xếp tạo thành một hình tam giác cân vững vàng, mỗi cặp thể hiện một thể vật khác nhau; qua tư thế của các đô vật, người xem thấy được cảnh đấu vật diễn ra từ lúc ban đầu đến khi kết thúc. Ở mỗi góc tranh phía trên là hai đô vật ngồi đợi thi đấu với dáng ngồi thu lu, bó gối như đang chống lại cái rét “ngọt” của buổi đầu xuân chứ không phải cái rét cắt da, cắt thịt của mùa đông. Hai chuỗi tiền thưởng hai bên làm cho bố cục tranh thêm chặt chẽ và tạo không khí đấu vật thêm hào hứng. Tranh không sử dụng nhiều màu nhưng vẫn gây được cảm giác vui tươi của lễ hội.



65

Đấu vật (Tranh Đông Hồ)

b) Hứng dừa (tranh Đông Hồ) (xem hình 66, trang 135)

Tranh *Hứng dừa* diễn tả cảnh sinh hoạt hái dừa của nam nữ thanh niên nông thôn. Một chàng trai mình trần vạm vỡ trèo cây chuẩn bị thả hai trái dừa xuống cho chị nông dân trẻ phốp pháp đang đứng dưới, hớn hờ tung tà váy hứng nhận. Dưới gốc cây là hai nhân vật, một người nấp sau thân cây liếc nhìn chị nông dân một cách kín đáo, một người ngại ngùng quay mặt đi. Ngoài tính trào lộng vui cười, tranh *Hứng dừa* còn tạo nên một cảnh hái dừa thật nên thơ, trữ tình của người lao động.

Hình các nhân vật, cảnh vật trong tranh *Hứng dừa* mang tính khái quát cao, nghệ nhân đã sử dụng thủ pháp phóng to, thu nhỏ để nêu bật nhân vật chính. Đường nét trong tranh to khỏe, dứt khoát, những đường cong của lá, thân dừa, của nhân vật, của mô đất, ... đã tạo nhịp điệu vui, liền mạch trong tranh. Sự sắp xếp mảng hình, chữ làm cho bố cục tranh cân đối, chặt chẽ; chữ là câu thơ nói lên nội dung tranh - đó là ước vọng chính đáng của nam nữ thanh niên trong việc xây dựng hạnh phúc cho mình: “*Khen ai khéo dựng nên dừa. Đáy trèo, đáy hứng cho vừa một đôi*”.

Qua tranh *Hứng dừa*, các nghệ nhân đã cho chúng ta thấy lao động không những đem lại ấm no mà còn đem lại một cuộc sống vui tươi, hạnh phúc cho con người.



Hứng dừa (tranh Đông Hồ)

c. Lý ngư vọng nguyệt (tranh Hàng Trống) (xem hình 67, trang 136)

Trong tranh *Lý ngư vọng nguyệt*, hình cá được đặt ở vị trí chính, chệch chéo góc nhưng vẫn tạo cảm giác dễ chịu cho người xem bởi đường nét uốn lượn uyển chuyển của thân cá ở tư thế đang bơi; vây cá xòe ra, có hướng hơi ngược về phía sau; đuôi cá là một đường cong mềm mại. Những đường hướng khác nhau của thân, vây, mang, ... cá tạo sự sinh động, hài hòa với khuôn khổ tranh hình chữ nhật đứng. Xung quanh cá là những mảnh rong, rêu, tôm, cua, tép được vẽ rất kỹ, đầy đủ chi tiết bằng những nét mảnh, chìm trong màu xanh loãng đã tạo chiều sâu cho nước. Khoảng trống ở góc trên tranh là vàng trắng ẩn hiện nhẹ nhàng, xa xôi, tương phản với hình cá đậm màu, nhiều chi tiết.

Một chút màu vàng da cam nhạt thấp thoáng lướt nhẹ, nhòa vào màu đen ở mình cá, ở đường viền mang, vây và đuôi cá với những độ đậm nhạt vừa phải, tạo cho hình cá như chìm, nổi trong nước. Mắt cá mở tròn, hướng thẳng vào bóng trăng, râu cá rung rung bên cạnh những nét cong lặp đi lặp lại của đường vành môi khiến cho ta có cảm giác như cá đang hít, đang vờn bóng trăng.

Tranh *Lý ngư vọng nguyệt* có một bố cục động về hình, nhuần nhuyễn về màu sắc và đẹp về trang trí. Toàn bộ tranh là hoà sắc lạnh của trăng nước đêm thu.



68

Lý ngư vọng nguyệt (Tranh Hàng Trống)



69

Ngũ hổ (tranh Hàng Trống)

d) Ngũ hổ (tranh Hàng Trống) (xem hình 69, trang 136)

Tranh Ngũ hổ là loại tranh thờ có tính nghệ thuật trang trí cao với những đường nét, hình vẽ, mảng màu, những khoảng động, khoảng tĩnh được sắp xếp hài hòa với nhau. Tranh có bố cục chặt chẽ, đối xứng: bốn ông hổ ở bốn góc vươn mình chầu vào ông hổ ở trung tâm. Năm ông hổ với những thân khối chắc khoẻ, dáng hình phong phú, ông đứng, ông ngồi ... dáng điệu oai phong, đường bệ với những con mắt hùng hực, những chiếc đuôi như đang ve vẩy hoặc uốn vòng cong để bật chồm dẫy tạo nên những nhịp điệu vừa vui, vừa động. Khoảng chính giữa, phần trên tranh, bên cạnh mảng lớn gồm hồ, mây, cờ, án, kiếm với nhiều màu sắc là một khoảng trời xanh tĩnh, sâu thẳm, khoảng trời được khuôn trong những đường viền cong của đầu, mình, đuôi hổ tạo thành một hình trang trí rất đẹp. Giữa khoảng trời, chòm sao Thất tinh lấp lánh, phía trên chòm sao là hình mặt trời đỏ nổi bật trong vành đen sẫm. Màu sắc trong tranh *Ngũ hổ* lộng lẫy, uy linh, cách thể hiện hình và màu mang tính ước lệ, tượng trưng.

2.5. Nhận xét chung

- a) Tranh dân gian là loại tranh khắc gỗ nhưng do lối khắc, vẽ, cách in, cách sử dụng chất liệu khác nhau nên hình thức của dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống mang hai phong cách riêng.
- b) Nội dung tranh dân gian phong phú, vui tươi, trong sáng, rõ ý, dễ hiểu.
- c) Tranh có vẻ đẹp hài hòa, bố cục theo lối ước lệ, thuận mắt, hình mang tính khái quát cao, vừa hư vừa thực, các nghệ nhân đã sử dụng thủ pháp phóng to, thu nhỏ trong tranh để làm nổi bật nhân vật trung tâm hoặc phân biệt vị trí trong xã hội.... Đặc biệt trong tranh có in thơ hoặc chú thích làm cho bố cục thêm chặt chẽ và thể hiện rõ nội dung.
- d) Tính biểu trưng (gợi nhiều hơn tả, hình tượng có tính khái quát cao, lược bỏ các chi tiết thừa) được sử dụng để nhấn mạnh, làm nổi bật trọng tâm đề tài của tranh.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai - *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng

+ Học cá nhân: Bạn hãy đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng.

+ Học theo nhóm (5, 6 SV): Cả nhóm phân tích một tác phẩm trang trí đình làng in trong tài liệu về nội dung, hình dáng các nhân vật, cách sắp đặt nhân vật, cảnh vật để thể hiện rõ nội dung của tác phẩm.

+ Một nhóm lên trình bày kết quả phân tích, các nhóm khác góp ý, bổ sung dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam

+ Học cá nhân: Bạn hãy đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu xuất xứ, cách in tranh, chất liệu, nội dung và nghệ thuật thể hiện của hai dòng tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống.

+ Thảo luận theo nhóm (5, 6 SV) để làm rõ sự khác nhau trong hình thức thể hiện của hai dòng tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống.

+ Một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, sinh viên ghi chép những ý chính.



Đánh giá hoạt động 2

Bạn hãy trả lời câu hỏi sau:

1. Vì sao trang trí đình làng mang đậm nét dân gian? Kể tên một số đình làng và một số tác phẩm trang trí đình làng tiêu biểu?
2. Hãy nêu những hiểu biết của bạn về hai dòng tranh dân gian Việt Nam? Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của một tranh dân gian Đông Hồ hoặc tranh dân gian Hàng Trống in trong tài liệu.
3. Kể tên một số tranh dân gian Việt Nam mà bạn biết?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. Trang trí đình làng mang đậm nét dân gian vì tác giả là những nghệ nhân nông dân, đề tài trong tác phẩm rất đời thường, gần gũi với người nông dân, tác phẩm của họ chủ yếu phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân,
2. *(xem thông tin cho hoạt động)*
3. *(xem thông tin cho hoạt động)*

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm của các họa sĩ hiện đại Việt Nam

Thời gian: 3 tiết

Thông tin cho hoạt động 3

Cuối thế kỉ mười chín, chất liệu sơn dầu của châu Âu đã ảnh hưởng tới tác phẩm của một số họa sĩ Việt Nam như tranh *Bình vãn*, *Chân dung cụ Tú Mèn*, ... của họa sĩ Lê Văn Miến, tranh *Phạm Ngũ Lão*,... của họa sĩ Thang Trần Phênh, ... Đến năm 1925, khi trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương được thành lập, chất liệu sơn dầu đã được các họa sĩ thể hiện mang tính cách Á đông trong các tác phẩm như *Thuyền trên sông Hương* của họa sĩ Tô Ngọc Vân, *Bên bờ giếng*,... của họa sĩ Lương Xuân Nhị, *Em Thúy*, ... của họa sĩ Trần Văn Cẩn. Ngoài chất liệu sơn dầu, các họa sĩ đã mạnh dạn sử dụng sơn mài - chất liệu xưa kia chỉ dùng vào làm đồ thờ cúng, trang trí mỹ nghệ - thành chất liệu hội họa mới mang phong cách Việt Nam. Đi tiên phong và rất thành công với chất liệu này có những họa sĩ như Nguyễn Gia Trí với tác phẩm *Trong vườn*, Trần Văn Cẩn với tác phẩm *Mùa thu*, ... Ngoài ra, có một loại hình nghệ thuật của Á đông, đó là tranh lụa đã được biết đến ở Việt Nam từ những thế kỷ trước, nhưng nó thật sự trở thành chất liệu phổ biến từ khi có những thành công của các họa sĩ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, mà người đi tiên phong là họa sĩ Nguyễn Phan Chánh với những tác phẩm nổi tiếng như *Chơi ô ăn quan*, *Rửa rau cầu ao*, với phong cách thể hiện rất Việt Nam.

Các họa sĩ trên đã mở ra một thời kì mới cho nền hội họa hiện đại Việt Nam. Một số họa sĩ có những đóng góp to lớn cho mỹ thuật nước nhà, được Đảng và nhà nước trao giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cao quý về Văn học - Nghệ thuật năm 1996 như các tác giả: họa sĩ Tô Ngọc Vân, họa sĩ Trần Văn Cẩn, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, họa sĩ Nguyễn Sáng, họa sĩ Bùi Xuân Phái, họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm, họa sĩ - nhà điêu khắc Diệp Minh Châu.

1. Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp một số tác giả tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam

1.1. Họa sĩ Tô Ngọc Vân (1906-1954)



Chân dung họa sĩ Tô Ngọc Vân (Ảnh)



Hành quân qua suối (kí họa chì, 1954) của họa sĩ Tô Ngọc Vân

- Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân sinh ngày 15-12-1906 tại Hà Nội, quê ở tỉnh Hưng Yên.
- Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương năm 1931.
- Trước Cách mạng tháng 8, chủ đề trong tranh của hoạ sĩ là vẻ đẹp thánh thiện, đài các của các cô gái thị thành như tranh *Thiếu nữ bên hoa huệ*, *Hai thiếu nữ và em bé*, ... đó là những tác phẩm tiêu biểu cho nghệ thuật sơn dầu Việt Nam thời đó. Năm 1939, ông dạy ở trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương. Cách mạng tháng 8 thành công, ông đi theo kháng chiến và vẽ nhiều tranh cổ động lớn như hai bức *Phá xiềng* và *Việt Nam giải phóng*; Đặc biệt ông đã vẽ chân dung Bác Hồ tại phủ Chủ tịch. Ông được chính quyền cách mạng trao trọng trách lập lại trường Mĩ thuật, nhưng việc học tập của học sinh mới tiến hành được vài tháng phải tạm ngừng vì cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hoạ sĩ Tô Ngọc Vân rời thủ đô ra vùng tự do góp phần phục vụ cuộc kháng chiến của toàn dân. Trong thời gian tham gia kháng chiến, hoạ sĩ đã có chuyển biến trong nhận thức: nghệ thuật phải phục vụ sự nghiệp cách mạng của quần chúng công-nông-binh. Ông sáng tác nhiều tác phẩm, vẽ những bức kí hoạ nổi tiếng về người nông dân và chiến sĩ, về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như kí hoạ: *Đi học đêm*, *Đốt đuốc đi học*, *Hành quân qua đèo*, *Hành quân qua suối*,
- Ông làm giám đốc trường cao đẳng Mĩ thuật trung ương (1950) và là hiệu trưởng đầu tiên của trường Mĩ thuật Việt Nam (1951).
- Năm 1954, hoạ sĩ đã hi sinh trên đường đi chiến dịch Điện Biên Phủ ở tuổi 48 khi tài năng đang nở rộ, hứa hẹn cho những tác phẩm lớn sau này.
- Ông đã có nhiều đóng góp cho việc đào tạo đội ngũ nghệ sĩ, đóng góp về lí luận và thực tiễn vận dụng kĩ thuật thể hiện chất liệu sơn dầu - một chất liệu gốc phương Tây - mang tính cách Á đông cho nền mĩ thuật nước nhà, là cánh chim đầu đàn của hội hoạ Việt Nam hiện đại.
- Do những cống hiến to lớn trên, ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996.
- Một số tác phẩm tiêu biểu
 - + *Thuyền trên sông Hương* (Sơn dầu - sáng tác năm 1935).
 - + *Thiếu nữ bên hoa huệ* (Sơn dầu - sáng tác năm 1943).
 - + *Nghỉ chân bên đò* (Sơn mài - sáng tác năm 1948).

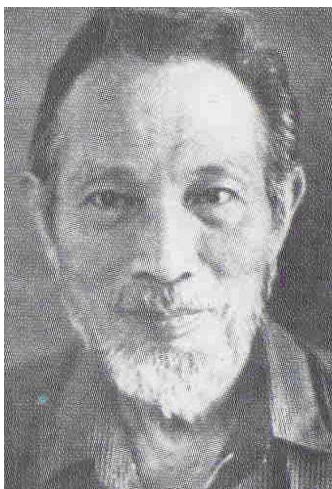


Thuyền trên sông Hương (Sơn dầu-1906)
của hoạ sĩ Tô Ngọc Vân

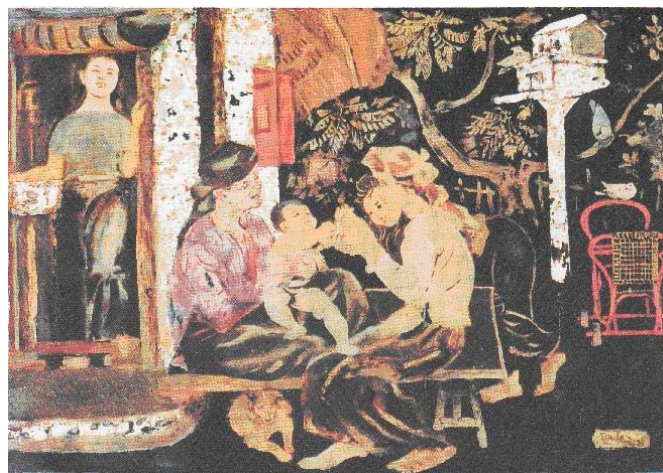


Con trâu quả thực (Kí hoạ màu nước) của
hoạ sĩ Tô Ngọc Vân

1.2. *Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn (1910 - 1994).*



Aûnh chân dung hoạ sĩ Trần Văn Cẩn (Ảnh)



Thằng cu đất mỏ (tranh sơn mài) của hoạ sĩ Trần Văn Cẩn

- Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn sinh ngày 13-8-1910 tại Kiến An, Hải Phòng.
- Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông dương năm 1937.
- Hoạ sĩ vẽ tranh bằng nhiều chất liệu như sơn dầu, khắc gỗ, lụa,.. với các tác phẩm nổi tiếng như *Em Thuý* (sơn dầu), *Hai thiếu nữ trước bình phong* (lụa), *Gội đầu* (khắc gỗ màu), ... và đặc biệt ông rất thành công trong chất liệu sơn mài. Năm 1932, ông đã dùng bột vàng rắc lên màu sơn để chuyển màu và đậm nhạt trong việc thể hiện hình khối của sự vật, tạo được hiệu quả nghệ thuật trong tranh sơn mài. Cùng với những hoạ sĩ như Nguyễn Gia Trí, Lê Phổ, Trần Quang Trân, ... ông đã có nhiều đóng góp lớn lao cho sự ra đời và phát triển tranh sơn mài Việt Nam.

- Tham gia Cách mạng Tháng 8, ông vẽ rất nhiều tranh áp phích tuyên truyền cho cuộc kháng chiến của dân ta.

- Năm 1954 ông làm hiệu trưởng trường Mỹ thuật và ở cương vị ấy 15 năm, làm Chủ tịch hội Mỹ thuật Việt Nam và là đại biểu quốc hội trong nhiều khóa.

- Những năm chiến tranh chống Mỹ, hoạ sĩ Trần Văn Cẩn đã đi vào tuyến lửa ác liệt đạn bom như Quảng Bình, Vĩnh Linh, Tây Nguyên ... để vẽ về cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân, đó là những năm tháng hào hùng, say sưa trong sáng tác. Ông là một nghệ sĩ tài năng, đôn hậu, nhạy cảm, luôn suy nghĩ, quan tâm đến nền nghệ thuật nước nhà và tham gia tuyển chọn những tác phẩm mỹ thuật để tham dự các cuộc triển lãm trong nước và quốc tế, quan tâm đến phong trào mỹ thuật của quần chúng, của thiếu nhi ...

- Do có đóng góp rất lớn cho việc định hướng phát triển mỹ thuật nước nhà, ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996.

- Một số tác phẩm tiêu biểu

+ *Em Thuý* (Sơn dầu - sáng tác năm 1943).

+ *Gội đầu* (Khắc gỗ màu - sáng tác năm 1943).

+ *Tát nước đồng chiêm* (Sơn mài - sáng tác năm 1958).



Gội đầu (Tranh khắc gỗ màu, 1943) của họa sĩ Trần Văn Cẩn



Mùa thu (Tranh sơn mài, 1960) của họa sĩ Trần Văn Cẩn

1.3. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892-1984)



Chân dung họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (Tự họa)



Chơi ô ăn quan (Tranh lụa, 1931) của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

- Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh sinh ngày 21-7-1892 tại Hà Tĩnh.
- Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông dương năm 1930.
- Năm 1928, họa sĩ bắt đầu nghiên cứu vẽ tranh lụa và rất nổi tiếng với những bức tranh như *Chơi ô ăn quan*, *Rửa rau bên cầu ao*, ... Trong tranh, ông thường thể hiện hình tượng người phụ nữ và tình mẹ con. Thành công của ông là do biết kết hợp lối vẽ truyền thống dân tộc với kiến thức hội họa châu Âu.
- Năm 1945 Cách mạng Tháng 8 thành công, ông ngừng vẽ lụa mà dành nhiều thời gian vẽ tranh cổ động tuyên truyền cho kháng chiến. Hoà bình lập lại, ông trở lại vẽ tranh lụa và có những bức tranh điêu luyện về kĩ thuật với những đề tài mộc mạc, giản dị như *Bữa cơm mùa thắng lợi*, *Sau giờ trực chiến*, Sau này, ở tuổi tám mươi, ông còn sáng tác những bức tranh trữ tình về vẻ đẹp của người phụ nữ như bức *Trăng lu*, *Trăng tỏ*, Bút

pháp vẽ tranh lụa của họa sĩ gần như nhất quán trong suốt cuộc đời và đã góp phần lớn lao trong việc mở đường, phát triển một loại hình nghệ thuật của Á đông nhưng với bảng màu và cách thể hiện rất thuần khiết Việt Nam. Nói đến tranh lụa Việt Nam là không thể không nói tới họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

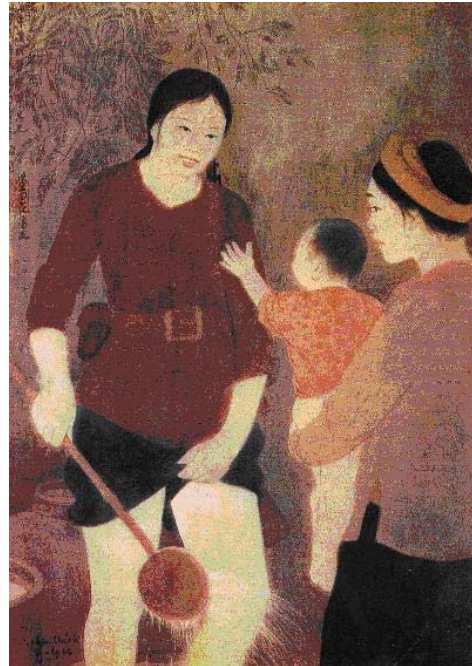
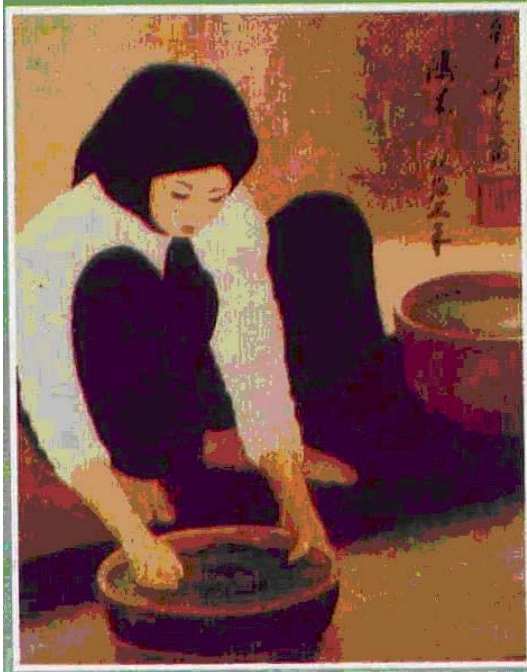
- Do những cống hiến to lớn cho nền mỹ thuật nước nhà, ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996.

- Một số tác phẩm tiêu biểu

+ *Chơi ô ăn quan* - Lụa, sáng tác năm 1931.

+ *Bữa cơm vụ mùa thắng lợi* - Lụa- sáng tác năm 1960.

+ *Sau giờ trực chiến* - Lụa- sáng tác năm 1967.



Rửa rau bên cầu ao (Lụa, 1892) của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh
Sau giờ trực chiến (Lụa, 1964) của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

1.4. Họa sĩ - nhà nghiên cứu mỹ thuật Nguyễn Đỗ Cung (1912 - 1977)



*Chân dung họa sĩ
Nguyễn Đỗ Cung (Ảnh)*

*Công nhân cơ khí (tranh sơn dầu, 1962) của họa
sĩ Nguyễn Đỗ Cung*

- Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung quê ở Từ Liêm - Hà Nội.

- Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông dương năm 1934.

- Năm 1930, họa sĩ giác ngộ cách mạng, tham gia rải truyền đơn chống Pháp tại trường Mỹ thuật. Ông kịch liệt chống lại chế độ phong kiến đế quốc, khẳng định và bảo vệ giá trị chân chính nền văn hóa dân tộc. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (1946), họa sĩ đã có mặt trong đoàn quân Nam tiến, đi vẽ ở mặt trận Phú Yên và mở lớp đào tạo cán bộ mỹ thuật cho các tỉnh miền Trung. Hình tượng những người du kích, công nhân, ... luôn là đối tượng chủ yếu trong tranh của ông. Năm 1957, ông là thành viên sáng lập hội Mỹ thuật Việt Nam, là viện trưởng đầu tiên của Viện Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, được bầu vào Ban chấp hành và Ban thường vụ Hội cho tới khi mất.

- Là nhà nghiên cứu nghệ thuật, tổng biên tập tạp chí Mỹ thuật, ông luôn tâm huyết đến vấn đề mỹ thuật dân tộc và đã có những đóng góp rất lớn trong nghiên cứu nghệ thuật cổ về đình, chùa và trong việc tuyển chọn hiện vật, biên soạn các công trình nghiên cứu mỹ thuật cổ, đào tạo đội ngũ nghệ sĩ cho quân chúng trong, ngoài nước.

- Do những công hiến to lớn cho nền mỹ thuật nước nhà, ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996.

- Một số tác phẩm tiêu biểu

+ *Du kích tập bắn* (Màu bột - sáng tác năm 1947).

+ *Công nhân cơ khí* (Sơn dầu - sáng tác năm 1962).

+ *Tan ca mời chị em đi họp để thi chọn thợ giỏi* (Sơn dầu - sáng tác năm 1976).



Tan ca mời chị em ra họp để thi chọn thợ giỏi (tranh sơn dầu, 1976) của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung



Học hỏi lẫn nhau (tranh sơn dầu, 1960) của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung

1.5. Họa sĩ Nguyễn Sáng (1923-1988)



Chân dung họa sĩ Nguyễn Sáng (Ảnh)

Giặc đốt làng tôi (Sơn dầu, 1954) của họa sĩ Nguyễn Sáng

- Họa sĩ Nguyễn Sáng sinh ngày 1-8-1923 tại Mĩ Tho, Tiền Giang.

- Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông dương năm 1945, là một trong những họa sĩ tham gia cách mạng Tháng Tám từ những ngày đầu, đã mang hết sức mình phục vụ cho cuộc kháng chiến dân tộc. Ông đã viết: “Có Tổ quốc mới có nghệ thuật. Trái lại, mất nước, mất tự do là mất tất cả”. Tháng 10-1945, ông là một trong các họa sĩ tham gia vẽ mẫu tiền giấy và sáng tác mẫu tem cho nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

- Họa sĩ có nhiều đóng góp cho kĩ thuật làm tranh sơn mài, sơn dầu và kết hợp khéo léo giữa nghệ thuật dân tộc với nghệ thuật hiện đại phương Tây trong tác phẩm của mình. Ông có nhiều tác phẩm mang chủ đề tư tưởng xã hội và thời đại về cuộc chiến tranh nhân dân và về cách mạng Việt Nam, ...

- Do những công hiến to lớn cho nền mĩ thuật nước nhà, ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996.

- Một số tác phẩm tiêu biểu

+ *Giặc đốt làng tôi* (Sơn dầu - - sáng tác năm 1954).

+ *Bộ đội nghỉ trưa bên đồi* (Sơn dầu - sáng tác năm 1960).

+ *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Sơn mài - sáng tác năm 1963).



Thiếu nữ bên hoa sen (sơn dầu, 1972) của họa sĩ Nguyễn Sáng

Giờ học tập (Sơn mài, 1960) của họa sĩ Nguyễn Sáng

2. Tìm hiểu một số tác phẩm tạo hình tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam

2.1. Phương pháp tìm hiểu tác phẩm tạo hình (tranh, tượng, ...)

a) Tranh: tranh là loại hình nghệ thuật thể hiện không gian trên mặt phẳng bằng đường nét, màu sắc, đậm nhạt, ... nhằm đạt hiệu quả thẩm mỹ trong miêu tả.

- Tranh gồm các thể loại: chân dung, tĩnh vật, phong cảnh, ...

- Chất liệu của tranh: sơn dầu, sơn mài, sơn khắc, màu bột, màu nước, lụa, xé-cắt dán, mực nho, khắc gỗ,

- Giới thiệu một số chất liệu hội họa thường dùng:

- Chất liệu sơn dầu: Có đặc điểm giữ nguyên sắc độ lúc ướt như khi khô: bóng sáng, óng mượt, lộng lẫy, mạnh mẽ, trong suốt, sâu thẳm lúc ướt thì mịn dẻo; khi khô thì rắn, quánh, bền, chắc, thuận lợi trong sử dụng, có thể chồng lớp màu này lên lớp màu khác. Bút pháp khoẻ khoắn, chắc chắn.
- Chất liệu màu bột: màu bột hoà với nước và keo để vẽ. Bút pháp sử dụng bột màu giống sơn dầu. Màu vẽ trên giấy khi mỏng, khi dày. Đặc điểm của màu bột là thể hiện sự êm dịu, toí xốp, ấm đượm. Mặt tranh màu bột không bóng mượt bằng mặt tranh sơn dầu. Màu bột dùng mau khô, rất tiện để vẽ trực tiếp đối tượng nhưng có nhược điểm: màu khi ướt thì đậm, tươi thắm, khi khô dễ bạc so với lúc ướt.
- Chất liệu màu nước: Đặc điểm của màu nước là rất trong, hai nét chồng lên nhau sẽ tạo thành màu thứ ba nếu màu còn ướt và có thể nhìn thấy nét ở bên dưới. Khi vẽ, màu được pha với nước, vẽ rất mỏng, vẽ từ nhạt đến đậm (vẽ màu nhạt chồng lên nhau để có màu đậm hơn). Không nên vẽ dày quá hoặc vẽ nhiều lần, màu sẽ mất độ trong trẻo, nhẹ nhàng. Chất liệu màu nước thường vẽ trên giấy khổ nhỏ, kết hợp với bút sắt, mực nho để kí hoạ. Màu nước còn dùng để vẽ trên lụa gọi là tranh lụa.

b) Điêu khắc: là một nghệ thuật hình khối đem lại cho người xem hứng thú thẩm mỹ qua thị giác, xúc giác, ...

Điêu khắc có hai hình thức biểu hiện là tượng và phù điêu.

- Tượng: thể hiện bằng hình khối, có thể nhìn ở mọi phía (không gian ba chiều)..
- Phù điêu (còn gọi là chạm, đắp nổi): được thể hiện trên mặt phẳng nhất định, các khối chỉ hơi nổi hoặc nổi cao lên trên bề mặt nền.

Chất liệu của điêu khắc: đá, đồng, gỗ, kim loại, đất nung, ...

- Tranh, tượng là sự phản ánh cái đẹp. Tác giả phải quan sát cuộc sống một cách thấu đáo, tinh vi mới có được nhận xét tinh tế, có được hình thức thể hiện sống động mang tính điển hình cao, tính cụ thể tối đa, ... để tạo nên tác phẩm nghệ thuật.

- Muốn tìm hiểu một tác phẩm, cần nắm được:

+ Tên tác giả, năm sinh, năm mất (nếu đã mất), nơi sinh, quá trình hoạt động sáng tạo, ...

- + Tên tác phẩm, thể loại, chất liệu, kích thước, năm sáng tác, hoàn cảnh sáng tác?
- + Đánh giá nội dung, hình thức thể hiện tác phẩm
 - Nội dung

Thông qua đề tài, tác giả phản ánh điều gì về xã hội, thiên nhiên, tình cảm con người? Hình tượng trong tác phẩm có điển hình không? Tác phẩm đã có giá trị giáo dục đối với con người, với xã hội và có giá trị thẩm mỹ chưa? Có tác động tốt khiến người xem phải suy ngẫm và hành động vươn tới cái thiện, cái đẹp chưa?
- + Hình thức thể hiện
 - Tranh: cách sắp xếp (bố cục) đường nét, màu sắc, hình khối, ... đã tạo sự cân đối, hài hoà, đã thể hiện rõ nội dung chưa?, ...
 - Tượng, phù điêu: Chú ý phân mảng, diện, lớp nông, sâu và nhịp điệu chính, tượng tròn thì chú ý bố cục chung, mảng khối lớn, tư thế, động tác nhân vật.

Lưu ý:

- Với tranh chân dung: nên tìm hiểu đặc điểm ngoại hình, tính cách, nội tâm, vẻ đẹp tâm hồn và thể chất của nhân vật, ...
- Tranh sinh hoạt: nên tập trung vào tìm hiểu các hoạt động của con người, cảm nhận được không khí sinh hoạt của đề tài, cảnh vật trong tranh phải phản ánh được nội dung và làm nền để tôn các nhân vật, ...
- Tranh phong cảnh: cần tìm hiểu vẻ đẹp của các yếu tố chính như: trời mây, non nước, núi sông, nhà cửa, hình ảnh con người trong tranh phong cảnh chỉ là phụ, để làm cho tranh thêm sinh động, ...

...

2.2. Tìm hiểu một số tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại

- *Thiếu nữ bên hoa huệ* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Tô Ngọc Vân).
- *Em Thúy* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Trần Văn Cẩn).
- *Du kích tập bắn* (Tranh màu bột của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung).



- *Thiếu nữ bên hoa huệ* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Tô Ngọc Vân, 1943, kích thước 60 cm x 45 cm)

a) *Thiếu nữ bên hoa huệ* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Tô Ngọc Vân - 1943)

Họa sĩ Tô Ngọc Vân sáng tác bức tranh *Thiếu nữ bên hoa huệ* vào năm 1943, chất liệu sơn dầu, kích thước tranh: 60 cm x 45 cm. Tranh vẽ thiếu nữ thành thị duyên dáng, mềm mại, gọn gàng trong tà áo dài trắng, nghiêng đầu ngắm những đoá hoa huệ trắng muốt, tinh khiết đang khoe hương sắc, hoa được cắm trong lọ gốm cổ có trang trí họa tiết dân tộc. Thiếu nữ ngắm hoa không chỉ để thưởng thức cái đẹp mà qua dáng ngồi, khuôn mặt, cánh tay ... cô như đang đắm chiêu suy nghĩ về một điều gì đó. Hai cánh tay tạo nên đường vòng, hướng người xem tới trọng tâm tranh là khuôn mặt ửng hồng, mái tóc đen cạnh những bông hoa màu sáng. Mảng sáng nhất của bông hoa được chuyển nhẹ nhàng ra góc tranh, lên bàn tay, khuôn mặt, cổ, bờ vai, xuống tà áo đang ôm lấy đường

cong mềm mại, tròn trịa của cơ thể. Những mảng nhấn đậm ở tóc, tay áo, xung quanh hoa,... càng làm tranh thêm sinh động. Tranh vẽ với gam màu nhẹ nhàng, tinh tế.

Đây là bức tranh mang đậm nét dân tộc và hiện đại.



- *Em Thuý* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Trần Văn Cẩn, 1943, kích thước 60 cm x 45 cm)

b) *Em Thuý* (Tranh sơn dầu của họa sĩ Trần Văn Cẩn)

Họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác bức tranh *Em Thuý* vào năm 1943 bằng chất liệu sơn dầu, kích thước tranh: 60 cm x 45 cm. Tranh vẽ một bé gái mảnh mai, dịu dàng, nề nếp thể hiện ở vóc người, dáng ngồi. Chất trẻ thơ được họa sĩ thể hiện với đôi mắt mở to, trong sáng, ngây thơ, hồn nhiên, đôi môi xinh xắn đỏ mọng. Khuôn mặt sáng với bộ quần áo trắng ngà hồng cùng với màu nền phía xa và màu ghế đã tạo một gam màu ấm áp cho toàn bộ bức tranh. Mảng đậm ở mái tóc, ở ghế mây được chuyển xuống vòng đeo tay càng làm cho bố cục tranh thêm hài hoà, cân đối.

Đây là một trong những bức tranh chân dung nổi tiếng của họa sĩ.



70

- *Du kích tập bắn* (Tranh màu bột của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, 1947, kích thước 50 cm x 40 cm)

c) *Du kích tập bắn* (Tranh màu bột của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung)

Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung sáng tác bức tranh *Du kích tập bắn* vào năm 1947 bằng chất liệu màu bột, kích thước tranh: 40 cm x 50 cm. Bức tranh diễn tả một buổi tập bắn của tổ du kích gồm công nhân, nông dân đang hăng say tập luyện dưới bầu trời xanh thẳm có những đám mây trắng. Những mảng đậm, sáng tương phản mạnh trong tranh càng tăng cảm giác nắng, nóng gay gắt ở miền Trung. Mảng đậm ở gần được chuyển dần ra xa ở những hàng cây, nếp mái nhà... tạo sự cân đối, thuận mắt trong tranh.

Với hình tượng những người du kích miền Trung đang hăng say luyện tập, họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung đã cho người xem thấy được tinh thần khấn trương giữ gìn, bảo vệ đất nước của nhân dân ta.

Tranh *Du kích tập bắn* là một trong những tác phẩm đã bộc lộ một hướng đi, một cách nhìn đúng đắn, một quan điểm nghệ thuật vị nhân sinh rõ ràng, dứt khoát của họa sĩ.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- 8 nghệ sĩ tạo hình được giải thưởng Hồ Chí Minh, NXB Mĩ thuật phát hành năm 1997 .
- Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Thị Chính, Nguyễn Lăng Bình, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học*-tập 3, NXB Giáo dục, năm 2001.



Nhiệm vụ

- **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp, những nét tiêu biểu trong sáng tác của họa sĩ Tô Ngọc Vân, họa sĩ Trần Văn Cẩn, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, họa sĩ Nguyễn Sáng.

+ Học cá nhân, đọc thông tin của hoạt động.

- **Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu những đóng góp to lớn cho nền hội họa Việt Nam của những họa sĩ trên.

+ Học trên lớp: Giáo viên hệ thống thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- **Nhiệm vụ 3:** Tìm hiểu cách đánh giá tác phẩm nghệ thuật.

+ Hoạt động cá nhân: đọc tài liệu để nắm cách đánh giá tác phẩm nghệ thuật.

+ Học theo nhóm (5, 6 SV), mỗi nhóm phân tích một trong những bức tranh của các họa sĩ được in trong tài liệu về nội dung chủ đề, hình tượng trong tác phẩm, nghệ thuật thể hiện của tác giả (bố cục các mảng hình chính phụ, đường nét chính, hình tượng nhân vật, màu sắc, phân bố độ đậm nhạt trên tranh,) và trao đổi cảm nhận các tác phẩm mỹ thuật trên với các bạn trong nhóm.



Đánh giá hoạt động 3

1. Bạn hãy viết bài nêu cách tìm hiểu, đánh giá một tác phẩm nghệ thuật tạo hình?
2. Bạn hãy viết thông tin theo mẫu bảng dưới đây:

Một số họa sĩ tiêu biểu	Tác phẩm tiêu biểu
<i>Họa sĩ Tô Ngọc Vân</i>	
<i>Họa sĩ Trần Văn Cẩn</i>	
<i>Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh</i>	
<i>Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung</i>	
<i>Họa sĩ Nguyễn Sáng</i>	



Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

1. (xem thông tin cho hoạt động)
2. (xem thông tin cho hoạt động)

Hoạt động 4: Tìm hiểu tranh thiếu nhi Việt Nam

Thời gian: 1 tiết



Thông tin cho hoạt động 4

Để hiểu, phân tích và đánh giá được một bức tranh, một sản phẩm tạo hình của trẻ em, chúng ta cần tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ qua từng lứa tuổi và một số tranh vẽ của trẻ.

1. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi trong hoạt động tạo hình của trẻ em

1.1. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi trong hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo (3 – 5 tuổi)

- Trẻ tư duy cụ thể bằng hình ảnh, thích những cái rõ ràng, nổi bật.
- Hình vẽ của trẻ sơ lược, trọng trung dựa vào ý muốn chủ quan, vẽ theo cái mình thích, mình hiểu chứ không theo cái nhìn hiện thực khách quan, ví dụ khi vẽ ca nhìn nghiêng, trẻ vẽ miệng ca là hình tròn, vẽ đáy ca là một đường thẳng, Trẻ vẽ thoải mái,

tự nhiên, sinh động, hình vẽ thường dàn ngang, mang tính liệt kê, không che khuất nhau, không theo tỉ lệ cơ thể, không theo xa, gần, ... Trẻ quan niệm đơn giản, ví dụ vẽ bố phải to, khoẻ, tóc ngắn hơn mẹ; mẹ có hoa tai, tóc dài, ...

1.2. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi trong hoạt động tạo hình của học sinh tiểu học

a) Học sinh đầu bậc tiểu học-lớp 1, 2 (6 - 8 tuổi)

Trẻ chưa nhận thức được tỉ lệ, chưa chú ý xa, gần nhưng rất chú ý đến từng chi tiết và đặc điểm riêng lẻ mà trẻ tri giác được, thích vẽ, nặn, và đã có ý thức về đường nét, nét vẽ thoải mái, tự nhiên, sinh động, ... hình vẽ đơn giản, mang tính ước lệ, tranh vẽ vẫn mang tính liệt kê sự vật.

b) Học sinh cuối bậc tiểu học-lớp 3, 4, 5 (8 - 11 tuổi)

Trí nhớ trực quan và hình tượng đã phát triển, bước đầu hình thành tư duy có phân tích, trừu tượng. Trí tưởng tượng của các em dần dần phát triển. Trẻ quan sát có chủ định, tập trung. Nhận thức phong phú đã tạo cơ sở diễn tả được những gì trẻ thấy và những gì thích thú. Trẻ đã có ý thức hướng về đề tài nhất định và vẽ rất hồn nhiên, sinh động, mang tính tưởng tượng cao về những ước mơ trong sáng, bay bổng. Hình vẽ của các em được phát triển hoàn chỉnh hơn, sát thực hơn.

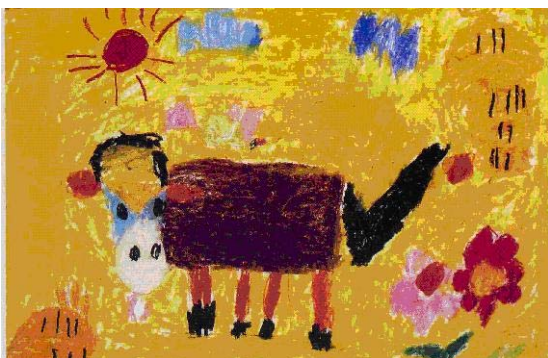
Đây là thời kì then chốt nhất của sự phát triển hình tượng tranh thiếu nhi.

c) Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình chung của học sinh tiểu học

- **Bố cục:** Bố cục bài vẽ chặt chẽ, hình vẽ to, nhỏ, trước, sau, che khuất nhau đã xuất hiện nhiều hơn, có nhiều chi tiết phù hợp với đề tài, sát với thực tế cuộc sống.
- **Hình mảng:** hình vẽ trong tranh đã phức tạp dần, số lượng hình nhiều hơn, có nhiều chi tiết, dáng vẽ để làm rõ đối tượng, và ngày càng gần với mẫu. Cách diễn đạt ở lứa tuổi này hoàn toàn khác với cách diễn đạt chung chung ở mẫu giáo.
- **Đường nét:** nét vẽ của các em đã mạch lạc và rõ ràng hơn.
- **Màu sắc:** các em thường dùng màu sắc tươi sáng trong tranh, đặc biệt các em đã mạnh dạn dùng các màu đậm như đen, nâu và biết pha trộn màu, chồng màu làm cho bài vẽ đẹp hơn, khác với vẻ đẹp tự nhiên và rục rờ của mẫu giáo.

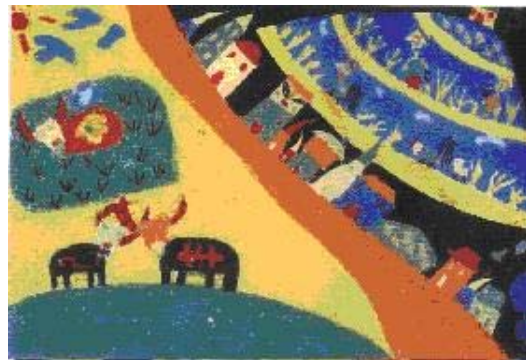
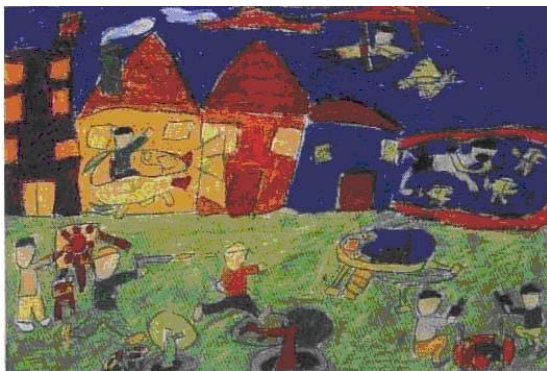
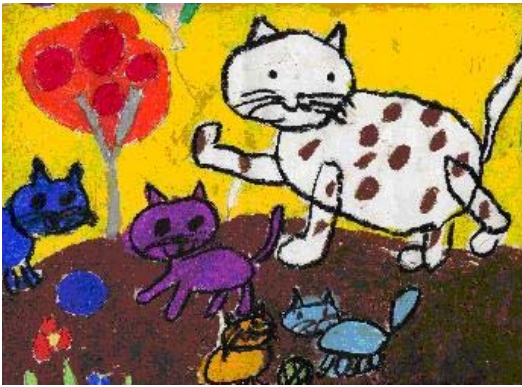
1.4. Học sinh bậc trung học cơ sở (11 – 15 tuổi)

Học sinh trung học cơ sở có ý thức học tập rõ hơn, vẽ dè dặt hơn, khuôn mẫu hơn nên dễ bị khô cứng. Vẽ hiện thực gần với bản chất sự vật, có so sánh, tranh vẽ không còn sơ lược nữa mà đi vào chi tiết, vào hình dáng, vào tỉ lệ và không gian ba chiều. Tranh vẽ có chủ đề rõ ràng.





Tranh vẽ của trẻ từ 3 đến 7 tuổi





Tranh vẽ của trẻ từ 8 đến 11 tuổi



Tranh vẽ của trẻ từ 12 đến 15 tuổi

2. Đặc điểm tranh thiếu nhi

2.1. Tranh vẽ ở lứa tuổi này có tính cảm xúc nhiều hơn tính trí tuệ, mang tính hồn nhiên, trong sáng, trí tưởng tượng phong phú. ... trẻ thường vẽ theo những gì chúng tư duy được.

2.2. Trẻ tạo hình không theo xa gần, tỉ lệ, các hình thường xếp thành hàng ngang, hình nọ không che khuất hình kia.

2.3. Tranh vẽ của các em rất rõ ràng, cụ thể về hình cũng như màu sắc, nét vẽ thoải mái, tự nhiên không gò bó, màu sắc tươi vui, trong sáng.

3. Tìm hiểu một số tranh vẽ của trẻ em lứa tuổi tiểu học

a) Tranh “Cánh chim hòa bình” của em Lê Thị Hồng Hà.

Bức tranh vẽ một bé gái, hai tay nâng con chim bồ câu, trên khuôn mặt cô bé nổi bật nhất là đôi mắt mở to tròn, long lanh vì niềm vui hòa bình mà em muốn chia sẻ cho tất cả mọi người. Qua bức tranh, chúng ta nhận thấy em vẽ chân mày với từng sợi một, áo có đầy đủ các nút, đầu hơi to so với thân, ... Các mảng màu trong tranh rõ ràng và trong trẻo. Đây là một bức tranh rất đẹp và có ý nghĩa sâu sắc.



Tranh “Cánh chim hòa bình” của em Lê Thị Hồng Hà



Tranh “Con đường đến trường” của em Tùng Hương

b) Tranh “Con đường đến trường” của em Tùng Hương

Hình ảnh trong tranh là con đường đầy màu sắc, có chú cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, những chiếc taxi đang chạy, khuôn mặt bác tài xế tươi cười, ... Trên một số căn hộ của tòa nhà cao tầng có những bông hoa xinh xinh, ... Thành phố nơi Tùng Hương sinh sống, nơi em đi qua mỗi ngày để đến lớp thật nhộn nhịp và cũng thật vui, ai ai cũng tươi cười vui vẻ làm nhiệm vụ của mình. Em sử dụng những gam màu mạnh mẽ, gồm màu nguyên chất và màu đã có pha trộn càng làm cho bức tranh thêm sinh động.

(HÌNH MINH HOẠ)

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu đặc điểm tâm lí lứa tuổi trong hoạt động tạo hình của thiếu nhi

- + Bạn hãy đọc thông tin để tìm hiểu đặc điểm tâm lí lứa tuổi thể hiện như thế nào trong vẽ tranh của thiếu nhi? Tại sao phải nắm được đặc điểm tranh thiếu nhi?
- + Học trên lớp: Giáo viên hệ thống thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Phân tích một số tranh thiếu nhi Việt Nam

- + Học theo nhóm (5, 6 SV), phân tích nội dung, hình thức thể hiện của một số tranh thiếu nhi Việt Nam trong tài liệu hoặc tranh tự sưu tầm.



Đánh giá hoạt động 4

1. Bạn hãy viết hiểu biết của bạn về tranh thiếu nhi theo mẫu bảng dưới đây:

<i>Nội dung</i>	<i>Hình thức thể hiện</i>

2. Viết bài phân tích 2 bức tranh thiếu nhi ở hình minh họa.



Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

1. (xem thông tin của hoạt động).
2. (xem thông tin của hoạt động).

Chủ đề 2

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC MỘT SỐ HOẠ SĨ TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT THẾ GIỚI

Thời gian: 6 tiết (5, 1).

1. Hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số họa sĩ thời Phục hưng I-ta-li-a (Lê-ô-na đờ Vanh - xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en)
Thời gian: 3 tiết

Thông tin cho hoạt động 1

1. Vài nét khái quát về mỹ thuật Phục hưng I-ta-li-a

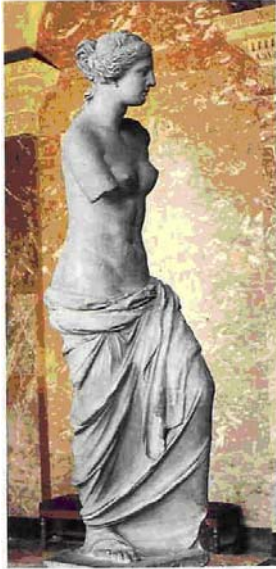
Ở châu Âu thế kỉ XI, những thành thị được hình thành đã phá vỡ các lãnh địa phong kiến, từ đó xuất hiện tầng lớp thị dân giàu có - đây là tiền thân của giai cấp tư sản. Tại I-ta-li-a, nhiều thành thị trung tâm ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế, ... nhu cầu đời sống tinh thần được nâng cao, giai cấp tư sản muốn có một nền văn hoá chống lại giai cấp phong kiến, đó là nguyên nhân sự ra đời của văn hoá Phục hưng ở I-ta-li-a, sau lan sang một số nước ở châu Âu như: Pháp, Đức, ...

Phong trào mỹ thuật Phục hưng ở I-ta-li-a được khởi đầu vào cuối thế kỉ XIII bởi hai họa sĩ Xi-ma-bu-ê và Gi-ôt-tô, phong trào ra đời nhằm khôi phục và làm hưng thịnh lại nền văn hoá cổ đại Hi-Lạp, La-Mã (nền văn hoá đề cao giá trị vật chất và tinh thần của con người) mà thời Trung cổ đã huỷ hoại; đưa cái đẹp phục vụ cuộc sống con người, đồng thời nâng cao hơn trong hoàn cảnh mới để đạt tới sự mẫu mực, hoàn chỉnh.

Sang thế kỉ XIV đến giữa thế kỉ XV, phong trào mỹ thuật Phục hưng ở I-ta-li-a phát triển rực rỡ trên cơ sở những phát minh khoa học: tìm ra luật viễn cận, tìm ra chất liệu sơn dầu, ...

Các họa sĩ thời Phục hưng thường lấy đề tài tôn giáo để thể hiện cái đẹp, để diễn tả cuộc sống, diễn tả con người, họ không vẽ theo công thức gò bó như nghệ thuật Trung cổ (tranh thời Trung cổ mang tính trang trí hơn tính tạo hình, chỉ diễn tả không gian hai chiều nên không diễn tả được chiều sâu; hình dáng con người thường còm nhom, ốm yếu, ...) mà học hỏi cái đẹp từ thời Hy Lạp, La Mã, từ thiên nhiên. Các họa sĩ đưa không gian thâu thị vào tranh và áp dụng những luật vờn khối theo sáng tối, nhờ đó con người và thiên nhiên được diễn tả rất sâu về khối, tình cảm, y phục và bối cảnh, các qui luật về bố cục, màu sắc không gian, tỉ lệ, ánh sáng đến cách diễn tả đều đạt tới sự hoàn hảo.

Mỹ thuật Phục hưng I-ta-li-a đã sản sinh ra nhiều họa sĩ nổi tiếng có những cống hiến to lớn cho nền mỹ thuật thế giới, trong đó có ba họa sĩ tiêu biểu như Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en.



Tượng Venuyts Mi-Lo (nghệ thuật Hy-lạp cổ)



Tranh Thánh (nghệ thuật Trung cổ)

2. Một số họa sĩ tiêu biểu thời Phục hưng I-ta-li-a

1.1. Họa sĩ Lê-ô-na đờ Vành-xi (Leonard de Vinci, 1452 - 1519)



Chân dung họa sĩ Lê-ô-na đờ Vành-xi (Ảnh)



Bữa ăn cuối cùng (Tranh tường) của họa sĩ Lê-ô-na đờ Vành-xi

Lê-ô-na đờ Vành-xi là một trong những nhân vật vĩ đại nhất của thời Phục hưng. Ông là họa sĩ thiên tài, đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, nhà toán học, nhà triết học, bác học toàn năng. Ngoài ra, ông còn có những công trình lí luận về hội họa, giải phẫu tạo hình, luật viễn cận, quân sự, xây dựng, công nghệ và là người đầu tiên tìm ra “cái hộp tối” mở đầu cho kĩ nguyên nhiếp ảnh.

Ngay từ nhỏ, ông đã biểu lộ tư chất thông minh và lòng say mê học tập. Năm 14 tuổi, ông học vẽ tại xưởng của họa sĩ kiêm điêu khắc An-dờ-rê-a Vê-rô-ki-o. Do ảnh hưởng của thầy học, ông không chỉ học về hội họa và điêu khắc mà còn say mê cả toán học, cơ học, vật lí, thiên văn, địa chất, thực vật học, động vật học, giải phẫu và sinh lí người.

Trong tranh của ông, con người được diễn tả bằng sự phối hợp giữa giải phẫu và hình hoạ nên rất sống động, mẫu mực và gợi cảm.

Một số tác phẩm tiêu biểu: *La-giô-công-đơ (Mô-na-li-da)*, *Đức mẹ đồng trinh trong hang đá*, *Bữa ăn cuối cùng*, ...



Đức mẹ và chúa hài đồng
(tranh sơn dầu của Lê-o-na đờ Vành-xi)

1.2. Hoạ sĩ Mi-ken-lăng-giơ (Michel Ange; 1475 - 1564)



Chân dung họa sĩ Mi-ken-lăng-giơ (Kí hoạ)

Chúa tạo ra A-đam (trích đoạn tranh trên mái vòm nhà thờ Xích-xtin của Mi-ken-lăng-giơ)

Mi-ken-lăng-giơ là một trong những nhân vật vĩ đại nhất thời Phục hưng. Ông là nhà điêu khắc đồng thời là họa sĩ, kiến trúc sư và nhà thơ sáng tác nhiều bài thơ tình. Nghệ thuật của ông ảnh hưởng rất lớn đến người đương thời và các thế hệ sau này.

Mi-ken-lăng-giơ là một trong nhiều nghệ sĩ phản ánh những mâu thuẫn sâu sắc của thời đại qua các tác phẩm. Vẻ đẹp con người theo lí tưởng thẩm mỹ được thể hiện rõ trong tranh của ông.

Ông sáng tác nhiều tác phẩm và có nhiều công trình nổi tiếng: tượng trong nhà thờ thánh Đô-mơ-ni-cô ở Blô-nơ; tượng *Đa-vít*; trang trí vòm nhà thờ Xích-xtin; bức tranh tường đồ sộ *Sự phán xét cuối cùng* khổ 20 m x 10 m trên tường nhà thờ Xích-xtin, hai bức tranh tường ở nhà thờ Pô-lin-nơ ở Van-ti-căng, kiến trúc trụ sở làm việc Xanh-Pi-e-rơ, xây dựng nóc tròn nhà thờ Thánh Pi-e

Một số tác phẩm tiêu biểu: bức tượng *Pi-e-ta*, tượng *Đa-vít*, tượng *Môi-dơ*, tượng *Pi-e-ta*, bộ tranh tường ở nhà thờ Xích-xtin, ...



Môi-dơ (Tượng tròn, đá hoa cương của Mi-ken-lăng-giơ)

1.3. Hoạ sĩ Ra-pha-en (Raphael, 1483-1520)



dung hoạ sĩ Ra-pha-en (Ảnh)



Chân

Đức mẹ và chúa hài đồng (tranh sơn dầu của Ra-pha-en)

Ra-pha-en là hoạ sĩ nổi tiếng đồng thời là nhà điêu khắc và kiến trúc lỗi lạc của Ý, là con trai của hoạ sĩ Đgiô-va-nhi Xăng-ta. Cùng với Lê-ô-na đơ Vanh-xi và Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en là hiện thân của đỉnh cao nghệ thuật của thời Phục hưng, ông đã để lại cho thế giới nhiều tác phẩm và những bài học mẫu mực về bố cục và hình hoạ.

Ông nghiên cứu tỉ mỉ nghệ thuật Phục hưng và tổng hợp được những thành tựu nghệ thuật của lớp người đi trước, là người rất quan tâm tới sự thống nhất giữa không gian và hình tượng nhân vật, với sự phóng khoáng trong miêu tả các động tác và cách sắp xếp nhân

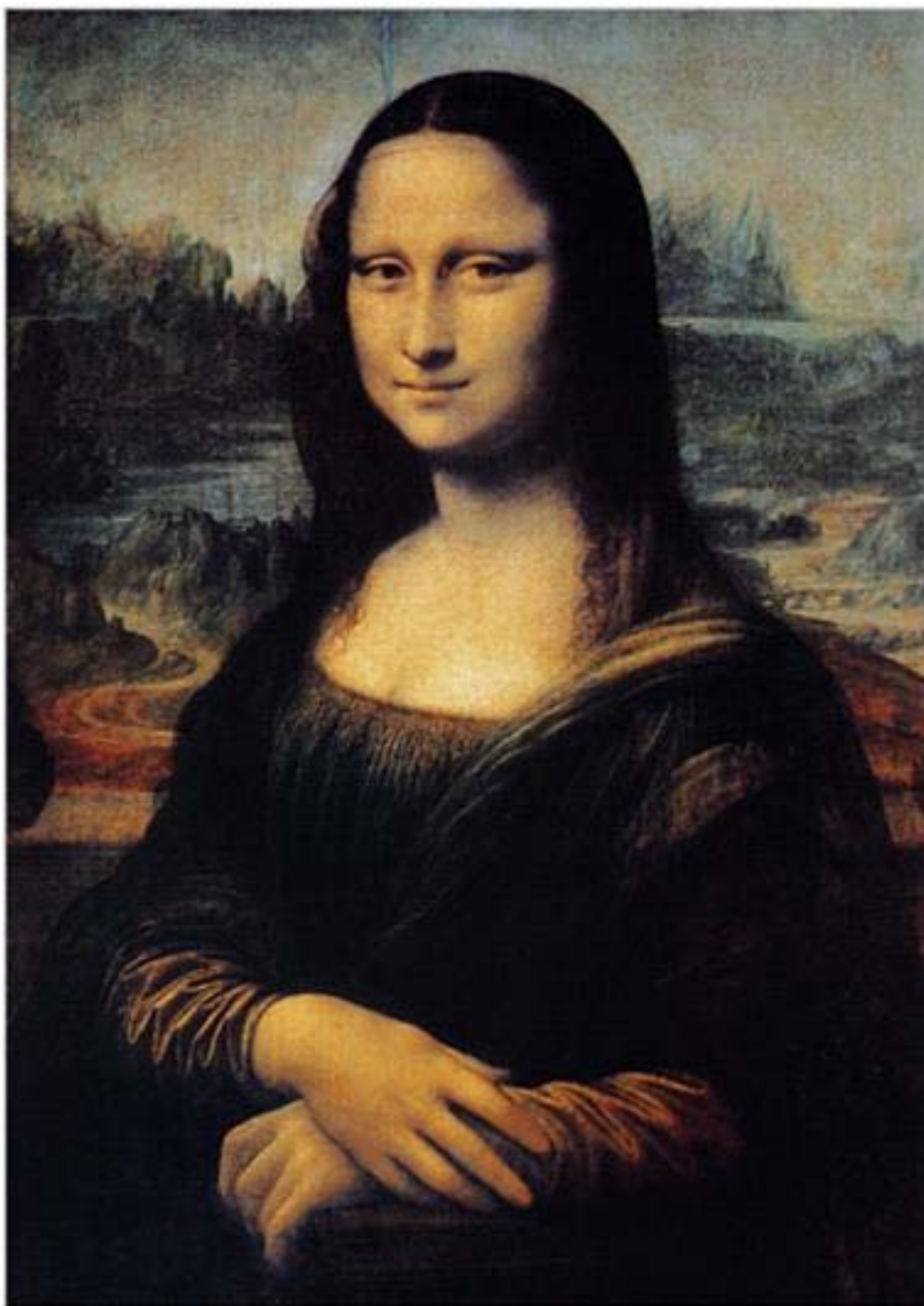
vật. Các bức tranh của ông có màu sắc tinh tế, trang nhã, có sự hài hoà, hoàn chỉnh và đầy sức sống trong mỗi đường nét, mỗi cử động của nhân vật. Nổi tiếng nhất trong các bức tranh của ông là hình tượng Đức Mẹ tràn trề sức sống thanh xuân, tươi mát, dịu hiền, thánh thiện, trong trắng; đó là hình ảnh về vẻ đẹp của con người toàn thiện, toàn mỹ.

Một số tác phẩm tiêu biểu: *Đức mẹ ở nhà thờ Xích-xtin, Đức mẹ đồng trinh và chúa Hài đồng, Trường học A-ten, ...*



Đức mẹ ở nhà thờ Xích -xtin (tranh sơn dầu) của Ra-pha-en

3. Tìm hiểu một số tác phẩm tiêu biểu thời kì Phục hưng I-ta-li-a



Chân dung La Giô-công-đơ (Tranh sơn dầu, 1503) của Lê-ô-na đờ Vành-xi

3.1. La-giô-công-đơ (Mô-na Li-da) (Tranh sơn dầu của Lê-ô-na đờ Vành-xi).

Bức tranh *La-giô-công-đơ* được hoạ sĩ vẽ trong bốn năm ròn. Đây là bức chân dung vẽ nửa người, lớn gần bằng người thật được diễn tả rất sống động, đầy sinh khí với

thế giới nội tâm phức tạp. Mô-na Li-da mặc chiếc áo màu sẫm, cổ mở tương đối rộng, hai bàn tay đặt hờ hững lên nhau ở phía trước, nét mặt hiền hậu, thông minh và nụ cười mỉm khó tả, nụ cười phảng phất dường như gợn sóng thoáng nhẹ trên mặt hồ, điểm vẽ xúc động mơ màng của tâm hồn, làm cho nhân vật trở nên sống động huyền bí. Nền tranh là phong cảnh bao la man mác với con đường, những lùm cây êm đềm, nhịp cầu nhỏ nhỏ, dòng nước uốn quanh,... không gian êm đềm đó đã tôn vẻ đẹp của nàng Mô-na Li-da lên, đồng thời như quyến luyến người đẹp, tạo nên một sự hài hoà tuyệt diệu giữa người và cảnh.



Đa-vít (Tượng đá cẩm thạch, 1501-1505) của Mi-ken-lăng-giơ

3.2. Đa-vít (Tượng đá cẩm thạch của Mi-ken-lăng-giơ)

Đây là pho tượng khổng lồ bằng đá cẩm thạch cao 5,5m. Mi-ken-lăng-giơ sáng tác tác phẩm này khi ông mới 26 tuổi, đề tài từ kinh thánh: “Cậu bé chăn cừu Đa-vít chiến thắng tên khổng lồ Gô-li-át”. Pho tượng là một bản tráng ca kêu gọi chiến đấu, ca ngợi sự đấu tranh và chiến thắng của con người tự tin ở sức mạnh bản thân, tự làm nên được chiến công vĩ đại không dựa vào sức mạnh siêu nhiên nào.

Toàn bộ pho tượng là nhân vật Đa-vít ở tư thế trước giờ giao chiến, từng bắp thịt nhỏ trên cơ thể Đa-vít cũng như cái nhìn quả cảm, xét đoán tình thế đều thể hiện được hình tượng người dũng sĩ đầy sức mạnh, có vẻ đẹp hùng dũng. Mọi tỉ lệ cơ thể của pho tượng đều là mẫu mực về giải phẫu cơ thể, thể hiện sự hoàn chỉnh giữa nội dung và hình thức trong một tác phẩm nghệ thuật.



Trường học A-ten (tranh sơn dầu) của Ra-pha-en

3.3. Trường học A-ten (Tranh sơn dầu của Ra-pha-en).

Trường học A-ten là bức bích họa lớn mô tả sự rực rỡ thời hoàng kim của lịch sử văn hóa nhân loại, đề cao tư tưởng triết học Hy Lạp. Bức tranh vẽ cuộc tranh luận về vũ trụ và tâm linh của các nhà hiền triết và bác học của thế giới cổ đại có quan niệm khác nhau về nhân sinh, về vũ trụ nhưng là những người đại diện cho trí tuệ của loài người. Ở diện sau của tranh, trên nền cao của một ngôi đền đồ sộ, lộng lẫy là hai nhân vật chính đang vừa đi vừa thảo luận, đó là Platông (tay chỉ lên trời, tượng trưng cho niềm tin nơi thượng đế) và Arixtôt (tay chỉ xuống đất, nơi cuộc sống diễn ra hàng ngày). Ở những bậc thang thấp hơn của diện trước là khối người rất đông các nhà khoa học, thiên văn, triết học, thánh giả ... những nhân vật nổi tiếng của thời Hy-lạp cổ đại. Bức tranh vẽ rất nhiều nhân vật nhưng vẫn gây được cảm giác thoáng đãng cho người xem.

Bức tranh *Trường học A-ten* đã giải quyết một cách hoàn hảo các yếu tố của hội họa như bố cục, hình họa, mục đích tư tưởng, ...

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai - *Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.

- *Tuyển tập tác giả, tác phẩm Mĩ thuật Việt Nam và Thế giới* trong tủ sách nghệ thuật. NXB Kim Đồng phát hành.
- Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Lăng Bình, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học*-tập 3, NXB Giáo dục, năm 2001.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vài nét khái quát mĩ thuật Phục hưng I-ta-li-

a.

- + Học cá nhân: Bạn đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu nguyên nhân ra đời của văn hoá mĩ thuật Phục hưng I-ta-li-a.
- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của ba hoạ sĩ: Lê-ô -na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en.
 - + Học cá nhân: Bạn đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của ba hoạ sĩ: Lê-ô -na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en.
 - + Hoạt động trên lớp; giáo viên trình bày nội dung, sinh viên ghi chép ý chính.



Đánh giá hoạt động 1

1. Bạn hãy nêu những hiểu biết của mình về nền văn hoá Hi Lạp, La Mã cổ đại, văn hoá thời Trung cổ và văn hoá Phục hưng I-ta-li-a?
2. Bạn hãy viết thông tin theo mẫu bảng dưới đây:

Số TT	Tên hoạ sĩ	Tác phẩm tiêu biểu	Hiểu biết của bạn về hoạ sĩ
1	<i>Hoạ sĩ Lê-o-na đờ Vanh - xi</i>		
2	<i>Hoạ sĩ Mi-ken-lăng-giơ</i>		
3	<i>Hoạ sĩ Ra-pha-en</i>		



Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. (xem thông tin của hoạt động)
2. (xem thông tin của hoạt động)

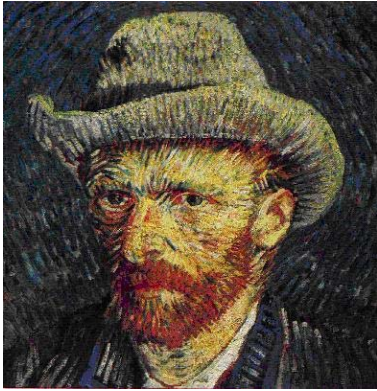
Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hoạ sĩ hiện đại tiêu biểu thế giới.

Thời gian: 3 tiết.



Thông tin cho hoạt động 2

1. *Hoạ sĩ Van-gốc (Vincent Van Gogh; 1853-1890)*



*Tranh vẽ chân dung
họa sĩ Van-gốc
Hoa diên vĩ (Tranh
sơn dầu của Van-gốc)*

Van-gốc là một trong những họa sĩ vĩ đại nhất của trường phái Hậu Ấn tượng, người Hà Lan. Những họa sĩ Hậu Ấn tượng không chấp nhận quan niệm của nghệ thuật Ấn tượng là chỉ quan tâm đến ánh sáng, không khí và sự chuyển động của vật thể mà họ muốn khôi phục hình khối chặt chẽ của vật thể nhưng với quan niệm mới về màu sắc và cách thể hiện.

Van-gốc khác với các họa sĩ Ấn tượng trong nhận thức thực tiễn, ông quan tâm đến cuộc sống xung quanh, đến nỗi đau và những cảnh lâm than của con người.

Năm 1869, Van-gốc làm nghề bán tranh ở gallery Gu-pin tại La Hay, ông thường góp ý về tranh cho khách hàng nên bị chủ nhà buộc thôi việc với lý do ông là người bán hàng cục cằn, thô thiển. Sau đó, ông sang Anh làm trợ giáo cho mục sư và tới vùng mỏ ở Bỉ, ở đây ông hiểu và đồng cảm được với những cơ cực của người dân và đã giáo huấn “không đúng hướng” của nhà thờ nên bị mất vị trí giáo sĩ. Những thất bại trên làm ông khủng hoảng tinh thần. Thời gian sau, ông nhận thấy mình thích hội họa hơn cả. Tranh vẽ của ông ảnh hưởng của họa sĩ Ruy-ben và hội họa Nhật Bản. Năm 1886, ông sang Pháp, được tiếp xúc với các họa sĩ Ấn tượng như Gô-ganh, Pi-xa-rô, Béc-na... sau đó ông tới Aùc-lo (thuộc Tu-lu-dơ). Ở đây, bệnh trầm uất trở nên nặng nề, có lúc nổi cơn điên, ông đã tự cắt tai mình. Trong bảy mươi ngày cuối đời, trước khi tự tử trong lúc hoảng loạn vào năm 1890, ông vẽ đến bảy mươi bức tranh, chủ yếu là tranh phong cảnh. Trọn đời ông chỉ có một lần nhờ em trai bán được một bức tranh với giá rẻ mạt. Sau khi họa sĩ qua đời, người ta mới bắt đầu ca ngợi nghệ thuật của ông, các nhà buôn tranh lùng kiếm tác phẩm của ông để mua với giá cao trong các tác phẩm hiện đại như tranh *Bác sĩ Ga-sê* đã được bán với giá 82,5 triệu USD vào năm 1990.

Đề tài trong tranh của Van-gốc rất đa dạng như: phong cảnh, chân dung, tĩnh vật, sinh hoạt xã hội. Do bị tổn thương tâm hồn nên trong sáng tác, ông biểu hiện nhiều mâu thuẫn, bi kịch. Tất cả tranh của ông đều in đậm cá tính bi lụy, căng thẳng, ông đã vẽ những hình dáng thực bằng những đường nét quằn quại, không bình lặng như tâm trạng của họa sĩ, cùng với màu sắc trong tranh được phối hợp mạnh mẽ. Ở tranh chân dung, Van-gốc luôn muốn khám phá thế giới nội tâm, muốn diễn tả sự căng thẳng của trạng thái bên trong con người.

Phong cách của Van-gốc ảnh hưởng đến sự phát triển nghệ thuật thế kỉ 20, báo hiệu một xu hướng hội họa mới ra đời, xu hướng chú trọng xúc cảm nội tâm. Các họa sĩ *Dã thú* và *Biểu hiện* sau này coi Van-gốc là người cha tinh thần, ngôn ngữ màu sắc của ông được họ kế thừa, phát triển.

Một số tác phẩm nổi tiếng của Van-gốc: *Người ăn khoai tây*, *Hoa Diên Vĩ*, *Bác sĩ Ga-sê*, *Nhà thờ ở Ô-ve*, ...



Bầu trời sao (tranh sơn dầu của Van-gốc)

2. Hoạ sĩ Ma-tit-xơ (Henri Matisse (1869-1954)



Chân dung hoạ sĩ Ma-tit-xơ (Ảnh)



Vũ điệu (tranh sơn dầu của Ma-tit-xơ)

Ông là họa sĩ, nhà điêu khắc người Pháp và là người đứng đầu trường phái Dã Thú. Các họa sĩ Dã thú dùng những bảng màu tươi sáng, chói mắt, mãnh liệt với những nội dung hiểu động.

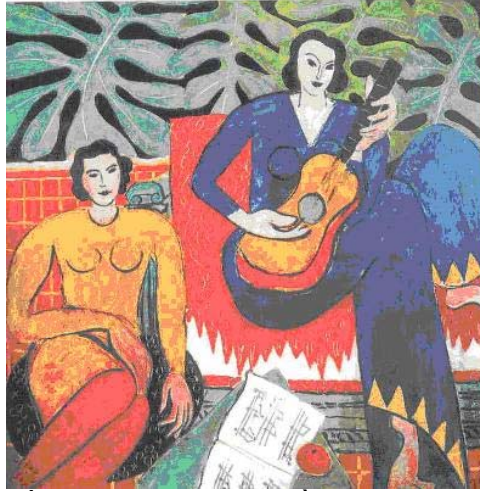
Cũng như các họa sĩ Dã thú, họa sĩ Ma-tit-xơ không dùng hiệu quả của ánh sáng, không diễn tả khối, luật phối cảnh mà sử dụng những mảng màu phẳng, nguyên chất với những đường nét đơn giản, tất cả trở thành một bản hòa tấu về màu sắc rực rỡ, tràn ngập niềm vui. Do không chú trọng xa-gần, tối-sáng, tranh của họa sĩ có một vẻ hồn nhiên, thoải mái, nhẹ nhàng, đơn giản như tranh trẻ thơ chứ không trau chuốt. Ông đã tuyên bố:

“Bố cục là nghệ thuật sắp đặt theo lối trang trí những thành phần khác nhau mà người họa sĩ dùng để biểu đạt tình cảm”.

Đối tượng nghệ thuật của ông phần lớn là đàn bà, các tiểu thư, hoa lá, quả, chim, cá.

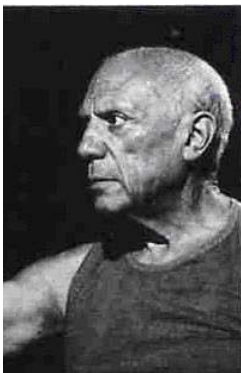
Những tác phẩm điêu khắc của ông có hình khối đơn giản nhưng chắc khỏe.

Một số tác phẩm nổi tiếng: *Vũ điệu, Âm nhạc, Nỗi buồn vua chúa, ...*



Âm nhạc (tranh sơn dầu của Ma-tít)

3. Họa sĩ Pi-cát-xô (1881-1973)



Chân dung họa sĩ Pi-cát-xô (Ảnh)



Ghéc-ni-ca (tranh sơn dầu của Pi-cát-xô)

Nhắc tới Chủ nghĩa Lập thể, ta không thể không nói tới họa sĩ Pi-cát-xô.

Chủ nghĩa Lập thể xuất hiện ở Pa-ri vào năm 1907, các họa sĩ Lập thể thể hiện cảnh vật, con người ... bằng cách phân tích đối tượng thành những hình cơ bản như: hình lập phương, hình cầu, hình nón, hình trụ ... rồi ghép lại bằng những hình, mảng màu trên tranh.

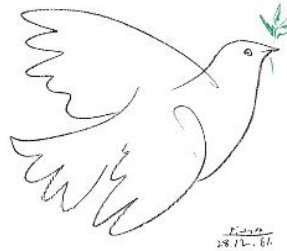
Pi-cát-xô là họa sĩ, nhà điêu khắc, họa sĩ đồ họa và gồm nổi tiếng người Tây Ban Nha nhưng sống và sáng tác chủ yếu ở Pháp. Bước đường sáng tác của ông phức tạp, nhiều mâu thuẫn, trải qua nhiều trường phái để tìm tòi, phát hiện. Ông gắn bó với nền hội họa Tây Ban Nha và thế giới. Sáng tác của ông gắn với đời sống chính trị, thời sự. Bản thân ông là nhà hoạt động xã hội xuất sắc, tham gia cuộc kháng chiến chống phát xít Đức. Sự nghiệp sáng tác của ông được chia ra làm nhiều thời kì nhất định, ví dụ thời kì Lam, thời kì Hồng, đây cũng là một đặc điểm có lẽ chỉ riêng ở Pi-cát-xô. Ở thời kì Lam

(màu lam là màu chủ đạo trong tranh), ông hay vẽ những người nghèo và những kẻ bơ vơ; ở thời kì Hồng (màu hồng là màu chủ đạo trong tranh), với bảng màu nhiều sắc độ phức tạp, nhẹ nhàng, ông hay vẽ về cuộc sống nặng nhọc của những người lang thang, những nghệ sĩ nhào lộn và thủ công. Ông theo trường phái lập thể, quan tâm đến chủ nghĩa siêu thực. Đặc biệt, bức tranh Ghéc-ni-ca (1937) là một tác phẩm vĩ đại tiêu biểu cho nghệ thuật chân chính của ông. Ghéc-ni-ca là một thành phố nhỏ ở Tây Ban Nha bị phát xít Đức biến thành đồng gạch vụn sau ba giờ ném bom. Bức tranh có khổ lớn: 3m493 x 7m766, chỉ hai màu đen trắng, bằng những tương phản sáng - tối, những hình hài trừu tượng, khúc triết, họa sĩ đã biểu hiện một cách mạnh mẽ nỗi kinh hoàng, qua đó tố cáo chiến tranh, cho người xem thấy được tội ác của phát xít Đức, kẻ gây ra chiến tranh, đồng thời cho người xem thấy được sức sống quật cường của nhân dân Tây Ban Nha.

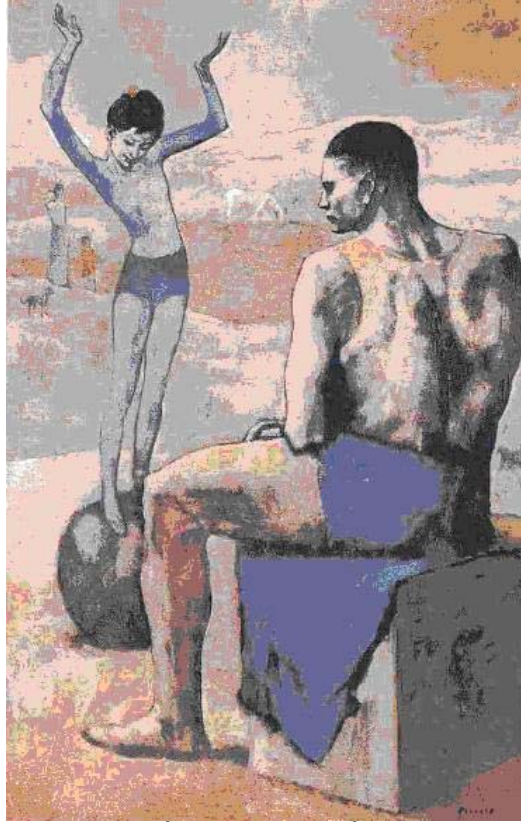
Là một trong số ít những họa sĩ nổi danh nhất, đa tài nhất và sáng tác nhiều nhất trong thế kỉ 20, Pi-cát-xô đã tạo ra sự thay đổi có tính cách mạng trong một số trường phái nghệ thuật. Hình ảnh con chim bồ câu được ông vẽ làm biểu trưng cho phong trào hòa bình thế giới.

Ở họa sĩ Pi-cát-xô, nổi bật nhất là sự nghiên cứu, thể nghiệm khám phá không ngừng, không mệt mỏi trong việc tìm tòi các hình thức thể hiện nghệ thuật, ông đã cùng với các họa sĩ lập thể khác góp phần làm chuyển biến cách nhìn, cách đánh giá các tác phẩm mỹ thuật sau này.

Một số tác phẩm nổi tiếng: *Ghéc-ni-ca*, *Những cô gái A-vi-nông*, *Cô bé và quả cầu*, *Tĩnh vật với con dao và quả dưa*, *Người đàn bà khóc*, *Ba người nhạc sĩ*,đặc biệt bức tranh *Cậu bé và chiếc tàu* được bán đấu giá với kỉ lục từ trước tới nay là 104,168 triệu USD trong năm 2004 (theo báo *An ninh thế giới* số 168)



Hình con chim bồ câu của Pi-cát-xô - biểu trưng cho phong trào hòa bình thế giới



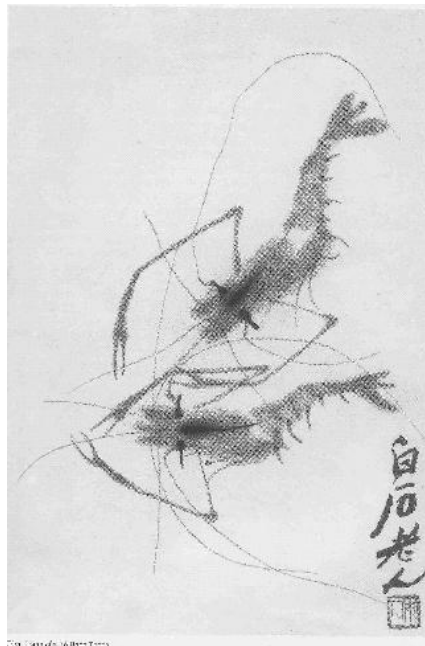
Cô bé và quả cầu (tranh sơn dầu của Pi-cát-xô)

4. Hoạ sĩ Tề-Bạch -Thạch (1863-1957)



Họa sĩ Tề Bạch Thạch

Chân dung hoạ sĩ Tề-Bạch-Thạch (Ảnh)



Tôm (tranh mực tàu của Tề-Bạch -Thạch)

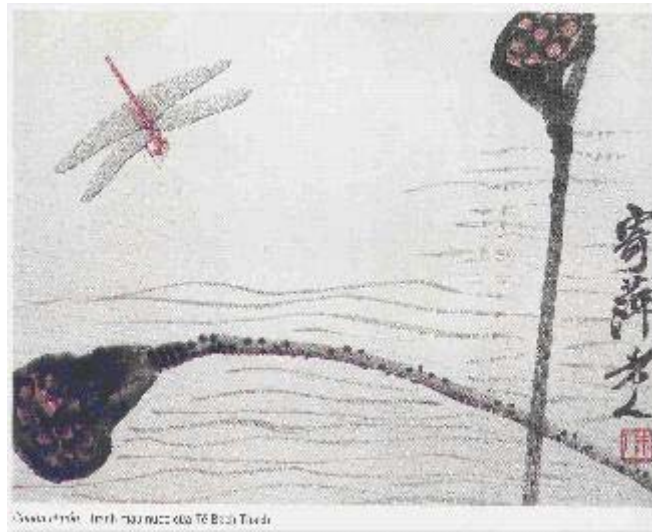
Tề-Bạch-Thạch là họa sĩ nổi tiếng người Trung Quốc, sinh trưởng trong một gia đình nông dân nên cha mẹ muốn ông theo nghề nông, nhưng vì sức yếu nên năm hai

mười bảy tuổi ông theo nghề mộc rồi làm nghề khắc dấu và bắt đầu học vẽ, đến năm sáu mươi tuổi mới chính thức vẽ tranh, lúc đó có một số họa sĩ Trung Quốc vẽ theo lối tả thực của phương Tây còn Tề Bạch Thạch đã kế thừa một cách sáng tạo nền hội họa của các bậc tiền bối là giữ lối vẽ tranh thủy mặc truyền thống (tranh thủy mặc là tranh vẽ bằng mực nho pha nước) nhưng lại vận dụng phối cảnh để thể hiện cuộc sống mới.

Ngoài vẽ và nghiên cứu hội họa, ông còn làm thơ. Tranh của ông được nhiều người ưa thích vì vẽ chất phác bình dị, bút pháp phóng khoáng, sống động, giàu cảm xúc, tạo hình đơn giản, màu sắc tươi sáng, tranh của ông chủ yếu vẽ bằng độ đậm nhạt của hai màu: đỏ và đen, đề tài ông vẽ thường là những hình ảnh gần gũi quen thuộc: hoa, lá, rau, dưa, bầu, bí, tôm, cua, cá, côn trùng, chim, ông già, em bé, ...

Một số tác phẩm nổi tiếng: *Tôm, Chuồn chuồn, Hoa bầu, Sông núi, Chim ưng và cây tùng*

...



Chuồn chuồn (tranh màu nước của Tề-Bạch -Thạch)

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai - *Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.
- *Tuyển tập tác giả, tác phẩm Mỹ thuật Việt Nam và Thế giới* trong tủ sách nghệ thuật. NXB Kim Đồng phát hành.
- *Từ điển mỹ thuật phổ thông*, NXB Giáo dục-2002.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của họa sĩ Họa sĩ Van - gốc, Họa sĩ Ma-tit-xơ, Họa sĩ Pi-cát-xô, Họa sĩ Tề-Bạch -Thạch.

+ Học cá nhân, đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của họa sĩ Họa sĩ Van - gốc, Họa sĩ Ma-tit-xơ, Họa sĩ Pi-cát-xô, Họa sĩ Tề-Bạch -Thạch.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những nét tiêu biểu trong sáng tác của các họa sĩ trên.

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) làm sáng tỏ vấn đề trên.

+ Bốn nhóm lên trình bày thông tin về một trong các tác giả trên, các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

+ Hoạt động trên lớp; giáo viên trình bày nội dung, sinh viên ghi chép ý chính.

Đánh giá hoạt động 2

1. Bạn hãy viết thông tin theo mẫu bảng dưới đây

Số TT	Tên họa sĩ	Tác phẩm tiêu biểu
1	Họa sĩ Van - gôc	
2	Họa sĩ Ma-tit-xơ	
3	Họa sĩ Pi-cát-xô	
4	Họa sĩ Tê-Bạch-Thạch	

2. Bạn hãy viết cảm nhận của mình về một bức tranh in trong tài liệu hoặc tự sưu tầm của các họa sĩ trên?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. (xem thông tin hoạt động 2)

2. (xem thông tin hoạt động 2)

Phần 2
PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC MĨ THUẬT
Thời gian: 30 tiết.
Chủ đề 1
MÔN MĨ THUẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY-
HỌC MĨ THUẬT
Thời gian: 15 tiết (10, 5)

1. Hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu môn mỹ thuật ở trường Tiểu học
Thời gian: 2 tiết

 **Thông tin cho hoạt động 1**

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình dạy-học môn mỹ thuật ở trường Tiểu học

1.1. Mục tiêu dạy-học mỹ thuật ở trường tiểu học

- Giáo dục thẩm mỹ, tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc làm quen, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, của đời sống và của các sản phẩm mỹ thuật.
- Cung cấp cho học sinh những hiểu biết ban đầu về môn mỹ thuật, hình thành và củng cố các kỹ năng cần thiết để học sinh hoàn thành bài tập trong chương trình.
- Bồi dưỡng năng lực quan sát, phân tích, phát triển trí tuệ, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo, góp phần hình thành nhân cách người lao động mới.
- Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu mỹ thuật của học sinh.

1.2. Nhiệm vụ dạy-học mỹ thuật ở trường tiểu học

- Giáo dục thẩm mỹ là chính.
- Giúp học sinh tiếp xúc, làm quen, cảm nhận, thưởng thức và bằng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân thể hiện cái hay, cái đẹp trong thiên nhiên, trong cuộc sống; đồng thời vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào sinh hoạt, học tập hàng ngày.
- Góp phần tạo dựng môi trường thẩm mỹ cho xã hội.

1.3. Chương trình mỹ thuật Tiểu học

Chương trình mỹ thuật có các phân môn

- Vẽ theo mẫu
- Vẽ trang trí
- Vẽ tranh
- Tập nặn tạo dáng
- Thưởng thức mỹ thuật

* Lưu ý:

+ Mỹ thuật là môn học có kết cấu đồng tâm: Kiến thức cơ bản được lặp đi lặp lại nhưng nâng cao dần qua các bài tập ở các cấp học, vì thế vừa có tính kế thừa, vừa có tính nâng cao.

+ Các phân môn được sắp xếp đan xen, theo trình tự từ dễ đến khó để có thể bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau.

Chương trình mỹ thuật được chia 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1 (lớp 1, 2, 3): Giai đoạn này gọi là *Nghệ thuật* (gồm mỹ thuật, âm nhạc và thủ công).

+ Thời lượng cho mỹ thuật: 35 tiết/năm (1 tuần học 1 tiết; mỗi tiết từ 35 đến 40 phút).

+ Học sinh không có sách giáo khoa nhưng có *Vở thực hành*.

+ Giáo viên có sách hướng dẫn.

- Giai đoạn 2: Mỹ thuật (lớp 4, 5)

+ Là môn học độc lập.

+ Thời lượng: 35 tiết/năm (1 tuần học 1 tiết; mỗi tiết từ 35 đến 40 phút).

+ Học sinh có sách giáo khoa và *Vở thực hành*

+ Giáo viên có sách hướng dẫn.

1.4. Nội dung cơ bản của môn Mỹ thuật ở trường tiểu học

Nội dung môn Mỹ thuật từ lớp 1 đến lớp 5 được trình bày cụ thể trong chương trình từng khối lớp, nhìn chung có những nội dung chính sau:

- *Vẽ theo mẫu*: Hướng dẫn học sinh vẽ từ những nét đơn giản như thẳng, cong, ... đến những mẫu có cấu trúc phức tạp như vẽ mẫu có hai đồ vật.

- *Vẽ trang trí*: Hướng dẫn học sinh vẽ từ bài tập đơn giản như vẽ tiếp hình có sẵn, vẽ màu vào hình có sẵn đến những bài tập sáng tạo về bố cục và họa tiết một cách đơn giản, ...

- *Vẽ tranh*: Hướng dẫn học sinh thể hiện cảm nhận của mình qua bài vẽ về những đề tài: sinh hoạt, lễ hội, phong cảnh hoặc vẽ chân dung, tĩnh vật và vẽ tự do, ...

- *Tập nặn tạo dáng*: Hướng dẫn học sinh rèn luyện khả năng tạo hình theo ý thích qua hình khối đơn giản của trái cây, con vật và người, ...

- *Thường thức mỹ thuật*: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và cảm nhận một số tác phẩm nghệ thuật và một số tranh thiếu nhi trong nước và thế giới.

1.5. Sách giáo khoa, sách giáo viên môn mỹ thuật

- Sách giáo khoa mỹ thuật lớp 4, 5 cung cấp kiến thức và phương pháp học cho học sinh, giúp học sinh tra cứu, tham khảo và ứng dụng kiến thức vào các bài tập, hình thành, phát triển các kỹ năng, ...

- Sách giáo viên là tài liệu hướng dẫn tiến trình dạy học, cung cấp thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dùng cho giáo viên; các kiến thức được sắp xếp có mục đích, mang tính hệ thống, ...

2. Tìm hiểu mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy - học

1.1. Khái niệm

- Nội dung dạy - học là kiến thức và mức độ kiến thức cần học. Nội dung của bài dạy đã được xác định trong sách giáo khoa, sách giáo viên, tuy nhiên giáo viên có thể bổ sung, mở rộng kiến thức (mang tính địa phương, tính cập nhật...).

- Phương pháp dạy - học là cách thức hoạt động của giáo viên trong việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động nhằm giúp học sinh chủ động đạt các mục tiêu học tập.

- Đối tượng dạy - học là chủ thể hoạt động tự giác, tích cực, chủ động để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thái độ dưới sự truyền đạt, tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của giáo viên.

1.2. Mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy - học

Nội dung phải xuất phát từ mục tiêu môn học, do đó nội dung dạy - học phải gắn với mục tiêu, toát lên được mục tiêu. Phương pháp dạy - học phải làm rõ được nội dung, phù hợp với lứa tuổi, trình độ, kiến thức, nhận thức, tâm sinh lý của đối tượng học, làm cho đối tượng học hào hứng, tích cực, sáng tạo trong học tập. Ngoài ra cần phải có phương tiện dạy - học vì phương tiện dạy - học làm cụ thể nội dung và làm cho việc thực hiện phương pháp dạy học phong phú, sinh động, hiệu quả hơn.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3 - NXB Giáo dục 1998, 1999.

- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5 - phần Mỹ thuật* - NXB Giáo dục.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên mỹ thuật ở trường tiểu học

- + Bạn đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên môn mỹ thuật ở trường tiểu học.
- + Hoạt động trên lớp, giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy - học

- + Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.



Đánh giá hoạt động 1

1. Hãy đánh dấu (X) vào ô bạn cho là đúng

Mục tiêu chính của dạy - học mỹ thuật cho học sinh tiểu học là:

- Hoàn thiện kỹ năng vẽ.
- Giáo dục thẩm mỹ.
- Phát huy truyền thống văn hoá dân tộc.
- Cả ba câu đều đúng.

z. Giáo dục thẩm mỹ được thể hiện thế nào khi dạy-học mỹ thuật?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. Đánh dấu (X) vào ô đúng

Mục tiêu chính của dạy mỹ thuật cho học sinh tiểu học là:

- Hoàn thiện kĩ năng vẽ.
- Giáo dục thẩm mỹ.
- Phát huy truyền thống văn hoá dân tộc.
- Cả 3 câu trên đều đúng.

2. Giáo dục thẩm mỹ được thể hiện khi dạy-học mỹ thuật:

- Giáo dục thẩm mỹ thông qua nội dung bài học, qua đồ dùng dạy học, qua việc hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập (bố cục cân đối, hình, hoạ tiết đẹp, màu sắc hài hoà, ...), qua việc liên hệ thực tiễn cuộc sống, ứng dụng kiến thức vào sinh hoạt hàng ngày, ...

Hoạt động2: Tìm hiểu phương pháp dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học

Thời gian: 5 tiết

Thông tin cho hoạt động 2

1. Lí luận chung về phương pháp dạy - học mỹ thuật

- Khái niệm: Phương pháp dạy - học là cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh, trong đó giáo viên là người chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy và học; học sinh là người tổ chức, chủ động tham gia các các hoạt động học tập nhằm đạt được các mục tiêu dạy - học.

2. Phương pháp dạy - học mỹ thuật

Môn Mỹ thuật cũng như các môn học khác cần có những phương pháp dạy - học chung, nhưng do đặc thù của mỗi môn nên giáo viên cần vận dụng những phương pháp dạy - học sao cho phù hợp để phát huy tốt hiệu quả của việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

1.1. Để học sinh học tốt mỹ thuật, người giáo viên cần:

- Vận dụng phương pháp dạy-học phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Vận dụng các phương pháp dạy-học phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, của từng đối tượng học sinh.
- Vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy-học chung cho các môn như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, vấn đáp ... đồng thời tìm ra phương pháp dạy-học đặc thù cho bộ môn.
- Không chỉ đơn giản là dạy kĩ thuật vẽ mà cần kết hợp dạy - học cách cảm thụ cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật, của thế giới xung quanh.
- Giáo viên huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của học sinh để xây dựng bài.
- Tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, hấp dẫn, sử dụng từ ngữ phù hợp, tạo không khí như đang trò chuyện, trao đổi nội dung bài học với học sinh.
- Tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh, động viên, khích lệ học sinh làm bài bằng chính khả năng và cảm thụ của mình.
- Tạo điều kiện cho học sinh suy nghĩ, tìm hiểu những vấn đề giáo viên đã nêu.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia vào quá trình nhận thức một cách tự giác.

1.2. Một số phương pháp dạy - học đặc thù của môn mỹ thuật

a) Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát được thể hiện qua cách giáo viên hướng dẫn cho học sinh cách nhìn, cách ngắm đối tượng với mục đích nhất định để có những nhận xét, đánh giá chính xác về đối tượng, ...

Có thể vận dụng phương pháp quan sát như sau:

- Cần xác định mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ quan sát cho học sinh.
- Hướng dẫn học sinh quan sát có trọng tâm, cần nêu được đặc điểm của mỗi bài.
- Hướng dẫn cho học sinh cách quan sát đối tượng:
 - Quan sát từ bao quát đến chi tiết.
 - Quan sát cần đối chiếu, so sánh để rút ra nhận xét đúng, khách quan.

b) Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan được thể hiện qua cách giáo viên trình bày nội dung, kiến thức của bài học qua vật thật, hình tượng hay hình ảnh nhằm giúp học sinh hiểu bài được dễ dàng và vững chắc hơn.

Có thể vận dụng phương pháp trực quan như sau:

- Trình bày đồ dùng dạy - học (ĐDDH) phải khoa học, đúng lúc, rõ ràng, phù hợp với nội dung; giới thiệu hay cất ĐDDH phải hợp lí, có thể:
 - Giới thiệu xong từng đơn vị kiến thức nên cất đi vì một số học sinh thường rập khuôn, sao chép lại mẫu.
 - Lời giới thiệu nội dung hoặc các câu hỏi gợi ý học sinh suy nghĩ của giáo viên phải ăn khớp cùng thời điểm với sự xuất hiện ĐDDH.
 - Giáo viên cần chỉ vào những nơi cần thiết ở ĐDDH để nhấn mạnh trọng tâm của bài Không để học sinh bị các chi tiết lôi cuốn mà không tập trung vào những điểm chính.
- Không lạm dụng quá nhiều ĐDDH hoặc kéo dài thời gian làm cho học sinh dễ phân tán chú ý.
- Cho học sinh vận dụng nhiều giác quan (nghe, nhìn, ngửi, sờ, ...).
- Trình bày bảng: Bảng cũng là ĐDDH khi lên lớp, do đó giáo viên cần lưu ý:
 - * Trình bày bảng gồm có kênh hình và kênh chữ, trình bày khoa học, thẩm mỹ, rõ ràng...Chữ viết phải to vừa phải, kiểu chữ chân phương, các đề mục phải rõ ràng. Kênh hình phải trình bày có hệ thống, không chen lấn kênh chữ...

c) Phương pháp gợi mở

Phương pháp gợi mở được thể hiện qua những câu hỏi hợp với đối tượng của giáo viên để tác động đúng lúc, đúng chỗ, có mức độ, có chất lượng cho học sinh giúp các em suy nghĩ thêm, tự tìm tòi và giải quyết được bài tập hay nâng cao chất lượng bài vẽ bằng khả năng của mình.

Môn mỹ thuật lấy thực hành là chủ yếu, sau khi được hướng dẫn cách vẽ, học sinh phải tự giải quyết bài tập bằng chính khả năng của mình. Vì vậy làm việc cá nhân giữa thầy giáo và học sinh lúc này rất quan trọng, quyết định đến kết quả bài vẽ của mỗi em.

Có thể vận dụng phương pháp gợi mở như sau:

- Giáo viên gợi mở trên thực tế bài vẽ của học sinh, phù hợp với từng đối tượng học sinh giỏi, khá, trung bình ...
- Các câu gợi mở phải mang tính khích lệ, động viên, không mang tính phủ định hay mệnh lệnh.
- Lời nhận xét, gợi mở luôn ở dạng nghi vấn.

Ví dụ với đề tài *Ngày nhà giáo Việt Nam*, học sinh có thể vẽ một số nội dung như: vẽ chân dung thầy, cô giáo; vẽ về buổi lễ kỉ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam, về cảnh học sinh đang chúc mừng thầy, cô, ... Với bài có nội dung vẽ chân dung, nếu học sinh chỉ vẽ hình ảnh người thầy, giáo viên có thể gợi mở: “Bài vẽ chân dung đẹp quá vì hình thầy to, rõ, màu rất đẹp, nhưng có một mình thầy thì buồn quá, làm sao để có không khí ngày lễ nhỉ?”, ...

Lưu ý

Khi hướng dẫn các em làm bài, giáo viên không nên gò ép học sinh thể hiện bài theo ý mình, mà phải chú ý đến sự hài hòa giữa cảm xúc, với thực tế - tư duy non trẻ của các em. Trong bài vẽ có những cái vô lý, nhưng lại đúng với xúc cảm trực tiếp của các em.

Ví dụ khi thể hiện chiếc ô-tô, học sinh lớp 1 vẽ xe nhìn ngang nhưng lại thấy cả hai đèn, bốn bánh; nếu chúng ta góp ý bài này vẽ sai, tức là chúng ta chưa hiểu các em, làm cho các em cụt hứng – vì các em cũng có cái lý của mình: xe phải có hai đèn, ô-tô đủ bốn bánh mới chạy được.

d) Phương pháp luyện tập

Phương pháp luyện tập được thể hiện thông qua các hoạt động giữa giáo viên và học sinh để các em hoàn thành bài tập nhằm củng cố những kiến thức đã tiếp thu được từ bài học, từ thực tế cuộc sống.

Kiến thức cơ bản của mỹ thuật được lặp đi lặp lại và nâng cao dần qua các bài tập, do vậy đối với từng phân môn, giáo viên cần hướng dẫn kĩ cách vẽ ở những bài đầu, những bài sau chỉ cần nhắc lại những ý chính, dành thời gian cho học sinh thực hành.

Có thể vận dụng phương pháp luyện tập như sau:

- Cung cấp kiến thức chung cho tất cả, những bài đầu của mỗi loại bài tập cần hướng dẫn kỹ phương pháp thực hiện, những bài sau chỉ hướng dẫn những ý chính, để thời gian cho học sinh luyện tập thực hành.
- Ra bài tập và nêu yêu cầu cần đạt để học sinh nắm được trước khi làm bài.
- Khi học sinh làm bài, giáo viên không vẽ giúp cho học sinh, cần kết hợp với phương pháp gợi mở.

e) Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ

Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ là cách tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tập thể của học sinh theo từng nhóm nhỏ dưới sự chỉ đạo của giáo viên

Có thể vận dụng phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ qua các bước như sau:

- Chia nhóm (từ 5–6 em), học sinh tự đặt tên cho nhóm, cử nhóm trưởng.

- Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách làm việc cho các nhóm (làm bài tập thực hành, phân tích tranh, tượng...).
- Cả nhóm tham gia hoàn thành nhiệm vụ (thảo luận hoặc phân công công việc cho cá nhân thực hiện).
- Các nhóm trưng bày sản phẩm, đại diện nhóm trình bày kết quả học tập của nhóm.
- Học sinh phân tích, đánh giá kết quả học tập của các nhóm khác (đúng, chưa đúng nội dung, hoặc đẹp, chưa đẹp) đồng thời nêu lí do rồi xếp loại, giáo viên nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả của từng nhóm và động viên, khích lệ tinh thần làm việc chung của học sinh.

Lưu ý

Với những bài thực hành trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng, thường thức mỹ thuật, phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ có thể mang lại hiệu quả trong một số hoạt động nhưng không nhất thiết bài nào cũng áp dụng một cách máy móc. Riêng đối với bài thực hành vẽ theo mẫu, không thực hiện phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ trong hoạt động *hướng dẫn học sinh vẽ bài* (thực hành) vì học sinh cần vẽ bài theo cách nhìn mẫu, cách cảm nhận riêng.

g) Phương pháp dạy-học tích hợp

Phương pháp dạy-học tích hợp được thể hiện:

- Giáo viên nêu được mối quan hệ kiến thức giữa các môn học, giữa các sự vật, hiện tượng trong một tổng thể thống nhất.
- Kiến thức mỹ thuật có liên quan đến kiến thức các môn học khác như toán, văn, lịch sử, địa lí, sinh vật, nhạc, giáo dục công dân, liên quan đến cuộc sống xung quanh, giáo viên cần lưu ý cho học sinh những mối quan hệ trên, cần chọn lọc kiến thức các môn học khác một cách phù hợp, linh hoạt.

3. Phát huy tính tích cực học tập của học sinh

3.1. Tính tích cực học tập của học sinh được biểu hiện như sau:

Học sinh tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, thích được phát biểu ý kiến, hay thắc mắc những vấn đề chưa rõ, chủ động vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học, tập trung chú ý vào vấn đề đang học, kiên trì làm xong bài tập, không nản trước những tình huống khó khăn.

3.2. Phát huy tính tích cực học tập của học sinh cần:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh, tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, lôi cuốn.
- Đưa học sinh vào tình huống có vấn đề – tình huống “tại sao lại như thế? ...”.
- Dạy học chú trọng học tập hợp tác, phát huy giao tiếp giữa thầy giáo và học sinh, giữa học sinh với học sinh.
- Giáo viên huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của học sinh để xây dựng bài.
- Khuyến khích học sinh nêu những ý kiến, những thắc mắc cá nhân về vấn đề đang học.
- Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh.

4. Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

- Trí sáng tạo là khả năng sản sinh những ý tưởng mới, độc đáo, hữu ích, phù hợp với từng hoàn cảnh.
- Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh là nhiệm vụ quan trọng của dạy-học mỹ thuật nhằm đào tạo con người năng động, sáng tạo trong học tập, trong công việc.

Cách vận dụng

- Giáo viên phải nắm được tâm lí, đặc điểm tạo hình của từng lứa tuổi học sinh.
- Giáo viên phải biết hướng dẫn, tổ chức cho học sinh tự khám phá kiến thức mới, dạy cho học sinh phương pháp học, chủ yếu là phương pháp tự học.
- Hiểu và tôn trọng ý tưởng trong cách thể hiện của học sinh.
- Động viên khích lệ học sinh tự tìm tòi, sáng tạo trong thể hiện bài vẽ của mình.
- Cung cấp thêm kiến thức, tư liệu có liên quan, giúp học sinh có nhận thức phong phú nội dung bài học.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.
- *Sách giáo khoa mỹ thuật lớp 4, 5, sách giáo viên mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Vở thực hành mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5 - phần Mỹ thuật*, NXB Giáo dục.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu cách vận dụng một số phương pháp dạy-học vào dạy mỹ thuật ở trường tiểu học

- + Học cá nhân, đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu cách vận dụng các phương pháp dạy-học vào dạy mỹ thuật ở trường tiểu học.
- + Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp dạy - học tích hợp

- + Học theo nhóm (5-6 SV) thảo luận: Thế nào là dạy-học tích hợp? Kiến thức mỹ thuật liên quan đến kiến thức các môn học khác như thế nào?
- + Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu thế nào là dạy-học phát huy tính tích cực, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

- + Học cá nhân, đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu tính tích cực trong học tập của học sinh biểu hiện như thế nào?
- + Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những điểm chính.



Đánh giá hoạt động 2

Bạn hãy trả lời câu hỏi sau:

1. Bạn vận dụng các phương pháp dạy-học như thế nào để học sinh hiểu và thực hiện tốt, sáng tạo các bài tập của môn mỹ thuật?

2. Hãy đánh dấu (X) vào ô bạn cho là đúng

Để phát huy tính tích cực học tập môn mỹ thuật của học sinh, cần:

- Tạo không khí học tập vui vẻ.
- Tăng cường giao tiếp giữa thầy và trò.
- Tăng cường giao tiếp giữa trò với trò.
- Tạo điều kiện để học sinh nêu được kiến thức và kinh nghiệm của mình.
- Các câu trên đều đúng.



Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. (xem thông tin của hoạt động).

2. Để phát huy tính tích cực học tập môn mỹ thuật của học sinh, cần:

- Tạo không khí học tập vui vẻ.
- Tăng cường giao tiếp giữa thầy và trò.
- Tăng cường giao tiếp giữa trò với trò.
- Tạo điều kiện để học sinh nêu được kiến thức và kinh nghiệm của mình.
- Các câu trên đều đúng.

Hoạt động 3: Tìm hiểu phương pháp dạy - học các phân môn

Thời gian: 8 tiết



Thông tin cho hoạt động 3

1. Phương pháp dạy - học vẽ theo mẫu

1.1. Khái niệm

Vẽ theo mẫu là tả lại, mô phỏng lại mẫu có thực ở trước mắt bằng đường nét, hình mảng, đậm nhạt, màu sắc, qua cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm của học sinh.

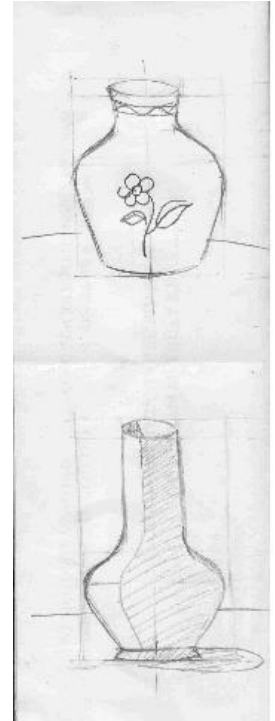
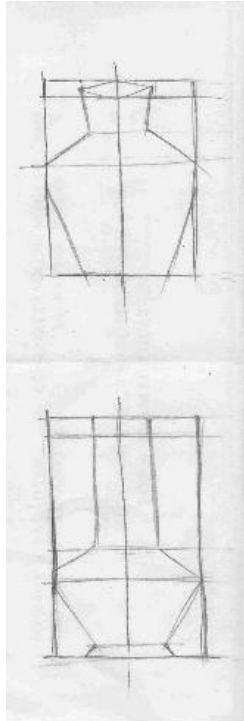
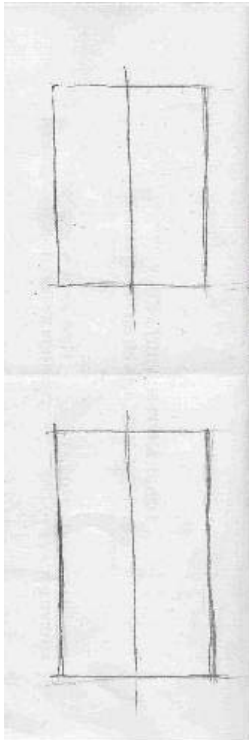
1.2. Nhiệm vụ của dạy vẽ theo mẫu

- Rèn luyện cho học sinh khả năng quan sát, nhận xét đặc điểm, cấu trúc của đối tượng.
- Rèn luyện kỹ năng vẽ nét, vẽ hình, biết cách cảm vẽ đẹp của đối tượng.
- Tạo điều kiện cho học sinh học tốt hơn các phân môn khác.

1.3. Phương pháp vẽ theo mẫu

Vẽ từ bao quát đến chi tiết, được tiến hành theo các bước sau:

- Quan sát - nhận xét mẫu.
- Vẽ khung hình chung, vẽ khung hình từng đồ vật (mẫu ghép).
- Tìm tỉ lệ bộ phận, đánh dấu các điểm chính, vẽ phác nét cơ bản
- Vẽ chi tiết
- Vẽ màu hoặc vẽ đậm, nhạt



Vẽ khung hình chung

*Tìm tỉ lệ bộ phận,
vẽ phác nét cơ bản
Vẽ chi tiết*



Vẽ màu
Hình minh họa gợi ý các bước tiến hành một bài vẽ theo mẫu



Vẽ đậm, nhạt

1.4. Đồ dùng dạy học vẽ theo mẫu: Mẫu vẽ (khoảng 3-4 mẫu). Bài vẽ đẹp của học sinh năm trước, các hình gợi ý các bước vẽ, cách diễn tả đậm nhạt (ở lớp 4, 5), ĐDDH phục vụ các hoạt động học tập.

1.5. Phương pháp dạy - học vẽ theo mẫu

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp với trình độ, đặc điểm, ... học sinh.
- Gợi ý một số phương pháp dạy học chủ yếu: Quan sát, trực quan, gợi mở, luyện tập, ...
- Phương pháp dạy-học vẽ trang trí được tiến hành theo các bước:

a) Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét mẫu (khoảng 3-5 phút)

- Bày mẫu
 - + Có thể bày một mẫu cho cả lớp hoặc có mẫu riêng cho mỗi nhóm để quan sát, nhận xét.
 - + Không nên chọn mẫu quá cũ, sứt mẻ hoặc nhỏ quá, mẫu cần có tương quan tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc đẹp, ...

- Quan sát, nhận xét
 - + Học sinh thường hay vẽ ngay mà không quan sát mẫu kĩ lưỡng vì vậy giáo viên cần cho học sinh quan sát mẫu theo nhóm hoặc theo lớp để có nhận xét:

- Vật mẫu có hình gì, nằm trong khung hình cơ bản nào? (Vuông? Tròn? Tam giác? ...), vật nào lớn hơn, vật nào nhỏ hơn, ...
- Hình dáng, cấu trúc, chất liệu, màu sắc, đậm nhạt, ... của mẫu?
- Vẽ đẹp của mẫu thể hiện như thế nào?
- Ý định vẽ hình để dọc hay ngang giấy?

Giáo viên có thể cầm mẫu trên tay, xoay mọi phía để học sinh dễ quan sát, nhận xét về cấu trúc của mẫu.

- + Cần có hệ thống câu hỏi để học sinh thực hiện tốt bước quan sát, nhận xét.

b) Hướng dẫn học sinh cách vẽ (khoảng 5-7 phút)

- Các bước tiến hành

- + Cung cấp kiến thức chung cho tất cả. Những bài đầu cần hướng dẫn kĩ cách vẽ, có thể đặt câu hỏi : Làm thế nào để vẽ cho đẹp? nhằm phát huy kinh nghiệm, hiểu biết của học sinh, những bài sau giáo viên chỉ tổ chức các hoạt động cho học sinh biết hoặc nhớ lại cách vẽ.
- + Cung cố bằng cách vẽ nhanh từng bước trên bảng hoặc giới thiệu bằng biểu bảng các bước tiến hành vẽ một bài vẽ theo một hướng nhìn nhất định.
- Có một số bài vẽ của năm trước để học sinh tham khảo và rút kinh nghiệm cho bài vẽ về bố cục, hình dáng, cách vẽ màu,
- Tất cả các ĐDDH đều cất, xóa sau khi thực hiện xong hoạt động này trừ mẫu vẽ.

c) Hướng dẫn học sinh thực hành (khoảng 20 - 25 phút)

- + Giáo viên tuyệt đối không vẽ bài mẫu trên bảng hoặc trên giấy để cả lớp nhìn và vẽ theo.
- + Nêu yêu cầu cần đạt để học sinh nắm được trước khi làm bài.
- + Có thể đặt vài mẫu ở trong lớp hoặc đặt mẫu theo từng nhóm, học sinh thể hiện bài cá nhân.
- + Học sinh vẽ trong vở bài tập hoặc có thể vẽ trên giấy rời.
- + Khi học sinh vẽ bài, giáo viên cần bao quát lớp, sử dụng phương pháp gợi mở trên thực trạng từng bài vẽ, đồng thời có thể bổ sung thêm những kiến thức khác.
- + Không nên vẽ bài giúp học sinh, không giảng giải thêm trước toàn lớp vì sẽ làm phân tán sự chú ý làm việc của học sinh trừ trường hợp có quá nhiều em chưa nắm được cách làm bài.
- + Học sinh không sử dụng thước kẻ để vẽ các nét thẳng.

Lưu ý

Một số học sinh khi vẽ bài Vẽ theo mẫu không theo các bước tiến hành mà vẽ ngay hình của mẫu (học sinh lớp 1, 2, 3), giáo viên vẫn cần hướng dẫn cách vẽ nhưng không gò ép mà để các em vẽ theo cách của mình vì qua những lần tìm hiểu cách vẽ, các em đã được hình thành ý thức làm việc khoa học: vẽ gì trước, vẽ gì sau; giáo viên chỉ yêu cầu học sinh thể hiện bài ở mức:

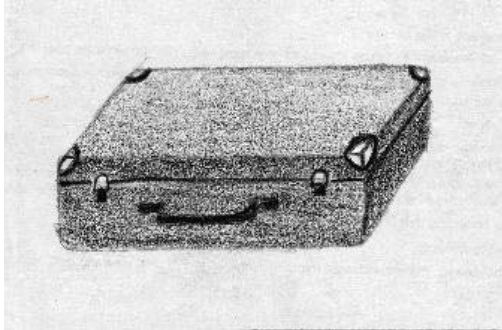
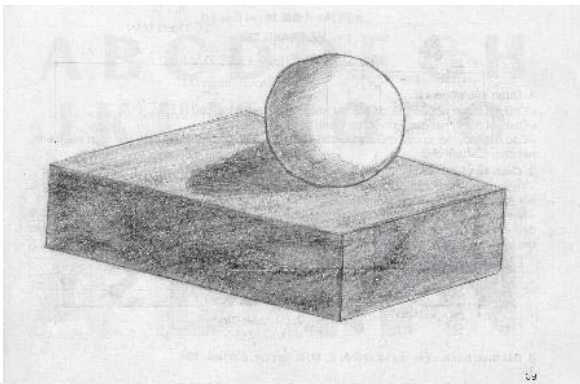
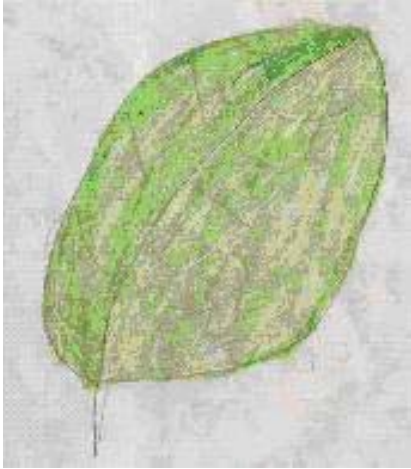
- Vẽ hình cân đối trên giấy, có thể vẽ thêm hình nếu tạo được sự thuận mắt, cân đối.
- Mô phỏng được gần giống mẫu về đặc điểm.
- Có thể trang trí, vẽ màu theo ý thích.

Đối với lớp 4, 5: học sinh cần vẽ theo trình tự các bước để tạo nề nếp trong cách vẽ , yêu cầu ở mức:

- Vẽ hình cân đối trên giấy
- Mô phỏng được gần giống mẫu về tỉ lệ, hình dáng, ...
- Phân biệt và vẽ được ba độ: đậm, đậm vừa, nhạt

d) Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh kết quả học tập (khoảng 3 - 5 phút)

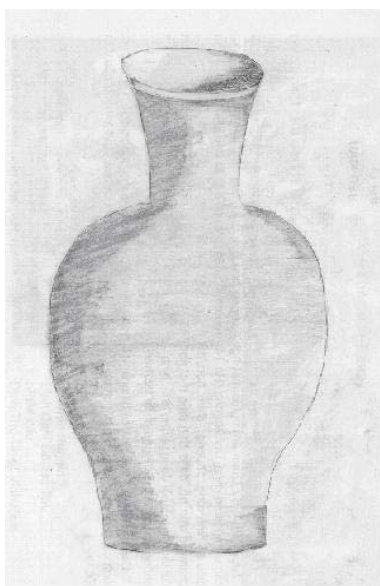
- + Giáo viên nên cho các em tự chọn một số bài vẽ đẹp của tổ hay nhóm để nhận xét trước lớp (cả lớp chọn khoảng 7, 8 bài). Các em tự đánh giá, nhận xét kết quả học tập là giúp cho các em phát triển trí thông minh, tự tin vào chính mình.
- + Giáo viên đặt câu hỏi về bố cục, hình dáng, cách vẽ màu, đậm nhạt, ... để học sinh nhận xét, giáo viên bổ sung, khen ngợi động viên.



Thực hành : Vẽ hình một lọ hoa và trang trí lọ hoa + đặt.



Thực hành : Tập vẽ quả (giáo viên bày mẫu).



Một số bài vẽ theo mẫu của HS tiểu học

2. Phương pháp dạy - học vẽ trang trí

2.1. Khái niệm

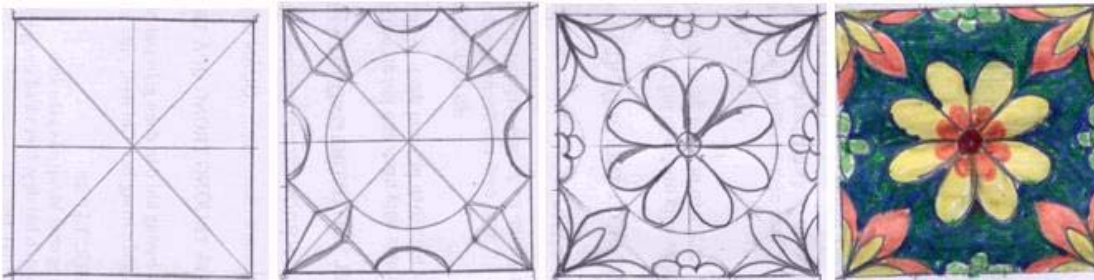
Vẽ trang trí là nghệ thuật sắp xếp đường nét, hình mảng, hình khối, màu sắc, đậm nhạt trên mặt phẳng hay trong không gian để tạo nên vẻ đẹp cho sản phẩm.

2.2. Nhiệm vụ

- Giúp học sinh hiểu về bố cục mảng hình, đường nét, màu sắc, đậm nhạt, ... trong trang trí, từ đó tự tạo ra các hoạ tiết, các hình trang trí đẹp.
- Cảm thụ được vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật, đặc biệt mỹ thuật truyền thống.
- Phát huy được tính độc lập suy nghĩ, sáng tạo của học sinh.

2.3. Phương pháp vẽ trang trí

- Kẻ đường chéo, đường trục (đối với bài trang trí các hình cơ bản), kẻ các đường thẳng chia các khoảng cách đều nhau hoặc không đều nhau (đối với bài trang trí đường diềm).
- Sắp xếp bố cục: Dựa vào các đường đã kẻ, vẽ mảng chính, phụ sao cho cân đối, hài hoà với khoảng trống. Cần áp dụng các nguyên tắc trang trí như: đối xứng, nhắc lại, xen kẽ, ...
- Vẽ hoạ tiết vào các mảng hình, nên chọn hoạ tiết đơn giản, dễ vẽ.
- Vẽ màu: Vẽ màu tự do nhưng chú ý đậm nhạt của màu nền với màu hoạ tiết chính, phụ. Vẽ màu cần làm nổi mảng chính hơn mảng phụ, cho học sinh tập vẽ màu theo hoà sắc nóng hoặc lạnh (lớp 3, 4, 5).



Hình minh hoạ gợi ý cách trang trí

2.4. Đồ dùng dạy - học vẽ trang trí

Có bài trang trí mẫu, vật thật, ảnh chụp, biểu bảng, để giới thiệu khái niệm, để minh hoạ gợi ý các bước tiến hành, một số bài có hoà sắc nóng hoặc hoà sắc lạnh, một số bài đẹp của học sinh năm trước để tham khảo, ĐDDH phục vụ các hoạt động học tập, ...

2.5. Phương pháp dạy-học vẽ trang trí

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp với trình độ, đặc điểm, ... học sinh.
- Gợi ý một số phương pháp dạy học chủ yếu: Trực quan, gợi mở, luyện tập, hợp tác trong nhóm nhỏ, ...
- Phương pháp dạy-học vẽ trang trí được tiến hành theo các bước:

a) Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét bài mẫu hoặc vật mẫu được trang trí (khoảng 4-5 phút)

- + Quan sát, nhận xét: đặc điểm hình trang trí, cách sắp đặt mảng chính, phụ, hoạ tiết, màu sắc, đậm nhạt, ... chú ý đến từng thể loại bài trang trí.
- + Giáo viên sử dụng ĐDDH kèm theo hệ thống câu hỏi làm cho học sinh thấy được sự đa dạng về bố cục, màu sắc, hoạ tiết ... trong trang trí.

+ Hình minh họa trong ĐDDH cần có bố cục, họa tiết đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

b) Hướng dẫn học sinh cách vẽ (khoảng 5-7 phút)

+ Tổ chức hoạt động để học sinh nắm được hoặc nhớ lại cách vẽ, có thể đặt câu hỏi : Vẽ thế nào cho đẹp, ...?, giáo viên củng cố lại phương pháp vẽ bằng cách vẽ nhanh từng bước trên bảng hoặc giới thiệu bằng biểu bảng các bước tiến hành.

+ Có một số bài vẽ của năm trước để học sinh tham khảo về cách sắp xếp các mảng họa tiết, màu sắc, đậm nhạt.

+ Tất cả các ĐDDH đều cất, xóa sau khi thực hiện xong hoạt động này.

c) Hướng dẫn học sinh thực hành (khoảng 20-25 phút)

+ Ra bài tập và nêu yêu cầu cần đạt để học sinh nắm được trước khi làm bài. Học sinh vẽ trong vở bài tập hoặc có thể vẽ trên giấy rời, có thể cho sử dụng nhiều chất liệu khác nhau để thể hiện bài.

+ Khi học sinh vẽ bài, giáo viên cần bao quát lớp, sử dụng phương pháp gợi mở trên thực trạng bài vẽ của từng học sinh về bố cục, họa tiết, đậm nhạt, màu sắc,

+ Không nên vẽ bài giúp học sinh, cho các em vẽ màu theo ý thích.

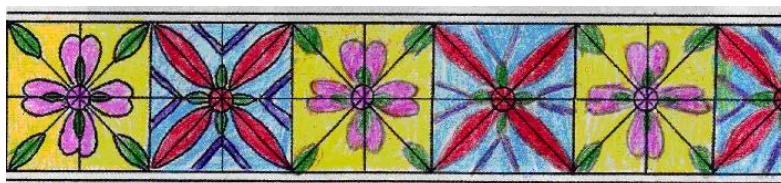
Lưu ý

Một số học sinh khi vẽ bài trang trí không theo các bước tiến hành (học sinh lớp 1, 2, 3), giáo viên vẫn cần hướng dẫn cách vẽ nhưng không gò ép mà để các em vẽ theo cách của mình. Các em lớp 4, 5 cần vẽ theo trình tự các bước để tạo nề nếp trong cách vẽ trang trí. Động viên các em hoàn thành hình và màu của bài tập trong giờ học.

d) Hướng dẫn học sinh nhận xét kết quả học tập (khoảng 4 - 5 phút)

+ Giáo viên nên cho các em tự chọn một số bài vẽ đẹp của tổ hay nhóm để nhận xét trước lớp (cả lớp chọn khoảng 7, 8 bài).

+ Giáo viên đặt câu hỏi về bố cục, họa tiết, màu, đậm nhạt, ... để học sinh nhận xét sau đó giáo viên bổ sung, khen ngợi động viên.





ẢNH 23



Thuyết minh Trang 11 của bài

Một số bài vẽ trang trí của HS tiểu học

3. Phương pháp dạy - học vẽ tranh

3.1. Khái niệm

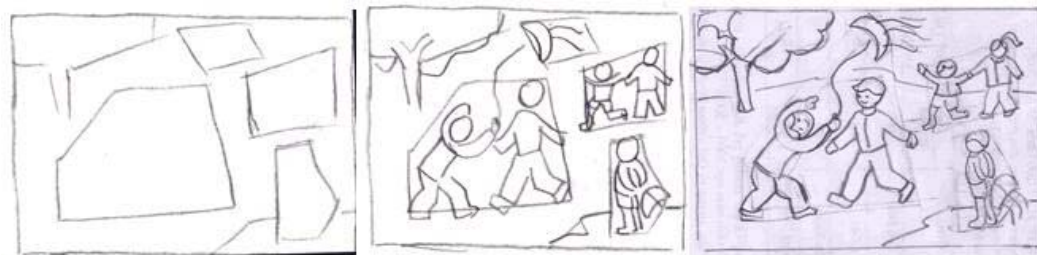
Vẽ tranh là vẽ về một đề tài cho trước trong cuộc sống, thiên nhiênthông qua cảm xúc và khả năng thể hiện của người vẽ.

3.2. Nhiệm vụ

- Học sinh được vẽ tranh theo ý thích để thể hiện cảm nhận thế giới xung quanh theo cách hiểu, cách nghĩ của mình.
- Học sinh biết cách sắp xếp các hình ảnh chính, phụ, màu, ... để làm rõ nội dung.
- Tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc, tìm hiểu thế giới xung quanh, tìm ra đặc điểm và vẻ đẹp của đối tượng, có thói quen quan sát cuộc sống và thiên nhiên.
- Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm yêu thiên nhiên, đất nước, con người.

3.4. Phương pháp vẽ tranh

- Chọn nội dung đề tài, tìm hình tượng tiêu biểu.
- Tìm bố cục: phác thảo mảng chính, phụ.
- Vẽ hình trong mảng.
- Vẽ màu theo ý thích, có đậm, nhạt, nóng lạnh,



Hình minh họa gợi ý cách tìm hình mảng, hình dáng

3.5. Đồ dùng dạy - học vẽ tranh

Một số tranh về đề tài đã cho, một số tranh có đề tài khác để học sinh nhận xét, biểu bảng gợi ý các bước tiến hành, một số ĐDDH phục vụ cho các hoạt động như: trò chơi, thi vẽ, ...

3.6. Phương pháp dạy - học vẽ tranh

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp với trình độ, đặc điểm, ... học sinh.
- Gợi ý một số phương pháp dạy học chủ yếu: Liên hệ thực tiễn cuộc sống, gợi mở, luyện tập, tích hợp, ...

a) Hướng dẫn học sinh tìm và chọn nội dung đề tài (khoảng 5-7 phút)

Giáo viên vận dụng phương pháp đàm thoại, trực quan, học theo nhóm nhỏ, thi vẽ nhanh trên bảng, ... để giúp học sinh tự tìm hiểu đề tài, giúp học sinh nhận biết một đề tài có thể vẽ nhiều nội dung khác nhau (ví dụ như: với đề tài *Mẹ của em*, có thể vẽ chân dung, vẽ một công việc chăm sóc gia đình của mẹ, vẽ về công việc xã hội của mẹ), ... cách thể hiện các nhân vật chính, phụ để làm rõ đề tài, màu sắc được sử dụng trong bài để làm nổi bật rõ hình ảnh chính, ...

b) Hướng dẫn học sinh cách vẽ tranh (khoảng 3-5 phút)

- + Cung cấp kiến thức chung cho tất cả. Những bài đầu cần hướng dẫn kĩ cách vẽ, có thể đặt câu hỏi : Làm thế nào để vẽ cho đẹp?; những bài sau, giáo viên tổ chức các hoạt động học tập nhằm cho các em nhớ cách vẽ.
 - + Giáo viên củng cố lại những ý chính bằng cách vẽ hình minh họa trên bảng hoặc bằng biểu bảng các bước tiến hành. Nên hướng dẫn vẽ theo hình vẽ, nét vẽ phù hợp với lứa tuổi học sinh.
- Tất cả các ĐDDH đều cất, xóa sau khi thực hiện xong hoạt động này

c) Hướng dẫn học sinh thực hành (khoảng 20-25 phút)

- + Học sinh vẽ trong vở bài tập hoặc có thể vẽ trên giấy rời.
- + Khi học sinh vẽ bài, giáo viên cần bao quát lớp, sử dụng phương pháp gợi mở, không nên vẽ bài giúp học sinh.
- + Có thể cho học sinh sử dụng nhiều chất liệu khác nhau để thể hiện bài như xé dán, vẽ màu chì, màu bột, màu sáp, ...
- + Học sinh cần được thể hiện bài theo cảm nhận riêng.

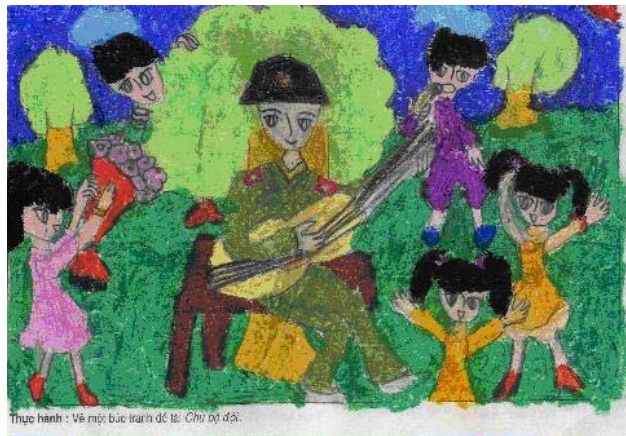
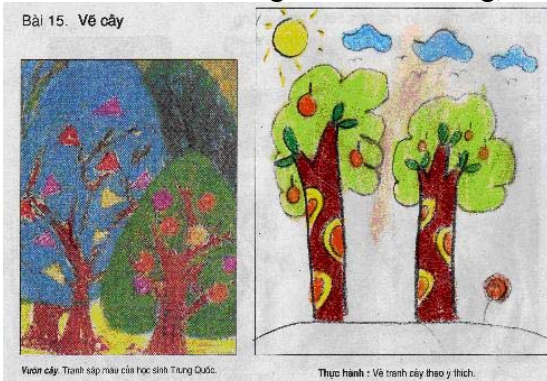
Lưu ý

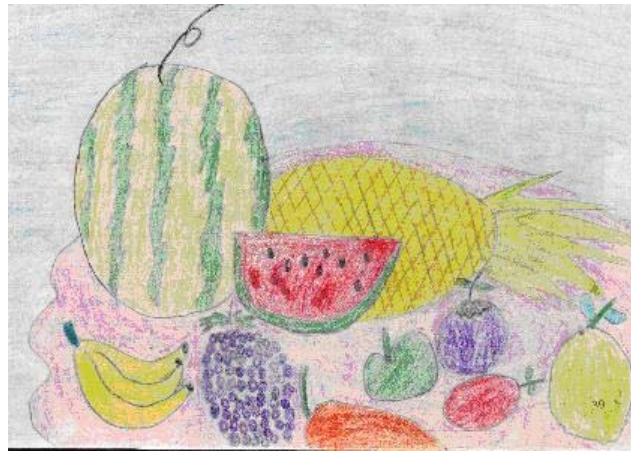
Học sinh tiểu học không quen vẽ theo phương pháp, các em thường vẽ hình trước, vừa nghĩ vừa vẽ để thành tranh, giáo viên vẫn cần hướng dẫn cách vẽ nhưng không gò ép mà để các em vẽ theo cách của mình (lớp 1, 2, 3), các em lớp 4, 5 cần vẽ theo trình tự các bước để tạo nề nếp trong cách vẽ tranh. Động viên các em hoàn thành bài tập trong giờ học.

d) Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh kết quả học tập (khoảng 20-25 phút)

- + Giáo viên nên cho các em tự chọn một số bài vẽ đẹp của tổ hay nhóm để nhận xét trước lớp (cả lớp chọn khoảng 7, 8 bài).

+ Giáo viên đặt câu hỏi về bố cục, họa tiết, màu, đậm nhạt, ... để học sinh nhận xét sau đó giáo viên bổ sung, khen ngợi động viên.





Một số bài vẽ tranh của học sinh

4. Phương pháp dạy - học tập nặn tạo dáng

4.1. Khái niệm

Tập nặn tạo dáng nhằm mục đích cho học sinh tập làm quen với hình khối đơn giản, tập tạo ra dáng sinh động cho đối tượng ở các tư thế tự nhiên nhằm phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo của học sinh.

4.2. Nhiệm vụ

- Học sinh được làm quen với các hình khối đơn giản và biết cách nhận xét đặc điểm khái quát nhất của đối tượng để tập nặn tạo dáng theo ý thích.
- Học sinh nắm được kĩ thuật nặn, kĩ thuật xé dán.
- Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường khi thực hiện các bài nặn, xé dán.

4.3. Phương pháp tập nặn tạo dáng

a) Quan sát, nhận xét đối tượng

+ Quan sát từ khối lớn, tổng thể (ví dụ: con voi, trâu, bò, sư tử ... có khối thân gần giống khối hộp chữ nhật, con chuột, nhím... có khối thân tròn hơi dài, nhọn phía phần đầu ...) đến khối các bộ phận, chi tiết như người gồm có khối đầu hơi tròn, khối cổ, khối thân mình, tay, chân ...; mèo, thỏ, voi, chuột, chó, trâu có khối đầu, cổ, thân mình, chân, đuôi; cá có khối đầu, mình, các vây lưng, đuôi, bụng ...; + Quan sát đặc điểm nổi bật nhất của con vật (ví dụ: con thỏ có đôi tai dài, con mèo có tai hình tam giác, con voi có tai to, vòi dài, con trâu có khối đầu hình tam giác, hai sừng dài, nhọn cong về phía sau, con bò cong có sừng về phía trước...).

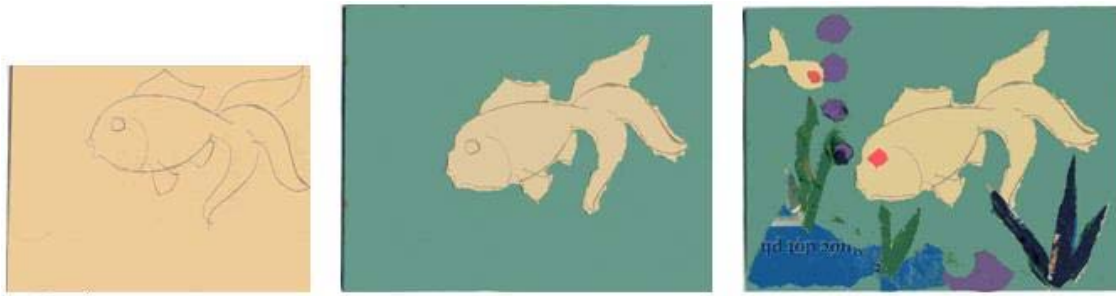
b) Cách nặn

- + Có thể nặn từng bộ phận rồi ghép, dính lại thành khối chung hoặc nặn từ nguyên khối đất; có thể kết hợp cả hai cách trên.
- + Tạo các tư thế động cho đối tượng để dáng thêm sinh động, ví dụ dáng người đang ngồi chống cằm, dáng con gà đang gáy, đang mổ thóc, dáng con mèo đang nằm ngủ, ...

Trong chương trình kĩ thuật, có những bài tập nặn có thể thay thế bằng bài xé, dán, được tiến hành như sau (tham khảo thêm bảng hình *Phương pháp hướng dẫn thực hành bài xé dán*)

c) Gợi ý cách xé, ù dán

- * Cách 1: Vẽ hình vào giấy vẽ, xé vụn từng miếng nhỏ rồi dán vào hình đã vẽ sẵn, lưu ý màu sắc, đậm nhạt khi dán các bộ phận để không bị nát bài.
- * Cách 2: Vẽ hình vào giấy màu hoặc xé trực tiếp trên giấy màu rồi dán vào giấy vẽ: Xé nguyên hình dáng (xem hình minh họa) hay xé từng bộ phận của mẫu. Trước khi dán cần đặt các miếng giấy màu đã xé trên giấy vẽ để điều chỉnh bố cục, hình mảng, ...



Hình minh họa gợi ý các bước thực hiện bài xé dán

d) Vật liệu cho tập nặn và xé dán, gồm:

- Đất công nghiệp hay đất sét tự nhiên.
- Giấy thủ công, giấy báo, tạp chí, lá cây khô, ...



*Đất công nghiệp dùng để nặn
(hình trong vở thực hành của học sinh)*

4.4. Đồ dùng dạy học tập nặn tạo dáng

Tranh, ảnh, tượng các dáng người, con vật, trái cây,.... (theo đề tài), que cắm, đất nặn, giấy các loại màu, hồ dán,

4.5. Phương pháp dạy - học tập nặn tạo dáng

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp với trình độ, đặc điểm, ... học sinh.
- Gợi ý một số phương pháp dạy học chủ yếu: Trực quan, gợi mở, luyện tập, liên hệ thực tiễn cuộc sống, ...
- Phương pháp dạy-học tập nặn tạo dáng được tiến hành theo các bước:

a) Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét mẫu (khoảng 5 - 7 phút)

+ Sử dụng ĐDDH như ảnh chụp, hình vẽ, tượng của đối tượng để học sinh quan sát, tự nhận xét và phát biểu về cấu trúc, hình dáng sinh động, tự nhiên của đối tượng (có thể nhân cách hóa hình dáng các con vật)... sau đó giáo viên chốt lại ý chính.

+ Gợi ý về các tư thế, động tác của đối tượng (ví dụ dùng phương pháp gợi mở hỏi: dáng người chạy khác dáng đứng như thế nào? Dáng con mèo lúc đang ngủ khác

với dáng đang rình bắt chuột? Dáng con gà đang mổ thóc khác với dáng đang gáy?,...).

+ Gợi ý về môi trường sống của đối tượng (ví dụ: cá sống trong nước, trong nước còn có những con cá khác, có rong, bọt nước ...; mèo ăn cá xong, bên cạnh thường có cái gì? Bên cạnh con thỏ thường có củ gì?, ...).

b) Hướng dẫn học sinh cách nặn hoặc xé dán (khoảng 5 - 7 phút)

+ Cần phát huy kinh nghiệm, hiểu biết về nặn, xé dán của học sinh bằng hệ thống câu hỏi (ví dụ: muốn nặn hoặc có bức tranh xé dán hình người, con vật, cây ... các em làm như thế nào?), học sinh trao đổi, thảo luận và nêu ý kiến.

+ Giáo viên củng cố cách nặn, xé dán bằng các thao tác mẫu.

- Sử dụng ĐDDH kết hợp với những thao tác của giáo viên để gợi ý cho học sinh cách nặn hoặc xé dán.

c) Hướng dẫn học sinh làm bài (khoảng 20 - 25 phút)

- Giáo viên cần cất ĐDDH.

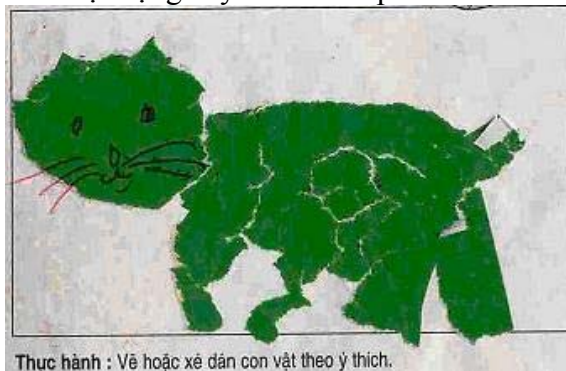
- Có thể cho học sinh thực hiện bài tập theo nhóm trên giấy khổ lớn hoặc làm việc cá nhân.

- Gợi mở để sản phẩm của học sinh có bố cục, màu sắc, đậm nhạt đẹp, tạo dáng sinh động cho đối tượng. Lưu ý bố cục của đường hướng các khối trong bài tập nặn tạo dáng của học sinh.

d) Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá kết quả học tập (khoảng 5 - 6 phút)

- Đối với bài tập nặn tạo dáng, có thể cho học sinh trưng bày sản phẩm trên bàn, giáo viên đến từng bàn quan sát một số bài đẹp để nhận xét.

- Đối với bài xé dán, giáo viên tổ chức hoạt động này như ở các phân môn khác.



Thực hành : Vẽ hoặc xé dán con vật theo ý thích.



(Hình

*minh họa trong vở tập vẽ của học sinh)
Một số sản phẩm nặn, xé dán của học sinh*

5. Phương pháp dạy - học thường thức mỹ thuật

5.1. Khái niệm

Qua một số tranh vẽ thiếu nhi và các tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu, học sinh được tiếp xúc, làm quen và biết cách thưởng thức vẻ đẹp của nghệ thuật tạo hình.

5.2. Đồ dùng dạy học thường thức mỹ thuật

Tranh, ảnh có nội dung của bài học:

- Những bài giới thiệu các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của các họa sĩ, giáo viên cần có tranh, ảnh chụp cỡ lớn (phiên bản hoặc sao chép lại), ...
- Những bài giới thiệu tranh thiếu nhi, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu tranh trong tập vẽ hoặc có thể thay thế bằng những tranh thiếu nhi có cùng nội dung, có hình thức thể hiện đẹp.

5.3. Phương pháp dạy - học thường thức mỹ thuật

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp với trình độ, đặc điểm, ... học sinh.
- Gợi ý một số phương pháp dạy học chủ yếu: Đàm thoại, học tập hợp tác trong nhóm nhỏ, trực quan, ...
- Phương pháp dạy-học thường thức mỹ thuật được tiến hành theo các bước:

a) Hướng dẫn học sinh khai thác nội dung bài (khoảng 20 - 25 phút)

Có thể vận dụng phương pháp đàm thoại hoặc học tập theo nhóm nhỏ.

Hướng dẫn học sinh cách xem tranh, tượng; tìm hiểu tên tác phẩm, tác giả, chất liệu, thể loại tranh, ... tìm hiểu nội dung tranh, hình thức thể hiện (bố cục sắp xếp các mảng hình, cách thể hiện các nhân vật, màu sắc, đậm nhạt, ...), cần chú ý tới yếu tố thẩm mỹ: bố cục, hình tượng, đường nét, màu sắc, ... tránh tình trạng liệt kê hình ảnh, hướng dẫn học sinh nêu cảm nhận riêng về tác phẩm.

b) Hướng dẫn học sinh trình bày kết quả sau khi khai thác nội dung bài (khoảng 10 - 15 phút)

Học sinh phát biểu cảm nghĩ của mình về các tác phẩm vừa xem, sau đó giáo viên nhận xét, bổ sung.

6. Tìm hiểu các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh

6.1. Tác dụng của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Động viên, khích lệ học sinh học tập.
- Nắm được tình hình học tập của học sinh.
- Rút kinh nghiệm cho giảng dạy của giáo viên để việc học tập của học sinh có hiệu quả hơn.

6.2. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa vào những yếu tố sau:

- Lấy động viên, khích lệ là chính, cố gắng tìm ra những ưu điểm dù nhỏ nhất trong bài vẽ của học sinh để kịp thời khen ngợi, động viên. Góp ý bài tập cho học sinh cần thận trọng, vì khi các em vẽ, mọi quy ước tạo hình dường như đều phải nhường bước cho cảm xúc.
- Không chỉ lấy việc thể hiện các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, ... để đánh giá mà cần lưu ý giáo dục thẩm mỹ là chính.
- Dựa vào tinh thần, thái độ tích cực hăng hái học tập của học sinh.

6.3. Nội dung đánh giá

Khi đánh giá cần căn cứ vào các kiến thức học sinh đã tiếp thu và thể hiện được trên bài tập về:

- + Bố cục
- + Nét vẽ, hình vẽ
- + Hình dáng
- + Màu sắc, đậm nhạt

Cụ thể:

Vẽ theo mẫu

- Bố cục cân đối, thuận mắt.
- Có cách vẽ mạnh dạn, thoải mái.
- Mô phỏng gần giống mẫu thực, không có sai sót chính về tỉ lệ, hình dáng, có ý thức về đậm nhạt, mảng, khối (lớp 4, 5).

Vẽ trang trí

- Biết vẽ các họa tiết trang trí đơn giản.
- Vẽ màu vào mảng đều, gọn, không cầu thả.
- Có sáng tạo trong bố cục, họa tiết, màu sắc, ...
- Biết sắp xếp các mảng đậm, nhạt, chính, phụ sao cho rõ trọng tâm.

Vẽ tranh

- Vẽ đúng nội dung, có cảm xúc về đề tài.
- Có cách vẽ riêng. Bố cục độc đáo, cách sắp xếp nhân vật, cảnh vật trong tranh thuận mắt, cân đối làm rõ đề tài, biết tìm những hình ảnh phụ cho bài vẽ sinh động hơn.
- Cách vẽ không gò bó, cứng nhắc, nét vẽ thoải mái, hình vẽ rõ, ngộ nghĩnh, sinh động, phù hợp với lứa tuổi, vẽ màu theo ý thích, có hòa sắc đẹp: màu sắc tươi tắn, trong sáng, không lòe loẹt.

Lưu ý

Ở một số địa phương có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên có thể cho học sinh vẽ bài của các phân môn trên giấy, trên bảng, trên nền đất, ... vẽ bằng bút chì, bút bi, phấn, ... miễn sao các em ham thích vẽ, được vẽ, ...

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình - *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.
- *Sách giáo viên mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Sách giáo khoa mỹ thuật lớp 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5*, - phần Mỹ thuật, NXB Giáo dục.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm, nhiệm vụ, phương pháp tiến hành vẽ bài các phân môn.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để nắm khái niệm, nhiệm vụ, phương pháp tiến hành vẽ bài các phân môn.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn vẽ theo mẫu.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để tìm hiểu phương pháp dạy phân môn vẽ theo mẫu.

+ Hoạt động trên lớp: Xem băng hình tiết dạy *Vẽ theo mẫu trái cây có dạng hình tròn*. Giáo viên hướng dẫn sinh viên ghi chép các hoạt động dạy-học chủ yếu, những phương pháp dạy học được vận dụng trong tiết dạy, ...

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) tìm hiểu trong băng hình, giáo viên đã vận dụng phương pháp dạy học như thế nào trong các hoạt động dạy-học? Các bạn có nhận xét gì khi giáo viên góp ý hình vẽ trên bảng của học sinh trong hoạt động hướng dẫn học sinh cách vẽ? Cách sử dụng đồ dùng dạy học, cách vận dụng phương pháp dạy-học, cách tổ chức các hoạt động dạy-học như thế nào để phát huy tính tích cực, tự giác, kinh nghiệm có sẵn của học sinh khi dạy phân môn vẽ theo mẫu?

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn vẽ trang trí.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để tìm hiểu phương pháp dạy phân môn vẽ trang trí.

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) để tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng dạy học, cách vận dụng phương pháp dạy-học, cách tổ chức các hoạt động dạy-học như thế nào để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo, những kinh nghiệm có sẵn của học sinh khi dạy phân môn vẽ trang trí.

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn vẽ tranh.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để tìm hiểu phương pháp dạy phân môn vẽ tranh.

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) để tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng dạy học, cách vận dụng phương pháp dạy-học, cách tổ chức các hoạt động dạy-học như thế nào để

phát huy tính tích cực, tự giác, kinh nghiệm có sẵn của học sinh khi dạy phân môn vẽ tranh.

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn tập nặn tạo dáng tự do.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để tìm hiểu phương pháp dạy phân môn tập nặn tạo dáng tự do.

+ Hoạt động trên lớp: Xem băng hình *Phương pháp hướng dẫn thực hành bài xé dán*. Giáo viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cách hướng dẫn thực hiện bài xé dán trong băng hình.

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) để tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng dạy học, cách vận dụng phương pháp dạy-học, cách tổ chức các hoạt động dạy-học như thế nào để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo, những kinh nghiệm có sẵn của học sinh khi dạy phân môn tập nặn tạo dáng tự do.

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 6: Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn thường thức mỹ thuật.

+ Hoạt động cá nhân, đọc thông tin để tìm hiểu phương pháp dạy phân môn thường thức mỹ thuật.

+ Thảo luận nhóm (5-6 SV) để tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng dạy học, cách vận dụng phương pháp dạy-học, cách tổ chức các hoạt động dạy-học như thế nào để phát huy tính tích cực, tự giác, kinh nghiệm có sẵn của học sinh khi dạy phân môn thường thức mỹ thuật.

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 7: Tìm hiểu những hiện tượng thường gặp trong bài vẽ của học sinh.

+ Hoạt động nhóm (5-6 SV), quan sát, nhận xét một số bài vẽ của học sinh in trong tài liệu để có biện pháp hướng dẫn các em vẽ bài tốt hơn.

+ Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 8: Tìm hiểu tầm quan trọng và nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

+ Hoạt động cá nhân: đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu tầm quan trọng và nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

+ Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.



Đánh giá hoạt động 3

1. Bạn hãy trả lời câu hỏi làm thế nào để học sinh hiểu cách vẽ và thể hiện tốt những bài tập trong chương trình mỹ thuật tiểu học?

2. Tại sao cần nắm được nhược điểm thường gặp trong bài vẽ của học sinh tiểu học?

3. Bạn hãy nêu:

a. Tác dụng của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh?

b. Tiêu chí đánh giá bài vẽ của học sinh?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

1. Phương pháp dạy các phân môn

(xem thông tin của hoạt động).

Trong bảng hình *Các hoạt động dạy-học trong một giờ dạy vẽ theo mẫu*, giáo viên đã vận dụng phương pháp dạy học như: trực quan, quan sát, đàm thoại, học tập trong nhóm nhỏ, luyện tập, gợi mở trong các hoạt động của giờ dạy vẽ theo mẫu. Khi giáo viên nhận xét hình vẽ trên bảng của học sinh trong hoạt động hướng dẫn học sinh cách vẽ, không nên nhận xét học sinh “vẽ chưa giống lắm” vì yêu cầu dựng hình của bài vẽ theo mẫu trong trường tiểu học là mô phỏng gần giống mẫu.

2. Nhận xét những hiện tượng thường gặp trong bài vẽ của học sinh

2.1. Bài vẽ theo mẫu

- + Thường vẽ nhỏ so với trang giấy, do đó giáo viên cần lưu ý hướng dẫn học sinh vẽ cân đối trên trang giấy.
- + Thích trang trí thêm, giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ được hình dáng chung của mẫu trước, sau đó vẽ màu theo ý thích (đối với lớp 1, 2, 3).
- + Đôi khi các em vẽ cả những gì không thấy, giáo viên không nên can thiệp, hãy để các em vẽ theo cảm nhận riêng.

2.2. Bài vẽ trang trí

- + Chưa có ý thức vẽ mảng chính, phụ, to, nhỏ khác nhau. Các mảng hình thường nhỏ, đều nhau nên khoảng trống nền lớn, không cân đối giữa mảng hình và nền.
- + Thường hay vẽ theo các hình minh họa của giáo viên mà chưa có sự sáng tạo trong bố cục, họa tiết do đó giáo viên cần có ĐDDH đẹp, rõ, ... để học sinh quan sát, so sánh tự nhận ra cái đẹp và cái chưa đẹp, thấy được sự phong phú của bố cục.
- + Vẽ màu thường chưa chú ý đến trọng tâm, chưa có hoà sắc nóng lạnh; chưa có thói quen pha, chồng màu, thường dùng màu nguyên nên dễ sặc sỡ, loè loẹt, chưa chú ý đến đậm nhạt của màu, vẽ chì thường thiếu đậm do vẽ nhẹ tay, vẽ màu sáp thường không gọn trong hình.

2.3. Bài vẽ tranh

- + Thường có bố cục rời rạc, hình nhỏ, mang tính liệt kê, dàn trải, ít rõ chính phụ. Dáng hình thường chung chung. Ví dụ: tóc, mặt, giày dép ... cùng một kiểu.
- + Màu sắc thường rực rỡ đôi lúc dẫn đến loè loẹt, đôi lúc vô lí, đậm nhạt thường chuyển đột ngột, phân bố chưa cân đối, giáo viên cần gợi ý cho học sinh sửa chữa thiếu sót trên nhưng nên tôn trọng cách vẽ màu sắc của các em.
- + Có những bài có bố cục độc đáo, sáng tạo, có hoà sắc vui tươi, giáo viên cần lưu ý để động viên, khuyến khích.

2. Cần nắm được nhược điểm thường gặp trong bài vẽ của học sinh tiểu học nhằm:

- Giúp cho giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khách quan, không lấy các tiêu chuẩn đánh giá bài dành cho học sinh cấp lớn để nhận xét bài của học sinh tiểu học.
- Giúp cho giáo viên khi hướng dẫn cho học sinh vẽ bài khắc phục được những nhược điểm đã nêu.

3. a. Tác dụng của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh:

- Động viên, khích lệ học sinh học tập là chính. Giúp các em tiếp cận với Mĩ thuật, với cái đẹp là chủ yếu – biết vận dụng những hiểu biết cái đẹp vào cuộc sống.
- Nắm được tình hình học tập của học sinh.
- Rút kinh nghiệm cho giảng dạy của GV để học tập của HS có hiệu quả hơn.

3. b. Tiêu chí đánh giá bài vẽ của học sinh: (xem thông tin cho hoạt động).

Chủ đề 2

THỰC HÀNH SỰ PHẠM

Thời gian: 15 tiết (5,10).

**Hoạt động 1: Tìm hiểu cách chuẩn bị đồ dùng dạy học
và khai thác nội dung bài dạy
Thời gian: 2 tiết**

8 → Thông tin cho hoạt động 2

1. Đồ dùng dạy - học

Đồ dùng dạy-học là những gì có thực: đồ vật, hoa quả, động vật, cỏ cây, tranh ảnh, hình vẽ trên bảng, biểu bảng, mô hình, bài vẽ của học sinh, giấy, màu, tẩy, chì, ...

1.1. Tác dụng của ĐDDH

- Mĩ thuật là môn học trực quan, kiến thức môn mĩ thuật vừa cụ thể, vừa trừu tượng nên dạy mĩ thuật không thể thiếu đồ dùng dạy-học, đồ dùng dạy-học ở môn mĩ thuật là nội dung, kiến thức của bài học.
- Thông qua trực quan, học sinh chủ động tìm hiểu kiến thức, tự rút ra kết luận cho cách thể hiện bài.
- Cho học sinh thấy ngay, thấy một cách rõ ràng, cụ thể và hiểu nhanh, nhớ lâu kiến thức đã học, do đó phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.
- Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

1.2. Các loại đồ dùng dạy học

- Đồ dùng dạy-học để làm mẫu vẽ.
- Đồ dùng dạy-học để quan sát nhận xét, để hướng dẫn cách vẽ.
- Đồ dùng dạy-học để gợi ý suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo.
- Đồ dùng dạy-học để so sánh, đối chiếu giữa cái đẹp, đúng với cái chưa đẹp, chưa đúng.

1.3. Chuẩn bị ĐDDH

- Nắm vững nội dung bài dạy
- các hoạt động trên lớp để chuẩn bị đồ dùng dạy-học phù hợp.

2. Khai thác nội dung bài dạy

Khai thác nội dung bài dạy là cách trình bày nội dung bài học cho học sinh nhằm đạt những mục tiêu đã đề ra.

Muốn khai thác tốt nội dung bài dạy, giáo viên cần:

- Theo sát trình tự, nội dung sách giáo khoa của học sinh (lớp 4, 5), dựa vào sách giáo viên (lớp 1, 2, 3, 4, 5), dựa vào đặc điểm của mỗi bài.
- Chuẩn bị đồ dùng dạy học làm sáng tỏ nội dung bài học, để tổ chức các hoạt động cho học sinh chủ động tìm và nắm vững kiến thức.
- Dựa vào những kinh nghiệm, hiểu biết sẵn có của học sinh để khai thác nội dung bài học.
- Giờ dạy - học mỹ thuật có những hoạt động chính sau:
 1. Hoạt động hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét mẫu, hoặc chọn nội dung đề tài (đối với bài vẽ tranh). (Khoảng 3-5 phút).
 2. Hoạt động hướng dẫn học sinh cách vẽ. (Khoảng 5-7 phút).
 3. Hoạt động hướng dẫn học sinh thực hành. (Khoảng 20-25 phút).
 4. Hoạt động hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh kết quả học tập. (Khoảng 3-5 phút).

Trong đó hoạt động 1 và 2 là hai hoạt động chính để khai thác nội dung bài dạy, giáo viên cũng cần lưu ý mỹ thuật là môn học thực hành, nội dung môn mỹ thuật có cấu trúc đồng tâm, kiến thức chung đều được vận dụng vào mỗi bài nên phần khai thác nội dung chỉ cần cung cấp kiến thức mới, cần thiết; nên dành nhiều thời gian cho học sinh vẽ bài.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.
- *Sách giáo viên mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Sách giáo khoa mỹ thuật lớp 4, 5*, NXB Giáo dục.
- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên* - phần Mỹ thuật, NXB Giáo dục.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về đồ dùng dạy học

- + Hoạt động cá nhân: đọc tài liệu tìm hiểu khái niệm, tầm quan trọng của ĐDDH, cách chuẩn bị và sử dụng ĐDDH.
- + Thảo luận nhóm (5-6 SV) cách khai thác ĐDDH như thế nào để làm rõ nội dung bài học.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách khai thác nội dung bài học

- + Hoạt động cá nhân, đọc thông tin của hoạt động để nắm được cách khai thác nội dung bài học
- + Hoạt động trên lớp, giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.



Đánh giá hoạt động 1

Bạn hãy nêu tầm quan trọng của ĐDDH trong dạy học môn mỹ thuật? Trình bày cách khai thác nội dung bài dạy môn mỹ thuật?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Tầm quan trọng của ĐDDH trong dạy học môn mỹ thuật (*xem thông tin của hoạt động*).

Cách khai thác nội dung bài dạy môn mỹ thuật (*xem thông tin của hoạt động*)

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách soạn *Kế hoạch bài dạy* mỹ thuật ở trường tiểu học

Thời gian: 2 tiết



Thông tin cho hoạt động 2

1. Kế hoạch bài dạy: là bài soạn gồm mục tiêu, nội dung học tập, các kế hoạch chuẩn bị cho hoạt động dạy và học trên lớp của giáo viên và học sinh nhằm giúp cho giáo viên chủ động trong một giờ dạy học.

2. Những yêu cầu cơ bản của việc soạn *Kế hoạch bài dạy*

- Khi soạn *Kế hoạch bài dạy* cần dựa vào đặc trưng môn học, đề ra mục tiêu dạy-học, đặc điểm của trường, lớp, đặc điểm học sinh để vận dụng những phương pháp dạy-học và hình thức tổ chức phù hợp.

- Khi đề ra mục tiêu bài học, giáo viên phải hình dung rõ là sau khi học xong bài, học sinh phải có được những kiến thức (hiểu, biết, mô tả...) kỹ năng (làm được...), thái độ (xử sự...), ở mức độ như thế nào chứ không phải tập trung vào những điều giáo viên phải đạt được sau khi dạy bài đó. Mục tiêu đề ra là cho học sinh, do học sinh thực hiện.

- Cần dựa vào yêu cầu nội dung của tiết học, dạy cái gì, dạy lúc nào, dạy như thế nào; học sinh cần học cái gì, học như thế nào?

- Việc soạn nội dung bài dạy cần tuân thủ theo sách giáo khoa học sinh (lớp 4, 5), tham khảo trong SGK (lớp 1, 2, 3, 4, 5) và các tài liệu có liên quan.

- Soạn *Kế hoạch bài dạy* cho từng năm học mới để phù hợp với đối tượng mỗi năm.

- Cần coi trọng việc chuẩn bị các câu hỏi.

3. Phương pháp soạn *Kế hoạch bài dạy*

- Nghiên cứu nội dung bài học, đề ra mục tiêu bài học.

- Xác định những thông tin cần thiết: thông tin về học sinh, về bài dạy ... :

- Những đặc điểm cơ bản của đối tượng học sinh lớp mình: trình độ chung (sự tiếp thu bài), đặc điểm vùng, miền, những hiểu biết và kinh nghiệm có sẵn

- Bài thứ mấy trong chương trình? Kiến thức của những bài đã học có thể vận dụng vào bài học mới? Kiến thức bổ sung, mở rộng? Các điều kiện dành cho việc dạy và học; phương tiện, đồ dùng dạy-học của giáo viên và học sinh.

- Đọc sách giáo viên để tìm hiểu nội dung bài. nắm được yêu cầu về mức độ kiến thức của bài học.

- Xác định phương pháp dạy - học: phù hợp với đối tượng học sinh, với mục tiêu, nội dung bài học, với trang thiết bị, đồ dùng dạy học...

- Đề ra những hoạt động chủ yếu của giáo viên và học sinh nhằm giúp các em chủ động xây dựng nội dung bài học như cách quan sát nhận xét, cách vẽ bài. Cốt lõi của *Kế hoạch*

bài dạy là nêu lên các hoạt động giúp học sinh tự lực chiếm lĩnh nội dung bài, có những hình thức hoạt động như: vẽ bảng, thảo luận nhóm, vẽ tập thể, vẽ cá nhân, trò chơi học tập, xem băng, ...

4. Cấu trúc Kế hoạch bài dạy

Kế hoạch bài dạy cần theo trình tự sau:

- Bài số
- Tên phân môn
- Tên bài
- Lớp
- Ngày dạy

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Thái độ

II. CHUẨN BỊ

1. Tài liệu tham khảo (nếu có)
2. Đồ dùng dạy - học
 - Giáo viên
 - Học sinh
2. Phương pháp dạy học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức lớp
2. Kiểm tra bài cũ
(Hai phần trên không nhất thiết phải thực hiện trong các tiết dạy học)
3. Các hoạt động dạy học

Nội dung Cơ bản (<i>Dạy học cái gì</i>)	Hoạt động của giáo viên (<i>Dạy như thế nào, dạy bằng cách nào</i>)	Hoạt động của học sinh (<i>Học như thế nào, học bằng cách nào</i>)
Ghi rõ nội dung kiến thức.	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức giới thiệu bài. - Ghi các công việc của giáo viên để hoàn thành mục tiêu, nội dung của từng hoạt động dạy và học. - Nhận xét, đánh giá kết quả học tập. - Dặn dò. 	Ghi rõ các hình thức hoạt động của học sinh.

- Hình thức trình bày *Kế hoạch bài dạy* (mấy cột, mấy bước...) có thể thay đổi theo trình độ, kinh nghiệm, thói quen của giáo viên, tùy theo chỉ đạo chuyên môn của từng địa phương.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình - *Mĩ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học*-tập 1,2,3, NXB Giáo dục 1998, 1999.
- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên* - phần Mỹ thuật - NXB Giáo dục.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thế nào là Kế hoạch bài dạy? Những yêu cầu cơ bản của việc lập Kế hoạch bài dạy? Cấu trúc Kế hoạch bài dạy?

- + Hoạt động cá nhân: đọc thông tin của hoạt động, tìm hiểu thế nào là *Kế hoạch bài dạy*? Những yêu cầu cơ bản của việc soạn *Kế hoạch bài dạy*? Cấu trúc *Kế hoạch bài dạy*?
- + Hoạt động trên lớp, giáo viên trình bày cách soạn *Kế hoạch bài dạy* (có ví dụ cách soạn *Kế hoạch bài dạy* một bài cụ thể) sinh viên ghi chép những ý chính.

- Nhiệm vụ 2: Thực hành soạn Kế hoạch bài dạy.

+ Hoạt động theo nhóm (5-6 SV) có hướng dẫn của giáo viên, các nhóm có sách giáo khoa, sách giáo viên, mỗi nhóm tự chọn một bài trong chương trình mỹ thuật để soạn *Kế hoạch bài dạy*. Mỗi cá nhân đưa ý kiến về nội dung của bài dạy, về các hoạt động của giáo viên và học sinh, nhóm chọn một ý kiến hay nhất (phát huy được tính tích cực học tập của học sinh, đảm bảo thời gian ...) để thư kí ghi lại trong bài soạn của nhóm. Nhóm làm ĐDDH cho bài dạy.



Đánh giá hoạt động 2

1. Bạn hãy nêu những yêu cầu cơ bản của việc soạn *Kế hoạch bài dạy*?
2. Các bạn trong nhóm hãy soạn *Kế hoạch bài dạy* và làm đồ dùng dạy học cho một bài trong chương trình mỹ thuật tiểu học.



Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. Nêu những yêu cầu cơ bản của việc soạn *Kế hoạch bài dạy*: (xem thông tin cho hoạt động).

2. Nhóm soạn *Kế hoạch bài dạy* và làm đồ dùng dạy học:

Yêu cầu:

- *Kế hoạch bài dạy* của nhóm trình bày rõ ràng, đúng cấu trúc, nội dung theo sách giáo khoa và sách giáo viên, tập trung vào tổ chức các hoạt động của học sinh để phát huy tính tích cực học tập.

- ĐDDH đẹp, sáng tạo, phù hợp với nội dung bài dạy, với các hoạt động trên lớp.

Hoạt động 3: Tìm hiểu phương pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá mỹ thuật ở trường tiểu học.

Thời gian: 1 tiết



Thông tin cho hoạt động 3

1. Các hình thức hoạt động ngoại khoá

a) Câu lạc bộ mỹ thuật

Là tổ chức những học sinh ham thích mỹ thuật, có khả năng vẽ, nặn, ... sinh hoạt thường kì theo lịch dưới sự hướng dẫn của giáo viên mỹ thuật.

b) Hoạt động theo hình thức trò chơi

Tổ chức những trò chơi như xé dán, nặn, vẽ tranh trên sân trường, ... tạo các sản phẩm nghệ thuật dưới hình thức thi đua ...

c) Tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh

Tổ chức tập thể học sinh theo đơn vị lớp hay trường ... đến những nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ... để hiểu biết thêm về di tích lịch sử, về danh lam thắng cảnh của địa phương ...

d) Thảo luận, tọa đàm

Tổ chức các hoạt động nói chuyện hay thảo luận về một chuyên đề mỹ thuật như giới thiệu tác giả, tác phẩm, giai đoạn lịch sử mỹ thuật, các trường phái nghệ thuật tạo hình ...

e) Sơ tư tranh vẽ

Tổ chức các hoạt động theo cá nhân, nhóm, tổ, lớp sơ tư tranh theo chuyên đề.

2. Phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khoá ngoài trường học

a) Chuẩn bị

Lên kế hoạch: thời gian đi tiễn trạm, thời gian tổ chức, địa điểm, cách tổ chứctrình ban giám hiệu, tổ chức nhiệm vụ, phổ biến cho học sinh những yêu cầu cần thực hiện như: mục đích của đợt hoạt động ngoại khóa, chuẩn bị đồ dùng cá nhân nếu đi vẽ ngoài trời, đi tham quan, ...

b) Hoạt động

Quản lý tốt học sinh để đợt hoạt động ngoại khóa đạt kết quả tốt, không xảy ra điều gì đáng tiếc.

c) Đánh giá

Đánh giá kết quả hoạt động như viết báo cáo, trưng bày tranh vẽ, tranh sơ tư ...

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình - *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các hình thức hoạt động ngoại khoá.

Hoạt động cá nhân: Tìm hiểu nội dung trong tài liệu.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa

Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.



Đánh giá hoạt động 3

Bạn hãy trả lời câu hỏi sau:

- Trình bày các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa? Theo bạn, làm thế nào để tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa cho học sinh?



Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

(xem thông tin của hoạt động)

Hoạt động 4: Thực hành sư phạm

Thời gian: 10 tiết



Thông tin cho hoạt động 4

- Soạn Kế hoạch bài dạy các phân môn.
- Chuẩn bị đồ dùng dạy học theo Kế hoạch bài dạy.
- Tập dạy.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình - *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật tiểu học* - tập 1, 2, 3, NXB Giáo dục 1998, 1999.



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Soạn Kế hoạch bài dạy, làm đồ dùng dạy học, tập giảng theo nhóm (ngoài giờ lên lớp).

+ Mỗi sinh viên soạn một Kế hoạch bài dạy, làm ĐDDH, sưu tầm bài vẽ học sinh, tập dạy theo nhóm các hoạt động: hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét (hoặc khai thác nội dung đề tài), hướng dẫn học sinh cách vẽ, hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá bài vẽ.

+ Hoạt động nhóm (7-8 SV), các nhóm chọn một bài dạy tốt của nhóm.

- Nhiệm vụ 2: Tập giảng trên lớp

+ Hoạt động trên lớp: Các nhóm chọn một bài dạy tốt, tập giảng trước lớp có sự theo dõi của giáo viên. Sinh viên góp ý, giáo viên nhận xét, bổ sung.



Đánh giá hoạt động

Đánh giá các tiết tập dạy của các nhóm học tập theo thang điểm
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIẾT TẬP DẠY

Các mặt	III. Các yêu cầu cần đạt	Điểm chuẩn
----------------	--------------------------	-------------------

Nội dung	1. Chính xác, khoa học (khoa học bộ môn và quan điểm lập trường chính trị).	1đ
	2. Bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm, thể hiện được giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tình cảm, đạo đức.	1đ
	3. Liên hệ với thực tiễn cuộc sống.	0,5đ
Phương pháp	4. Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn, với nội dung loại bài dạy.	0,5đ
	5. Kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học.	1đ
	6. Có biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh, phát huy tính tích cực học tập của học sinh.	0,5đ
Phương tiện	7. Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung và kiểu bài lên lớp, <i>Kế hoạch bài dạy</i> trình bày đúng qui định, rõ ràng, khoa học.	1đ
	8 Trình bày bảng, trình bày ĐDDH có hệ thống, khoa học, thẩm mỹ.	0,5đ
Tổ chức	9. Thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lý.	1đ
	10. Bao quát lớp, xử lý tình huống linh hoạt. Tác phong sư phạm đúng mực.	1đ
Kết quả	11. Học sinh tích cực hoạt động .	1đ
	12. Đạt được mục tiêu của bài dạy. Đa số học sinh tiếp thu được kiến thức và thực hiện được các kĩ năng để hoàn thành bài học.	1đ



Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

Những yêu cầu khi tập dạy trước lớp (*tham khảo bảng đánh giá tiết tập dạy*).

Ngoài ra cần:

- Nghiêm túc, khẩn trương.
- Dự giờ có ghi chép đầy đủ nội dung, diễn tiến tiết dạy, nhận xét từng hoạt động.
- Có thể chỉ thực hiện các bước
 - + Giới thiệu bài.
 - + Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét hoặc khai thác nội dung đề tài.
 - + Hướng dẫn học sinh cách vẽ.
 - + Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

Đối với bài thường thức mỹ thuật, cần tập giảng đủ thời gian cho 1 tiết.

V. ĐÁNH GIÁ SAU KHI HỌC XONG TIỂU MÔ ĐUN

1. Bạn hãy nêu những hiểu biết của mình về nền mỹ thuật Việt Nam và thế giới? Nêu những tác phẩm và tác giả tiêu biểu của Việt Nam và thế giới mà bạn biết?
2. Bạn hãy nêu làm thế nào để học sinh có hứng thú học môn mỹ thuật?